

Agatha Christie

VỤ ÁM SÁT

ÔNG

ROGER ACKROYD

THE MURDER OF

ROGER ACKROYD



Nhung Nhung dịch



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

VỤ ÁM SÁT ÔNG
ROGER ACKROYD
Hồng Vân

Tặng Punkie,
người yêu thích một câu chuyện trinh thám đúng nghĩa, án mạng, điều tra, và nghi ngờ đổ lên đầu hết người này đến người khác!

CHƯƠNG 1

BÁC SĨ SHEPPARD

BÊN BÀN ĐIỂM TÂM

Bà Ferrars qua đời đêm ngày 16, rạng sáng ngày 17 tháng Chín. Một ngày thứ Năm. Tôi được cử đến hiện trường đúng tám giờ sáng thứ Sáu ngày 17. Khi ấy đã quá muộn, chẳng thể làm gì được nữa. Bà ấy đã mất được vài giờ.

Tôi về đến nhà lúc hơn chín giờ một chút. Tra khóa mở cửa, tôi cố ý nán lại vài phút ngoài hành lang, chậm rãi treo nón và chiếc áo bành mông mà tôi đã sáng suốt khoác theo, phồng hờ cái giá buốt của một buổi sáng mùa thu. Thú thực là tâm trạng của tôi khi ấy rất ngổn ngang và bồn chồn. Lúc ấy, tôi không biết mấy tuần sau đó sẽ xảy ra chuyện gì. Quả thực tôi không hay biết gì. Nhưng linh tính mách bảo tôi rằng thời gian sắp tới hẳn sẽ lắm sóng gió.

Phòng ăn bên trái tôi vang lên tiếng ly tách va vào nhau lách cách, xen vào đó là giọng đả đả hăng khô khốc của Caroline, chị gái tôi.

“James đó hả em?” Chị vọng ra.

Câu hỏi thừa, vì còn ai vào đây được nữa? Thú thực, chính vì bà chị Caroline mà tôi phải do dự đứng ngoài. Kipling* kể rằng phương châm sống của họ nhà chồn hương là: “Ra ngoài và tìm tòi.” Nếu Caroline có thêm một cái bờm nữa thì tôi hẳn sẽ liên tưởng ngay đến một con chồn hương hung hăng, vể đầu của phương châm trên có thể lược bỏ. Caroline có khả năng chỉ ngồi yên một chỗ trong nhà mà vẫn nắm được cả tá thông tin. Chẳng hiểu chị ấy làm thế nào. Tôi đồn rằng chính những người giúp việc và giao hàng đã giúp bà chị của tôi gây dựng được Cục Tình báo này. Nếu Caroline có bước ra khỏi nhà, thì đó không phải để thu thập thông tin, mà là để lan truyền nó. Và trong lĩnh vực truyền bá này, Caroline cũng chứng tỏ là một chuyên gia siêu hạng.

Kipling, tên đầy đủ là Rudyard Kipling (1865-1936), là tác giả truyện thiếu nhi kinh điển *Chuyện rừng xanh*, trong đó nổi tiếng nhất có lẽ là câu chuyện *Rikki-Tikki-Tavi* về một chú chồn hương anh hùng cùng tên. Kipling được trao giải Nobel Văn chương năm 1907.

Cũng vì thói xấu trứ danh này của chị ấy nên tôi cứ ngần ngừ ngần ngừ chưa vào. Nếu tôi có hé lộ với Caroline bất kỳ điều gì về cái chết của bà Ferrars thì trong vòng một tiếng rưỡi đồng hồ tới, cả làng này cũng sẽ biết, vốn là người làm việc chuyên nghiệp, tôi dĩ nhiên luôn cố gắng cẩn thận lời ăn tiếng nói. Vì vậy tôi đã tập cho mình thói quen kín mồm kín miệng nhất có thể trước mặt chị gái mình. Thường thì đằng nào chị ấy cũng sẽ nghe ngóng được những tin tức này, nhưng dù sao tôi vẫn thấy tâm can thanh thản vì biết rằng đó không phải do mình.

Chồng của bà Ferrars mới mất hơn một năm trước, và Caroline, chẳng cần chút cơ sở nào, luôn một mực cả quyết là do bà vợ đã đầu độc ông ta.

Chị ấy phớt lờ khi tôi một mực phản bác rằng ông Ferrars chết do bệnh viêm dạ dày cấp tính cộng thêm thói quen uống rượu quá đà. Đúng là triệu chứng của bệnh viêm dạ dày và trúng độc thạch tín không khác nhau là mấy, nhưng lời buộc tội của Caroline lại căn cứ vào những lý do khác.

“Cậu chỉ cần nhìn bà ấy là biết,” tôi nhớ có lần chị nói.

Bà Ferrars, tuy không còn trẻ trung, nhưng vẫn là một phụ nữ vô cùng quyến rũ, và phục trang bà mặc dù giản dị, nhưng nhìn rất hợp với dáng vẻ của bà. Dầu vậy thì vẫn có rất nhiều phụ nữ mua sắm quần áo ở Paris, và không nhất thiết phải vì thế mà đầu độc chồng mình.

Khi tôi còn đang đứng tần ngần ở hành lang, đầu óc vẫn miên man suy nghĩ về chuyện này, thì tiếng Caroline lại vọng ra một lần nữa, lần này nghe the thé hơn.

“Cậu đang làm cái quái gì ở ngoài đấy thế James? Sao còn không vào mà ăn sáng đi hả?”

“Em vào ngay đây, chị yêu quý,” tôi vội đáp. “Em đang treo áo.”

“Từ nãy tới giờ cậu phải treo được cả chục cái áo rồi đó chứ.”

Chị ấy nói phải. Tôi hẳn đã treo được ngân ấy.

Tôi bước vào phòng ăn, hôn phớt má Caroline như thường lệ, và ngồi xuống bên đĩa trứng và thịt xông khói. Thịt đã có vẻ hơi nguội.

“Người ta gọi cậu sớm thật,” Caroline dò xét.

“Vâng,” tôi đáp. “Tôi biết thợ King’s Paddock. Bà Ferrars.”

“Tôi biết,” chị tôi nói.

“Làm sao mà chị biết?”

“Annie nói tôi hay.”

Annie là người giúp việc trong nhà, tốt tính, nhưng có thật nhiều chuyện.

Im lặng một lúc. Tôi tiếp tục ăn món trứng và thịt xông khói. Chiếc mũ thon dài của chị tôi bắt đầu phập phồng, dấu hiệu mỗi khi chị hứng thú hay phấn khích về chuyện gì đó.

“Vậy là?” Chị hỏi gặng.

“Chuyện buồn. Chẳng làm được gì nữa. Hẳn bà ấy đã chết khi đang ngủ.”

“Tôi biết,” chị tôi lặp lại.

Lần này thì tôi bực.

“Làm sao chị biết được,” tôi gắt. “Em trước khi đến nơi còn không biết gì, và đến giờ vẫn chưa kể với ai chuyện này. Nếu con bé Annie đó mà cũng biết, thì nó hẳn có phép tiên.”

“Không phải là Annie kể cho tôi. Mà là ông giao sữa. Ông ấy nghe lại từ đầu bếp nhà Ferrars.”

Như tôi đã nói rồi đấy, Caroline không cần phải bước chân ra khỏi nhà để lấy tin. Chị ấy chỉ cần ngồi tại gia, và tin tức tự mò đến với chị.

Chị tôi tiếp tục, “Bà ấy chết vì lẽ gì thế? Truy tìm à?”

“Ông giao sữa nói với chị vậy sao?” Tôi châm chọc. Châm chọc vô hiệu với Caroline. Tưởng tôi hỏi thật, chị nghiêm túc đáp lại.

“Ông ấy không biết chuyện này.”

Rốt cuộc thì đằng nào Caroline cũng sẽ biết, là sớm hay muộn thôi. Có lẽ chị ấy nghe từ tôi thì cũng vậy.

“Bà ấy chết do dùng thuốc an thần quá liều. Gần đây bà ấy phải uống thuốc vì mất ngủ. Tối qua hẳn đã uống nhiều quá.”

“Vô lý,” Caroline bật lại. “Bà ấy cố tình đấy. Tôi chắc chắn thế!”

Lạ lùng thay, đôi khi ta có những niềm tin thầm kín mà ta không muốn thừa nhận, nhưng khi nghe người khác thốt ra, ta lại sồn sồn chối bỏ. Tôi giận dữ tuôn một tràng: “Chị lại thế nữa. Chụp mũ vô duyên vô cớ. Việc quái gì mà bà Ferrars lại muốn tự vẫn? Bà ấy là quả phụ này, vẫn đang xuân này, giàu có sung túc này, sức khỏe tốt này, chỉ có mỗi việc tận hưởng cuộc đời. Thật ngớ ngẩn!”

“Không hề. Cậu phải thấy sắc mặt bà ấy dạo này lạ thế nào. Suốt sáu tháng qua rồi. Trông bà ấy cứ như bị ma ám. Mà cậu cũng mới thừa nhận là bà ấy bị mất ngủ đấy thôi. ”

“Vậy theo chị là vì lẽ gì?” Tôi lạnh nhạt hỏi. “Tình duyên trắc trở à?”

Chị tôi lắc đầu.

“Do dẫn vật,” chị nói giọng khoái chí.

“Dẫn vật í hả?”

“Đúng thế. Lúc trước chị nói với cậu là bà ấy đầu độc chồng mà cậu không tin. Giờ thì tôi có thể nói chắc luôn rồi.”

“Em thì thấy thế thật vô lý,” tôi phản bác. “Nếu một người phụ nữ dám phạm những tội tà đình như giết người thì chắc chắn phải là dạng máu lạnh, phải đang sung sướng tận hưởng thành quả, chứ không thể là kiểu người yếu đuối đi ăn năn hối lỗi như thế.”

Caroline lắc đầu.

“Có thể có những phụ nữ như vậy, nhưng bà Ferrars không phải là người trong số đó. Bà ấy tâm trí bất ổn, trong một phút bốc đồng đã xuống tay trừ khử ông chồng. Vì bà ta vốn không giỏi chịu đựng, mà ai lấy phải một người đàn ông như Ashley Ferrars thì chắc hẳn đau khổ nhiều lắm...”

Tôi gật đầu.

“Và từ đó bà ấy đã luôn bị ám ảnh về những gì mình đã làm. Chị thấy thật tội cho bà ấy.”

Tôi không tin là Caroline cảm thấy chút may mắn thương cảm nào cho bà Ferrars khi bà ấy còn sống. Giờ đây, khi bà ấy đã về nơi (có lẽ) không thể diện những bộ cánh Paris kia, Caroline mới có thể nhẹ nhõm mà rủ lòng xót thương.

Tôi khẳng định với chị là ý nghĩ ấy hoàn toàn vô lý. Dù có đôi chỗ tôi ngầm đồng tình, nhưng nếu tin Caroline có thể ăn ốc mà nói mò ra được sự thật như thế thì quả là sai lầm. Sẽ không có chuyện tôi khuyến khích kiểu suy diễn đó. Thế nào chị ấy cũng sẽ đi rêu rao khắp làng ý nghĩ của mình, và mọi người sẽ tin rằng đó là nhờ những thông tin pháp y do tôi cung cấp. Sự đời thật khốn.

“Vô lý”, Caroline đáp lại lời phản bác của tôi. “Rồi cậu xem. Cá mòi ăn một là bà ấy có để lại một bức thư thú nhận tất cả.”

“Bà ấy chẳng để lại thư từ gì cả.” Tôi gắt lên, không kịp nhận ra hậu quả của câu nói.

“Ồ! Vậy là cậu cũng đã có tìm hiểu theo hướng này, phải không?” Caroline đặc ý. “James ạ, tôi tin chắc dù ngoài miệng có chối thì trong đầu cậu cũng nghĩ giống hệt tôi thôi. Cậu quả là tay lơnh lẹo.”

“Khi điều tra thì phải luôn xem xét đến khả năng tự vẫn.” Tôi thừa nhận.

“Vậy sẽ phải giám định pháp y à?”

“Có thể có. Cái đó còn tùy. Nếu em có thể đứng ra khẳng định rằng hành động dùng thuốc quá liều đó hoàn toàn là do vô ý thì người ta có thể dựa vào đó mà miễn trừ điều tra.”

“Thế cậu có dám khẳng định chuyện đó không?” chị tôi hỏi sắc lém.

Tôi không đáp, đứng dậy bước ra khỏi bàn ăn.

CHƯƠNG 2

LÀNG KING'S ABBOT

Trước khi kể tiếp về nội dung cuộc đối thoại giữa tôi và chị Caroline, có lẽ tôi nên có đôi lời gọi là phác họa về địa lý địa phương chúng tôi. Trong tâm trí tôi, làng King's Abbot mà chúng tôi sống cũng giống như bao làng quê khác. Đối với dân làng chúng tôi, nơi được gọi là phố có tên Cranchester, cách đây chín dặm. Chúng tôi có một nhà ga lớn, một bưu điện nhỏ, và hai “Cửa hàng tạp hóa” buôn bán cạnh tranh nhau. Đàn ông ai đủ khỏe mạnh thường sẽ ly hương từ trẻ, nhưng làng chúng tôi không thiếu những quý cô chưa chồng và những viên chức quân đội về hưu. Sở thích và thú tiêu khiển của chúng tôi có thể tóm gọn lại trong bốn chữ: “ngồi lê đôi mách”.

Ở King's Abbot chỉ có hai nhà là khá giả nhất. Một là tư dinh King's Paddock, do người chồng quá cố để lại cho bà Ferrars. Và thứ hai là biệt thự Fernly Park thuộc sở hữu của Roger Ackroyd. Tôi luôn ấn tượng với Ackroyd bởi cái dáng vẻ một điền chủ nông thôn chuẩn mực của ông ta. Ông dễ khiến người ta liên tưởng đến những nhân vật quý ông vóc dáng chắc nịch, mặt đỏ gay, luôn xuất hiện ở đoạn mở đầu của một vở hài nhạc kịch cổ điển, đằng sau là phong nền hình khung cảnh làng quê xanh mướt, và thường hát rằng mình đang trên đường lên London. Ngày nay chúng ta đã có kịch hiện đại, và những nhân vật điền chủ nông thôn ấy cũng đã dần biến mất trong dòng nhạc kịch.

Tất nhiên ông ta không hẳn là một điền chủ. Ackroyd có công việc kinh doanh hết sức phát đạt, như tôi được biết, hình như ông buôn bán bánh xe ngựa. Ở độ tuổi xấp xỉ ngũ tuần, gương mặt ông lúc nào cũng hồng hào và bản thân luôn tỏ ra là người vui vẻ tốt bụng. Ackroyd hết sức thân thiết với cha sở, luôn hào phóng đóng góp cho các khoản quỹ của giáo xứ (dù người ta đồn rằng ông cực kỳ bủn xỉn trong khoản chi tiêu cá nhân), ủng hộ nhiệt thành cho các trận crikê, các Câu lạc bộ thanh niên, và các Viện Thương

binh. Thậm chí thực tế, ông ấy là linh hồn của ngôi làng King's Abbot thanh bình này.

Ngày xưa khi còn là một cậu thanh niên 21 tuổi, Roger Ackroyd đã yêu và kết hôn với một phụ nữ xinh đẹp hơn mình chừng năm, sáu tuổi. Cô Paton khi ấy là quả phụ đã có một con riêng. Cuộc hôn nhân thật ngăn ngui và đau đớn. Nói thẳng ra, bà Ackroyd là một người nghiện rượu, và chỉ trong vòng bốn năm sau ngày cưới, chính thói say sưa đã tiễn bà xuống mồ.

Những năm tiếp sau đó ông Ackroyd không còn tỏ ý muốn bước thêm bước nữa. Đứa con riêng từ cuộc hôn nhân đầu của vợ ông mới lên bảy khi mẹ nó mất. Giờ đây đứa bé đã trở thành chàng trai hai mươi lăm tuổi. Ông Ackroyd thương yêu Ralph như con ruột của mình, nuôi lớn cậu từ bấy đến nay, nhưng chàng thanh niên ấy chỉ biết chơi bời lêu lổng, luôn gây rắc rối và phiền lòng cho cha dượng. Tuy vậy ở King's Abbot ai cũng đều yêu quý Ralph Paton. Phần vì anh chàng có vẻ ngoài hết sức khôi ngô tuấn tú.

Như tôi đã nói, dân làng ở đây sẵn tính hay ngòi lê đôi mách. Tất cả đều để ý thấy ngay từ đầu là ông Ackroyd và bà Ferrars rất hợp nhau. Sau cái chết của chồng bà, mối thân tình càng trở nên thăm thiết. Người ta luôn bắt gặp hai người đi cùng nhau, và tất cả đều đoán chắc rằng sau khi đoạn tang, bà Ferrars sẽ trở thành bà Roger Ackroyd. Quả thực ai cũng thấy trời đất thật khéo sắp đặt. Vợ của Roger Ackroyd năm xưa mất là do thói nghiện rượu. Ashley Ferrars cũng từng là một tay bợm rượu lâu năm trước khi chết. Thật vừa vặn nếu hai nạn nhân của thói nghiện rượu vô độ này có thể bù đắp cho nhau sau tất cả những gì họ đã trải qua với người bạn đời trước đây.

Nhà Ferrars mới chỉ đến đây sinh sống khoảng hơn một năm về trước, nhưng ông Ackroyd thì đã có một rừng tin đồn vây quanh nhiều năm trong quá khứ. Suốt quãng thời gian Ralph Paton lớn lên từ bé cho đến tuổi trưởng thành, đã có không biết bao nhiêu cô giúp việc trẻ tuổi sống trong cơ ngơi nhà Ackroyd, và cô nào cũng nằm trong tầm ngắm đàm tiếu của Caroline và bạn bè. Phải nói rằng trong vòng ít nhất mười lăm năm qua, cả làng đều tin chắc rằng Ackroyd rồi sẽ cưới một trong các cô gia nhân của mình. Người cuối cùng là cô Russell, một phụ nữ đáng nể, làm việc tại đây suốt năm năm

mà chưa hề vấp phải sự cố hay xung khắc gì, như vậy là lâu gấp đôi khoảng thời gian làm việc của những người tiền nhiệm. Nếu không có bà Ferrars chuyển đến làng, ai cũng nghĩ rằng Ackroyd có lẽ khó có thể thoát khỏi cô ta. Thế rồi bỗng dưng bà quả phụ Cecil Ackroyd cùng con gái xuất hiện. Vợ con cậu em trai quá cố vô tích sự của ông Ackroyd từ Canada dọn đến sống tại Fernley Park, và đồng thời, theo lời Caroline, đặt cô Russell về lại đúng vị trí của mình.

Tôi không rõ chính xác “đúng vị trí” ở đây có hàm ý gì, nghe có vẻ lạnh lẽo và vô tình, nhưng tôi thấy cô Russell vẫn tiếp tục làm việc với đôi môi mím chặt, cùng một vẻ mặt mà tôi chỉ có thể mô tả một nụ cười chua chát, và luôn tỏ vẻ thương xót cho “bà Ackroyd đáng thương, phải sống dựa vào của bố thí từ anh trai chồng mình. Của cho là của đấng, có phải không? Là tôi thì tôi sẽ thấy thê thảm lắm nếu không tự làm việc nuôi sống thân mình.”

Tôi không biết bà Cecil Ackroyd nghĩ gì khi bàn đến chuyện tình cảm của anh chồng với bà Ferrars. Rõ ràng bà ấy sẽ có lợi khi ông Ackroyd không kết hôn. Dầu vậy bà ấy luôn tỏ ra rất thân mật, nếu không muốn nói là vồn vã, với bà Ferrars khi họ gặp mặt. Caroline nói điều đó chẳng chứng minh được điều gì.

Tất cả những chuyện này đã trở thành tâm điểm bàn luận của King's Abbot suốt những năm qua. Chúng tôi đã mổ xẻ bàn luận về ông Ackroyd và những vấn đề của ông ấy từ mọi góc độ. Còn bà Ferrars luôn làm mọi việc đúng như đoán định của bàn dân thiên hạ.

Nhưng giờ đây mọi chuyện đã đảo lộn. Từ đang bàn luận sôi nổi về việc nên tặng món quà cưới nào cho phải, chúng tôi thành linh rơi vào giữa bi kịch tang tóc.

Trên đường đi thăm bệnh, tâm trí tôi cứ vẫn vơ suy nghĩ mãi chuyện này. Không có ca bệnh đặc biệt nào đáng để tâm, đầu óc tôi lại dồn về với bí ẩn trong cái chết của bà Ferrars. Phải chăng bà tự vẫn thật? Nếu đúng là thế thì hẳn nhiên bà ta phải để lại vài lời trăng trối về nguyên nhân cố sự chứ? Theo như kinh nghiệm của cá nhân tôi, phụ nữ một khi đã quyết định tự tử, thì họ

thường sẽ muốn thổ lộ hết nguồn cơn đã đẩy mình đến hành động cực đoan ấy. Họ luôn thèm khát được làm tâm điểm của thiên hạ mà.

Lần cuối tôi gặp bà Ferrars là khi nào nhỉ? Chưa đầy một tuần trước. Khi ấy bà vẫn cư xử bình thường và có vẻ vẫn còn đủ minh mẫn để suy nghĩ mọi chuyện thấu đáo.

Bỗng tôi chợt nhớ ra là mình mới trông thấy bà ấy ngay ngày hôm qua thôi, dù không kịp nói chuyện. Lúc đó bà đi cạnh Ralph Paton, tôi còn thấy ngạc nhiên vì không biết anh ta về làng King's Abbot từ bao giờ. Trước đó tôi tưởng anh ta và ông bố dượng rút cục cũng xảy ra chuyện cãi vã với nhau. Suốt gần sáu tháng qua quanh đây không ai trông thấy bóng dáng anh ta đâu cả. Hai người họ hôm qua bước song đôi, đầu nghiêng sát kề nhau, và bà Ferrars đang nói chuyện gì đó có vẻ nghiêm trọng lắm.

Có lẽ từ chính khoảnh khắc ấy, linh tính đã bắt đầu mách bảo tôi chuyện chẳng lành sắp xảy đến. Mọi thứ vẫn còn rất mơ hồ, nhưng tôi đã thoáng dự cảm được chuyện rồi sẽ đi về đâu. Đầu óc tôi trở nên hoang mang khi chợt nhớ về cuộc trò chuyện căng thẳng giữa cậu Ralph Paton và bà Ferrars ngày hôm trước.

Khi tâm trí còn đang mãi miết chạy theo chuyện này, tôi đã đứng trước mặt ông Roger Ackroyd lúc nào không biết.

“Sheppard!” ông gọi lớn. “Đúng người tôi cần tìm đây rồi! Chuyện này thật kinh khủng.”

“Vậy là ông đã biết?”

Ông Ackroyd gật đầu. Nhìn là biết ông ta đã phải chịu cú sốc ghê gớm lắm. Gương mặt hồng hào phúc hậu dường như bị xệ xuống, và dáng vẻ nhanh nhẹn, tươi vui hăng ngày giờ đây cũng trông cũng tiêu tụy và suy sụp thấy rõ.

“Còn kinh khủng hơn ông nghĩ,” ông thì thầm. “Nghe này, Sheppard, tôi có chuyện phải nói với ông. Giờ về nhà cùng tôi được không?”

“Chắc là không được rồi. Tôi còn phải đi thăm ba bệnh nhân nữa, rồi lại phải về trước mười hai giờ trưa để khám cho vài bệnh nhân ở phòng khám.”

“Vậy chiều nay, à mà không, tốt nhất là tối nay ăn tối cùng tôi nhé. Lúc 7 giờ 30 có tiện cho ông không?”

“Được, tôi sẽ thu xếp. Có gì không ổn sao? Lại Ralph phải không?”

Chẳng hiểu sao tôi lại hỏi vậy, có lẽ do Ralph hay gây chuyện.

Ackroyd ngậy ra nhìn tôi, như thể không hiểu tôi đang nói gì. Tôi bắt đầu nhận ra rằng vấn đề nghiêm trọng hẳn là ở chỗ khác. Tôi chưa bao giờ thấy ông Ackroyd khổ tâm đến như vậy.

Ông ngỡ ngác: “Ralph làm sao? Ồ không, không phải tại Ralph. Ralph đang ở London mà... Thôi chết, bà cô Gannett kia. Tôi không muốn phải chuyện trò gì với cô ta về sự thể khủng khiếp này. Gặp lại anh tối nay vậy, Sheppard! Bây giờ ba mươi đấy nhé!”

Tôi gật đầu, và Ackroyd rảo bước đi nhanh, bỏ lại tôi đứng tần ngần. Ralph đang ở London sao? Nhưng rõ ràng chiều hôm trước anh ta còn ở làng King’s Abbot cơ mà? Có lẽ anh ta đã quay về thành phố tối qua hoặc sáng sớm hôm nay, nhưng thái độ của ông Ackroyd thì lại không cho thấy như thế. Ông nói chuyện như thể Ralph chưa từng xuất hiện ở đây suốt nhiều tháng qua.

Tôi chẳng có thì giờ mà suy nghĩ mấy chuyện này. Cô Gannett đang lao về phía tôi đứng, chắc chắn là muốn moi chút thông tin nào đó. Cô Gannett hội tụ đầy đủ tính cách của chị Caroline. Chỉ có điều, trong khi Caroline sở hữu năng khiếu đoán mò chính xác, và dùng nó làm nguyên liệu chính giúp thêm mắm dặm muối cho các câu chuyện từ miệng mình, thì cô lại thiếu khả năng tài tình đó. Đến nơi, cô Gannett thở không ra hơi, nhưng cũng còn đủ sức để vận vẹo đủ điều.

Chuyện bà Ferrars đáng thương thật đau lòng phải không? Nhiều người đã đồn là bà ấy nghiện thuốc phiện nhiều năm nay rồi. Nói năng như thế thật thất đức quá. Nhưng dầu sao mấy lời tai bay vạ gió ấy nhiều khi lại có vài phần là sự thật trong đó. Không có lửa thì làm sao có khói! Họ còn nói ông Ackroyd đã phát hiện ra tật này của bà ấy nên cho hủy hôn ước rồi, hai bên có đính hôn với nhau thật rồi nhé. Cô Gannett có bằng chứng cẩn thận hẳn

hoi. Tất nhiên là tôi đây chắc chắn phải biết chuyện đó, tôi là bác sĩ cơ mà, nhưng họ chẳng kể với tôi bao giờ sao?

Giữa tràng kể lể liên tu bất tận, đôi mắt to tròn của cô Gannett không quên nhìn xoáy vào tôi, dò xét xem từng phản ứng trên gương mặt tôi trước những lời gợi chuyện này. Thật may là nhờ ở với Caroline lâu ngày, tôi đã rèn luyện được khả năng giữ cho vẻ mặt luôn bình thản, và luôn thủ sẵn đôi câu nhận xét vô thưởng vô phạt để góp vào câu chuyện.

Lần này thì tôi chỉ chúc mừng cô Gannett vì đã không bị cuốn vào mấy lời đồn đại nhảm nhí. Một đòn phản công nhanh gọn mà hiệu quả. Cô Gannett lập tức bị bối rối, và trước khi cô ấy kịp định thần lại, tôi đã xoay người bước tiếp.

Tôi về đến nhà, tâm trí vẫn miên man suy nghĩ, chợt giật mình khi nhận ra đang có rất nhiều bệnh nhân chờ mình ở phòng khám.

Khám xong người cuối cùng, hoặc ít nhất tôi tưởng là người cuối cùng, tôi định ra vườn ngắm cảnh cho thư thái ít phút trước bữa trưa thì chợt nhận ra vẫn còn một bệnh nhân đang chờ mình. Thấy tôi đứng sững vì ngạc nhiên, cô chủ động đứng dậy và đi về phía tôi.

Tôi không hiểu vì sao mình lại ngạc nhiên đến vậy, dù quả thực cô Russell luôn toát lên vẻ mình đồng da sắt, dường như không có bệnh tật thông thường nào có thể thâm nhập được vào cơ thể cô.

Cô quản gia nhà Ackroyd dáng người cao ráo, gương mặt đẹp sắc sảo nhưng có phần dữ dằn. Đôi mắt của cô lạnh lùng và môi luôn mím chặt. Tôi mà là người giúp việc hoặc hầu bếp dưới quyền cô thì hẳn tôi phải vắt chân lên cổ mà chạy mỗi khi thấy bóng dáng cô thấp thoáng.

“Chào buổi sáng tốt lành, bác sĩ Sheppard, tôi rất biết ơn nếu được bác sĩ xem qua đầu gối của mình.”

Tôi khám sơ qua, nhưng thú thực, lòng tôi khi ấy có chút nghi ngờ. Mô tả của cô Russell về những cơn đau nhói không thuyết phục chút nào, thậm chí, nếu đây là lời của một phụ nữ nào đó không được khả kính như cô, hẳn tôi đã nghi ngờ người đó đặt điều. Trong khoảnh khắc, tôi đã nghĩ đến việc cô Russell cố tình bịa ra bệnh đau gối này để dò hỏi về cái chết của bà Ferrars,

nhưng ngay sau đó, tôi nhận ra mình phán xét sai về cô. Cô có nhắc qua đến chuyện buồn này, nhưng chỉ có vậy. Dĩ nhiên, lúc ấy cô Russell có tỏ ý nấn ná và dường như muốn trò chuyện thêm. Sau cùng, cô lên tiếng, “Vậy thì, cảm ơn bác sĩ rất nhiều về chai dầu xoa bóp này. Dù tôi không tin là nó sẽ có tác dụng.”

Tôi cũng không tin là thế, nhưng vì trách nhiệm nghề nghiệp nên vẫn cam đoan tác dụng của chai thuốc với cô. Xét cho cùng thì nó cũng chẳng có hại gì, vả lại bán hàng nào rao hàng đó thôi.

“Tôi chẳng tin mấy thứ thuốc men này,” cô Russell liếc nhanh qua dãy thuốc của tôi, có ý coi thường. “Thuốc rất có hại. Cứ xem thói quen dùng cocaine là biết.”

“Thật ra, nếu lại nói đến chuyện này...”

“Giới thượng lưu rất thịnh thói ấy.”

Chắc chắn là cô Russell hiểu rõ về giới thượng lưu hơn tôi rồi. Thế nên tôi chẳng định tranh cãi với cô về ý này.

“Bác sĩ hãy thử nói xem, giả sử ngài là con nghiện của thuốc, thì có cách nào chữa được không?”

Câu hỏi này thì chẳng thể trả lời qua quýt được. Tôi đành phải giảng giải một lúc về chủ đề này trong khi cô Russell lắng nghe chăm chú. Tôi vẫn nghi cô đang đào bới thông tin về vụ bà Ferrars.

“Giờ lấy ví dụ như Veronal đi...” Tôi tiếp tục.

Nhưng, bỗng dưng Russell dường như không quan tâm đến Veronal nữa. Thay vào đó, cô đổi chủ đề và hỏi tôi liệu có thật là có mấy loại thuốc độc nào đó quá hiếm đến mức khó có thể nghiên cứu được.

“A! Vậy ra cô có đọc mấy truyện trinh thám.” Tôi đáp.

Russell thừa nhận.

Tôi nói tiếp, “Trong truyện trinh thám rất hay xuất hiện một loại độc dược hiếm nào đó, có thể là từ Nam Mỹ, chưa ai từng nghe về nó, một loại thuốc độc mà các bộ tộc hoang dã hay dùng để tẩm vào mũi tên. Nó sẽ khiến

người ta chết ngay lập tức, và khoa học phương Tây thì bó tay, không thể tìm hiểu về nó. Có phải ý cô là loại độc dược này không?”

“Đúng vậy. Loại độc dược ấy có tồn tại trên đời không?”

Tôi lắc đầu ngao ngán. “Tôi e là không. Tất nhiên, trừ độc cây cura.”

Tôi kể với cô rất nhiều về nhựa cura, nhưng một lần nữa Russell lại tỏ ra không còn hứng thú với câu chuyện. Cô lại hỏi liệu tôi có chai nào trong tủ không, và khi tôi đáp là không, tôi linh cảm dường như giá trị của mình trong mắt cô đã bị giảm.

Cô Russell nói đã đến lúc cô phải về. Tôi dõi theo cô bước ra khỏi phòng khám, chuông báo bữa trưa cũng vừa vang.

Tôi không thể ngờ được là người như cô Russell cũng thích truyện trinh thám. Cứ nghĩ đến cảnh cô bước ra khỏi phòng quản gia để quở trách một cô hầu chênh mảng nào đó, rồi lại quay về say sưa với Bí ẩn cái chết thứ Bảy, hay đại để thế, là tôi lại thấy tức cười.

CHƯƠNG 3

ÔNG TRỒNG BÍ

Tôi báo với Caroline là mình sẽ dùng bữa tối ở Fernly. Chị ấy không những không phản đối, mà ngược lại: “Quá tuyệt vời,” Caroline hào hứng. “Rồi cậu sẽ được nghe hết toàn bộ chuyện. Mà tiện đây, có chuyện gì với cậu Ralph thế?”

“Với Ralph?” Tôi ngạc nhiên. “Chẳng có chuyện gì cả.”

“Thế tại sao cậu ấy phải ở quán *Heo rừng* mà không về Biệt thự Fernly?”

Tôi không hề mảy may nghi ngờ lời nói của Caroline về chuyện Ralph Paton đang ở quán trọ trong làng. Riêng việc chị ấy nói ra là đủ cho tôi tin.

“Ackroyd bảo em là cậu ấy đang ở London cơ mà.” Tôi nói, rồi chột giật mình vì lỡ quên mất nguyên tắc tối thượng là không bao giờ để rò rỉ thông tin.

“Ồ!” Caroline thích thú. Tôi có thể thấy ngay là mũi của chị hếch lên khi tiếp nhận thông tin này. “Cậu ấy đến ở tại quán *Heo rừng* từ sáng hôm qua. Giờ cậu ấy vẫn còn lưu lại đó. Tối qua còn đi chơi với một cô gái nữa.” Chị nói thêm.

Chuyện này không hề khiến tôi ngạc nhiên. Có thể nói cứ mỗi tối là Ralph lại có một cô gái để đi chơi cùng. Điều khiến tôi thắc mắc là tại sao cậu ấy lại chọn về làng King’s Abbot để chơi bởi thay vì ở chốn phồn hoa đô hội kia.

“Một cô phục vụ quán rượu nào đó à?” Tôi hỏi.

“Tôi cũng không rõ. Chỉ biết là cậu ấy ra ngoài để gặp cô ấy. Còn không biết đó là cô nào.”

(Phải thừa nhận như thế hẳn Caroline đau đớn lắm.)

“Nhưng tôi có thể đoán được là ai.” Chị tôi tiếp tục, không hề nản chí.

Tôi kiên nhẫn chờ đợi chị tiếp lời.

“Là em họ của cậu ấy.”

“Flora Ackroyd sao?” Tôi thốt lên.

Flora Ackroyd, dĩ nhiên, chẳng phải máu mủ ruột thịt gì với Ralph Paton, nhưng từ lâu mọi người đã coi Ralph là con đẻ của Ackroyd, nên mặc nhiên ai cũng xem hai người là anh em họ.

“Chính là Flora Ackroyd.” Chị tôi nói.

“Nhưng sao cậu ấy không đến thẳng Fernly luôn nếu muốn gặp cô ấy?”

“Họ đang lén lút qua lại.” Caroline khoái trá đáp. “Không muốn để ông Ackroyd biết chuyện nên họ phải gặp nhau theo cách này.”

Tôi có thể chỉ ra cả tá lỗ hổng trong giả thuyết của Caroline, nhưng tôi kìm lại được. Rồi tôi tìm cách lái sang chủ đề khác bằng câu nhận xét băng quơ về nhà hàng xóm mới chuyển đến.

Tư gia Larches cạnh chúng tôi gần đây mới có một người lạ chuyển đến sống. Caroline cực kỳ bứt rứt vì không khai thác được bất cứ thông tin gì về ông ấy, ngoại trừ việc ông là một người ngoại quốc. Mạng lưới “Cục Tình báo” cũng bộc lộ dấu hiệu bất lực trong trường hợp này. Hình như ông ấy cũng có dùng sữa, rau củ và thịt thà, và đôi khi cả cá như tất cả mọi người, nhưng có lẽ chẳng có ai trong đám chuyên cung cấp những thực phẩm đó nhạt nhẽo được thêm bất cứ mẩu tin tức gì về ông ta. Họ nói tên ông ta là Porrott, một cái tên nghe là đủ thấy vô lý, nên tôi tin là nó cũng không chính xác nốt. Có một điểm duy nhất mà chúng tôi biết chắc về người đàn ông này là ông ta rất thích trồng bí xanh.

Nhưng tất nhiên đó không phải là dạng thông tin mà Caroline đang lùng sục. Chị ấy muốn biết tường tận ông ấy đến từ đâu, làm gì, đã kết hôn hay chưa, vợ là ai, có con cái gì không, tên thời con gái của mẹ ông ấy là gì, những thứ như thế. Tôi tin là mấy ông phát minh ra mấy câu hỏi làm thị thực chắc chắn cũng cỡ như Caroline mà thôi.

“Chị Caroline yêu quý. Nghề nghiệp ông đấy thì quá rõ rồi còn gì. Ông ấy là thợ làm tóc về hưu. Cứ nhìn bộ ria của ông ấy là biết.”

Caroline không đồng tình. Chị ấy nói nếu ông ấy là thợ làm tóc thì mái tóc ông ấy lẽ ra phải gọn sóng uốn lượn, chứ không thể để kiểu thẳng đuột như thế được. Thợ cắt tóc nào chẳng vậy.

Tôi nêu một vài ví dụ về những ông thợ tóc thẳng mà tôi biết ngoài đời, nhưng Caroline không thấy thuyết phục.

“Tôi không sao cạy nổi miệng ông ấy.” Chị tôi giọng hậm hực. “Hôm rồi tôi có sang mượn mấy dụng cụ làm vườn, ông ấy tỏ ra lịch thiệp hết mức, nhưng tôi chẳng moi được tin gì cả. Cuối cùng tôi phải hỏi trắng ra là ông ấy có phải người Pháp không, thế mà ông ấy chỉ đáp không phải. Đến nước đó tôi chẳng buồn hỏi thêm gì nữa.”

Tôi bắt đầu thấy hứng thú hơn về vị hàng xóm bí ẩn của chúng tôi. Một người có đủ năng lực khiến Caroline phải ngậm miệng và dậm cả gan để chị ấy — Nữ hoàng Sheba* — phải ra về tay trắng, thì hẳn không phải tay vừa. Chị Caroline tiếp tục, “Hình như nhà ông ấy có một chiếc máy hút bụi loại mới gần đây đang được chuộg...”

Nữ hoàng Sheba là nhân vật huyền thoại được đề cập trong cả Kinh Thánh lẫn Kinh Koran.

Đến đây, thấy ngay ý đồ vay tiền và gặng hỏi thêm tin tức đang sáng lên trong mắt bà chị, tôi lập tức lấy cớ rút ra vườn. Tôi cũng khá thích mấy việc vườn tược. Khi đang cắm cúi nhổ sạch rễ mấy cây bồ công anh thì tôi chợt nghe một tiếng kêu báo động vang lên ngay gần chỗ mình, rồi một vật thể nặng trĩch bay vèo qua mang tai và rơi bẹp ngay xuống chân tôi. Một trái bí xanh!

Tôi giận dữ ngược sang trái, ngay bên kia bức tường hiện lên một gương mặt. Cái đầu hình quả trứng bị mái tóc đen khả nghi che phủ bên trên, cùng hai hàng ria mép khổng lồ, và một cặp mắt dò xét, đó không ai khác chính là vị hàng xóm bí ẩn của chúng tôi, ông Porrott.

Ông lập tức tuôn một tràng xin lỗi bằng thứ tiếng Anh lơ lớ nhưng trôi chảy, “Tôi mong ngài thứ lỗi ngàn lần, [thưa ngài](#). Tôi không có lời nào để biện hộ cho sự bất cẩn này. Tôi trồng bí xanh đã mấy tháng nay. Sáng nay tự dưng tôi cáu tiết với đám bí này. Tôi phải tống khứ chúng nó đi cho khuây

khỏa - trời đất! Không chỉ nghĩa bóng mà còn cả nghĩa đen. Tôi bứt trái to nhất. Ném hẳn qua bờ rào. [Thưa ông](#), tôi thật đáng xấu hổ quá. Tôi xin cúi đầu nhận lỗi.”

Trước một tràng xin lỗi như vậy, cơn giận của tôi cũng tan biến. Xét cho cùng thì quả bí chết giấm ấy cũng không va phải tôi. Nhưng tôi thành khẩn cầu trời cho cái trò ném rau củ khổng lồ qua hàng rào này không phải là thú tiêu khiển của ông bạn mới chúng tôi. Hàng xóm mà có thói quen như thế thì chúng tôi khó lòng mà quý mến cho được.

Dường như đọc được suy nghĩ của tôi, ông hàng xóm nhỏ thó vội kêu lên, “A, không đâu. Xin đừng bận tâm. Tôi không có thói quen như thế này đâu. Nhưng chắc ngài cũng hiểu được tâm trạng bức bối của tôi bây giờ mà, [thưa ông](#), ngày xưa trẻ khỏe ta đã quen mài miết chạy theo một mục tiêu nào đó rồi, quen dốc sức làm việc rồi, mong đến ngày được nghỉ ngơi thành thơi, thế mà sau cùng ta lại nhận ra, ta vẫn khao khát những ngày quay cuồng xưa cũ, và cả những công việc năm xưa ta tưởng ta mừng vui vì đã thoát, có phải vậy không?”

“Vâng.” Tôi chậm rãi đáp. “Tôi nghĩ ai cũng vậy thôi. Chính tôi đây có lẽ là một ví dụ điển hình. Một năm trước tôi có được thừa kế một khoản gia tài kha khá, đủ để tôi thực hiện ước mơ của mình. Tôi trước nay vẫn luôn muốn đi du lịch, được nhìn ngắm thế giới. Cơ mà, như tôi đã nói rồi đấy, đó là chuyện của một năm trước, còn bây giờ như ông thấy, tôi vẫn còn mắc kẹt ở đây thôi.”

Ông hàng xóm nhỏ gật đầu, “Có những thói quen nó như cùm xích vậy. Chúng ta lao động vất vả để đợi đến ngày nghỉ ngơi, đến khi mục tiêu đã thành thì chúng ta lại nhận ra mình nhớ nhung cái công việc vất vả hàng ngày năm xưa. Cũng nói ông hay, công việc ngày xưa của tôi thú lắm. Chắc phải là cái nghề thú vị nhất trần đời luôn đấy.”

“Thế sao?” Tôi gợi chuyện. Trong giây phút đó, hình như tôi bị Caroline nhập hồn.

“Nghiên cứu bản chất con người, [thưa ông!](#)”

“Thế cơ đấy.” Tôi lịch sự ra vẻ nề trọng.

Vậy ra thợ làm tóc về hư thật. Còn ai hiểu những bí mật của bản chất loài người hơn thợ làm tóc.

“Mà hồi đó tôi còn có một anh bạn thân, bao nhiêu năm liền luôn kề vai sát cánh với tôi. Thịnh thoàng cũng hay đại đột khiến người ta lo lắng, dẫu vậy tôi quý mến anh ta lắm. Nói chắc ông chẳng tin nhưng giờ tôi nhớ anh ta đến độ nhớ cả cái bản tính ngốc nghếch đó nữa. Tôi nhớ anh ta tính nết ngây thơ, rồi thế giới quan rất trung thực, nhớ cả những kỷ niệm tôi trở tài khiến anh ta phải ngạc nhiên và thán phục... tôi không thể tả hết với ông là tôi nhớ những thứ ấy như thế nào.”

“Ông bạn ấy qua đời rồi sao?” Tôi hỏi đầy cảm thông.

“Không, bạn tôi vẫn sống và đang khăm khá lắm, nhưng cách đây nửa vòng Trái đất cơ. Anh ta giờ đang sống ở Argentina.”

“Ở Argentina cơ à.” Giọng tôi không giấu được sự ghen tị.

Bản thân tôi luôn ao ước được đặt chân đến Nam Mỹ. Tôi thờ dài, ngược lên và bắt gặp ánh mắt cảm thông của ông Porrott. Có vẻ như ông hàng xóm nhỏ con ấy là người hiểu chuyện.

“Sẽ có ngày ông đến đó du lịch mà, phải không?”

Tôi lắc đầu, không nén được tiếng thở dài thứ hai.

“Lẽ ra là tôi đi rồi đấy chứ. Từ năm ngoái cơ. Nhưng hồi đó tôi quá đại đột, mà còn tệ hơn cả đại đột, tôi tham lam. Tôi đã đánh cược tất cả của cải cho một thứ phù du.”

“Tôi hiểu rồi.” Ông Porrott nói. “Vậy ra ông đổ tiền vào đầu cơ?”

Tôi buồn bã gật đầu, nhưng trong lòng lại cảm thấy buồn cười, vẻ mặt của ông hàng xóm nhỏ con kỳ cục này trông hết sức nghiêm trọng.

“Không phải vào mỏ dầu Porcupine đó chứ?” Ông ta chột hỏi.

“Ban đầu tôi cũng đã tính đến bên đó, tất nhiên, nhưng cuối cùng tôi quyết định rút tiền vào một mỏ vàng ở Tây Australia.”

Ông hàng xóm trưng ra một vẻ mặt kỳ quặc mà tôi không thể lý giải được.

“Đó là Định mệnh.” Cuối cùng thì ông ta lên tiếng.

“Định mệnh cái gì cơ?” Tôi hơi bực.

“Là định mệnh sắp đặt tôi luôn phải sống bên cạnh một ông từng nghiêm túc tính chuyện đầu tư cho Mỏ dầu Porcupine, và cả Mỏ vàng ở Tây Australia nữa. Nói tôi nghe, có phải ông cũng mê mệt những cô tóc màu nâu đỏ không?”

Tôi há miệng sững sờ nhìn ông hàng xóm, và rồi ông ta cười phá lên.

“Không, không, tôi không bị điên. Ông đừng nghĩ quá. Tôi hỏi ông cái câu ngớ ngẩn như thế là bởi vì, ông thấy đấy, anh bạn mà lúc này tôi có kể ấy thì còn trẻ người non dạ, lúc nào cũng tin cánh phụ nữ ai cũng tốt đẹp cả, và nhìn cô nào cũng thấy xinh. Nhưng ông đây là một người cũng có tuổi rồi, lại còn là một bác sĩ, tức là hẳn phải biết hết cái gì là đại đột, cái gì là phù phiếm trên cõi đời này chứ. Ai cha cha, chúng ta lại còn là hàng xóm. Tôi tha thiết mong ông nhận quả bí xanh ngon lành nhất của tôi để làm quà cho cô chị gái tuyệt vời của ông.”

Nói đoạn ông cúi thụp xuống, bưng lên một quả bí khổng lồ ngon lành nhất trong vườn, rồi làm động tác trình trọng trao cho tôi. Đáp lại tấm thịnh tình, tôi cũng làm vẻ trang trọng đón nhận quả bí theo đúng tinh thần của người tặng.

“Quả thực, buổi sáng hôm nay không hề lãng phí chút nào.” Ông hàng xóm nhỏ nhắn vui vẻ nói. “Tôi làm quen được với một ông bạn giông giống anh bạn phương xa của mình. Nhân đây, tôi cũng muốn hỏi ông một câu. Ông chắc hẳn phải biết rõ mọi người trong cái làng bé xinh này. Vậy ông có biết cậu trai tóc đen, mắt đen, mặt mày tuấn tú là ai không? Cậu ta đi với cái dáng đầu ngật ra sau, và miệng lúc nào cũng nở nụ cười ấy.”

Theo lời tả của ông, tôi nhận ra ngay đó là ai.

“Chắc chắn là Đại úy Ralph Paton rồi.” Tôi chậm rãi.

“Sao tôi lại chưa gặp cậu ta ở làng bao giờ nhỉ?”

“Không, lâu rồi cậu ta mới về đây. Nhưng cậu ấy là con trai, à phải là con nuôi chứ, của ông Ackroyd ở Biệt thự Fernly.”

Ông hàng xóm tỏ vẻ thiếu kiên nhẫn.

“Tất nhiên rồi, tôi nhẽ ra tôi phải đoán ra chứ. Thấy ông Ackroyd nói chuyện về cậu ta nhiều lần lắm.”

“Ông cũng biết cả ông Ackroyd à?” Tôi hơi ngạc nhiên.

“Tôi biết ông ấy từ hồi tôi còn làm việc ở London. Tôi đã đề nghị ông ấy không nói cho ai ở đây biết nghề nghiệp chính của tôi.”

“Tôi hiểu rồi.” Tôi nói, hơi thấy buồn cười với kiểu làm màu thái quá như thế này.

Nhưng gã đàn ông bé nhỏ vẫn tiếp tục với nụ cười gằn như tự đắc.

“Người ta thích sống ẩn danh hơn. Tôi không ngại bị làng nước nói ra nói vào. Tôi còn chẳng buồn đính chính tên mình ở làng này nữa.”

“Quả đúng thế.” Tôi đáp, chẳng biết nên nói gì.

“Ra là Đại úy Ralph Paton.” Ông Porrott dăm chiêu. “Và cậu ta đính hôn với cháu gái ông Ackroyd, cô Flora quyến rũ.”

“Ai nói cho ông hay vậy?” Tôi kinh ngạc.

“Ông Ackroyd. Cách đây một tuần, ông ấy vui mừng về hôn ước này lắm, ông ta vốn ao ước chuyện thế này xảy ra từ lâu lắm rồi, chí ít là tôi hiểu ý ông ấy như thế. Thậm chí tôi tin là ông ấy đã phải gây áp lực với cậu con trai nữa cơ. Đó không bao giờ là cách sáng suốt. Một chàng trai trẻ nên kết hôn vì hạnh phúc của bản thân, chứ không phải để làm đẹp lòng ông cha dượng hay đòi hỏi của mình.”

Những suy đoán trong đầu tôi hoàn toàn sụp đổ. Tôi không thể hiểu tại sao Ackroyd lại có thể tin tưởng người đàn ông này đến mức bàn luận với ông ta cả chuyện cưới xin của con trai kế và cháu gái. Ackroyd vốn luôn tỏ vẻ niềm nở thân ái với những người ở tầng lớp thấp hơn, nhưng ông ấy cũng hiểu rất rõ phẩm giá và vị thế của mình. Tôi bắt đầu nảy sinh ý nghĩ nếu như vậy thì ông Porrott đây chắc chắn không thể là một thợ làm tóc được.

Che giấu vẻ bối rối, tôi vội hỏi luôn câu đầu tiên hiện ra trong đầu, “Sao ông để ý Ralph Paton vậy? Vì vẻ ngoài bảnh bao của cậu ấy à?”

“Không, không chỉ mỗi thế, dù đúng là cậu ấy nhìn quá ư điển trai so với cánh đàn ông nước Anh. Đây chính là kiểu vẻ đẹp mà các tiểu thuyết gia cho

nữ thường hay mô tả là như Vị thần Hy Lạp. Nhưng không chỉ vậy, còn có một điều về chàng trai này mà tôi không thể hiểu nổi.”

Porrott kết thúc câu cuối bằng một âm điệu trầm ngâm, khiến tôi có cảm giác mơ mơ hồ hồ. Nó giống như thể ông đang suy xét chàng trai bằng con mắt trí tuệ nào đó mà tôi không thể hiểu nổi. Ngay khi ấy bỗng có tiếng chị tôi gọi vọng ra từ trong nhà, và cảm giác ấy cứ đeo đẳng tôi mãi.

Tôi đi vào nhà. Đầu Caroline vẫn còn đội nón, rõ ràng là mới ở ngoài làng về. Không cần rào trước đón sau, chị vào chuyện luôn, “Tôi mới gặp ông Ackroyd.”

“VẬY SAO?” Tôi đáp.

“Tất nhiên tôi có dừng ông ta lại để hỏi chuyện, nhưng hình như ông ấy đang đi đâu vội lắm, cứ nôn nóng đòi đi. ”

Tôi chẳng băn khoăn gì chuyện đó. Hẳn ông ấy cũng ngại chạm trán Caroline như với bà cô Gannett sáng nay, hay thậm chí còn hơn thế ấy chứ. Caroline mà bám đuổi thì còn khó thoát hơn.

“Tôi hỏi ngay ông ấy về cậu Ralph. Ông ấy có vẻ hết sức kinh ngạc, không hay biết gì về việc con trai đang ở trong làng. Thậm chí ông ấy còn nói chắc là tôi nhầm lẫn gì rồi. Tôi! Nhầm lẫn!”

“Thật là hồ đồ.” Tôi cảm thán. “Lẽ ra ông ấy phải biết chị là ai chứ!”

“Thế rồi ông ấy báo với tôi là Ralph và Flora đã đính hôn.”

“Chuyện đó em cũng có biết.” Tôi ngắt lời, giọng có đôi chút hãnh diện.

“Ai nói cậu hay?”

“Ông hàng xóm mới của chúng ta.”

Trong một thoáng, gương mặt Caroline chợt hiện rõ vẻ do dự, giống như một trái bóng Rulet đang bật lên không trung, lơ lửng giữa hai con số trong vòng quay. Thế rồi chị cưỡng lại được cái chủ đề ngoài lề hấp dẫn về ông hàng xóm ấy.

“Tôi có nói với ông Ackroyd rằng Ralph đang ở quán *Heo rừng*.”

“Chị Caroline, chẳng lẽ chị không bao giờ uốn lưỡi trước khi nói sao? Chị có nghĩ được là mình có thể gây tổn hại đến người khác bằng cái thói quen

đi rêu rao mọi chuyện một cách bừa bãi thế này à?” Tôi nói thẳng.

“Thật ngớ ngẩn. Mọi người đều có quyền biết chuyện. Tôi tự thấy mình có bốn phận nói cho họ biết. Chưa kể ông Ackroyd còn tỏ ra biết ơn tôi nữa cơ.”

“Thật sao?” tôi khơi gợi, rõ ràng là sắp có thêm chuyện để nói.

“Tôi nghĩ là ông ấy đã đến thẳng quán *Heo rừng*, nhưng nếu đúng như thế thì ông ấy sẽ không gặp Ralph ở đó đâu.”

“Không ư?”

“Không. Vì lúc tôi về nhà bằng lối đường rừng...”

“Chị băng qua rừng?” Tôi chen ngang.

Mặt Caroline ửng đỏ.

“Hôm nay đẹp trời mà.” Chị cảm thán. “Tôi muốn đi lòng vòng một chút. Giờ đang mùa thu, rừng cây lá đỏ, phong cảnh tầm này là đẹp nhất trong năm đấy.”

Caroline chẳng bao giờ thèm đặt chân vào rừng, bất kể là mùa nào. Bình thường chị vẫn nói đi vào cái chốn ấy chỉ tổ dơ chân, rồi còn bao nhiêu thứ khó chịu có thể rớt xuống đầu mình. Không, chắc chắn lúc ấy máu sục sạo nhà chồn đã nổi lên nên chị mới dám chui vào rừng như thế. Khu rừng nằm bên rìa làng King’s Abbot, tiếp giáp với Biệt thự Fernly. Vào trong đấy, bạn có thể dễ dàng được trò chuyện với một cô gái mờ ảo nào đó mà cả làng không ai thấy trừ bạn.

“Rồi sao nữa?” Tôi gợi chuyện.

“Như tôi đã nói rồi đó, tôi đang đi vào rừng để về nhà thì bỗng dưng tôi nghe có tiếng nói.”

Caroline dừng lại.

“Rồi thì?”

“Một là giọng của Ralph Paton, tôi nhận ra được ngay. Còn giọng kia là của một cô gái. Tất nhiên là tôi không có ý nghe lén.”

“Hắn thế rồi.” Tôi xen vào, châm chọc tán thành. Tuy nhiên, một lần nữa, châm chọc lại vô hiệu với Caroline.

“Nhưng làm sao tôi không nghe thấy cho được. Cô gái đang nói điều gì đó mà tôi nghe không ra, và Ralph trả lời, giọng giận dữ lắm, là: ‘Em yêu, chẳng lẽ em không nhận ra là có thể ông già sẽ cắt quyền thừa kế tài sản của anh hay sao? Mấy năm nay ông ấy đã chán anh đến tận cổ rồi. Thêm giọt nước nữa là tràn ly đấy. Chúng ta phải nhử nhử mồi thì cá mới cắn câu được, em yêu ạ. Anh sẽ giàu ketch sù khi ông bạn già kia từ già cỗi đời. Lão đấy bủn xỉn, nhưng tiền lão ấy thực sự rất nhiều. Anh không muốn lão ấy thay đổi di chúc. Em cứ để đấy cho anh, đừng lo.’ Từng lời từng chữ của cậu ấy đấy. Tôi nhớ không sai một câu. Nhưng xui là lúc đó tôi giẫm phải một nhánh cây khô, nghe tiếng động là họ nhỏ giọng rồi bỏ đi. Tất nhiên lúc đó tôi không đuổi theo hai người ấy được, nên chẳng nhìn ra cô gái ấy là ai.”

“Thế thì còn gì bức bối bằng.” Tôi nói. “Em lại tưởng chị phải chạy hụt hơi đến quán *Heo rừng*, vờ đến quầy bar làm một ly rượu brandy để dò xem cả hai cô phục vụ có đang làm việc lúc đó hay không chứ.”

“Cô gái đó chắc chắn không phải cô phục vụ nào.” Caroline đáp không do dự. “Thực ra, tôi dám cá đó là Flora Ackroyd, chỉ có điều...”

“Chỉ có điều như thế có vẻ vô lý.” Tôi đồng tình.

“Nhưng nếu đó không phải là Flora thì là ai mới được?” Chị tôi lập tức rà qua một lượt danh sách các cô gái trẻ sống quanh đây, không quên liệt kê cả mức độ hợp lý và vô lý nếu họ là nhân vật nữ của câu chuyện.

Canh kịp lúc chị ấy dừng lại lấy hơi, tôi vu vơ vài lời về một bệnh nhân, rồi rút êm.

Tôi dự định tự mình đến quán *Heo rừng*. Giờ này hẳn Ralph Paton đã về đến đó rồi.

Tôi biết Ralph rất rõ, có lẽ là người hiểu cậu ấy nhất trong làng King’s Abbot này, bởi lẽ tôi từng biết mẹ cậu ấy trước cả khi cậu ra đời, vậy nên tôi nhìn thấu được những tâm tư thầm kín của cậu ấy mà người ngoài không thể biết được. Ở một khía cạnh nào đó, Ralph là nạn nhân hứng chịu những tính nết không mấy tốt đẹp di truyền từ người mẹ. Tuy không thừa hưởng thói rượu chè chết người, nhưng bên trong cậu lại có tâm lý nhu nhược. Như ông bạn mới quen sáng nay của tôi đã nhận xét, cậu đẹp trai đến mức phi thường.

Ralph cao trên mét tám, người cân đối hoàn hảo, dáng vẻ săn chắc như vận động viên thể thao, da ngăm như mẹ cậu, cùng gương mặt tuần tú, rám nắng luôn sẵn sàng nở một nụ cười. Ralph Paton là kiểu người không phải cố gắng làm gì nhiều, tự thân cậu đã toát lên vẻ hấp dẫn với người khác. Dù lối sống có buông thả và ngông cuồng, không sợ trời không sợ đất, nhưng cậu lại là một người dễ mến và bạn bè của cậu thì luôn hết lòng vì cậu.

Liệu tôi có thể giúp gì anh chàng này không? Tôi nghĩ mình có thể.

Sau khi hỏi thăm ở dưới quán *Heo rừng* và biết được Đại úy Paton mới về phòng, tôi đi lên phòng cậu và tự động vào phòng mà không gõ cửa.

Trong khoảng khắc, nhớ ra những gì mình đã mắt thấy tai nghe, tôi e là mình khó được chào đón, nhưng dầu thế nào tôi cũng không được tỏ vẻ e sợ trước mặt cậu ta.

“Ôi, là bác sĩ Sheppard đó à? Thật vui được gặp ông.” Ralph bước đến chỗ tôi, tay dang ra, gương mặt sáng bừng một nụ cười.

“Thật đúng người tôi mong được gặp giữa cái chốn địa ngục trần gian này.”

Tôi nhướn mày, “Chỗ này bị làm sao?”

Cậu cười vẻ chán nản, “Chuyện dài lắm. Đạo này mọi chuyện không được êm đẹp lắm, bác sĩ ạ. Nhưng để đấy đã, ngài uống chút gì nhé?”

“Vâng, cảm ơn.” Tôi đáp.

Ralph nhấn chuông gọi phục vụ, rồi quay lại ném mình xuống ghế. Cậu rầu rĩ, “Nói trắng ra, tôi đang bị bế tắc kinh khủng. Thú thực, tôi chẳng biết mình nên làm gì tiếp theo nữa.”

“Có chuyện gì sao?” Tôi hỏi, ra chiều thông cảm.

“Là ông cha dựng quỹ tha ma bắt của tôi.”

“Ông ấy đã làm gì sao?”

“Vấn đề không phải là ông ấy đã làm gì, mà là ông ấy sẽ làm gì.”

Phục vụ quán nghe tiếng chuông đã đi lên, và Ralph gọi vài thức uống. Khi người đàn ông đi ra lần nữa, cậu ngồi ôm gối thu mình trên ghế bành, vẻ khổ sở.

“Chuyện có thực sự... nghiêm trọng không?” Tôi hỏi.

Ralph gật đầu.

“Lần này thì tôi tham rồi.” Cậu đáp, không hề có ý đùa.

Âm điệu nghiêm trọng bất thường trong giọng nói của cậu ta khiến tôi hiểu rằng cậu đang nói thật. Mà khiến cho Ralph phải lo lắng thì hẳn đó không phải chuyện lớn bình thường.

“Thực ra,” cậu tiếp, “tôi không thể nhìn thấy tương lai cuộc đời mình rồi nó sẽ về đâu... mà thấy thì tôi cũng toi.”

“Liệu tôi có giúp được...” Tôi đề nghị.

Nhưng cậu ta lắc đầu cương quyết.

“Ngài thật tốt bụng, bác sĩ ạ. Nhưng tôi không thể để ngài bị lôi vào vụ này. Lần này tôi phải tự thân vận động thôi.”

Cậu im lặng một lúc, rồi lại lặp lại câu nói, bằng một giọng hơi khác, “Phải... tôi phải tự thân vận động thôi...”

CHƯƠNG 4

BỮA TỐI Ở FERNLY

Chưa đến bảy rưỡi, tôi đã rung chuông cửa Biệt thự Fernly. Cửa mở, quản gia Parker đơn đả đón tôi bằng vẻ trịnh trọng giả tạo.

Do không khí buổi tối nay thật thoáng đãng, nên tôi đã chọn cách đi bộ đến biệt thự. Tôi bước vào đại sảnh vuông rộng thênh thang và Parker giúp cởi áo khoác cho tôi. Ngay lúc đó, thư ký của ông Ackroyd, một anh bạn trẻ nhã nhặn tên Raymond rảo bước qua sảnh đến phòng làm việc của ông Ackroyd, tay anh ôm đủ loại giấy tờ.

“Chào buổi tối, bác sĩ. Ông đến ăn tối sao? Hay là đến khám?”

Ý sau hăn anh ta ám chỉ chiếc túi đen tôi mới đặt lên chiếc tủ gỗ sồi.

Tôi giải thích là để phòng hờ lờ bất chợt có ai gọi báo có ca sinh nở hay cấp cứu nào đó. Raymond gật đầu rồi đi làm tiếp việc của mình, nói to qua vai, “Đi thẳng vào phòng tiếp khách nhé. Ông biết đường mà. Quý bà và quý cô sẽ xuống ngay bây giờ đây. Tôi phải đem những giấy tờ này cho ông Ackroyd, tôi sẽ báo luôn với ông ấy là ông đã đến.”

Ông Parker đã rút đi nơi khác từ khi Raymond xuất hiện, vậy nên tôi còn có một mình giữa sảnh. Tôi chỉnh lại cà vạt, liếc vào chiếc gương lớn treo phía đối diện trong phòng, đó cũng chính là cửa vào phòng tiếp khách.

Tôi để ý thấy ngay khi mình vừa xoay tay cầm cánh cửa, trong phòng bỗng vang lên một tiếng động mà tôi đoán là tiếng đóng cửa sổ. Phải nói là tôi chỉ vô tình chú ý thấy chi tiết này theo thói quen, chứ không hề nghĩ nó có ý nghĩa gì lúc ấy.

Tôi mở cửa bước vào trong. Đúng lúc ấy, cô Russell cũng vừa bước ra. Cả hai cùng vội xin lỗi.

Đây là lần đầu tiên tôi có dịp nhìn cận mặt cô quản gia, lòng thầm nghĩ hăn ngày xưa cô phải đẹp lắm, mà thực ra thời đó vẫn chưa qua. Tóc cô đen

nhánh một màu, và khi gương mặt cô ửng hồng như lúc này đây, vẻ lạnh lùng thường thấy dường như cũng tan dần đi.

Chợt trong đầu tôi tự hỏi liệu có phải cô Russell mới ở bên ngoài về không, vì cô đang thở hổn hển như người mới chạy vội về.

“Hình như tôi đến hơi sớm.” Tôi nói.

“Ồ! Tôi không cho là vậy. Giờ đã hơn bảy rưỡi rồi, bác sĩ Sheppard ạ.” Cô ngừng lại một chút rồi tiếp. “Tôi... không biết là tối nay có ông đến ăn tối. Ông Ackroyd không hề nói về chuyện này.”

Qua biểu cảm của cô, tôi thoáng cảm thấy hình như việc tôi đến ăn tối có khiến bản thân cô hơi phật lòng, nhưng tôi không lý giải được tại sao.

“Đầu gối cô sao rồi.” Tôi hỏi thăm.

“Vẫn như thế, cảm ơn bác sĩ. Giờ tôi phải đi rồi. Bà Ackroyd sẽ xuống nhà ngay thôi. Tôi... tôi chỉ ghé qua để kiểm tra xem mấy lọ hoa đã được chưa.”

Cô đi nhanh ra, để tôi lại một mình trong phòng. Tôi ra phía cửa sổ, trong đầu vẫn còn lầy lợm tại sao cô Russell lại phải phân trần sự hiện diện của cô ở đây làm gì. Ngay khi đó, tôi lại nhìn thấy một chi tiết nữa, (tất nhiên lần này tôi cũng chỉ vô tình để ý nó mà không hề có chủ đích đặc biệt nào), là những cửa sổ trong phòng đang được mở ra phía hè. Do đó tiếng động tôi nghe lúc này sẽ không thể là tiếng đóng cửa được.

Nhân lúc đang rảnh rỗi, và cũng muốn tâm trí tạm tránh xa những suy nghĩ chán chường, tôi tìm cách giải trí đầu óc bằng cách cố đoán xem âm thanh bí ẩn ấy là từ đâu.

Tiếng than cháy lách tách trong lò sưởi? Không, không giống kiểu âm thanh đó chút nào. Tiếng đóng ngăn kéo của bàn làm việc. Không, không phải tiếng đó.

Rồi mắt tôi bỗng bị hút vào một vật, mà nếu tôi không lầm thì người ta gọi đó là một chiếc tủ bạc, hình vuông, nắp mở phía trên đỉnh, và qua lớp kính ta có thể thấy những vật dụng trưng bày bên trong đó. Bước đến gần chiếc tủ để ngắm nhìn rõ hơn, tôi thấy bên trong là một vài vật dụng bằng

bạc, một chiếc hài trẻ con thuộc về vua Charles Đệ Nhất, một số tượng ngọc Trung Quốc, cùng khá nhiều vật dụng và đồ cổ châu Phi. Do muốn xem qua một bức tượng ngọc, tôi nhắc cao nắp tủ, nhưng không may nó trượt khỏi đầu ngón tay tôi và chiếc nắp đóng sầm lại.

Ngay lập tức, tôi nhận ra âm thanh mình đã nghe trước lúc bước vào. Nó giống hệt tiếng người ta nhẹ nhàng cẩn thận đóng nắp chiếc tủ bạc. Đã tìm được đáp án cho thắc mắc từ nãy tới giờ, tôi thích chí đóng mở nắp một hai lần nữa. Rồi tôi mở hẳn nắp chiếc tủ để ngắm nhìn kỹ hơn những vật dụng trong đó.

Khi tôi đang cúi xuống mãi mê ngắm bên trong chiếc tủ mở nắp thì Flora Ackroyd bước vào phòng.

Khá nhiều người không ưa Flora Ackroyd, nhưng gần như chẳng có ai lại không ngưỡng mộ cô. Và trong mắt bạn bè, cô là một người hấp dẫn. Ấn tượng mạnh mẽ đầu tiên của bất cứ ai khi lần đầu gặp Flora là một vẻ đẹp đến mức choáng ngợp. Cô sở hữu mái tóc vàng óng đúng chất vùng Scandinavia. Đôi mắt cô xanh biếc như nước biển vịnh Na Uy, sáng nổi bật trên làn da trắng hồng hào. Bờ vai Flora rộng và vuông vắn, và hông thon mảnh. Và đối với một bác sĩ đã chán ngấy những tấm thân bệnh tật thì được trông thấy một thân hình khỏe khoắn hoàn hảo như vậy giống như liều thuốc thoải mái tinh thần.

Một cô gái Anh điển hình từ đầu tới chân. (Có lẽ tôi hơi cổ hủ nhưng tôi nghĩ phẩm chất quý giá này thì khó ai có thể sánh bằng).

Flora cũng đến ngắm chiếc tủ bạc cùng tôi, và tỏ ra nghi ngờ liệu có đúng Vua Charles Đệ Nhất từng đi chiếc hài trẻ con đó không.

“Mà dù sao,” cô Flora tiếp tục, “tôi thấy thật ngớ ngẩn khi người ta cứ cao quý hóa những vật dụng gì đó chỉ vì một ông to bà lớn nào đấy đã từng mặc hoặc dùng qua. Bây giờ họ còn dùng những thứ ấy nữa đâu. Ví như cây bút George Eliot từng dùng để viết tác phẩm *The Mill on the Floss* chẳng hạn, nói cho cùng thì đó cũng chỉ là một cây bút. Nếu ông thực sự yêu thích George Eliot, sao không mua lấy một cuốn *The Mill on the Floss* mà đọc, như thế có rẻ hơn không.”

“Tôi đoán là cô chẳng bao giờ đọc những thứ cổ điển hết thời ấy phải không cô Flora?”

“Ông nhầm rồi, bác sĩ Sheppard ạ. Tôi thích cuốn *The Mill on the Floss* vô cùng.”

Tôi cảm thấy vui vui khi nghe được điều ấy. Cứ nhìn những thứ mà phụ nữ trẻ ngày nay mê mẩn là tôi lại thấy sợ.

“Bác sĩ vẫn chưa chúc mừng tôi.” Flora nói. “Ông chưa nghe tin gì sao?”

Nói đoạn cô giơ bàn tay trái lên, trên ngón áp út là một chiếc nhẫn ngọc trai được gia công hết sức tinh xảo.

“Tôi sắp cưới Ralph, ông biết rồi đấy.” Cô tiếp tục. “Bác rất rất vui về chuyện này. Ông thấy đó, sau đám cưới này thì tôi sẽ thực sự trở thành người trong nhà.”

Tôi nắm lấy cả hai bàn tay cô, nói hết sức thật lòng, “Cô gái yêu mến của tôi, tôi mong cô hạnh phúc.”

“Chúng tôi đã đính hôn được tầm một tháng rồi, nhưng đến hôm qua mới thông báo.” Flora tiếp tục bằng giọng hào hứng. “Bác sắp lên Cross-stones, và sẽ cho vợ chồng chúng tôi về đó sống, và chúng tôi sẽ giả vờ lập trang trại sinh sống ở đó. Chứ thực ra, hai chúng tôi sẽ đi săn cả mùa đông, đến mùa hội hè tiệc tùng thì lại xuống phố, rồi sau đó đi du thuyền. Tôi yêu biển. Và tất nhiên, tôi chắc chắn rất hứng thú với các công chuyện trong giáo xứ, và tham dự đầy đủ các Cuộc họp của những bà Mẹ.”

Ngay lúc đó, bà Ackroyd hốt hải bước vào, miệng xin lỗi không ngớt vì xuống trễ.

Nói thế này thật không phải, nhưng thú thực là tôi chẳng ưa bà Ackroyd chút nào. Người bà rất là xương với răng cùng đủ thứ trang sức vòng vèo đeo trên người. Một phụ nữ trông khó ưa nhất trần đời. Đôi mắt bà xanh lơ lạt, lạnh lẽo và nhỏ ti hí. Ngay cả những khi bà cố gắng làm ra vẻ hứng thú với câu chuyện gì đó bằng âm điệu cao vút giả lả, đôi mắt ấy vẫn chỉ phóng đi ánh nhìn dò xét lạnh lùng đến đối phương.

Tôi bước đến chào bà, để cô Flora lại một mình bên cửa sổ. Bà Ackroyd chìa bàn tay đủ loại xương xẩu và nhăn về phía tôi, và miệng bắt đầu liên thoảng.

Nào là tôi đã nghe về lễ đính hôn chưa nhỉ? Thật là xứng đôi vừa lứa quá phải không? Đôi trẻ đã yêu nhau ngay từ cái nhìn đầu tiên đấy. Thật là một cặp đôi hoàn hảo, nam thật thanh mà nữ cũng thật tú.

“Bác Sĩ Sheppard yêu quý ạ, tôi không biết nói sao cho ông hiểu hết sự nhẹ nhõm trong lòng người mẹ này.”

Nói rồi bà Ackroyd buông tiếng thở phào, tỏ ý minh họa cho nỗi lòng người mẹ mà mình vừa đề cập, trong khi đôi mắt vẫn không quên xoáy vào tôi đăm đăm.

“Tôi có ý này không biết có phải là phiền quá không. Bởi ông là chỗ thân tình lâu năm của bác Roger yêu dấu nhà chúng tôi. Chúng tôi biết là ông ấy coi trọng ý kiến của ông đến mức nào. Tôi dù sao cũng chỉ là một bà quá phụ của ông Cecil đáng thương, nên cũng khó ăn khó nói. Nhưng nay chúng tôi đang gặp chút chuyện, mấy thứ tài sản thừa kế ấy mà, ông cũng biết đấy. Tôi tin Roger chắc chắn sẽ để lại cho cháu Flora yêu quý chút tài sản, nhưng mà ông cũng biết đấy, ông ấy có phần hơi hơi chặt chẽ chuyện tiền bạc. Tôi đã có nghe đó cũng là chuyện hết sức bình thường của các ông trùm trong nghề thôi. Tôi tự hỏi, liệu ông có thể đề cập với ông ấy về chủ đề này không? Cháu Flora vốn rất quý ông. Mẹ con chúng tôi dù mới biết ông được hai năm nay nhưng đều coi ông là chỗ bạn bè thân thiết.”

Bài dỗ ngọt của bà Ackroyd bị cắt giữa chừng khi cánh cửa phòng tiếp khách mở ra lần nữa. Tôi mừng thầm vì đã cuối cùng cũng có người chen ngang. Bản tính tôi vốn ghét phải xen vào chuyện của người khác, và tất nhiên tôi chẳng dại mà đã động vấn đề thừa kế của Flora trước mặt Ackroyd. Giả mà không có ai xen vào, chắc tôi đã phải nói thẳng điều này với bà Ackroyd.

“Ngài chắc biết Thiếu tá Blunt phải không, bác sĩ?”

“Vâng, sao lại không chứ!” Tôi đáp.

Rất nhiều người biết Hector Blunt, hay ít nhất cũng từng nghe danh ông một lần. Ông ta nổi tiếng vì tài săn bắn ở những nơi điều kiện khắc nghiệt, và bộ sưu tập thú rừng ông hạ gục được tôi tin có lẽ khó ai sánh bằng. Khi ai đó nhắc đến ông ấy, mọi người sẽ đáp: “Blunt? Có phải cái ông chuyên săn thú lớn không?”

Tình bạn giữa hai con người hoàn toàn khác biệt như Blunt và Ackroyd luôn khiến tôi khó hiểu. Hector Blunt có lẽ trẻ hơn Ackroyd tầm năm tuổi và cả hai kết bạn từ hồi còn trẻ. Dù cuộc sống sau này có đẩy hai người trôi dạt xa nhau, nhưng tình bạn ấy vẫn luôn vững bền theo thời gian. Cứ khoảng hai năm một lần, Blunt lại dành nửa tháng ở Fernly, và mình chứng cho tình bạn vĩnh cửu giữa hai người chính là chiếc đầu thú khổng lồ và dàn sừng vĩ đại trưng ở cửa chính đủ khiến ai bước qua cũng phải ngược nhìn sừng sờ.

Blunt bước vào phòng, dáng đi riêng biệt, thoải mái, nhưng vẫn nhẹ nhàng, ông ta cao tầm thước, người trắng kiện, và khá chắc nịch. Gương mặt ông sạm đến mức tưởng như bị bầm, và đặc biệt các nét trên đó luôn đánh lại không chút biểu cảm. Đôi mắt xám của ông khiến người ta tưởng như ông lúc nào cũng đang nhìn về nơi nào đó rất xa xăm. Ông rất kiệm lời, và nếu có mở miệng thì cũng chỉ nói nhát gừng, như thể những chữ ấy bất đắc dĩ bị ép rơi ra khỏi miệng ông vậy.

Thấy tôi, ông cất tiếng chào bằng kiểu giật cục thường thấy: “Ông khỏe chứ, Sheppard?” Chẳng đợi đối phương đáp lại, ông bước thẳng đến trước lò sưởi và giương đôi mắt mơ màng nhìn xuyên qua chúng tôi, như thể ông mới bắt gặp điều gì đó hay ho đang xảy ra tại xứ Timbuctoo ở Tây Phi xa xôi.

“Thiếu tá Blunt, tôi đang mong được nghe ngài kể về những chuyện ở Châu Phi. Tôi chắc là ngài biết hết tất cả mọi thứ ở đó.”

Tôi từng nghe người ta kể Hector Blunt là kẻ ghét phụ nữ, nhưng tôi lấy làm lạ trước thái độ sốt sắng của ông khi ra đứng cùng Flora bên chiếc bàn tủ bạc. Cả hai người họ cùng cúi xuống chiếc tủ.

E là bà Ackroyd sẽ lại bắt đầu nói về chuyện thừa kế, tôi vội lúi vùi giống đậu mới đọc trên tờ Daily Mail sáng nay ra bình phẩm. Bà Ackroyd dĩ nhiên

chẳng có chút ý niệm gì về chuyện làm vườn, tuy vậy bà ta vẫn thích làm ra vẻ mình biết tuốt, và rằng bà cũng có đọc tờ Daily Mail. Chúng tôi chuyện trò khá sôi nổi cho đến khi Ackroyd và viên thư ký cùng vào phòng, và ngay sau đó ông Parker thông báo bữa tối bắt đầu.

Vào bàn, tôi được sắp xếp ngồi giữa bà Ackroyd và cô Flora. Blunt ngồi phía tay bên kia của bà Ackroyd, rồi đến Geourey Raymond ngồi cạnh ông ấy.

Bữa tối không được vui vẻ lắm. Ackroyd tỏ rõ vẻ thất thần. Nhìn ông vô cùng khốn khổ và gần như chẳng ăn được gì. Rút cục bà Ackroyd, Raymond và tôi đành cố giữ nhịp trò chuyện suốt tối. Flora dường như cũng bị tâm trạng sầu não của ông bác làm cho ảnh hưởng, còn Blunt lại trở về thói lảm lì thường thấy.

Ngay sau bữa tối, Ackroyd vòng tay qua cánh tay tôi và đưa tôi sang phòng làm việc của ông ấy.

“Sau khi cà phê được bưng lên, chúng ta sẽ không bị làm phiền lần nữa.” Ông giải thích. “Tôi đã dặn Raymond canh chừng không cho ai quấy rầy chúng ta nói chuyện.” Tôi bí mật thăm dò điếu bộ cử chỉ của Ackroyd. Rõ ràng ông ta đang chịu kích động tinh thần dữ dội. Ông ta cứ đi đi lại lại trong phòng, cho đến khi Parker bước vào với khay cà phê trên tay, ông chủ biệt thự này mới ngồi phịch xuống, thả người lọt thỏm trong chiếc ghế bành trước lò sưởi.

Không gian căn phòng làm việc rất dễ chịu. Một bên bức tường được các giá sách kê kín. Ghế ngồi cỡ lớn và bọc da xanh sậm. Bên cửa sổ là chiếc bàn giấy rộng với đủ loại giấy tờ được phân loại và sắp xếp gọn gàng trên đó. Trong phòng còn có thêm một chiếc bàn tròn để tạp chí và báo thể thao.

“Dạo gần đây cứ sau bữa ăn là tôi bị cơn đau dạ dày hành hạ, bữa nào cũng vậy.” Ackroyd bình thản nói khi tự tay lấy cho mình một tách cà phê. “Tôi cần ông kê thêm cho tôi mấy loại thuốc của ông.”

Nhận ra Ackroyd đang muốn đóng kịch với màn thăm khám sức khỏe này, tôi cũng tung hứng theo, “Tôi cũng cho là thế. Tôi có đem một ít theo đây.”

“Tốt lắm. Ông đưa tôi luôn đi.”

“Tôi để trong cặp ngoài sảnh rồi. Để tôi ra lấy.”

Ackroyd ngăn lại, “Không cần phiền thế. Parker sẽ đi lấy. Anh lấy cặp của bác sĩ giúp tôi được không?”

“Tôi lấy ngay đây, thưa ngài.”

Đợi Parker rút ra ngoài, tôi toan mở miệng nói thì Ackroyd giơ tay lên, “Chưa đâu. Đợi đã. Ông không thấy tôi bây giờ vẫn chưa kịp hoàn hồn được đây sao?”

Dĩ nhiên tôi thấy rõ điều ấy, nhưng trong lòng bắt đầu cảm thấy bứt rứt không yên, đầu đờn đập không biết bao nhiêu suy đoán.

Tuy vậy Ackroyd tiếp tục ngay sau đó, “Ông có thể kiểm tra lại xem cửa sổ kia đã đóng kín chưa, được không?”

Hơi ngạc nhiên nhưng tôi vẫn đứng dậy và đi về phía cửa sổ. Riêng cánh cửa này không phải là dạng cửa đẩy, mà là loại trượt thông thường. Cặp rèm nhung xanh đã đóng, nhưng phần trên cửa vẫn còn mở.

Trong khi tôi còn đang loay hoay bên cửa, thì Parker đã bước vào với chiếc cặp trong tay.

“Ổn rồi.” Tôi nói, đoạn bước vào giữa phòng.

“Ông đã cài then chưa?”

“Rồi, rồi. Có chuyện gì với ông vậy, Ackroyd?”

Lúc này Parker đã ra khỏi phòng và đóng cửa, nếu không tôi đã chẳng vào chuyện ngay như thế.

Ackroyd im lặng một lúc mới cất tiếng trả lời, “Tôi đang sống trong địa ngục.” Ông chậm rãi. “Không, không cần để tâm đến mấy cái thứ thuốc chết tiệt đó đâu. Tôi chỉ nói thế cho Parker nghe thôi. Đám gia nhân rất hay tọc mạch. Lại đây ngồi đi. Cửa phòng cũng đã đóng rồi phải không?”

“Đóng rồi. Không ai nghe lỏm được đâu. Đừng lo lắng quá như thế.”

“Sheppard, không ai biết được tôi đã trải qua những gì trong hai tư tiếng đồng hồ qua đây. Tôi cảm thấy như tất cả những gì mình có đã tan tành thành tro bụi. Chuyện này của Ralph chỉ là giọt nước làm tràn ly thôi.

Nhưng chúng ta sẽ không bàn việc đó bây giờ. Vấn đề nằm ở chỗ khác, hoàn toàn khác! Tôi chẳng biết làm gì bây giờ. Mà tôi phải sớm đưa ra quyết định.”

“Chuyện rắc rối đó là gì vậy?”

Ackroyd lặng đi vài phút. Tôi cảm thấy dường như ông ấy đang chọn lựa từng chữ để bắt đầu câu chuyện. Đến khi ông ấy chịu mở miệng, thì đó lại là một câu hỏi hết sức bất ngờ, hoàn toàn nằm ngoài dự tính của tôi.

“Sheppard, ông đã chăm sóc bệnh tình cho Ashley Ferrars trước khi ông ấy chết đúng không?”

“Đúng vậy.”

Ackroyd lại khó nhọc chọn lọc câu chữ cho câu hỏi thứ hai, “Ông có bao giờ nghi ngờ, hay chỉ thoáng nghĩ rằng... rằng ông ấy có thể đã bị đầu độc không?”

Đến lượt tôi lặng người mất một lúc. Cuối cùng, sau khi đã quyết định được những lời mình sẽ nói, tôi mới lên tiếng. Dù sao Roger Ackroyd cũng không phải là Caroline.

“Tôi sẽ thành thật với ông. Trước đây tôi không hề mảy may nghi ngờ gì, nhưng kể từ khi... trong một lần hai chị em tôi ngồi nói chuyện với nhau, chỉ rất những thứ trên trời dưới đất thôi, thế rồi chị ấy vô tình đề cập đến chuyện này, từ đó tôi mới bắt đầu suy nghĩ về khả năng đầu độc. Đầu óc tôi đến giờ vẫn chưa dứt ra được. Nhưng cũng phải nhắc ông luôn đây chỉ là nghi ngờ không có cơ sở.”

“Ông ấy đúng là bị đầu độc.” Ackroyd nói, giọng nã nê.

“Ai làm cơ?” Tôi kinh ngạc.

“Vợ của ông ấy.”

“Làm sao ông biết?”

“Chính bà ấy nói với tôi.”

“Khi nào?”

“Hôm qua! Chúa tôi! Mới hôm qua đây thôi! Mà cứ như cả thập kỷ đã trôi qua vậy.”

Tôi kiên nhẫn chờ đợi Ackroyd tiếp tục, “Ông phải hiểu chuyện này, Sheppard, những gì tôi đang nói với ông là bí mật. Không ai ngoài chúng ta được biết cả. Tôi cần lời khuyên của ông, một mình tôi không đủ sức chống trả nỗi cú sốc này. Như tôi mới nói đấy, tôi chẳng biết nên làm gì.”

“Ông có thể kể lại đầu đuôi câu chuyện cho tôi được không?” Tôi nói. “Tôi vẫn chưa hiểu ất giáp gì. Vì có gì mà bà Ferrars lại thú nhận với ông?”

“Là thế này, ba tháng trước tôi có hỏi cưới bà Ferrars, nhưng bà ấy từ chối. Sau đó tôi cầu hôn lần nữa và bà ấy ưng thuận, nhưng lại không cho phép tôi công bố rộng rãi lễ đính hôn này, mà phải đợi đến khi bà ấy đoạn tang chồng xong. Hôm qua tôi có nhắc bà ấy rằng đến nay đã một năm ba tuần kể từ khi chồng bà ấy qua đời, vậy nên không còn điều gì cản trở chúng tôi công bố rộng rãi lễ đính hôn này nữa. Mấy ngày nay tôi cũng có để ý thấy bà Ferrars cư xử hết sức kỳ lạ. Thế rồi bỗng dưng, ngay lúc đó, bà ấy bỗng khóc òa lên. Bà Ferrars, bà ấy nói hết mọi chuyện với tôi. Về nỗi căm thù người chồng vũ phu của bà ấy, tình yêu ngày một lớn của bà ấy dành cho tôi, và cả... và hành động khủng khiếp mà bà ấy đã làm. Đầu độc! Trời ơi! Một vụ giết người máu lạnh.”

Tôi nhìn thấy vẻ ghê tởm pha lẫn kinh hãi hiện rõ trên gương mặt của Ackroyd. Và như vậy tức là bà Ferrars hẳn cũng đã nhìn thấy phản ứng này. Ackroyd không phải là kiểu người tình vĩ đại, sẵn sàng tha thứ tất cả vì tình yêu. Dù sao đi nữa, ông ấy cũng thuộc mẫu người sống có phép tắc. Với tất cả những phẩm chất đứng đắn, lương thiện và khuôn phép ấy, chắc chắn ông đã hoàn toàn quay lưng với bà Ferrars ngay từ giây phút sự thật ấy được tiết lộ.

“Phải.” Ackroyd tiếp tục, bằng giọng trầm đều. “Bà ấy đã thú thực hết mọi chuyện. Và hình như đã có ai đó cũng nắm được chân tướng sự việc này và tìm mọi cách đe dọa tống tiền bà ấy với cái giá khổng lồ. Vì bị bức ép quá mức mà bà ấy đã như hóa điên hóa dại.”

“Hắn ta là ai vậy?” Tôi hỏi.

Vừa dứt lời, trước mắt tôi chợt hiện ra hình ảnh khi Ralph Paton và bà Ferrars cùng sóng bước. Đầu hai người kề sát. Tim tôi chợt run lên vì sợ hãi.

Có lẽ nào... trời ơi! Nhưng không thể như thế được. Tôi nhớ lại lối cư xử thẳng thắn bộc trực của Ralph khi chào tôi, mới chiều nay đây thôi. Thật ngớ ngẩn!

“Bà ấy không chịu nói tên của hắn ta cho tôi biết.” Ackroyd vẫn chậm rãi nói. “Mà thực ra, bà ấy không nói đó là đàn ông. Nhưng tất nhiên...”

“Tất nhiên làm những việc như thế thì phải là đàn ông rồi.” Tôi đồng tình. “Ông không nghi ngờ bất cứ ai sao?”

Thay cho câu trả lời, Ackroyd chỉ rên lên một tiếng và gục đầu xuống hai bàn tay.

“Không thể thế được.” Ông ta lầm bầm. “Chỉ nghĩ đến thôi là tôi muốn phát điên rồi. Không, tôi không thể nói với ông cái ý nghĩ nghi ngờ điên rồ đã lóe ra trong đầu tôi khi ấy. Nhưng tôi sẽ nói ông hay điều này. Có đôi chỗ trong lời bà ấy nói khiến tôi tin rằng kẻ đó có thể đang ở cùng tôi dưới một mái nhà này đây... nhưng không thể như vậy được. Hắn tôi đã hiểu sai lời bà ấy nói.”

“Ông đã nói gì với bà Ferrars?” Tôi hỏi.

“Tôi còn nói được gì nữa? Tất nhiên là bà ấy đã chứng kiến toàn bộ nỗi kinh hoàng hiện trên mặt tôi. Và rồi còn vấn đề nữa, đó là trách nhiệm của tôi trong vụ này. Ông cũng thấy rồi đấy, bà ấy đã biến tôi thành kẻ đồng lõa sau khi kể ra sự thật này. Tôi dám cá là bà ấy đã trù tính tất cả những điều này trước cả tôi. Tôi choáng váng cả đầu óc, bác sĩ ạ. Bà ấy còn van xin tôi cho bà ấy hai mươi tư tiếng, và buộc tôi hứa là từ giờ đến lúc đó không được làm gì cả, và vẫn nhất quyết không cho tôi biết tên của kẻ vô lại đã hăm dọa tổng tiền bà ấy. Có lẽ Ferrars lo sợ là tôi sẽ đến thẳng đó và nện cho hắn một trận, mà như thế khác nào như đổ thêm dầu vào lửa. Bà ấy còn cam đoan với tôi là tôi sẽ sớm nghe tin báo tử từ bà ấy trong vòng chưa đầy hai mươi tư giờ. Trời ơi! Tôi thề với ông, Sheppard, tôi không hề nghĩ là bà ấy định làm chuyện đại dột như thế. Tự vẫn! Và chính tôi là kẻ đã đẩy bà ấy đến bước đường đó.”

“Không, không.” Tôi vội trấn an. “Đừng suy diễn vô lý lên như thế. Ông hoàn toàn không có lỗi gì trong cái chết của bà Ferrars.”

“Vấn đề bây giờ là tôi sẽ phải làm gì đây? Người phụ nữ đáng thương ấy đã chết. Thế còn cần đào bới lại chuyện cũ nữa làm gì?”

“Tôi cũng cho là vậy.” Tôi tán thành.

“Nhưng vẫn còn một vấn đề nữa. Làm thế nào để tôi lần ra được tên vô lại đã đẩy bà ấy đến chỗ chết? Hãn hành hạ Ferrars như vậy cũng chẳng khác nào giết chết bà ấy. Hãn từ đầu đã biết được tội ác này, và lập tức bám vào đó để giở trò trục lợi bẩn thỉu. Bà ấy đã phải trả giá cho những gì mình làm. Lẽ nào hãn lại được ung dung sống đến cuối đời hay sao?”

“Tôi hiểu.” Tôi từ tốn. “Ý ông muốn truy lùng hãn bằng được? Như thế sẽ chẳng khác nào bứt một sợi dây mà động cả rừng đấy.”

“Đúng vậy, tôi cũng đã nghĩ đến điều này. Trong đầu tôi cũng đã suy đi tính lại bao lần rồi.”

“Tôi đồng ý với ông là kẻ thủ ác phải bị trừng phạt, nhưng chúng ta cũng phải cân trọng tính toán đến những hệ lụy đi kèm nữa.”

Ackroyd đứng dậy, đi đi lại lại trong phòng, rồi lại nhanh chóng ngồi xuống chiếc ghế bành.

“Thế này đi Sheppard, cứ tạm để nguyên tình hình như thế này. Nếu quả thực không thấy lời nhắn nào của bà ấy, thì chúng ta sẽ để tất cả những chuyện không hay này yên nghỉ. ”

“Ông nói lời nhắn của bà ấy như thế là ý gì?” Tôi tò mò. “Không hiểu sao linh tính tôi cứ mách bảo rằng bà ấy chắc chắn có để lại cho tôi một lời nhắn, ở đâu đó hoặc bằng cách nào đó, trước khi ra đi. Tôi không thể lý giải được, nhưng chắc chắn là có.”

Tôi lắc đầu, hỏi, “Nhưng bà ấy đâu có để lại thư từ hay bất cứ lời nhắn gì?”

“Sheppard, tôi chắc như đinh đóng cột là bà ấy có làm vậy. Mà chưa hết, tôi có linh cảm là bà ấy đã chủ động chọn lấy cái chết để bóc trần toàn bộ chuyện này ra ánh sáng, giống như một cách trả thù kẻ đã đẩy bà ấy vào tuyệt vọng vậy. Tôi tin là nếu mình có thể gặp bà ấy khi đó, hãn bà ấy sẽ nói cho tôi biết tên của hãn và yêu cầu tôi dốc hết sức mà cho hãn một trận.”

Rồi Ackroyd nhìn thẳng vào mắt tôi, “Ông không tin vào linh cảm sao?”

“Ồ có chứ, tôi tin, theo một mức độ nào đó thì có. Nếu quả đúng là có lời nhắn từ bà ấy, như ông đã nói thế...” Tôi chững lại. Cánh cửa phòng mở êm ru không một tiếng động và Parker bước vào, trên tay là một chiếc khay có vài bức thư trên đó.

“Thư cho buổi tối, thưa ngài.” Ông ta nói rồi trao khay cho Ackroyd.

Trước khi rút êm, ông quản gia còn kịp thu dọn các tách cà phê đã dùng xong.

Sau một hồi lơ đãng tâm trí vì mãi quan sát Parker, tôi quay trở về với Ackroyd. Nhưng lúc này trông ông ta như bị hóa đá, mắt dán chặt vào một phong thư xanh dài, tay chột buông thõng khiến những lá thư còn lại rơi xuống sàn. Ông ta run rẩy thì thầm, “Là chữ của bà ấy. Chắc chắn đêm qua bà ấy đã ra ngoài và gửi nó, ngay trước khi... trước khi...”

Không kịp nói nốt câu, Ackroyd vội xé phong bì thư và rút ra một xấp giấy dày. Ông ngẩng phắt lên, “Ông chắc là đã đóng cửa sổ chưa?”

“Chắc chắn.” Tôi ngạc nhiên. “Sao vậy?”

“Cả buổi tối hôm nay tôi có cảm giác rất lạ là mình đang bị theo dõi rình mò. Cái gì vậy...”

Ackroyd quay ngoắt lại. Tôi cũng quay theo. Cả hai đều có cảm tưởng đã nghe thấy âm thanh phát ra từ then cửa, rất khẽ. Tôi bước thẳng ra và mở hẳn cửa. Không có ai ngoài đó.

“Thần hồn át thần tính.” Ackroyd lẩm bẫm một mình. Ông mở tập giấy dày trên tay, và khẽ đọc lên:

Roger yêu dấu của em,

Giết người là phải đền mạng. Em hiểu được điều ấy, em đã nhìn thấy câu nói này hẳn rõ trên gương mặt anh chiều nay. Nên em quyết định sẽ chọn cánh cửa duy nhất còn mở ra cho em. Việc trừng phạt kẻ đã dày dạn cuộc sống của em như địa ngục trần gian suốt một năm qua, em đành để lại cho anh. Em đã không thể nói tên kẻ đó cho anh biết chiều nay, nhưng em quyết định sẽ nói cho anh ngay bây giờ. Em không

có con cái hay họ hàng thân thích nào để phải lo lắng, vậy nên anh đừng sợ công khai toàn bộ câu chuyện này cho dư luận biết. Em chỉ mong anh, Roger, Roger yêu dấu hết mực của em, có thể tha thứ cho những lầm lỗi mà em đã bắt anh phải gánh chịu, khi chuyện đã ra cơ sự này, em rất cuộc lại không thể tự mình chống chọi...

Ackroyd vuốt ngón tay lên tờ giấy để lật sang trang tiếp, và chợt ngưng bật.

“Sheppard, thứ lỗi cho tôi, nhưng tôi phải đọc bức thư này một mình.” Giọng ông ta run rẩy. “Bức thư này viết chỉ cho riêng mình tôi đọc, chỉ tôi đọc mà thôi.”

Nói đoạn ông dứt lá thư vào trong phong bì và đặt lên trên bàn.

“Hãy để nó sau, khi tôi còn một mình.”

“Ấy đừng,” tôi hấp tấp thốt lên, “đọc nó bây giờ đi.”

Ackroyd nhìn tôi chăm chăm, thoáng chút ngạc nhiên. “Xin ông thứ lỗi.”

Tôi đỏ mặt. “Ý tôi không phải là đọc thư lên cho tôi nghe. Mà là hãy đọc nó khi tôi còn ở đây.”

Ackroyd lắc đầu.

“Không, tôi đợi thì hơn.”

Nhưng không hiểu vì sao, trời xui đất khiến thế nào, tôi lại tiếp tục thúc giục, “Ít nhất hãy đọc đến đến tên của kẻ đó.”

Giờ thì ông Ackroyd tỏ ra cực kỳ kiên quyết. Càng thúc ông ta làm gì, ông ấy càng quyết liệt chống đối. Tất cả những lý lẽ của tôi đều vô ích.

Bức thư đến tay ông ấy được mười phút thì tôi bước ra, để ông bạn lại một mình. Lúc này đồng hồ đã chỉ chín giờ kém mười, và bức thư vẫn chưa được đọc hết. Ngập ngừng đặt tay lên tay cầm cánh cửa, tôi ngoái nhìn lại và thầm hỏi liệu mình còn điều gì đáng ra phải làm nhưng tôi chưa thực hiện hay không. Sau một hồi chằng nghĩ thêm được điều gì, tôi đành lắc đầu đi ra, đóng cánh cửa lại phía sau lưng mình.

Parker xuất hiện ngay gần đó làm tôi giật nảy. Nhìn về mặt luống cuống xấu hổ của ông ta, tôi nghi ngay gã quản gia này đã nghe trộm sau cánh cửa này giờ.

Gương mặt ông ta béo múp, bóng nhẫy và bảnh chọe, và hiện rõ trong ánh mắt của ông ta có điều gì đó rất gian xảo. Tôi lạnh lùng, “Ông Ackroyd đặc biệt không muốn bị quấy rầy lúc này. Ông ấy có bảo tôi dặn anh như vậy.”

“Chắc chắn, thưa ngài. Tôi... tôi tưởng mình nghe thấy tiếng chuông gọi.”

Lời nói dối rành rành. Tôi chẳng buồn đáp lại. Dẫn tôi ra đại sảnh, Parker giúp tôi khoác áo ngoài, và mở cửa thả tôi vào giữa màn đêm tịch mịch. Trăng đã bị mây che khuất, để mặc bóng tối bao trùm lên vạn vật xung quanh.

Chiếc đồng hồ lớn trên tháp nhà thờ làng điểm đúng chín giờ khi tôi bước qua gác canh ở cổng lớn. Tôi rẽ trái đi về phía làng và suýt nữa đâm sầm vào người đàn ông đang đi theo hướng ngược lại.

“Đi lối này đến Biệt thự Fernly phải không ông?” Gã lạ mặt hỏi bằng giọng khàn đục.

Tôi nhìn anh ta. Đầu anh ta đội sùm sụp chiếc mũ che khuất đôi mắt, và cổ áo thì dựng lên. Tôi gần như chẳng nhìn được rõ mặt, nhưng hình như anh ta còn trẻ, cách nói năng có phần cộc cằn và thô lỗ.

“Cổng gác canh vào ngay đây.” Tôi đáp.

“Cám ơn ông.” Anh ta ngập ngừng một chút, rồi nói như có ý giải thích thêm, dù rõ ràng không cần thiết. “Tôi không quen khu này lắm, ông cũng thấy đấy.”

Đoạn anh ta bước tiếp, bỏ tôi đứng lại nhìn theo đến khi anh ta mất hút sau cánh cổng lớn.

Thật kỳ lạ, giọng nói của anh ta gợi nhắc tôi đến giọng của ai đó mà tôi nghĩ mãi không ra.

Mười phút sau tôi về đến nhà. Caroline hết sức hiếu kỳ khi thấy tôi có mặt ở nhà sớm như vậy. Tôi đành phải bịa ra một sự cố nào đó đã xảy ra tối hôm

nay để lấp liếm cho chị ấy vừa lòng, nhưng tôi vẫn có cảm giác gượng gạo như thể đang bị chị ấy soi thấu bằng cái kính hiển vi trong đầu chị.

Đồng hồ điểm mười giờ, tôi đứng dậy, vươn vai ngáp, và đề nghị đi ngủ. Caroline đồng ý.

Hôm đó là thứ Sáu, và như mọi khi, buổi tối tôi lên giờ đồng hồ trong khi Caroline đích thân đi kiểm tra xem gia nhân trong nhà đã khóa chốt nhà bếp đến nơi đến chốn chưa.

Đến mười giờ mười lăm, hai chị em bắt đầu lên lầu về phòng. Tôi vừa mới đặt chân lên bậc cuối cầu thang thì điện thoại dưới sảnh reo.

“Có khi bà Bates gặp chuyện.” Caroline lập tức suy đoán.

“Em e là thế.” Tôi rầu rĩ đáp.

Tôi chạy xuống cầu thang và nghe máy, “Cái gì cơ?” Tôi nói. “Cái gì? Tất nhiên, tôi đến ngay lập tức.”

Dập máy. Tôi lao ngược lên lầu, vợ lấy cặp, nhét vội ít quần áo ngoài vào, rồi vừa chạy vừa hét lên với Caroline.

“Parker gọi. Từ Fernly. Họ mới phát hiện ra ông Roger Ackroyd bị giết.”

CHƯƠNG 5

GIẾT NGƯỜI

Tôi lao vào trong xe và phóng thẳng đến Fernly. Vừa tới nơi, tôi nhảy ra và kéo chuông dồn dập. Không thấy ai trả lời, tôi lại rung chuông lần nữa.

Tiếp sau đó là tiếng dây xích lách cách và Parker hiện ra sau cánh cửa mở, mặt vẫn không chút cảm xúc.

Tôi lách qua ông ta, xông vào đại sảnh.

“Ông ấy đâu?” Tôi hỏi gắt.

“Xin lỗi ngài vừa nói gì?”

“Ông chủ của anh. Ông Ackroyd. Đừng đứng đó giương mắt nhìn tôi. Anh đã báo cảnh sát chưa?”

“Cảnh sát sao, thưa ngài? Sao ngài lại nhắc đến cảnh sát?” Parker nhìn tôi chòng chọc như thể tôi đang bị ma quỷ phương nào nhập vào.

“Anh bị làm sao thế, Parker? Anh vừa mới báo tôi là ông chủ của anh bị giết hại...”

Parker há hốc miệng, “Ông chủ tôi? Bị giết hại? Không thể nào, thưa ngài!”

Giờ thì đến lượt tôi nhìn chòng chọc.

“Không phải anh gọi tôi sao, chưa đầy năm phút trước, báo tôi là các anh phát hiện ông Ackroyd đã bị giết?”

“Tôi ư, thưa ngài? Ôi quả tình là không, thưa ngài. Tôi có ngủ mơ cũng không làm vậy.”

“Ý anh đây là trò lừa sao? Vậy là ông Ackroyd hoàn toàn vô sự?”

“Xin phép ngài cho tôi hỏi, người gọi cho ngài có dùng tên tôi không?”

“Chính xác những gì tôi nghe khi nãy là: ‘Đó có phải bác sĩ Sheppard không? Là Parker, quản gia ở Fernly đây ạ. Ngài có thể đến đây ngay lập tức được không? Ông Ackroyd đã bị giết hại.’”

Tôi và Parker nhìn nhau ngỡ ngác.

“Thật là một trò đùa ác ý, thưa ngài.” Cuối cùng ông ta cũng chịu lên tiếng, giọng không giấu nổi bàng hoàng. “Chẳng hiểu người ta nghĩ gì mà lại đùa kiểu đó.”

“Ông Ackroyd đâu?” Tôi chợt hỏi.

“Tôi cho rằng vẫn trong phòng làm việc, thưa ngài. Bà và cô đã đi nghỉ, Thiếu tá Blunt và ông Raymond đang ở phòng bida.”

“Chắc tôi sẽ ghé vào gặp ông ấy một chút.” Tôi nói. “Tôi biết là ông ấy không muốn bị quấy rầy lần nữa, nhưng cái trò đùa kỳ cục như thật này cứ làm tôi thấy trong lòng không yên. Tôi chỉ muốn chắc chắn là ông ấy không sao.”

“Chắc chắn rồi, thưa ngài. Tôi cũng thấy hơi bất an. Nếu ngài không phản đối, tôi có thể đi cùng ngài đến cửa được không, thưa ngài...?”

“Không vấn đề gì.” Tôi tán thành. “Cứ đi cùng luôn đi.” Tôi băng qua cánh cửa bên tay phải, Parker nổi gót. Cả hai cùng đi vào hành lang nhỏ dẫn đến dãy cầu thang hẹp, lên lầu và đi qua phòng ngủ của Ackroyd, cuối cùng gõ cửa phòng làm việc.

Không ai trả lời. Tôi xoay tay cầm cửa, nhưng cửa đã khóa.

“Cho phép tôi, thưa ngài.” Parker nói.

Rồi rất nhanh nhẹn, bất kể thân hình nặng nề, ông ta quỳ sụp xuống và áp mắt vào lỗ khóa.

“Chìa vẫn tra trong ổ, thưa ngài.” Ông ấy nói khi đứng dậy. “Khóa trong. Chắc ông Ackroyd tự khóa cửa và có lẽ đã thiu thiu ngủ quên.”

Tôi cúi xuống để kiểm tra lời Parker nói.

“Có vẻ thế thật, nhưng chẳng sao, Parker ạ, tôi vẫn sẽ đánh thức ông chủ của anh dậy. Nếu còn chưa được nghe chính miệng ông Ackroyd nói là ông ấy không sao thì tôi chưa thể yên tâm ra về được.”

Nói là làm, tôi vịn vịn tay cầm và gọi to, “Ackroyd, Ackroyd, mở cửa cho tôi chút.”

Nhưng vẫn không tiếng trả lời. Tôi liếc qua vai, lưỡng lự, “Tôi không muốn kinh động cả nhà.”

Hiểu ý, Parker bước ra và đóng cánh cửa từ đại sảnh mà chúng tôi mới đi vào lúc này.

“Tôi nghĩ giờ không sao rồi, thưa ngài. Phòng bida ở phía bên kia toà nhà, cả khu bếp và phòng ngủ của bà và cô nữa.”

Tôi gật đầu. Rồi tôi đập cửa thành thành lần nữa, sau đó phủ phục xuống, gần như hét qua lỗ khóa, “Ackroyd, Ackroyd! Tôi Sheppard đây. Cho tôi vào.”

Vẫn im lặng. Không hề có dấu hiệu cử động nào bên trong căn phòng khóa kín. Tôi và Parker nhìn nhau.

“Nghe đây Parker.” Tôi nói. “Tôi sẽ phá cánh cửa này, mà tốt nhất là cả hai chúng ta cùng làm. Tội vạ đâu tôi chịu.”

“Nếu ngài đã nói vậy.” Parker đáp, vẫn hơi bán tín bán nghi.

“Tôi nói thật đấy. Tôi thực sự lo ông Ackroyd đã gặp chuyện chẳng lành.”

Tôi nhìn quanh một lượt khắp hành lang, và nhắc lấy một chiếc ghế gỗ lên. Parker và tôi mỗi người cầm một đầu, bắt đầu phang mạnh vào ổ khóa. Một lần, hai lần, rồi ba lần. Đến cú đập thứ ba, cả hai đã lao bổ chững vào trong phòng.

Ackroyd vẫn ngồi nguyên như khi tôi rời đi, trên ghế bành, trước lò sưởi. Đầu ông gục sang một bên, và hiện rõ ngay dưới cổ áo ông là một mảnh kim loại sáng bóng, đâm ngập vào đó.

Tôi và Parker bước đến gần bên cơ thể đổ nghiêng, ông quản gia sững sờ, miệng ngáp ngáp như bị hụt hơi, “Bị đâm từ đằng s... au. Ông ta thì thâm. Thật kinh khủng...”

Rồi ông ta lôi khăn mùi xoa ra, lau chiếc trán lấm tấm mồ hôi, đoạn rón rén vươn tay định chạm vào cán dao.

“Anh không được đụng vào đó.” Tôi gắt lên. “Gọi cho đồn cảnh sát ngay đi. Báo với họ chuyện vừa xảy ra. Sau đó nói cho ông Raymond và Thiếu tá Blunt biết.”

“Làm ngay đây, thưa ngài.”

Parker hốt hải chạy ra, tay vẫn không ngừng lau trán ướt.

Tôi bắt tay vào làm công việc của mình. Tôi đặc biệt cẩn thận không làm xáo trộn tư thế của thi thể và hoàn toàn không chạm đến con dao. Giờ mà rút nó ra thì cũng vô ích. Ackroyd rõ ràng đã chết được một lúc.

Rồi từ bên ngoài chột vọng vào tiếng của cậu Raymond trẻ tuổi, đầy khiếp sợ và bàng hoàng, “Ông nói sao cơ? Ôi! Không thể thế được! Ông bác sĩ đâu rồi?”

Anh ta xông xộc vào, đứng chết sững bên cửa, mặt trắng bệch. Một cánh tay hiện ra từ phía sau, đẩy anh ta sang một bên, và Hector Blunt lách qua Raymond, bước thẳng vào trong phòng.

“Ôi Chúa tôi.” Giọng Raymond vang lên phía sau. “Đúng là thế thật rồi.”

Blunt bước thẳng đến bên ghế, cúi sát xuống xác chết. Lo rằng ông ta cũng định cầm vào cán dao như Parker, tôi giơ tay níu lại, “Không được di chuyển bất cứ thứ gì. Cảnh sát phải chứng kiến hiện trường nguyên vẹn.” Tôi giải thích.

Blunt gật đầu hiểu, mặt không chút biểu cảm như mọi khi, nhưng tôi tin mình đã thoáng thấy vẻ xúc động hiện ra sau tấm mặt nạ lãnh đạm ấy. Lúc này Geoffrey Raymond mới đến đứng cạnh chúng tôi, nhìn cái xác chăm chú qua vai Blunt.

“Thật kinh khủng.” Anh ta thều thào.

Dù Raymond đã cố lấy lại bình tĩnh, nhưng khi gỡ cặp kính kẹp mũi mà anh ta thường thích đeo để lau, tôi thấy rõ bàn tay anh thư ký vẫn run cầm cập.

“Tôi đoán chắc là do cướp.” Anh nói. “Sao tên đó chui được vào đây? Qua cửa sổ hay sao? Có bị mất gì không?”

Nói đoạn Raymond bước đến bàn giấy.

“Anh nghĩ đây là vụ ăn cướp sao?” Tôi từ tốn.

“Chứ sao nữa? Chắc chắn không thể là tự sát, phải vậy không?”

“Không ai có thể tự đâm mình bằng hương này.” Tôi khẳng định. “Chắc chắn là ám sát. Nhưng động cơ là gì?”

“Roger cả đời không gây chuyện với ai.” Blunt thì thầm. “Chắc chắn là do những tên trộm. Nhưng tên trộm muốn gì? Mọi thứ đều có vẻ không bị xáo trộn.”

Trong khi ông ta quét ánh mắt một lượt khắp phòng, Raymond vẫn cầm cúi sắp xếp lại giấy tờ trên bàn.

“Có vẻ không bị mất thứ gì, các ngăn kéo không có dấu hiệu bị lục lọi.” Cuối cùng anh thư ký kết luận. “Thật bí ẩn.”

Blunt khẽ gật đầu.

“Ở đây có mấy bức thư trên sàn.”

Tôi nhìn xuống. Ba bốn lá thư vẫn còn nằm yên vị trí Ackroyd đánh rơi hồi tối.

Nhưng phong bì màu xanh chứa thư của bà Ferrars đã biến mất. Tôi mở miệng toan nói, ngay lúc đó có tiếng chuông cửa reo. Rồi từ sảnh vọng lại tiếng rì rầm nhiều giọng nói, và Parker xuất hiện với vị thanh tra địa phương và một cảnh sát.

“Chào buổi tối, các vị.” Thanh tra lên tiếng. “Tôi rất lấy làm tiếc khi nghe tin! ông Ackroyd thực sự là một quý ông tử tế và tốt bụng, ông quản gia nói tôi hay đây là vụ mưu sát. Không có khả năng là tai nạn hay tự vẫn sao, thưa bác sĩ.”

“Không hề.” Tôi đáp.

“Ái chà! Vậy thì phức tạp rồi đây.”

Ông ta bước đến và đứng cạnh thi thể.

“Có gì bị dịch chuyển không?” Thanh tra hỏi ngay.

“Ngoài một số thao tác xác nhận nạn nhân đã chết, cái đó thì chẳng khó gì, tôi không hề đụng chạm thêm gì đến thi thể.”

“A! Và mọi thứ chứng tỏ hung thủ đã đào thoát... đến thời điểm này là vậy. Giờ thì, nói cho tôi nghe. Ai là người phát hiện ra xác chết?”

Tôi thuật lại đầu đuôi sự việc cho vị thanh tra nghe.

“Ông nói lời nhắn qua điện thoại sao? Từ vị quản gia?”

“Tôi không hề nhắn nó.” Parker vội vàng khẳng định. “Tôi thậm chí còn chẳng đứng gần chiếc điện thoại suốt cả buổi tối. Những người khác có thể làm chứng.”

“Thế thì hết sức kỳ lạ. Giọng đó nghe có giống của Parker không bác sĩ?”

“Ừ thì, thú thực lúc đó tôi không chú ý lắm. Tôi chỉ nghĩ hiển nhiên đó phải là Parker rồi, chứ không hề nghi ngờ gì, ông hiểu mà.”

“Tất nhiên rồi, đó cũng là lẽ thường thôi. Vậy là, ông chạy lên đây, phá cửa và thấy ông Ackroyd xấu số đã ở trong tình trạng này. Theo bác sĩ thì ông ấy đã chết được bao lâu rồi?”

“Ít nhất là nửa tiếng đồng hồ, có thể lâu hơn.” Tôi trả lời. “Ông nói cửa khóa trái bên trong? Thế còn cửa sổ?”

“Tự tay tôi hồi tối đã đóng và chốt lại cẩn thận, vì ông Ackroyd cứ kháng kháng yêu cầu.”

Vị thanh tra sỏi bước đến gần cửa sổ và hất rèm ra sau. “Mà dù sao thì giờ nó cũng đã mở.”

Chính xác, chiếc cửa sổ đã mở toang, khung cửa dưới được nâng lên hết cỡ.

Vị thanh tra rút ra một chiếc đèn pin bỏ túi và soi ra một lượt khung cảnh tĩnh lặng bên ngoài.

“Đây chính là con đường hãn thoát êm.” Ông ta nhận định. “Và cả thâm nhập nữa. Nhìn đây.”

Dưới ánh sáng chói lòa của chiếc đèn pin, hàng loạt các dấu chân đều nhau hiện rõ, có vẻ như là từ kiểu giày đế đinh cao su để lại. Một số hướng theo chiều vào và một số khác, hơi dè lên những dấu giày kia, theo chiều đi ra.

“Rõ như ban ngày.” Viên thanh tra nói. “Có vật giá trị nào bị mất không?”

Geoffrey Raymond lắc đầu.

“Theo chúng tôi thấy này giờ thì vẫn chưa. Ông Ackroyd không bao giờ để bất cứ vật dụng giá trị nào trong căn phòng này.”

“Hừm. Hung thủ phát hiện cửa sổ này, trèo vào, và thấy ông Ackroyd ngồi đó, có lẽ lúc đó ông ta đang ngủ quên. Hẳn đêm ông ta từ đằng sau, rồi sợ hãi bắn loạn, và chuồn đi. Nhưng hẳn ta đã để lại dấu vết khá rõ ràng đây. Chúng ta tóm hẳn chắc cũng không khó lắm. Không có người lạ khả nghi lảng vảng quanh đây sao?”

“A!” Tôi bất giác kêu lên.

“Có chuyện gì vậy bác sĩ?”

“Tôi có gặp một người đàn ông lúc tối, ngay khi tôi mới bước ra khỏi cổng. Hẳn ta có hỏi đường đến Biệt thự Fernly.”

“Lúc đó là khoảng mấy giờ?”

“Đúng chín giờ. Tôi có nghe thấy chiếc đồng hồ làng điếm chuông ngay khi bước ra khỏi cổng.”

“Ông có thể mô tả hẳn ta thế nào không?”

Tôi cố gắng hết sức để tả lại nhân dạng của hẳn ta.

Viên thanh tra quay sang ông quản gia, “Có ai nhân dạng khớp với mô tả này đến trước nhà không?”

“Không thưa ngài. Cả buổi tối nay không có ai vào nhà cả.

“Thế còn từ lối cửa sau thì sao?”

“Tôi không nghĩ thế, thưa ngài, nhưng tôi sẽ đi kiểm tra lại.”

Dứt lời Parker tiến ra phía cửa, nhưng vị thanh tra dang tay cản lại.

“Không cần đâu, cảm ơn anh. Tôi sẽ tự đi kiểm tra. Nhưng trước hết tôi muốn xác nhận lại các mốc thời gian cụ thể hơn nữa. Lần cuối ông Ackroyd được trông thấy còn sống là khi nào?”

“Có lẽ tôi là người cuối cùng thấy ông ấy như vậy khi tôi rời đi lúc... để tôi xem.” Tôi ước chừng. “Vào khoảng chín giờ kém mười, ông ấy nói với tôi là không muốn bị làm phiền và tôi có dặn lại yêu cầu này với anh Parker.”

“Chính xác, thưa ngài.” Parker xác nhận.

“Ông Ackroyd chắc chắn vẫn còn sống lúc chín rưỡi.” Raymond vội xen vào. “Vì khi đó tôi nghe thấy giọng ông ấy đang nói chuyện.”

“Ông ấy nói chuyện với ai vậy?”

“Cái đó thì tôi không biết. Dĩ nhiên lúc ấy tôi mặc định đó là bác sĩ Sheppard vẫn còn ở cùng với ông ấy. Tôi định xin ý kiến ông Ackroyd về mấy giấy tờ tôi đang làm, nhưng khi nghe thấy giọng nói bên trong, tôi mới nhớ ra là ông ấy có dặn tôi để ông ấy trò chuyện riêng với bác sĩ Sheppard và không ai được quấy rầy. Thế nên tôi lại trở ra. Nhưng giờ có vẻ bác sĩ đã ra về vào thời điểm đó.”

Tôi gật đầu.

“Tôi về đến nhà lúc chín giờ mười lăm. Nhưng không ra ngoài thêm lần nào cho đến khi nhận được cuộc gọi đó.”

“Ai có thể ở cùng ông ta lúc chín giờ rưỡi nhỉ?” Viên thanh tra thắc mắc. “Không phải là ông chứ, thưa ông... ờ...”

“Thiếu tá Blunt.” Tôi nhắc.

“Thiếu tá Hector Blunt?” Viên thanh tra hỏi lại, giọng không giấu giếm sự kính nể.

Blunt chỉ gật đầu xác nhận.

“Tôi nhớ là chúng tôi từng thấy ngài ở đây.” Viên thanh tra nói. “Lúc đó tôi không nhận ra ngài ngay, nhưng ngài từng lưu lại nhà ông Ackroyd tháng Năm năm ngoái.”

“Là tháng Sáu.” Blunt sửa lại.

“Chính thế, là tháng Sáu. Giờ quay lại việc này, như lúc này tôi đang nói, có phải ngài ở cùng ông Ackroyd lúc chín giờ ba mươi tối nay không?”

Blunt lắc đầu, “Chưa hề gặp lại ông ta kể từ bữa tối.” Thiếu tá khai luôn, không đợi hỏi.

Thanh tra lại quay sang Raymond.

“Cậu không hề nghe được chút gì từ cuộc trò chuyện khi đó phải không, thưa cậu?”

“Tôi có nghe được một đoạn ngắn.” Viên thư ký nói. “Và vì tưởng đó là bác sĩ Sheppard đang nói chuyện cùng ông Ackroyd, nên thú thực tôi thấy nó hết sức kỳ cục. Như tôi nhớ không nhầm thì chính xác những lời ấy là

như thế này, ông Ackroyd đã nói: ‘Những yêu cầu tôi xuất tiền dạo này thường xuyên quá.’ ông ấy nói thế đấy. ‘Nên tôi e là mình không thể đáp ứng nổi yêu cầu này của ông được...’ Đến đó thì tôi trở ra ngay lập tức, nên không nghe được gì thêm. Nhưng tôi thấy hơi thắc mắc vì bác sĩ Sheppard...”

“... Không bao giờ hỏi vay tiền cho mình hay cho ai khác.” Tôi nói nốt.

“Đòi tiền sao?” Viên thanh tra đăm chiêu. “Đó hẳn là đầu mối rất quan trọng cho chúng ta.” Nói đoạn, ông ấy quay sang quản gia. “Parker, anh nói tối nay không có ai vào nhà từ cửa trước sao?”

“Đúng thế, thưa ngài.”

“Thế thì có vẻ chắc chắn ông Ackroyd đã tự mở cửa cho gã người lạ này. Nhưng tôi không hiểu lắm...”

Viên thanh tra chìm trong suy nghĩ. Cuối cùng, ông như bừng tỉnh, “Có một điều rõ ràng, ông Ackroyd vẫn còn sống và khỏe mạnh lúc chín giờ ba mươi phút. Đó là lần cuối chúng ta biết là ông ta còn sống.”

Parker bỗng đặng hăng, mặt ra vẻ có lỗi, khiến vị thanh tra quay sang nhìn ông ta, hỏi ngay, “Có gì sao?”

“Mong ngài thứ lỗi, nhưng còn có cô Flora gặp ông ấy sau giờ đó.”

“Cô Flora sao?”

“Vâng thưa ngài. Khoảng tầm mười giờ kém mười lăm. Rồi sau đó cô ấy nói với tôi là ông Ackroyd không muốn bị làm phiền thêm nữa tối nay.”

“Ông ấy cử cô Flora ra nói với anh vậy sao?”

“Không hẳn thế, thưa ngài. Khi đó tôi đang bưng khay soda và rượu whisky vào thì gặp cô Flora đi ra khỏi phòng này, cô ấy ngăn tôi lại và nói bác của cô ấy không muốn ai quấy rầy tối nay.”

Thanh tra nhìn ông quản gia chăm chú, bắt đầu thực sự để mắt đến người đàn ông này trong suốt cả buổi tối.

“Trước đó ông đã được dặn là ông Ackroyd không muốn bị làm phiền rồi mà nhỉ?”

Đến đây Parker lắp bắp phân bua, chân tay run lập cập, “À vâng, à vâng thưa ngài. Đúng là thế thưa ngài.”

“Thế sao anh còn định vào phòng?”

“Tôi đã quên bég mất, thưa ngài. Ý tôi là, là mọi hôm cứ đến giờ đó là tôi sẽ phục vụ whisky và soda cho ông Ackroyd, thưa ngài, và hỏi xem ngài ấy cần gì thêm nữa không, và tôi đã nghĩ... thật ra tại tôi cứ quen thói ấy mà làm thôi, chứ chẳng nghĩ ngợi gì.”

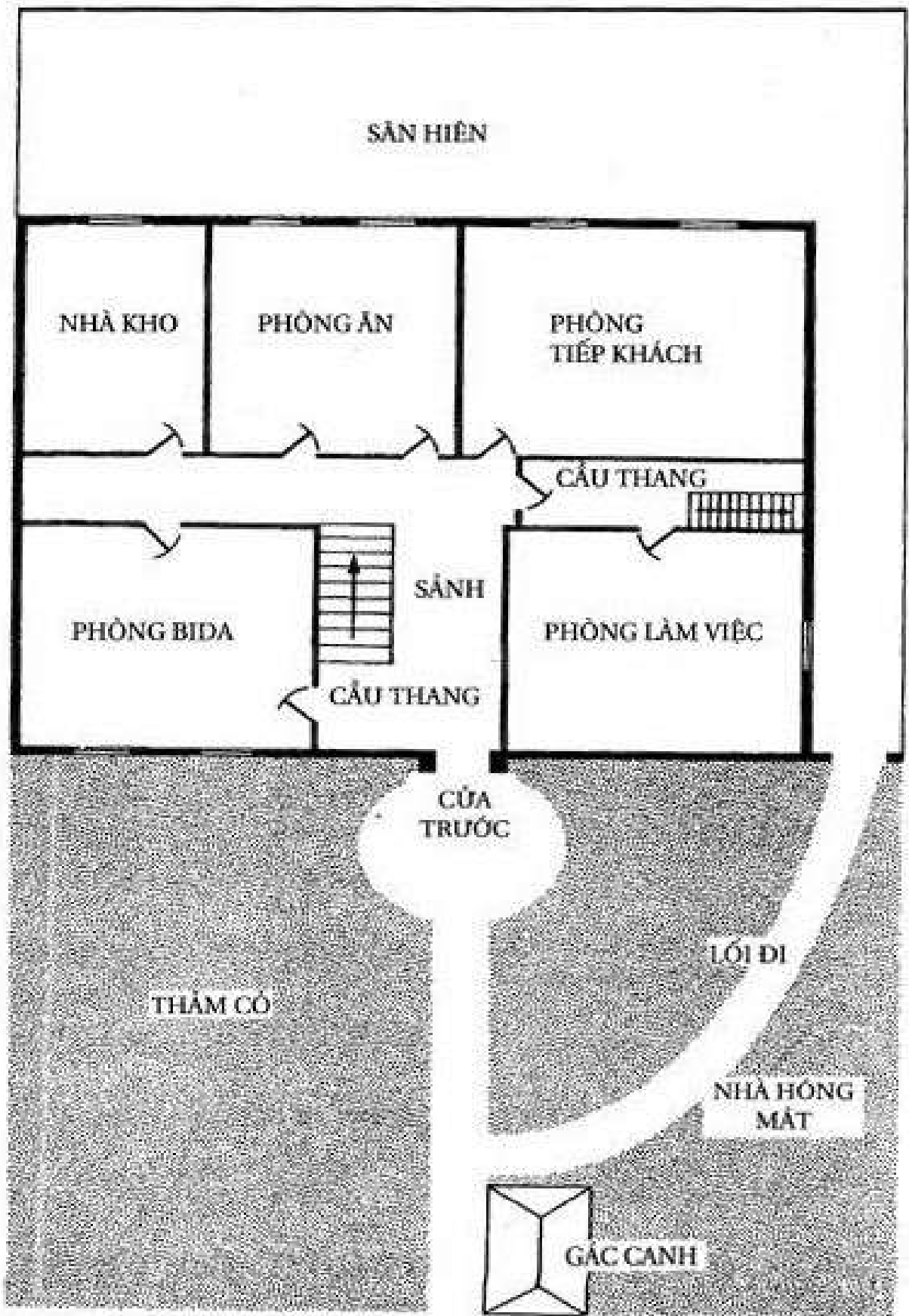
Ngay lúc đó tôi có cảm giác Parker đang bị bối rối tột độ, điệu bộ rất khả nghi. Người ông ta cứ co rúm, run lên bần bật.

“Hừm.” Viên thanh tra lên tiếng. “Tôi phải gặp cô Ackroyd ngay. Giờ chúng ta cứ tạm để căn phòng y nguyên như vậy. Tôi sẽ trở lại đây sau khi hỏi hết thông tin cần thiết chỗ cô Ackroyd. Để phòng trước, tôi sẽ cứ đóng và cài cửa sỏ lại,”

Làm xong, ông ta đi ra trước, chúng tôi nối bước theo ra sảnh. Chợt viên thanh tra chững lại, liếc lên chiếc cầu thang hẹp và nói qua vai về phía viên cảnh sát, “Jones, anh nên ở lại trên này. Không được để ai vào trong căn phòng đó.”

Parker xen vào, vẻ kính cẩn, “Thứ lỗi cho tôi, thưa ngài. Nếu ngài khóa cánh cửa ngoài sảnh chính đi vào thì không ai có thể tiếp cận được khu vực này. Cầu thang đó chỉ dẫn đến phòng ngủ và phòng tắm của ông Ackroyd thôi. Không hề thông với khu vực nào khác trong nhà. Ngày xưa ở đây từng có một cái cửa dẫn vào, nhưng ông Ackroyd đã cho chặn nó lại. Ông ấy muốn hoàn toàn riêng tư trong khu phòng riêng của mình.”

Để mọi chi tiết được rõ ràng và xác định chính xác các vị trí, tôi tự tay vẽ phác thảo lại sơ đồ khu cánh phải của ngôi nhà. Như lời của Parker, chiếc cầu thang hẹp này dẫn đến một phòng ngủ lớn nhập từ hai phòng nhỏ, với một phòng tắm và nhà vệ sinh ngay liền kề.#



Viên thanh tra liếc sơ qua để nắm bắt cấu trúc khu nhà. Khi chúng tôi đi hết ra sảnh lớn, ông ta khóa cánh cửa đằng sau lưng lại, đoạn thả chìa khóa vào túi mình, rồi quay sang to nhỏ chỉ đạo cho viên cảnh sát. Tuân lệnh, anh cảnh sát rời đi.

“Chúng tôi phải bắt tay vào điều tra mấy vết giày đó.” Ông thanh tra giải thích. “Nhưng trước tiên tôi phải nói chuyện với cô Ackroyd. Cô ấy là người cuối cùng nhìn thấy bác mình còn sống. Cô ấy đã biết tin gì chưa.”

Raymond lắc đầu.

“Vậy thì chúng ta hãy khoan báo cho cô Flora vội. Tôi e nghe tin bác mình xong chắc cô ấy sẽ bị kích động mà không thể trả lời các câu hỏi rành mạch được. Nói với cô ấy là nhà mới có một vụ trộm, và hỏi liệu cô ấy có phiền mặc đồ và xuống dưới này để trả lời vài câu hỏi hay không.”

Raymond tự nguyện lên lầu làm việc này. Lát sau anh ta trở lại và nói, “Cô Ackroyd chút nữa sẽ xuống đây ngay. Tôi nói với cô ấy đúng như lời ông bảo.”

Chưa đầy năm phút sau, Flora bước xuống cầu thang. Cô khoác lên người áo choàng lụa màu hồng nhạt, nét mặt lộ vẻ lo lắng bất an.

Viên thanh tra bước lên trước, nhã nhặn nói, “Chào buổi tối, cô Ackroyd. Chúng tôi e là đã có một vụ trộm xảy ra trong nhà, và chúng tôi mong được cô giúp đỡ. Phòng bên này là phòng gì đây nhỉ... phòng bida phải không? Chúng ta vào đó ngồi đi.”

Flora bình tĩnh ngồi xuống chiếc trường kỷ rộng kê dài theo bức tường, và ngược nhìn viên thanh tra.

“Tôi không hiểu lắm. Nhà đã bị lấy mất thứ gì vậy? Ông muốn hỏi tôi điều gì?”

“Là thế này, cô Ackroyd. Parker đây có nói là cô bước ra khỏi phòng làm việc của bác cô lúc khoảng mười giờ kém mười lăm. Có đúng thế không?”

“Đúng vậy. Tôi đến chúc bác ấy ngủ ngon.”

“Và mốc thời gian đó có đúng không?”

“Ờ thì, chắc là vậy. Tôi không thể nói chính xác được. Có thể là muộn hơn.”

“Bác cô khi ấy ở một mình hay ngồi cùng ai?”

“Bác ấy trong phòng một mình. Bác sĩ Sheppard lúc đó đã về rồi.”

“Vậy cô có để ý thấy cửa sổ khi đó đóng hay mở không?” Flora lắc đầu.

“Tôi không rõ. Rèm cửa lúc ấy đóng.”

“Chính xác rồi. Và bác cô trông vẫn bình thường chứ?”

“Tôi nghĩ thế.”

“Cô có phiền nói cho chúng tôi biết chính xác là hai người đã nói chuyện gì không?”

Flora im lặng một lúc, chắc để cố nhớ lại các chi tiết. “Tôi bước vào và nói: ‘Chúc ngủ ngon, thưa bác, cháu đi nghỉ bây giờ đây. Tối nay cháu hơi mệt.’ Rồi bác ấy ậm ừ, và tôi đến bên và hôn tạm biệt bác ấy, rồi bác ấy nói đại ý là nhìn tôi rất xinh trong bộ váy này, rồi sau đó bác ấy bảo tôi ra nhanh vì bác ấy đang bận. Thế nên tôi rời đi.”

“Ông ấy có đặc biệt yêu cầu gì về việc không quấy rầy không?”

“À! Có, tôi quên mất. Ông ấy nói: ‘Dặn Parker là tối nay bác không có thêm yêu cầu gì nữa, nên đừng quấy rầy bác.’ Rồi tôi gặp Parker ngay ngoài cửa và đã truyền đạt lại lời nhắn của bác.”

“Hửn thế.” Viên thanh tra nói.

“Ông không thể nói cho tôi biết trong nhà bị trộm mất thứ gì sao?”

“Chúng tôi vẫn chưa... chắc lắm.” Thanh tra ngập ngừng.

Nhận thấy có chuyện chẳng lành, mắt cô gái mở to. Cô đứng phắt dậy, “Là gì vậy? Ông đang che giấu tôi chuyện gì?”

Vẫn với phong thái lạng lẽ, Hector Blunt tiến đến, đứng giữa Flora và viên thanh tra. Cô khẽ giơ tay ra, và Blunt đặt bàn tay ấy vào giữa hai bàn tay mình, vỗ nhẹ nhẹ như thể cô chỉ là một đứa trẻ. Cô quay về phía viên Thiếu tá, như thể ẩn giấu sau vẻ lạnh lùng thô ráp đó là cảm giác an ủi và an toàn đang chờ đợi cô vậy.

“Là tin buồn, Flora ạ.” Blunt nói nhỏ. “Tin buồn với tất cả chúng ta, bác Roger của cô đã...”

“Đã làm sao cơ?”

“Đây sẽ là cú sốc đối với cô. Chắc chắn là như vậy. Bác Roger đáng thương đã chết.”

Flora lúi lùi, mắt mở to kinh hãi.

“Khi nào?” Cô thì thầm. “Khi nào?”

“Ngay sau khi cô rời đi, tôi e là vậy.” Gương mặt Blunt sa sầm.

Flora đưa bàn tay lên giữ cổ, bắt đầu bật khóc rưng rức, và tôi vội chạy đến đỡ lấy ngay trước khi cô khụy xuống bất tỉnh. Tôi cùng Blunt đưa cô trở lên lầu và đặt cô xuống giường nghỉ. Rồi tôi nhờ ông ta đi đánh thức bà Ackroyd để báo tin. Flora tỉnh lại ngay sau đó, và tôi đưa mẹ cô đến bên cô, dặn dò bà những điều cần làm với cô gái. Đoạn tôi chạy nhanh xuống lầu lần nữa.

CHƯƠNG 6

CON ĐAO TỪ TUY-NI-DI

Tôi gặp viên thanh tra đang vừa mới bước ra khỏi cửa dẫn vào bếp.

“Quý cô sao rồi bác sĩ?”

“Đã tỉnh lại bình thường. Bà mẹ đang ở cùng cô ấy.”

“Thế thì tốt. Tôi mới thăm vấn những người phục vụ xong. Tất cả bọn họ đều nói không có ai ra vào phía cửa sau tối nay. Mô tả của ông về người đàn ông lạ mặt đó mơ hồ quá. Ông có thể cho chúng tôi thêm bất cứ manh mối nào rõ ràng hơn để lần theo không?”

“Tôi e là không.” Tôi tiếc nuối. “Lúc đó tối trời mà, ông cũng thấy đấy, anh ta còn dựng cổ áo che mặt và kéo mũ sụp qua mắt nữa.”

“Hừm. Có vẻ như anh ta cố tình che giấu gương mặt mình. Ông có chắc đó không phải là người ông biết không?”

Tôi lại đáp là không, nhưng không dứt khoát lắm, bởi vẫn còn nhớ ấn tượng khi đó về cái gì đó rất quen thuộc trong giọng nói của hắn ta. Tôi lúng túng giải thích điều này với viên thanh tra.

“Ý ông đó là một giọng khàn và thô lỗ?”

Tôi đồng tình, nhưng bản thân có cảm tưởng như âm giọng khàn khàn đó hơi thái quá. Như lời viên thanh tra, nếu hắn mất công che giấu gương mặt mình, thì hắn hẳn cũng sẽ cố gắng giấu giọng thật của mình vậy.

“Ngài có phiền nếu cùng giúp tôi xem xét lại lần nữa không, bác sĩ? Có vài điều tôi muốn hỏi ngài.”

Tôi bằng lòng. Viên thanh tra mở khóa cửa ở hành lang, chúng tôi đi vào, và ông ta quay lại khóa tiếp.

“Chúng ta không muốn bị làm phiền.” Ông nói với vẻ nghiêm trọng. “Và cũng không muốn có thêm ai nghe lén nữa. Giờ nói tôi nghe, toàn bộ chuyện này có liên quan gì đến việc đe dọa tổng tiền?”

“Đe dọa tổng tiền?” Tôi thảng thốt.

“Đó có phải là sản phẩm tưởng tượng của Parker không? Hay quả đúng là có chuyện này?”

“Nếu Parker nghe được bất cứ điều gì về việc tổng tiền này,” tôi chậm rãi, “thì đó hẳn là do hẳn ta đã áp tai qua lỗ khóa để nghe lén bên ngoài cửa.”

Davis gật đầu.

“Chính xác là như thế. Là thế này, tôi bắt đầu thẩm vấn Parker vài câu về tối nay ông ấy đã làm những gì. Nói thật với ông, tôi không ưa điệu bộ của hẳn ta chút nào. Nhưng hình như hẳn có biết gì đó. Khi tôi bắt đầu tra hỏi thì hẳn lập tức hoảng loạn và tuôn luôn một tràng không đầu không cuối về câu chuyện tổng tiền trời ơi đất hỡi.”

Tôi quyết định thành thật, “Thật ra tôi cũng mừng là ông đã nhắc đến vấn đề này. Tôi đang lưỡng lự không biết có nên kể hết những chuyện ấy ra hay không. Quả thực tôi đã quyết định khai hết cho ông biết, nhưng vẫn đang đợi thời điểm thích hợp. Chắc giờ ông cũng đã nắm được phần nào rồi.”

Và rồi tôi thuật lại đầu đuôi toàn bộ sự vụ diễn ra tối nay. Viên thanh tra lắng nghe chăm chú, thỉnh thoảng xen vào đôi ba câu hỏi.

“Câu chuyện ly kỳ nhất mà tôi từng nghe.” Ông nói sau khi tôi kể xong. “Và ông nói là bức thư đó đã biến mất không dấu vết? Thế thì gay go rồi đây, gay go rồi. Bức thư có lời giải cho câu hỏi của chúng ta, đó là động cơ của hung thủ.”

Tôi gật đầu. “Tôi hiểu.”

“Ông nói ông Ackroyd có úp mở là ông ta nghi ngờ một thành viên nào đó trong nhà có liên quan đến việc này? Người nhà là khái niệm hơi khó xác định đấy.”

“Ông có nghĩ có khả năng Parker chính là người chúng ta đang truy tìm không?” Tôi gợi ý.

“Rất có thể. Rõ ràng hẳn đang nghe lén khi ông bước ra. Rồi sau đó cô Ackroyd cũng đụng phải hẳn đang định vào phòng làm việc. Biết đâu hẳn ta thử vào lần nữa sau khi chắc chắn cô ấy đã đi khỏi. Rồi hẳn ta đâm Ackroyd,

khóa cửa từ bên trong, mở cửa sổ, và trèo ra lối đó rồi vòng ra chiếc cửa bên mà ông đã mở sẵn trước đó. Ông thấy thế nào?”

“Chỉ có một điểm không thuận.” Tôi chậm rãi. “Nếu đúng là Ackroyd tiếp tục đọc bức thư đó ngay sau khi tôi rời đi như giả thuyết, thì tôi không tin là ông ấy còn giữ được bình tĩnh mà ngồi yên một chỗ, suy ngẫm mọi chuyện thêm một giờ đồng hồ nữa đâu. Ông ấy hẳn đã phải lập tức cho gọi Parker vào, kết tội hẳn ta tổng tiền ngay lúc đó, và rồi chắc chắn sẽ nổi cơn thịnh nộ tanh bành cho xem. Hãy nhớ là Ackroyd rất nóng nảy.”

“Biết đâu Ackroyd không có thời gian đọc tiếp lá thư khi đó.” Viên thanh tra đề xuất. “Chúng ta biết là có ai đó ở cùng với ông ấy lúc chín giờ ba mươi. Nếu vị khách đó xuất hiện ngay khi ông rời đi, rồi khi người đó đi thì lại đến cô Ackroyd vào chúc ngủ ngon, vậy thì ông ấy sẽ không có thời giờ đọc tiếp bức thư ấy cho đến tầm gần mười giờ.”

“Thế còn cuộc gọi kia?”

“Hẳn là Parker gọi rồi, có thể là trước khi hẳn ta nghĩ đến việc khóa trái cửa và mở cửa sổ ra. Rồi hẳn ta đổi ý, hoặc trong lúc hoảng loạn, nên quyết định chối bay tất cả chuyện này. Là như vậy đấy, tôi tin là như thế.”

“Vâng-âng.” Tôi ngập ngừng, vẫn chưa thấy thuyết phục.

“Dù sao đi nữa, chúng ta có thể tìm ra sự thật về cú điện thoại từ tổng đài. Nếu nó được nối máy từ đây, thì tôi chắc chắn chỉ có Parker mới thực hiện cuộc gọi ấy được. Tin là như thế, hẳn chính là người chúng ta cần tìm. Nhưng hãy tạm giữ kín chuyện này, đừng đánh động cho hẳn biết, đợi cho đến khi chúng ta có tất cả bằng chứng trong tay đã. Tôi sẽ liệu để cho hẳn không thể chạy trốn được. Bề ngoài chúng ta sẽ vờ tập trung vào gã lạ mặt bí ẩn của ông.”

Nói rồi viên thanh tra đứng dậy khỏi chiếc ghế bên bàn làm việc, bước đến thân hình bất động trên chiếc ghế bành.

“Hung khí gây án có thể cho chúng ta chút dấu vết gì chẳng.” Ông ta xem xét, đoạn ngược lên. “Ở đây có cái gì đó hơi lạ, nhìn nó tôi cho đây là một thứ đồ cổ.”

Ông cúi sát xuống, chăm chú quan sát cán dao, và tôi nghe ông ấy khe khẽ reo lên. Rồi, hết sức cẩn thận, viên thanh tra đưa tay cầm xuống phần lưỡi bên dưới cán dao và rút nó ra. Vẫn cầm con dao nhưng không chạm vào cán, ông ta đặt nó vào một chiếc tách sứ lớn trang trí trên lò sưởi.

“Phải rồi.” Viên thanh tra nói. “Một tác phẩm nghệ thuật đây. Loại này chắc chắn không có nhiều.”

Món đồ đó quả thực rất đẹp. Lưỡi dao dài thon nhọn, gắn với phần cán kim loại tinh xảo, được trạm trổ thủ công tỉ mỉ với những hình thù kỳ lạ. Viên thanh tra dùng ngón tay khẽ chạm vào lưỡi để thử độ bén, gương mặt ông khe khẽ nhăn, miệng thốt lên thích thú, “Chúa ơi, cái lưỡi sắc thật đấy. Một đứa trẻ cũng đủ sức dùng nó mà đâm người lớn được, ngọt như cắt bơ luôn. Sở hữu món đồ chơi thế này quả là nguy hiểm.”

“Giờ tôi có thể chính thức khám nghiệm thi thể được chưa?” Tôi hỏi.

“Làm đi.”

Tôi khám nghiệm xác chết từ đầu tới chân.

“Thế nào?” Viên thanh tra hỏi khi thấy tôi đã xong.

“Tôi sẽ tránh cho ông mấy ngôn ngữ chuyên ngành khó hiểu, cái đó để dành cho buổi sơ thẩm. Cú đâm được thực hiện bởi một người thuận tay phải, đứng sau lưng nạn nhân, đâm chí mạng, nạn nhân chết ngay tức khắc. Dựa vào biểu cảm trên gương mặt thi thể, tôi có thể khẳng định cú đâm có phần bất ngờ. Có khả năng nạn nhân chết mà không nhìn thấy mặt kẻ tấn công.”

“Gã quản gia có thể đã rón rén lên vào.” Viên thanh tra Davis phán đoán. “Vụ án này chắc sẽ không chứa đựng nhiều bí ẩn lắm. Hãy nhìn cán dao này mà xem.”

Tôi làm theo.

“Tôi dám cá là ông nhìn không ra, nhưng tôi có thể thấy rõ chúng.” Ông ta hạ giọng đặc trưng. “Những dấu vân tay.”

Rồi ông ta hơi lùi người lại, ý chừng đợi tôi trầm trồ thán phục trước những lời nguy hiểm ông ta vừa nói.

“Vâng,” tôi bình thản. “Tôi đoán vậy.”

Tôi không hiểu tại sao mình lại bị coi như người thiếu năng như vậy. Tôi đây dù sao cũng có đọc qua các truyện trinh thám, báo chí, và cũng là người có tư chất khá. Giả sử trên cán dao mà có dấu vân chân thì đó mới là chuyện đủ lạ thường để cho tôi phải á ố kinh ngạc.

Có vẻ như viên thanh tra hơi phật ý vì tôi không chịu rùng mình kinh sợ như ông ta mong muốn. Cuối cùng ông ấy cầm chiếc tách sứ và mời tôi cùng ông qua phòng bi da, không quên giải thích, “Tôi muốn xem liệu anh Raymond có thể cho chúng ta biết được điều gì về con dao găm này không.”

Sau khi đã khóa cánh cửa ngoài hành lang lần nữa, cả hai đi thẳng sang phòng bi da gặp Geoffrey Raymond. Viên thanh tra giơ tang vật lên, “Đã nhìn thấy cái này bao giờ chưa, ngài Raymond?”

“Sao... tôi nghĩ là... tôi không nhầm thì đây là món đồ cổ mà Thiếu tá Blunt tặng cho ông Ackroyd. Quà từ Ma-rốc, à không, Tuy-ni-di. Vậy hung thủ hành hung bằng thứ đó sao? Quái lạ. Không thể thế được, làm gì có chuyện trên đời này có hai con dao giống y hệt nhau. Tôi có thể đi tìm Thiếu tá Blunt không?”

Chẳng đợi ai trả lời, anh ta đã rảo bước đi mất.

“Thật là một anh chàng tốt bụng.” Viên thanh tra đánh giá. “Anh ta có cái gì đó rất thật thà và chất phác.”

Tôi đồng tình. Trong suốt hai năm Geoffrey Raymond làm thư ký cho Ackroyd, tôi chưa thấy anh ta mất bình tĩnh hay tức giận bao giờ. Và như tôi biết, anh ta cũng là thư ký có năng lực nhất từng làm cho Ackroyd.

Trong chốc lát, Raymond đã quay lại cùng Blunt, hào hứng nói, “Tôi nói đúng rồi, đó chính là con dao Tuy-ni-di.”

“Thiếu tá Blunt vẫn còn chưa nhìn thấy nó cơ mà.” Thanh tra phản đối.

“Tôi đã nhìn thấy nó ngay từ khi bước vào hiện trường phòng làm việc.” Vị Thiếu tá lặng lẽ lên tiếng.

“Vậy là ông đã nhận ra nó?”

Blunt gật đầu.

“Thế sao ông không nói gì hết.” Viên thanh tra tỏ ý nghi ngờ.

“Không đúng lúc.” Blunt đáp cụt lùn. “Sẽ rất tai hại nếu lỡ miệng vào thời điểm không thích hợp.”

Ông ta đáp trả ánh nhìn soi xét của viên thanh tra bằng vẻ bình thản. Cuối cùng viên thanh tra gằn một tiếng, quay mặt đi, và cầm con dao về phía Blunt.

“Ngài có vẻ chắc chắn về con dao. Ngài khẳng định là nhận đúng nó chứ?”

“Hoàn toàn chắc chắn. Không chút nghi ngờ.”

“Vậy bình thường con dao được đặt ở đâu? Ngài có thể nói cho tôi biết không?”

Anh chàng thư ký nhanh nhẩu trả lời, “Trong chiếc tủ bạc ở phòng tiếp khách.”

“Cái gì cơ?” Tôi giật mình nói to.

Tất cả mọi người quay sang nhìn tôi.

“Sao vậy bác sĩ?” Viên thanh tra giọng khích lệ.

“Cứ nói đi, không có chuyện gì đâu.” Viên thanh tra lại tiếp tục, vẫn giọng khích lệ.

“Cũng không có gì to tát.” Tôi giải thích, thấy hơi có lỗi. “Chỉ là lúc tôi tới đây ăn tối, tôi có nghe thấy tiếng nắp chiếc tủ bạc bị đóng sập lại trong phòng khách.”

Vẻ hoài nghi hiện rõ trên gương mặt viên thanh tra khi nghe câu trả lời của tôi, và pha lẫn vào đó là thoáng ngờ vực dành cho tôi, “Sao ông biết được đó là tiếng nắp chiếc tủ bạc?”

Tới đây thì tôi đành phải giảng giải chi li mọi việc. Rõ là lời giải thích dông dài và buồn tẻ, giá tôi không phải kể ra thì hơn.

Viên thanh tra, sau khi lắng nghe từ đầu tới cuối, liền cất tiếng hỏi, “Con dao có trong tủ đó khi ông nhìn vào không?”

“Tôi không rõ. Tôi chẳng để ý nó lúc đó, nhưng, tất nhiên, có lẽ con dao vẫn luôn ở nguyên trong đó.”

“Chúng ta nên tìm gặp bà quản gia thì hơn.” Viên thanh tra kết luận, rồi kéo chuông gọi người.

Vài phút sau, cô Russell theo chân Parker đi vào phòng. “Tôi không nhớ là mình có lại gần chiếc tủ bạc.” Cô đáp khi viên thanh tra đặt câu hỏi. “Tôi chỉ ghé qua để kiểm tra xem tất cả hoa trong phòng có tươi hay không thôi. À! Vâng, giờ tôi nhớ ra rồi. Chiếc tủ ấy có mở nắp lúc đó, thấy chẳng để làm gì nên tôi đóng nắp lại rồi rời đi.”

Cô ném ánh mắt dữ dằn nhìn ông.

“Tôi hiểu rồi,” viên thanh tra đáp. “Cô có thể cho tôi biết khi ấy con dao này còn ở trong đó hay không?”

Cô Russell bình tĩnh nhìn hung khí, “Tôi không thể nói chắc. Tôi không kịp nhìn vào tủ. Lúc đó gia chủ và khách khứa có thể xuống phòng bất cứ lúc nào, nên tôi cần phải rời khỏi đó ngay.”

“Cám ơn cô.” Viên thanh tra nói.

Ông ta vẫn còn thoảng chút lưỡng lự, như muốn hỏi thêm gì đó, nhưng cô Russell rõ ràng đã tự coi lời cảm ơn ấy là chấp nhận cho cô đi, nên nhẹ nhàng lướt ra khỏi phòng mà không chút chần chừ.

“Quả là Sư tử Hà Đông, có phải không?” Viên thanh tra nhìn theo, đánh giá. “Để tôi xem nào. Chiếc tủ bạc này nằm ngay cạnh cửa sổ, tôi nhớ ông có nói thế phải không, bác sĩ?”

Raymond trả lời thay tôi, “Vâng, cửa sổ bên tay phải.”

“Và cửa đó có mở chứ?”

“Hai cánh khép hờ.”

“Vậy thì tôi nghĩ chúng ta không cần đào sâu thêm nghi vấn này làm gì nữa. Ai đó, tôi cứ tạm gọi là ai đó đi, chắc đã có thể lấy con dao bất cứ lúc nào hẵn ta cần, vậy nên hẵn ta lấy nó chính xác lúc nào không còn là vấn đề nữa. Tôi sẽ quay lại vào buổi sáng với cảnh sát trưởng, anh Raymond ạ. Cho tới lúc đó, tôi sẽ giữ chìa khóa cánh cửa kia. Tôi muốn Đại tá Melrose được thấy hiện trường nguyên vẹn như ban đầu. Như tôi được biết thì ông ấy hôm nay đã đi ăn tối ở bên kia hạt, và chắc là nghỉ lại bên đó một đêm luôn...”

Mọi người nhìn theo viên thanh tra khi ông ta cầm lấy chiếc tách.

“Tôi sẽ phải đóng gói cái này cẩn thận. Đây sẽ là bằng chứng quan trọng cho nhiều việc.”

Lát sau tôi cùng Raymond ra khỏi phòng bi da, chợt anh ta khẽ phì cười.

Rồi viên thư ký hơi nín tay tôi lại, và hất cằm để tôi nhìn theo hướng mắt của anh ta. Thanh tra Davis dường như đang ghi chép lời của Parker vào một cuốn sổ bỏ túi nho nhỏ.

“Chắc là rõ rồi.” Anh bạn lầm bầm. “Vậy là Parker là kẻ tình nghi có phải không? Liệu chúng ta có nên tự giao nộp dấu vân tay cho thanh tra Davis luôn không?”

Nói là làm, Raymond rút hai lá bài từ khay đựng bài, dùng khăn mùi soa lau qua, và đưa cho tôi cầm vào một lá, anh ta lấy một lá. Sau đó, anh thư ký trẻ nhe răng cười, trao chúng cho vị thanh tra cảnh sát, “Quà lưu niệm, số một, của bác sĩ Sheppard; số 2, chút quà hèn mọn của tôi đây. Của Thiếu tá Blunt sẽ sẵn sàng được giao nộp vào buổi sáng.”

Đúng là thanh niên ai cũng sôi nổi. Ngay cả việc người bạn và cũng là ông chủ của mình mới bị giết hại dã man cũng không đủ khiến Geoffrey Raymond buồn rầu lâu được. Có lẽ cũng nên như thế. Tôi không biết. Bản thân tôi đã mất khả năng lấy lại tinh thần như thế từ lâu rồi.

Lúc tôi về nhà, trời đã rất khuya, lòng thầm mong Caroline đã đi ngủ. Nhưng lẽ ra tôi phải hiểu chị mình hơn mới phải.

Caroline pha sẵn một ly cacao nóng chờ tôi, và trong khi tôi uống, chị tìm mọi cách moi hết mọi diễn biến xảy ra trong tối đó. Tôi không đá động gì đến chuyện tố tụng, nhưng tự cho phép mình kể với chị sơ qua về nội dung vụ án.

“Cảnh sát nghi ngờ Parker.” Tôi đứng dậy, chuẩn bị kết thúc câu chuyện và đi ngủ. “Tình tiết vụ án cũng khá rõ là bất lợi cho hãn ta.”

“Parker sao?” Chị tôi thốt lên. “Thật ngớ ngẩn! Gã thanh tra đó hãn là tên xuẩn ngốc nhất trần đời. Parker cơ đấy! Lại còn thế nữa.” Và sau lời tuyên bố khó hiểu đó, cả hai chúng tôi đi ngủ.

CHƯƠNG 7

TÔI BIẾT ĐƯỢC NGHỀ NGHIỆP CỦA ÔNG HÀNG XÓM

Sáng hôm sau tôi vẫn đi thăm bệnh như thường lệ, nhưng chỉ qua quít cho có. Dù như vậy thật không phải, nhưng tôi cũng có lý do là không có ca bệnh nghiêm trọng nào cả. Thấy tôi về đến, chị Caroline đón tôi ngay từ sảnh.

“Flora Ackroyd đang ở đây.” Chị thì thầm thông báo bằng giọng hớn hờ.

“Cái gì cơ?” Tôi đã cố nén ngạc nhiên nhưng bất thành. “Cô ấy đợi cậu được nửa giờ rồi, đang rất nóng lòng muốn gặp cậu đấy.”

Caroline đi trước dẫn đường vào phòng khách nhỏ, tôi theo chân.

Flora đang ngồi trên ghế xô pha bên cửa sổ. Cô đã mặc váy tang đen, hai tay bấu chặt vào nhau đầy lo lắng. Tôi kinh ngạc khi nhìn thấy vẻ mặt trắng bệch phờ phạc của cô, dường như tất cả những màu sắc trên gương mặt ấy đã trôi tuột đi đâu mất. Flora cất tiếng, cố gắng giữ giọng không run và điềm tĩnh nhất có thể.

“Bác sĩ Sheppard, tôi đến đây để xin nhờ ông giúp đỡ?”

“Tất nhiên là cậu ấy sẽ giúp em rồi, em yêu quý.” Caroline đã nhanh miệng đáp.

Tôi không nghĩ Flora thực sự muốn Caroline có mặt trong cuộc trò chuyện này. Chắc chắn cô ấy muốn được nói chuyện riêng với tôi hơn. Nhưng bởi không muốn mất thêm thời gian, nên cô đành chấp nhận tình thế mà nói luôn, “Tôi muốn ông cùng tôi qua biệt thự Larches.”

“Biệt thự Larches?”

“Để gặp cái ông nhỏ con tức cười đó sao?” Caroline không nén được mà kêu lên.

“Vâng. Hai người cũng biết ông ấy là ai phải không?”

“Chúng tôi nghĩ,” tôi nói, “ông ấy là thợ cắt tóc về hưu.”

Đôi mắt xanh của Flora mở to hết mức.

“Sao được, ông ấy là Hercule Poirot đấy! Ông bà biết ý tôi là ai mà: vị thám tử tư nổi tiếng. Người ta nói ông ấy phá án như thần, giống như những thám tử lừng danh trong truyện ấy. Ông ấy đã nghỉ hưu một năm trước và chuyển về đây sống. Bác Ackroyd biết thân thế ông ấy, nhưng đã hứa là không kể cho ai biết, vì ông Poirot muốn sống cuộc sống bình lặng, không bị ai quấy rầy.”

“Hóa ra ông ta là vậy.” Tôi chậm rãi đáp.

“Chắc chắn là ông từng nghe danh ông ấy mà, phải không?”

“Tôi là lão già hơi lạc hậu, Caroline vẫn nói tôi vậy suốt. Nhưng giờ thì tôi đã nghe.”

“Thật không thể tin nổi!” Caroline cảm thán.

Tôi hiểu ý chị ấy muốn nói đến điều gì: chắc hẳn là ám chỉ đến lần điều tra thất bại thân phận ông ấy trước đây.

“Cô muốn qua đó gặp ông ấy sao? Tại sao vậy?”

“Để nhờ ông ấy điều tra về vụ giết người này chứ còn gì nữa.” Caroline lập tức trả lời thay. “Sao cậu khờ thế James.”

Tôi đâu có khờ khi hỏi câu đó. Không phải lúc nào Caroline cũng hiểu mục đích thực sự của lời tôi nói.

“Cô không tin tưởng thanh tra Davis sao?” Tôi tiếp tục, chẳng buồn tranh cãi với Caroline.

“Tất nhiên là cô ấy không tin rồi.” Caroline lại cướp lời. “Tôi cũng chẳng tin.”

Ai mà không rõ chuyện mà nghe được chắc sẽ tưởng nạn nhân ở đây là bác của Caroline chứ không phải của Flora.

“Vậy làm sao cô biết chắc ông ấy sẽ nhận vụ này?” Tôi hỏi. “Dù sao ông ấy đã về hưu rồi, đã chấp nhận từ bỏ công việc điều tra vất vả này.”

“Đành phải thế thôi.” Flora trả lời gọn lỏn. “Tôi buộc phải thuyết phục ông ta.”

“Cô có chắc mình làm vậy là khôn ngoan không?” Tôi nghiêm túc nói.

“Tất nhiên là cô ấy chắc.” Caroline lại chen ngang. “Chính tôi sẽ đi cùng cô ấy nếu cô ấy muốn.”

“Tôi mong có bác sĩ đi cùng tôi hơn, nếu bà không phiền, bà Sheppard.” Flora lên tiếng.

Rõ ràng cô gái này hiểu rõ lúc nào cần thẳng thắn. Bất cứ lời vòng vo ý nhị nào chắc chắn cũng sẽ vô hiệu với Caroline.

“Bà cũng thấy đấy,” cô tế nhị giải thích sau lời nói thẳng, “bác sĩ Sheppard là bác sĩ, cũng là người tìm ra và khám nghiệm thi thể bác tôi, nên ông ấy sẽ có thể kể lại cho ông Poirot mọi chi tiết quan trọng.”

“Vâng, tôi hiểu chuyện đó mà.” Caroline trả lời đầy vẻ miễn cưỡng.

Tôi đi đi lại lại trong phòng một lát, cuối cùng nghiêm nghị nói với Flora, “Flora, hãy nghe lời tôi. Tôi khuyên cô không nên lôi ông thám tử đó vào vụ này.”

Cô đứng phắt dậy, má bắt đầu ửng đỏ, “Tôi hiểu vì sao ông nói thế.” Cô tức giận gào lên. “Nhưng cũng chính vì lý do đó mà tôi nhất định đi. Ông lo sợ! Nhưng tôi thì không. Tôi hiểu Ralph rõ hơn ông.”

“Ralph à?” Caroline giật mình. “Ralph thì làm gì ở đây?”

Chẳng ai trong chúng tôi để ý đến chị ấy.

“Ralph có thể nhu nhược.” Flora tiếp tục. “Anh ấy có thể làm mấy chuyện ngu ngốc trong quá khứ, thậm chí cả những việc xấu xa, nhưng không có chuyện anh ấy giết người.”

“Không, không.” Tôi vội nói. “Tôi không bao giờ nghi cho cậu ấy.”

“Thế thì tại sao tối qua ông lại ghé vào quán *Heo rừng*?” Flora đột nhiên hỏi thẳng. “Trên đường ông về nhà, sau khi thi thể của bác được tìm thấy?”

Tôi bị á khẩu. Tôi đã mong cuộc viếng thăm của mình được giữ kín.

“Làm sao cô biết chuyện này?” Tôi hỏi ngược lại.

“Tôi đã đến đó sáng nay.” Flora đáp. “Tôi có nghe phục vụ quán nói Ralph từng ở đó...”

“Cô không hay biết chuyện cậu ta đang ở King’s Abbot sao?” Tôi chen ngang.

“Không, tôi cũng ngạc nhiên. Tôi không hiểu được. Tôi đến đó và hỏi gặp anh ấy. Họ cho tôi hay, chắc là họ cũng nói với ông như vậy, rằng anh ấy đã ra ngoài lúc chín giờ tối hôm qua và... và vẫn chưa thấy về.”

Cô cương quyết nhìn thẳng vào mắt tôi, và như thể để trả lời câu hỏi hiện lên trong đó, cô thốt lên, “Thì sao, tại sao anh ấy phải làm vậy? Anh ấy có thể đi... đâu đó rồi. Có khi anh ấy đã về London rồi cũng nên.”

“Để lại hành lý ở đây sao?” Tôi bình thản vặn lại.

Flora giậm chân.

“Tôi không quan tâm. Chắc chắn phải có lý do, và có khi lý do đó chẳng có gì phức tạp.”

“Và đó là lý do cô muốn sang gặp ông Hercule Poirot sao? Chẳng phải để yên mọi chuyện sẽ tốt hơn sao? Hãy nhớ chí ít cảnh sát cũng không nghi ngờ Ralph. Họ đang điều tra theo hướng hơi khác.”

“Nhưng chính là vì thế đấy.” Cô gái la lên. “Họ có nghi ngờ anh ấy. Sáng nay có một ông từ Cranchester đến, tên là thanh tra Raglan, rõ là một lão nhỏ con khó chịu, trông như cáo vậy. Tôi phát hiện ra là ông ta đã ghé quán *Heo rừng* trước tôi. Phục vụ kể hết cho tôi ông ấy ở đó như thế nào, hỏi họ những câu gì. Chắc chắn ông ta đã nghi ngờ Ralph.”

“Nếu thế thì phía cảnh sát đã đổi hướng.” Tôi nhận xét. “Vậy là ông ta không tin vào giả thuyết Parker là hung thủ của Davis rồi?”

“Parker sao được.” Chị tôi nói, miệng bĩu môi khinh bỉ.

Flora bước kên và chủ động khoác cánh tay tôi.

“Ôi! Bác sĩ Sheppard, hãy sang nhà ông Poirot này ngay đi. Ông ta sẽ tìm ra sự thật.”

“Flora thân yêu. Tôi điềm tĩnh, đặt tay lên bàn tay cô. Cô có chắc đó sẽ là sự thật mà chúng ta muốn biết không?”

Cô nhìn tôi, gật đầu cương nghị, “Ông không chắc. Nhưng tôi thì có. Tôi hiểu Ralph rõ hơn ông.”

“Tất nhiên anh ta không làm rồi.” Caroline nói, sau một hồi cố gắng giữ im lặng. “Ralph có thể ngông cuồng, nhưng cậu ấy là một chàng trai đáng yêu, cư xử lịch thiệp hết mực.”

Tôi định nói với Caroline rằng từ trước tới nay không thiếu những tên sát nhân có cung cách cư xử lịch thiệp, thậm chí là rất nhiều tên như thế là đăng khác, nhưng vì có mặt Flora ở đó nên tôi không tiện nói. Do cô gái nhất quyết đòi đi cho bằng được, tôi đành chiều theo. Hai chúng tôi rời đi ngay tức khắc, nhanh chóng thoát khỏi bà chị tôi trước khi chị ấy kịp đưa ra bất cứ tuyên bố phỏng đoán nào mở đầu bằng cụm từ “Tất nhiên là...” yêu thích của chị ấy.

Mở cửa cho chúng tôi ở Larches là một bà giúp việc với chiếc mũ lưỡi Breton to tướng đội trên đầu. Ông Poirot hình như có ở nhà.

Chúng tôi được dẫn đến một phòng khách nhỏ hết sức ngăn nắp và gọn gàng. Chỉ chừa một phút sau, ông hàng xóm hôm qua tôi gặp đã xuất hiện trước mặt chúng tôi.

“Ngài bác sĩ,” ông ta mỉm cười, rồi lịch sự cúi chào Flora. “Quý cô.”

Không muốn mất thời giờ vòng vo, tôi vào chuyện luôn: “Có lẽ ông đã nghe thấy bi kịch xảy ra tối hôm qua.” Mặt ông ta chột nặng trĩu.

“Chắc chắn là tôi có nghe rồi. Thật là kinh khủng. Tôi xin thành thực gửi lời chia buồn tới thưa cô đây. Liệu tôi có thể giúp gì cho cô chẳng?”

“Cô Ackroyd,” tôi ngập ngừng, “muốn nhờ ông giúp... giúp...”

“Giúp tìm ra hung thủ giết bác tôi.” Flora nói nốt một cách rành rọt.

“Tôi hiểu rồi.” Ông hàng xóm nhỏ bé đáp. “Nhưng không phải cảnh sát sẽ làm chuyện đó sao?”

“Họ có thể mắc sai lầm.” Flora nói. “Thậm chí ngay bây giờ đây, họ đang sắp sửa mắc phải một sai lầm. Làm ơn, ông Poirot, ông có thể giúp chúng tôi không? Nếu... nếu là vấn đề tiền bạc thì...”

Poirot lập tức giơ tay cản lại.

“Không phải chuyện đó, xin cô, thưa cô. Tất nhiên, không phải là tôi không quan tâm đến tiền bạc.” Ông ta nháy mắt. “Tiền rất quan trọng với

tôi, luôn luôn là vậy. Nhưng vấn đề không phải ở chỗ đó, nếu tôi tham gia vụ này, cô phải hiểu rõ một điều: Tôi sẽ theo nó đến cùng. Một con chó săn cự phách thì không bao giờ từ bỏ vết mùi hương mà nó đã lần theo, xin hãy nhớ điều này! Tôi e rồi đây cô sẽ ân hận mà ước rằng: giá mà mình đã để vụ án này cho cảnh sát hạt ở đây giải quyết.”

“Tôi muốn biết sự thật.” Flora cương quyết nói, mắt nhìn thẳng vào mắt ông ta.

“Toàn bộ sự thật?”

“Toàn bộ sự thật.” Cô gái đáp lại, không hề tỏ ra lung lạc.

“Vậy thì tôi chấp nhận.” Người đàn ông nhỏ con nhẹ nhàng nói. “Và tôi hy vọng cô sẽ không phải hối hận vì những lời mình vừa nói. Nào, giờ hãy thuật lại cho tôi toàn bộ diễn biến sự việc.”

“Để bác sĩ Sheppard nói cho ông thì tốt hơn.” Flora đề nghị. “Ông ấy chứng kiến được nhiều chuyện hơn tôi.”

Như lời đề nghị, tôi lập tức đứng ra tường thuật tỉ mỉ từ đầu đến cuối câu chuyện, gồm tất cả những gì tôi đã ghi nhận lại trước đó. Poirot lắng nghe chăm chú, đôi chỗ xen vào một hai câu hỏi, nhưng phần lớn thời gian là ngồi im lặng, mắt hướng lên trần nhà.

Tôi chọn thời điểm mình cùng viên thanh tra rời khỏi Biệt thự Pernly tối qua để kết thúc cho câu chuyện.

“Giờ thì,” Flora tiếp tục, “xin ông hãy kể cho ông Poirot đây tất cả mọi thứ về Ralph.”

Tôi hơi chần chừ, nhưng bị ánh mắt như ra lệnh của Flora thúc ép, nên đành phải thuật lại nốt chuyển viếng thăm của mình. Khi tôi sắp sửa chấm dứt câu chuyện lần thứ hai, Poirot hỏi lại, “Ông đã ghé qua cái quán trọ, quán *Heo rừng* đó, tối hôm qua trên đường về nhà sao? Tôi có thể hỏi chính xác là tại sao ông làm vậy không?”

Tôi ngừng một giây, cẩn thận chọn lựa câu từ mình muốn nói, “Tôi nghĩ nên có ai đó đến báo cho cậu ấy về cái chết của cha dượng. Sau khi rời

Fernly, tôi đoán được là hình như chỉ có mỗi tôi và ông Ackroyd biết được rằng cậu ấy đang ở trong làng.”

Poirot gật đầu.

“Ra vậy. Đó là động cơ duy nhất của ông khi đến đó à?”

“Đó là động cơ duy nhất của tôi.” Tôi đáp lại một cách máy móc.

“Chứ không phải là vì, nói sao nhỉ, vì muốn tự trấn an bản thân nên ông mới đến đó kiểm tra người thanh niên đó đó sao?”

“Trấn an bản thân tôi?” Tôi ngạc nhiên hỏi lại.

“Thưa bác sĩ, tôi tin ông hiểu rất rõ ý tôi đang nói ở đây, dù ông có vờ như không biết. Tôi cho rằng nếu được thấy Đại úy Paton vẫn ở nguyên trong phòng cả buổi tối thì có lẽ ông sẽ thấy nhẹ nhõm lắm.”

“Không hề có chuyện đó.” Tôi yếu ớt chống chế.

Vị thám tử nghiêm nghị lắc đầu.

“Vậy là ông không tin tưởng tôi như cô Flora đây. Nhưng cũng không quan trọng. Điều chúng ta cần quan tâm chính là: Đại úy Paton đang mất tích, và trong hoàn cảnh hiện nay, chúng ta cần tìm ra lời giải thích cho sự biến mất này. Tôi sẽ không úp mở gì với các vị nữa, theo tôi tình hình hiện nay có vẻ nghiêm trọng. Dầu vậy, cũng không loại trừ khả năng câu trả lời ở đây lại là một lý do hết sức đơn giản.”

“Tôi cũng nói như vậy suốt!” Flora hăng hái nói lớn.

Poirot không nói gì thêm đến chủ đề đó nữa. Thay vào đó, ông ngỏ ý muốn đến thẳng văn phòng cảnh sát hạt. Ông cho rằng tốt nhất Flora nên quay về nhà, chỉ cần có tôi đi cùng và giới thiệu ông ấy cho viên thanh tra đảm nhận vụ án là được rồi.

Chúng tôi làm theo kế hoạch này ngay tức thì. Tôi và Poirot gặp thanh tra Davis bên ngoài đồn cảnh sát, trông anh ta mặt mũi hết sức thảm hại. Đứng cạnh đó là Đại tá Melrose, cảnh sát trưởng, và một người đàn ông khác mà theo lời Flora mô tả là “giống con cáo”, không khó khăn để tôi nhận ra đó là thanh tra Raglan từ Cranchester.

Do là chỗ quen biết với Melrose, tôi giới thiệu Poirot cho anh ta và giải thích tình hình, về bức bối hiện rõ trên mặt viên cảnh sát trưởng, còn thanh tra Raglan thì lập tức sa sầm. Riêng Davis hình như lại thoáng hồ hởi khi nhìn thấy vẻ cau có của hai Đại úy cấp trên.

“Vụ án sắp được sáng tỏ như ban ngày rồi.” Raglan nói. “Chẳng cần đến những gã nghiệp dư nhúng tay vào đâu. Nếu không phải là do kẻ nào đó tối qua đã quá ngu ngốc khi quan sát vụ án, thì chúng tôi đã không mất toi mười hai tiếng qua rồi.”

Vừa nói hết câu, ông ta liền quăng cho anh chàng Davis đáng thương một cái nhìn tức tối, nhưng chỉ nhận được vẻ phớt lờ ráo hoảnh.

“Tất nhiên gia đình ông Ackroyd muốn làm những gì mà họ thấy nên làm.” Đại tá Melrose lên tiếng. “Nhưng chúng tôi không được phép để một vụ điều tra chính thức gặp phải bất cứ cản trở nào từ bên ngoài. Dĩ nhiên tôi có biết danh tiếng lẫy lừng của ngài Poirot đây.” Ông ta lịch sự thêm vào.

“Cảnh sát thì không thể đi quảng cáo như ai được, chán thật đấy.” Raglan giọng điệu mỉa mai.

Nhưng rồi, chính Poirot lại là người đứng ra gỡ rối cho không khí căng thẳng khi đó.

“Đúng là tôi đã lui về ở ẩn, tránh mọi sự đời rồi. Tôi không định nhận thêm bất cứ vụ nào nữa. Mà hơn cả là tôi rất sợ dư luận ồn ào. Vậy nên tôi xin thỉnh cầu một việc, là trong vụ này, nếu tôi có giúp sức được chút gì cho việc phá án, thì mong mọi người giữ kín tên tôi.”

Nghe đến đây vẻ mặt thanh tra Raglan có vẻ giãn ra một chút. Còn vị Đại tá cũng bắt đầu thân thiện hơn, nhận xét, “Tôi có nghe qua về những chiến tích đáng nể của ông.”

“Tôi chỉ là người nhiều kinh nghiệm thôi.” Poirot khiêm tốn. “Nhưng những thành công của tôi đa phần đều nhờ có sự trợ giúp của phía cảnh sát mà thành. Tôi hết sức ngưỡng mộ giới cảnh sát nước Anh. Nếu thanh tra Raglan đây cho phép tôi được phụ tá ngài ấy, tôi sẽ lấy làm vinh dự và hãnh diện lắm.”

Mặt viên thanh tra lập tức tươi tỉnh hẳn.

Đại tá Melrose kéo tôi sang một bên, nói nhỏ, “Tôi nghe kể, anh bạn nhỏ con này từng làm những chuyện thực sự đáng nể. Chúng tôi dĩ nhiên rất muốn tự giải quyết mà không phải gọi báo lên Sở chỉ huy điều tra London. Raglan có vẻ rất tự tin về bản thân, nhưng tôi vẫn không yên tâm về ông ấy lắm. Ông cũng thấy đấy, tôi... ờ... biết các cấp quan tâm đến vụ này lắm. Ông bạn này có vẻ không ra đây làm lấy tiếng phải không? Chắc sẽ chịu âm thầm mà làm việc với chúng tôi chứ hả?”

“Tiếng tăm của thanh tra Raglan cũng sẽ nhờ đó mà vang xa hơn.” Tôi trình trọng nói.

“Ai cha cha...” Đại tá Melrose hồ hởi cao giọng. “Vậy là chúng tôi phải cập nhật luôn cho ông tình hình mới nhất rồi, ông Poirot.”

“Tôi xin cảm ơn ông.” Poirot đáp. “Ông bạn Sheppard của tôi đây có nói gì đó về việc ông quản gia đang bị tình nghi đúng không?”

“Toàn ba cái thứ nhảm nhí.” Raglan chụp luôn. “Mấy tên gia nhân thượng lưu kiểu đó sợ đến kinh hồn bạt vía, nên cứ lảm la lảm lét là đúng thôi.”

“Vậy dấu vân tay thì sao?” Tôi hỏi ẩn ý.

“Chẳng giống của Parker chút nào.” Ông ta cười nhạt, nói thêm. “Của ông và Raymond cũng không khớp, bác sĩ ạ.”

“Thế dấu tay của Đại úy Ralph Paton thì sao?” Poirot hỏi nhỏ.

Trong lòng tôi thầm nể phục cái cách mà Poirot dám mạnh dạn đương đầu thẳng với vấn đề như vậy. Ánh mắt viên thanh tra cũng bắt đầu len lỏi chút nể trọng.

“Tôi thấy ông là người làm việc nhanh gọn dứt khoát, ông Poirot ạ. Chắc hẳn được làm việc cùng ông sẽ một hân hạnh lớn với tôi đây. Chúng tôi sẽ lấy dấu vân tay của chàng trai đó ngay khi chúng tôi tìm được cậu ấy.”

“Tôi vẫn cứ thấy là ông đã đi sai hướng, thanh tra ạ.” Đại tá Melrose lên tiếng. “Tôi đã biết Ralph Paton từ khi nó còn lại một cậu bé. Không có chuyện nó lại đi làm cái việc giết người xấu xa như vậy đâu.”

“Biết đâu đấy.” Viên thanh tra giọng không chút cảm xúc.

“Ông có bằng chứng gì để nghi ngờ anh ta không?” Tôi hỏi xen vào.

“Ra ngoài đúng lúc chín giờ đêm hôm qua. Có người nhìn thấy lớn vờn quanh khu biệt thự Fernly tầm chín giờ ba mươi. Từ đó không thấy đâu. Được biết là đang vướng vào chuyện tiền bạc nghiêm trọng. Tôi thu được một đôi giày của anh ta đây, giày đế đinh cao su. Anh ta có hai đôi, gần như y hệt nhau. Giờ tôi qua bên đó để so sánh đôi giày với vết chân để lại. Hiện đang có cảnh sát ở bên ấy canh chừng không cho ai động chạm gì vào vết đó.”

“Chúng tôi sẽ đi ngay bây giờ đây.” Đại tá Melrose nói. “Ông và ông Poirot đi cùng chúng tôi luôn chứ?”

Chúng tôi tán thành, và tất cả cùng leo lên xe của Đại tá. Viên thanh tra nóng lòng muốn đến chỗ dấu chân ngay lập tức nên yêu cầu xe thả ông ấy ngay tại gác canh ngoài cổng. Đoạn đường xe đi từ cổng vào nhà mới được một nửa thì ngay bên phải chúng tôi xuất hiện một con đường mòn chạy thẳng đến bậc hiên và cửa sổ phòng làm việc của Ackroyd.

“Ông Poirot có muốn đi cùng thanh tra luôn không, hay ngài muốn vào xem phòng làm việc trước?” Vị cảnh sát trưởng hỏi.

Poirot chọn phương án thứ hai. Parker mở cửa cho chúng tôi. vẫn giữ nguyên điệu bộ kẻ cả và kính cẩn, anh ta có vẻ đã hồi phục sau cơn hoảng loạn tối qua.

Đại tá Melrose lôi một chìa khóa từ trong túi, mở cánh cửa dẫn vào hành lang, rồi đi trước dẫn đường cho chúng tôi lên phòng làm việc.

“Ngoại trừ xác chết đã được dời đi, còn lại của căn phòng vẫn giữ y nguyên hiện trạng tối qua, ông Poirot ạ.”

“Và thi thể nạn nhân được tìm thấy... ở đâu?”

Tôi cố gắng mô tả tư thế của Ackroyd giống nhất có thể. Chiếc ghế bành vẫn quay vào phía lò sưởi.

Poirot bước đến và ngồi xuống chiếc ghế.

“Bức thư màu xanh mà ông nói, nó ở vị trí nào khi ông rời đi?”

“Ông Ackroyd đặt nó ngay trên chiếc bàn nhỏ này bên tay phải ông ấy.”

Poirot gật đầu.

“Ngoài ra tất cả vẫn ở nguyên vị trí cũ.”

“Vâng, tôi cho là vậy.”

“Đại tá Melrose, phiền ông có thể chịu khó ngồi xuống chiếc ghế này một lát được không? Tôi cảm ơn. Giờ ông bác sĩ, ông có thể vui lòng chỉ cho tôi biết chính xác con dao được đâm vào đâu không?”

Tôi làm theo, trong khi đó, Poirot đứng ở lối vào cửa.

“Vậy thì ngay từ cửa người ta có thể nhìn thấy cán dao nhô ra. Cả ông và Parker đều nhìn thấy nó tức thì?”

“Vâng?”

Poirot ra đứng cạnh cửa sổ, “Tất nhiên đèn vẫn sáng khi ông phát hiện ra thi thể chứ?” Ông ngoái lại hỏi.

Tôi nói đúng, và cùng ra đứng cạnh khi ông ta xem xét kỹ các dấu vết trên bệ cửa sổ.

“Đế đinh cao su ở đây cùng loại với giày của Đại úy Paton.” Ông lẩm bẩm.

Rồi Poirot lại quay vào đứng giữa phòng lần nữa, nhìn khắp một lượt vòng quanh, ánh mắt lão luyện quét nhanh qua mọi vật dụng trong phòng. Cuối cùng ông ta chợt hỏi: “Ông có phải là người quan sát tốt không, bác sĩ Sheppard?”

“Chắc là có.” Tôi đáp, hơi bất ngờ.

“Tôi có thể đoán là tối qua lò sưởi này chắc chắn có được đốt lửa. Khi ông phá cửa đi vào và phát hiện ông Ackroyd đã chết, ông có nhớ ngọn lửa trông thế nào không? Nó vẫn cháy hay sắp lụi rồi?”

Tôi bật cười khó hiểu, “Tôi... tôi không nói chắc được. Lúc đó tôi không để ý. Có thể là Raymond hay Thiếu tá Blunt...”

Ông thám tử trước mặt tôi lắc đầu cười nhẹ, “Làm việc gì cũng phải có phương pháp. Tôi đã nhầm người khi chọn ông để hỏi câu đó. Mỗi người đều có lĩnh vực chuyên môn riêng, ông có thể nói cho tôi biết mọi chi tiết về biểu hiện bên ngoài của nạn nhân, riêng cái đó thì không gì qua mắt ông được. Nếu tôi muốn biết thông tin về giấy tờ trên bàn, thì chắc chắn anh

Raymond sẽ là người để ý tới mọi thứ ở đó. Còn để tìm hiểu về củi lửa cháy trong phòng lúc đó, tôi phải đi hỏi người có trách nhiệm chuyên để mắt đến những thứ như vậy. Cho phép tôi...”

Ông nhanh chân đi về phía lò sưởi và rung chuông. Trong chốc lát, Parker xuất hiện, ngập ngừng hỏi, “Tôi nghe chuông gọi, thưa ngài.”

“Vào đi Parker.” Đại tá Melrose nói. “Quý ông đây muốn hỏi ông vài chuyện.”

Parker lại chuyển ánh nhìn kính cẩn sang phía Poirot. “Anh Parker này, khi anh phá cửa xông vào cùng bác sĩ Sheppard tối qua và phát hiện thấy ông chủ anh đã chết, thì trông ngọn lửa lúc đó thế nào?”

Parker lập tức trả lời, “Lửa cháy rất thấp, thưa ngài. Gần như bị tắt.”

“A!” Poirot reo mừng như bắt được vàng, rồi tiếp tục: “Nhìn quanh anh xem, Parker tuyệt vời của tôi. Mọi thứ trong căn phòng có chính xác như lúc đó không?”

Đôi mắt viên quản gia quét một lượt quanh phòng, và cuối cùng dừng ở cửa sổ.

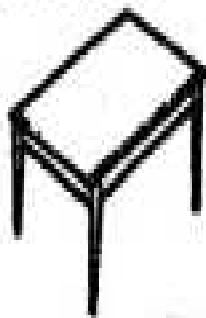
“Rèm cửa lúc đó đóng, thưa ngài, đèn điện được bật.”

Poirot gật đầu đồng tình, “Còn gì nữa không?”

“Có, thưa ngài, chiếc ghế này được kéo xích ra ngoài thêm một chút nữa.”

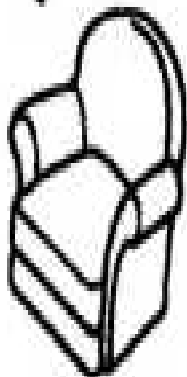
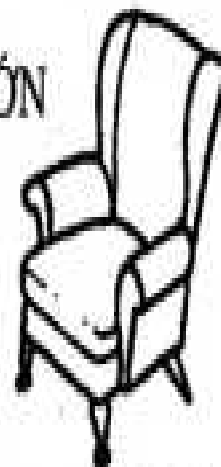
Anh ta chỉ vào chiếc ghế bành lớn lưng cao ở bên trái cánh cửa, chắn giữa cửa ra vào và cửa sổ. Tôi nhanh tay phác thảo sơ đồ căn phòng, đánh dấu vào chiếc ghế đó một chữ X.<#>

BÀN NHỎ



CỬA

GHẾ BÀNH LỚN



GHẾ ÔNG
ACKROYD NGỒI

LÒ SƯỜI

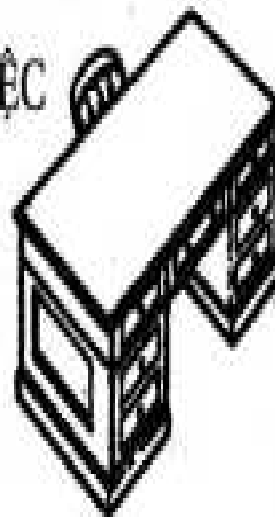


GHẾ SHEPPARD
NGỒI



BÀN

BÀN LÀM VIỆC
VÀ GHẾ



“Chỉ cho tôi xem nào.” Poirot nói.

Quản gia kéo chiếc ghế bành xích ra cách tường tầm bảy mươi centimet, xoay một chút cho nó đối diện thẳng với cánh cửa.

“Thật là lạ,” Poirot lẩm bẩm. “Chẳng ai lại muốn ngồi trên chiếc ghế ở vị trí đó cả. Giờ tôi tự hỏi ai đã đẩy chiếc ghế về chỗ cũ? Có phải là anh không?”

“Không, thưa ngài.” Parker nói ngay. “Tôi khi ấy quá đau buồn khi nhìn thấy ông chủ mình như thế.”

Poirot nhìn qua phía tôi, “Có phải ông không, bác sĩ?”

Tôi lắc đầu.

“Ghế được kê lại chỗ cũ khi tôi quay lại cùng cảnh sát, thưa ngài.” Parker nói thêm vào. “Tôi chắc chắn thế.”

“Thật kỳ lạ.” Poirot lặp lại.

“Thế thì hẳn là Raymond hoặc Blunt đã vô tình đẩy nó về chỗ cũ rồi.” Tôi đề xuất. “Chắc tại nghĩ nó chẳng quan trọng?”

“Đúng là nó hoàn toàn chẳng quan trọng gì.” Poirot nói. “Thế nên nó lại càng kỳ lạ.” Ông ta nhỏ giọng nói thêm.

“Thứ lỗi cho tôi một chút.” Đại tá Melrose lên tiếng, rời ra khỏi phòng cùng Parker.

“Ông có tin Parker đang nói thật không?” Tôi hỏi.

“Về chiếc ghế thì có. Còn những chuyện khác thì tôi không biết. Ông bác sĩ ạ, ông sẽ nhận ra ngay nếu ông quen làm mấy vụ kiểu này, rằng tất cả đều tương đồng với nhau ở một điểm.”

“Điểm gì vậy?” Tôi tò mò.

“Là tất cả mọi người đều có một bí mật muốn che giấu.”

“Tôi có không?” Tôi cười nói.

Poirot nhìn tôi chăm chăm, “Tôi nghĩ là ông có.” Ông ta nói nhỏ.

“Nhưng...”

“Ông đã nói hết với tôi những gì ông biết về cậu Paton này chưa?” Thấy mặt tôi bắt đầu đỏ bừng, ông ta liền nở nụ cười, “Ồ đừng sợ. Tôi sẽ không ép ông. Rồi đến lúc thích hợp tôi sẽ biết nó thôi.”

“Ông có thể cho tôi biết đôi điều về phương pháp của ông không?” Tôi vội đổi chủ đề để lấp liếm vẻ ngượng ngùng của mình. “Ví dụ như về ngọn lửa chẳng hạn, là như thế nào?”

“Ô, cái đó thì đơn giản thôi, ông rời ông Ackroyd lúc... chín giờ kém mười, có phải không?”

“Vâng, chính xác.”

“Cửa sổ khi đó đóng và được chốt lại, còn cửa ra vào thì không được khóa. Vào lúc mười giờ mười lăm khi xác chết được tìm thấy, thì cửa ra vào lại được khóa còn cửa sổ thì mở. Ai đã mở nó? Chắc chắn chỉ có tự ông Ackroyd mới có thể làm vậy, vì lý do nào đó. Có thể là do căn phòng lúc đó quá nóng bức, nhưng vì lửa mới gần tắt và hôm qua thời tiết đột ngột trở lạnh, nên đó không thể là nguyên nhân. Vậy là có thể vì ông ấy đã đồng ý mở cửa cho ai đó vào bằng lối này. Và nếu ông ta cho ai đó vào bằng lối này, thì chắc chắn đây phải là một người rất gần gũi với ông ta, vì trước đó Ackroyd đã khẳng định bắt khóa chặt cửa sổ này.”

“Nghe đơn giản thật đấy.” Tôi nhận xét.

“Mọi thứ rất đơn giản, nếu ông biết sắp xếp các chi tiết một cách logic. Giờ chúng ta quan tâm đến danh tính của người ở cùng ông ấy lúc chín giờ ba mươi tối qua. Mọi chi tiết ở đây đều cho thấy rằng kẻ đó là chính người được mở cửa vào bằng lối cửa sổ, và dù cô Flora có nhìn thấy ông Ackroyd còn sống sau đó, nhưng chúng ta vẫn không thể tìm được lời giải cho bí ẩn này nếu chưa biết vị khách đó là ai. Cửa sổ đó có thể vẫn để mở sau khi hắn ta rời đi và do đó tạo lối vào cho tên giết người, hoặc cũng không loại trừ khả năng vẫn là vị khách ấy quay lại lần nữa. A! Vị Đại tá quay lại đây rồi.”

Đại tá Melrose hăm hở bước vào, “Cuối cùng thì cũng đã lần ra được cú điện thoại đó. Nó không được gọi đi từ đây, mà được nối máy đến nhà bác sĩ Sheppard lúc 10 giờ 15 tối từ một buồng điện thoại công cộng ở nhà ga

King's Abbot. Và vào lúc 10 giờ 23 có một chuyến tàu đêm rời ga đi Liverpool.”

CHƯƠNG 8

THANH TRA RAGLAN TỰ TIN

Chúng tôi nhìn nhau.

“Ông chắc sẽ cho đi lấy lời khai ở nhà ga rồi chứ?” Tôi hỏi.

“Dĩ nhiên, nhưng tôi không kỳ vọng nhiều về kết quả đâu. Hai vị cũng biết nhà ga thì như thế nào rồi mà.”

Tôi biết. Dù King's Abbot chỉ là một làng quê, nhưng nhà ga ở đây lại là một ga đầu mối quan trọng. Là điểm dừng của hầu hết các xe lửa tốc hành lớn, đây còn là nơi cho tàu tránh-vượt, chuyển ray và tiếp nhiên liệu. Nhà ga có lắp đặt hai ba buồng điện thoại công cộng. Vào giờ đó buổi tối có ba tàu nhỏ địa phương vào ga sát nhau, để kịp chuyển tiếp với chuyển tàu tốc hành lên miền bắc sẽ vào ga lúc 10 giờ 19 phút và rời đi lúc 10 giờ 23 phút. Cả sân ga sẽ ngập những người hối hả vội vàng, và cơ may ai đó để ý đến một cá nhân đứng gọi điện thoại ở buồng hoặc leo lên tàu tốc hành thực sự là rất nhỏ.

“Nhưng tại sao lại phải gọi điện?” Melrose hỏi. “Tôi thấy việc này hết sức kỳ quặc. Làm thế dường như chẳng có nghĩa lý gì cả.”

Poirot cẩn thận xoay một tượng sứ trên tủ sách cho ngay ngắn, nói vọng qua vai, “Chắc chắn phải có một lý do nào đó.”

“Nhưng là lý do gì mới được?”

“Khi nào chúng ta khám phá được ra nó, chúng ta sẽ biết đáp án cho tất cả. Vụ án này quả thực rất kỳ lạ và thú vị.” Có cái gì đó rất khó tả trong ngữ điệu của Poirot khi ông ta nói những từ cuối đó. Tôi cảm thấy như thể ông ấy đang nhìn nhận vụ án từ một góc độ đặc biệt của riêng ông ấy, và ông ấy đã nhìn thấy những gì thì nằm ngoài tầm phán đoán của tôi.

Ông thám tử ra đứng bên cửa sổ và nhìn ra ngoài, hỏi mà không ngoảnh lại, “Ông có nói lúc chín giờ ông gặp người đàn ông lạ ngoài cổng phải không, bác sĩ Sheppard?”

“Vâng.” Tôi đáp. “Lúc đó tôi nghe thấy tháp chuông điểm đúng chín giờ.”

“Mất khoảng bao lâu để hấn vào đến khu nhà nhĩ, đến chỗ cửa sổ này chẳng hạn.”

“Đi từ ngoài vào thì mất năm phút. Còn nếu đi tắt bằng lối mòn nhỏ bên phải đường lớn từ cổng vào thì chỉ còn hai hay ba phút gì thôi, lối đó dẫn thẳng vào đây.”

“Nhưng nếu thế thì hấn ta phải biết đường đi. Tôi phải nói sao cho rõ nhĩ? Tức là người đó phải từng ở đây trước đó, thì mới biết rõ mọi góc ngách quanh khu mình sống.”

“Đúng thế.” Đại tá Melrose đồng tình.

“Chắc chắn chúng ta sẽ phát hiện ra ngay nếu biết ông Ackroyd có tiếp người lạ nào trong tuần vừa qua.”

“Cậu Raymond có thể nói cho chúng ta biết đấy.” Tôi nói.

“Hay Parker cũng được.” Đại tá Melrose đề xuất.

“[Hoặc cả hai](#).” Poirot mỉm cười.

Đại tá Melrose đi tìm Raymond, còn tôi rung chuông gọi Parker lên.

Đại tá quay lại gần như ngay lập tức, đi cùng là cậu thư ký trẻ, và giới thiệu cậu ta cho Poirot. Geoffrey Raymond vẫn tươi tỉnh và vui vẻ như mọi khi, tỏ ra ngạc nhiên và mừng rỡ khi được làm quen với Poirot.

“Tôi không hề biết là ngài lại mai danh ẩn tích ở ngay trong làng chúng tôi, ngài Poirot.” Anh ta nói. “Được quan sát ngài làm việc là một đặc ân lớn cho tôi đây. Ồ kìa, cái gì đây?”

Từ nãy tới giờ Poirot vẫn đứng ngay bên trái cánh cửa. Giờ không hiểu từ lúc nào ông ấy đã đứng qua một bên, và tôi tin rằng khi ở sau lưng tôi, ông ấy hấn đã nhanh tay kéo chiếc ghế bành ra đúng vị trí mà Parker đã chỉ.

“Muốn tôi ngồi xuống ghế này trong lúc ngài tiến hành thử máu sao?” Raymond bông đùa. “Các vị có ý tưởng gì đây?”

“Anh Raymond, chiếc ghế này được kéo ra, như thế này, tối hôm qua lúc ông Ackroyd được phát hiện bị sát hại. Có ai đó đã đẩy nó về lại chỗ cũ. Có phải là anh không?”

Anh thư ký đáp ngay, không suy nghĩ, “Không, tôi không hề làm. Tôi còn không nhớ là nó đã ở vị trí đó nữa cơ, nhưng nếu ông nói thế thì nó là thế rồi. Dù sao thì chắc chắn phải có ai đó đã đẩy nó về đúng vị trí chứ. Người ta phá hỏng một manh mối nào đó rồi à? Tệ thật!”

“Không sao cả,” vị thám tử nói nhanh. “Hoàn toàn không sao. Thôi, đây mới là chuyện tôi cần hỏi anh đây, anh Raymond: Suốt một tuần qua có bất cứ người lạ nào đến gặp ông Ackroyd không?”

Anh thư ký chau mày cố nhớ lại, vừa lúc đấy thì Parker cũng xuất hiện sau tiếng chuông gọi.

“Không.” Cuối cùng Raymond lên tiếng. “Tôi không nhớ ra ai cả. Ông có nhớ không, Parker?”

“Ngài nói sao cơ?”

“Có ai lạ mặt đến gặp ông Ackroyd tuần trước không?”

Đến lượt viên quản gia ngẫm nghĩ một hồi. Sau cùng, anh ta đáp, “Hôm thứ Tư có một chàng trai trẻ đến đây, thưa ngài. Theo tôi được biết là đến từ *Curtis and Trout*.”

Raymond vội vã chen ngang, “A, vâng, tôi có nhớ, nhưng hình như anh ta không phải người ngài đây muốn hỏi.” Viên thư ký quay sang Poirot giải thích. “Ông Ackroyd có ý định mua một chiếc máy ghi âm. Thế sẽ hỗ trợ chúng tôi làm việc nhanh chóng và hiệu quả hơn. Hãng bán máy có gửi đại diện của họ xuống làm việc, nhưng thương vụ lại chưa đi đến đâu. Ông Ackroyd chưa quyết định có mua nó hay không.”

Poirot quay sang quản gia, “Anh có thể mô tả cậu ta cho tôi được không, anh bạn Parker tuyệt vời, được việc của tôi?”

“Cậu ta tóc vàng, thưa ngài, người thấp. Ăn mặc hết sức gọn gàng, mặc bộ com lê vải xéc màu xanh. Một chàng trai trẻ rất bảnh bao so với những người cùng lứa, thưa ngài.”

Poirot lại quay sang tôi, “Gã mà ông gặp ngoài cổng đáng cao phải không, bác sĩ?”

“Vâng.” Tôi nói. “Tôi ước chừng tầm mét tám.”

“Thế thì không phải rồi.” Ông thám tử nhỏ con người Bỉ đánh giá. “Tôi cảm ơn anh lắm, Parker.”

Viên quản gia nói riêng với Raymond.

“Có ngài Hammond mới tới, thưa ngài. Ngài ấy nóng lòng muốn biết liệu ngài ấy có giúp được gì không, và mong được có đôi lời cùng ngài.”

“Tôi sẽ ra ngay đây.” Anh chàng thư ký nói, rồi vội vã đi ra.

Poirot nhìn vị cảnh sát trưởng như muốn hỏi. Ông ta vội đáp, “Là luật sư của gia đình, ông Poirot ạ.”

“Đợt này anh chàng Raymond sẽ bận rộn đây.” Poirot lầm bầm. “Anh ta có vẻ được việc, anh thư ký ấy đấy.”

“Tôi được biết ông Ackroyd coi anh ta là thư ký có năng lực nhất.”

“Anh ta ở đây được... bao lâu rồi nhỉ?”

“Chắc mới được hai năm.”

“Cậu ấy làm mọi việc rất tỉ mỉ, cái này thì tôi có thể đoán chắc. Cậu ấy thường giải trí bằng gì vậy? Cậu ấy có hay tham gia thể thao nào không?”

“Thư ký riêng thì không có nhiều thời gian cho những việc ấy đâu.” Đại tá Melrose mỉm cười. “Tôi nghe nói Raymond chơi gôn. Đến hè thì có chơi tennis.”

“Cậu ấy không tham dự các trường đua chứ, à tôi nên gọi là giải đua ngựa mới phải?”

“Các kỳ hội đua ngựa ư? Không, tôi không nghĩ là cậu ấy hứng thú môn đó.”

Poirot gật đầu và có vẻ không quan tâm đến chủ đề này nữa. Ông nhìn chằm chằm khắp căn phòng làm việc.

“Tôi nghĩ là mình đã quan sát đủ tất cả những gì cần thiết ở đây rồi.”

Tôi cùng nhìn quanh, lầm bầm, “Giá mà mấy bức tường kia có miệng để nói.”

Poirot lắc đầu, “Miệng lưỡi thì chưa đủ đâu. Chúng còn cần phải có mắt và tai nữa kia. Nhưng đừng luôn nghĩ những vật vô tri vô giác này” - nói đến đây ông ấy với lên đỉnh tú sách - “luôn luôn câm lặng. Với tôi thì đôi khi

chúng cũng biết nói, những đồ vật như bàn, ghế, chúng đều mang thông điệp của mình.”

Rồi ông ta quay ra cửa.

“Thông điệp gì vậy?” Tôi kêu lên. “Hôm nay chúng đã nói cho ông biết những gì vậy?”

Poirot hơi ngoảnh lại và nhướn mày, vừa ngạc nhiên vừa buồn cười, “Một cửa sổ mở toang. Một cánh cửa ra vào bị khóa. Một chiếc ghế rõ ràng biết tự dịch chuyển. Với cả ba thứ này, tôi đều hỏi: ‘tại sao?’ nhưng không nhận được câu trả lời.” Ông lại lắc đầu, ngực ưỡn lên, và đứng chộp mắt nhìn chúng tôi. Nhìn ông ta đầy vẻ tự cao quá lối. Trong đầu tôi chợt hỏi liệu ông này có thực sự là thám tử giỏi hay không, hay là danh tiếng vang dội của ông ta từ trước đến nay thuần là nhờ may mắn.

Tôi nghĩ chắc Đại tá Melrose cũng nghĩ như thế, vì ông ấy không giấu vẻ khó chịu mà hỏi xãng, “Ông có muốn nhìn thêm gì nữa không, ông Poirot?”

“Nếu được, ông chỉ cho chiếc tủ bạc đựng hung khí trước khi nó bị lấy mất thì tốt quá. Sau đó thì tôi sẽ không dám phiền thêm lòng tốt của ông nữa.”

Chúng tôi chuyển sang phòng tiếp khách, nhưng trên đường đi lại gặp anh cảnh sát đang đứng đợi vị Đại tá. Hai người nhỏ to trao đổi một hồi, và sau đó ông Đại tá xin phép cáo lui, để tôi cùng ông Poirot tự đi cùng nhau. Tôi chỉ cho Poirot chiếc tủ bạc. Ông ấy lấy tay mở nắp một hai lần, rồi buông tay để nó đóng sập lại, sau đó ông đẩy cánh cửa sổ mở toang và bước ra sân hiên. Tôi cũng theo chân ông ấy.

Ngay lúc đó viên thanh tra Raglan rẽ ra phía hông nhà và tiến về phía chúng tôi, vẻ mặt nghiêm trọng nhưng hài lòng. Thấy chúng tôi, ông ta nói ngay, “Ông đây rồi, ông Poirot. Cha cha, vụ án hóa ra không có gì. Tôi cũng lấy làm tiếc. Có vẻ như anh bạn trẻ Paton lương thiện kia đã lầm đường lạc lối.”

Mặt Poirot sa sầm, ông nhẹ nhàng cất tiếng, “Vậy tôi e là tôi sẽ không thể trợ giúp được gì nhiều cho ông?”

“Có lẽ để dịp khác vậy.” Giọng viên thanh tra dịu dàng an ủi. “Dù chúng tôi cũng chẳng mấy khi có vụ giết người như thế trong cái xó xỉnh tẻ nhạt này của thế giới.”

Ánh mắt Poirot tỏ vẻ khâm phục, “Ông làm việc thật mau lẹ đến phi thường. Tôi có thể biết chính xác ông đã làm thế nào không?”

“Tất nhiên rồi.” Viên thanh tra nói. “Bắt đầu bằng... phương pháp nhé. Với tôi luôn quan trọng vấn đề phương pháp!”

“A! Đó cũng là khẩu hiệu của tôi.” Ông thám tử tán thành. “Phương pháp, trình tự, và chút tế bào chất xám.”

“Tế bào?” Viên thanh tra nhìn chăm chăm khó hiểu.

“Chút tế bào xám từ não bộ ấy mà.” Ông thám tử Bỉ giảng giải.

“Ô, vâng, tất nhiên rồi; cái đó ai chẳng dùng.”

“Tùy người dùng mức độ nhiều hay ít.” Poirot lầm bầm. “Và cũng có khác biệt về chất lượng nữa. Tóm lại đó là cả một hệ thống tâm lý tội phạm. Nên có ai đó nghiên cứu về môn này.”

“A! Hóa ra ông có say mê về mấy thứ phân tích tâm thần này sao? Tôi đây thì chỉ là người đầu óc giản đơn...”

“Tôi chắc hẳn bà Raglan sẽ không đồng tình với câu đó đâu.” Poirot nói vẻ tán dương, cúi nhẹ.

Thanh tra hơi lùi xuống, đầu cúi nhẹ đáp lại, rồi ngẩng lên toét miệng cười khoái chí, “Ông không hiểu rồi. Trời ơi, ngôn ngữ thật dễ gây hiểu lầm. Tôi đang nói với ông về cách tôi làm việc. Trước tiên là phương pháp. Ông Ackroyd được nhìn thấy còn sống lần cuối lúc mười giờ kém mười lăm, theo lời khai của cô Flora Ackroyd. Đó là cơ sở số một, đúng không?”

“Nếu ngài đã nói thế.”

“Thì đúng là vậy. Vào lúc mười giờ ba mươi, vị bác sĩ đây nói rằng ông Ackroyd đã chết ít nhất từ nửa tiếng trước. Ông vẫn giữ nguyên ý kiến đúng không, bác sĩ?”

“Tất nhiên rồi.” Tôi nói. “Khoảng được nửa tiếng hoặc lâu hơn.”

“Rất tốt. Như vậy chúng ta biết chính xác mười lăm phút còn lại là khoảng thời gian tội ác diễn ra. Tôi đã lập một danh sách mọi người có mặt trong nhà, và xem xét kỹ lưỡng, đối chiếu tên từng người cùng vị trí và công việc họ đang làm trong thời gian từ 9:45 đến 10 giờ.”

Viên thanh tra đưa một tờ giấy cho Poirot. Tôi đọc lướt nó qua vai ông ấy. Nó được trình bày rõ ràng như sau:

Thiếu tá Blunt: Trong phòng bi da với anh Raymond. (Anh ấy đã xác nhận.)

Anh Raymond: Phòng bi da. (Như trên.)

Bà Ackroyd: 9:45 ngồi xem ván bi da. Lên tầng đi ngủ 9:55. (Raymond và Blunt nhìn thấy bà ấy lên lầu.)

Cô Ackroyd: Đi thang từ phòng bác cô ấy lên tầng. (Đã có xác nhận của Parker, và người hầu gái Elsie Dale.)

Gia nhân:

Parker: Đi thang về buồng quản gia. (Có xác nhận của cô quản gia Russell, cô ấy có xuống trao đổi với ông ta vài lời lúc 9:47, và ở trong phòng ít nhất mười phút.)

Cô Russell: Như trên. Nói chuyện với cô hầu gái Elsie Dale trên tầng lúc 9:45.

Ursula Bourne (hầu bàn): Ở trong phòng mình đến 9:55. Sau đó ở Phòng Gia nhân.

Bà Cooper (đầu bếp): Ở Phòng Gia nhân.

Gladys Jones (hầu gái hai): Ở Phòng Gia nhân.

Elsie Dale: Phòng ngủ trên tầng. Có cô Russell và Flora làm chứng.

Mary Thripp (hầu bếp): Phòng Gia nhân.

“Bà đầu bếp đã làm ở đây bảy năm, cô hầu bàn mười tám tháng, và Parker mới hơn một năm. Những người còn lại đều mới. Ngoại trừ Parker có gì đó ám muội, còn tất cả những người khác đều bình thường.”

“Một danh sách rất đầy đủ.” Poirot nhận xét, đưa trả lại cho thanh tra, rồi nghiêm mặt nói thêm. “Tôi khá chắc chắn là Parker không giết người.”

“Chị tôi cũng nghĩ thế.” Tôi chen vào. “Và chị ấy thường hay đúng lắm.” Nhưng chẳng ai chú ý đến lời của tôi.

“VẬY là có lý do khá rõ ràng để loại trừ những người trong nhà.” Viên thanh tra tiếp tục. “Giờ đến một điểm hết sức quan trọng. Lúc bà Mary Black ở ngoài gác canh cổng kéo rèm cửa, đã nhìn thấy Ralph Paton rẽ vào trong cổng và đi về phía biệt thự.”

“Bà ấy có chắc không vậy?” Tôi lập tức hỏi.

“Khá chắc. Bà ấy thì biết rõ cậu ta trông thế nào mà. Cậu ấy đi rất nhanh và rẽ xuống con đường mòn bên phải, đó là lối tắt đi vào sân hiên.”

“Lúc đó là mấy giờ?” Poirot hỏi, vẫn ngồi yên với gương mặt không chút biểu cảm.

“Chính xác là chín giờ hai mươi lăm.” Viên thanh tra nghiêm nghị đáp.

Rồi tất cả im lặng. Cuối cùng viên thanh tra lên tiếng, “Tất cả đã rõ. Hoàn toàn trùng khớp. Lúc chín giờ hai lăm, có người nhìn thấy Đại úy Paton đi qua nhà canh; khoảng chín giờ ba mươi, anh Geoffrey Raymond nghe thấy ai đó đòi đưa tiền và ông Ackroyd từ chối. Chuyện gì xảy ra tiếp theo? Đại úy Paton rời đi bằng đường cũ: qua lối cửa sổ. Anh ta đi dọc sân hiên, tức giận và rối loạn. Thiếu tá Blunt, anh Raymond và bà Ackroyd đang ở trong phòng bi da. Phòng khách hoàn toàn trống. Anh ta lén vào, lấy con dao trong chiếc tủ bạc, và trở lại phòng làm việc. Anh ta tháo giày, trèo vào, và rồi... đến đây tôi không cần phải đi vào chi tiết nữa. Sau đó anh ta leo ra và bỏ đi. Không còn tâm trí để trở về quán trọ nữa. Anh ta ra đến nhà ga, và gọi một cú điện thoại từ đó...”

“Tại sao?” Poirot bất chợt cắt ngang, ông ta chỉ hỏi nhỏ nhưng cũng đủ khiến tôi giật bắn.

Người đàn ông bé nhỏ đổ người về phía trước, mắt sáng rực kỳ lạ.

BỊ hỏi đường đột, thanh tra Raglan thoáng giật mình, ngửa người lại phía sau. Cuối cùng ông ta lên tiếng, “Thật khó trả lời chính xác tại sao anh ta lại làm vậy. Nhưng những kẻ sát nhân thường hay làm những chuyện buồn cười không ai ngờ tới. Ông mà trong lực lượng cảnh sát thì chắc chắn ông sẽ rõ.

Ngay cả tên khôn ngoan nhất đôi khi cũng phạm phải những sai lầm ngớ ngẩn. Nhưng giờ cứ theo tôi, tôi sẽ chỉ cho ông thấy dấu chân.”

Chúng tôi theo vị thanh tra, đi vòng qua góc sân hiên tới cửa sổ phòng làm việc. Raglan ra lệnh và anh chàng cảnh sát giao ra đôi giày lấy từ quán trọ trong làng.

Viên thanh tra đặt chúng lên dấu vết trên nền đất. “Chúng khớp nhau.” Ông ta tự tin khẳng định. “Nhưng cũng phải nói thêm, đây không chính xác là đôi tạo ra những dấu chân này. Anh ta bỏ đi cùng đôi giày gầy án rồi. Đây chỉ là một đôi giống vậy, nhưng cũ hơn... Mũi đinh bị mòn rồi đây này.”

“Nhưng chắc chắn có rất nhiều người đi giày có đinh tán cao su dưới đế mà?” Poirot hỏi vặn.

“Tất nhiên. Nếu không có các tình tiết khác thì tôi đã không quá nặng nề với mấy dấu chân này đâu.”

“Cậu Đại úy Paton ấy thật là một anh chàng ngu ngốc khi để lại bằng chứng tố cáo sự hiện diện của mình thế này.” Poirot trầm ngâm.

“A vâng!” Viên thanh tra nói. “Tôi qua trời khô ráo thoáng đãng mà, ông cũng thấy rồi. Trên sân hiên và đường rải sỏi thì cậu ta không để lại dấu chân được. Nhưng không may cho cậu ấy, hình như cách đây không lâu cuối đoạn đường mòn kia bị nước ngập. Nhìn đây này.”

Cách chúng tôi vài bước chân là một con đường rải sỏi nối với sân hiên. Ngay gần điểm giao đó là một vũng bùn nhão nhoét và lầy lội, chẳng chịt qua rất nhiều dấu chân người ngang dọc, và trong số đó có những vết đế giày đinh cao su.

Poirot lần theo con đường nhỏ, và viên thanh tra bước đi ngay cạnh ông. Chợt vị thám tử hỏi, “Ông có để ý dấu chân phụ nữ đây không?”

“Tất nhiên là có.” Viên thanh tra cười lớn. “Nhưng hàng ngày có rất nhiều phụ nữ đi đường này, và cả đàn ông nữa. Đây là đường tắt thông dụng để đi vào nhà mà. Giờ mà phân loại tất cả dấu chân thì chịu thôi. Nói cho cùng thì chính mấy dấu chân bên bụi cửa mới là cái đáng nói.” Poirot gật đầu tán thành. Cho đến khi đoạn đường chính đi vào nhà hiện ra trước mắt, viên

thanh tra nói, “Đi thêm nữa cũng chẳng được gì. Từ đây tất cả đều được rải sỏi, và nền rất rắn.”

Poirot gật đầu lần nữa, nhưng mắt ông dán chặt vào một ngôi nhà nhỏ trong vườn, giống kiểu nhà hóng mát thượng lưu. Nó nằm hơi chệch về bên trái con đường trước mặt chúng tôi, và cũng có lối vào rải sỏi.

Poirot nấn ná ở đó thêm đôi phút cho đến khi viên thanh tra đã đi thẳng về ngôi nhà lớn. Rồi ông ta nhìn sang tôi: “Chắc hẳn ông là do Chúa lòng lành gửi đến cho tôi để thay thế anh bạn Hastings của tôi rồi.” Ông nháy mắt nói. “Tôi để ý thấy ông lúc nào cũng ở lại cùng tôi. Giờ ông thấy sao, bác sĩ Sheppard, chúng ta cùng khám phá nhà hóng mát này chứ? Nó làm tôi tò mò.”

Ông ta bước lên cửa và mở ra. Bên trong gần như tối om. Một hai chiếc ghế đã hoen rỉ, một bộ bóng vờ, và vài chiếc ghế gấp được xếp gọn hiện ra trong bóng tối lờ mờ.

Tôi hoảng hồn nhìn ông bạn mới của mình thành linh quỳ xuống, tay chống đất và bắt đầu bò dưới sàn. Thịnh thoảng ông ấy lại lắc đầu thất vọng, và cuối cùng ngồi lên, đầu gối vẫn chạm sàn, lầm bầm, “Chẳng có gì. Vậy thì, có thể không như mong đợi. Nhưng giá kể nó...”

Vị thám tử đột nhiên sững lại, nhồm thảng dậy, rồi vươn tay ra với lấy một chiếc ghế rỉ, đoạn bóc ra cái gì đó từ bên ghế.

“Cái gì vậy?” Tôi kêu lên. “Ông tìm được cái gì thế?”

Poirot mỉm cười, mở bàn tay ra cho tôi thấy vật thể nằm giữa bàn tay mình. Một mảnh vải lạnh cứng màu trắng.

Tôi cầm lấy mảnh vải, nhìn chăm soi, rồi lại trả về cho ông ấy, “Ông đoán nó là gì hả ông bạn?” Poirot hỏi, mắt nhìn tôi hào hứng.

“Một mẫu vải rách từ một chiếc khăn mùi soa.” Tôi nhún vai đoán bừa.

Ông ta lại cúi gập xuống và nhặt một chiếc lông nhỏ, nhìn bề ngoài giống lông ngỗng.

“Còn đây?” Poirot reo lên đắc thắng. “Thì ông đoán là gì?”

Lần này tôi chỉ nhìn trân trân mà không đoán nổi.

Vị thám tử rút túi chiếc lông ngỗng và nhìn lại mẫu vải trắng, dăm chiêu, “Một mảnh khăn mùi soa à? Có lẽ là ông đúng. Nhưng người ta vẫn thường nói: một hiệu giặt tốt thì không hề vải khăn mùi soa.”

Poirot gật gù với tôi, rồi cẩn thận kẹp mẫu vải vào cuốn sổ tay bỏ túi của mình.

CHƯƠNG 9 HỒ CÁ VÀNG

Chúng tôi cùng nhau trở vào nhà. Viên thanh tra đã mất hút. Poirot dừng một chút ở bậc hiên, đứng quay lưng với ngôi nhà, rồi chậm chậm xoay đầu qua xoay đầu lại ngắm nhìn xung quanh.

“Một cơ ngơi thật nguy nga.” Ông ta tấm tắc. “Ai sẽ thừa kế nó nhỉ?”

Câu nói làm tôi ngạc nhiên và thậm chí hơi choáng váng. Thật kỳ lạ là đến lúc này tôi mới bắt đầu nghĩ đến vấn đề thừa kế. Poirot nhìn tôi, đoán được ngay, “Vậy là ông mới bắt đầu có ý này. Ông chưa bao giờ nghĩ về nó sao, hả?”

“Không,” tôi thành thật. “Giá kể tôi để ý một chút.”

Ông ta tò mò ngó sang tôi, “Không biết ông nói thế có ý gì.”

Poirot nói vẻ quan tâm, nhưng đến khi thấy tôi toan đáp, ông chặn lại ngay.

“Ồ không, Không cần thiết đâu! Ông sẽ không nói với tôi suy nghĩ thật của ông đâu.”

“Ai cũng có bí mật nào đấy cần phải giấu.” Tôi nhắc lại lời ông ta, mỉm cười.

“Chính xác.”

“Ông vẫn tin là thế chứ?”

“Hơn bao giờ hết, ông bạn ạ. Nhưng không dễ gì mà qua mắt được Hercule Poirot này đâu. Lão ta có biệt tài tìm ra mọi việc.”

Ông vừa bước xuống bậc thang dẫn ra vườn hoa, vừa nói, không quay lại.

“Chúng ta đi dạo chút đi. Không khí hôm nay rất dễ chịu.”

Tôi cùng ông đi xuống một con đường phía bên trái, hai bên là rặng cây thủy tùng chạy dọc. Con đường đi dạo dẫn chúng tôi ra giữa vườn, vắt qua những thảm hoa phủ đối xứng, và phía cuối lối đi là khoảng sân tròn lát

gạch, chính giữa có xây một ao cá vàng với một băng ghế ngồi bên bờ. Thay vì bước tiếp đến cuối vườn, Poirot lại chọn rẽ sang đường khác, đi thẳng tới một bên con dốc phủ cây. Một vạt bên sườn dốc này đã được dọn quang, và người ta cũng kê sẵn một băng ghế trên đó. Hai chúng tôi quyết định ngồi xuống nghỉ. Ông thám tử phóng tầm mắt ra xa, nhìn ngắm phong cảnh vùng quê tuyệt đẹp, riêng tôi chỉ quan sát chiếc sân gạch và hồ cá vàng ở cách đây không xa.

“Nước Anh thật đẹp.” Poirot nhận xét, ánh mắt ông thả lỏng dăng trên không trung. Rồi ông mỉm cười, hạ giọng. “Và các cô gái Anh cũng vậy. Chúng ta cứ ngồi đây, ông bạn ạ, hãy ngắm nhìn bức tranh tuyệt đẹp dưới chân chúng ta kìa.”

Ngay lúc đó tôi chợt thấy Flora. Cô đang đi dọc theo con đường chúng tôi vừa đi, miệng ngâm nga hát. Chân cô bước mà như đang nhảy múa, và dù trên người khoác chiếc váy đen, nhưng toàn bộ cơ thể và cử chỉ của cô lại toát lên vẻ hân hoan vui sướng. Bất chợt Flora nhún chân xoay tròn, và nếp váy rủ cũng tung bay theo điệu nhảy, cô ngửa mặt lên trời và cất tiếng cười lớn.

Vừa khi đó một người đàn ông bước ra từ sau bóng cây. Đó là Hector Blunt.

Cô gái lên tiếng, nét mặt có chút thay đổi.

“Ông làm tôi giật mình... tôi không nhìn thấy ông.”

Blunt không nói gì, chỉ đứng im lặng nhìn cô một hồi.

“Điểm khiến tôi thích ông,” Flora tinh quái châm chọc, “là ông nói chuyện rất vui vẻ.”

Tôi tưởng tượng gương mặt rám nắng của Blunt sẽ đổ lạng lên sau câu nói ấy. Nhưng giọng của ông ta khi trả lời lại rất khác, dường như nó pha chút nhũn nhặn chẳng bao giờ thấy ở ông.

“Chẳng bao giờ có một người bạn thực sự để nói chuyện. Thậm chí ngay cả khi tôi còn trẻ.”

“Chắc lâu lắm rồi nhỉ.” Flora làm vẻ nghiêm nghị nói.

Tôi nhận thấy tiếng cười ẩn dưới giọng nói của cô gái, nhưng có vẻ Blunt không nhận ra. Ông chỉ đáp, “Vâng, đúng là thế.”

“Già như Methuselah* cảm giác nó như thế nào?” Flora hỏi, lần này rõ ràng là cô cười, nhưng Blunt vẫn đang mải mê với suy nghĩ của mình, “Còn nhớ chuyện Johnny bán linh hồn cho quỷ dữ không? Để đổi lấy tuổi thanh xuân ấy? Có một vở kịch opera về câu chuyện này.”

Methuselah là một nhân vật quan trọng trong Kinh Cựu Ước, được cho là sống đến 969 tuổi và mất 7 ngày trước con Đại hồng thủy. Thành ngữ *già như Methuselah* được dùng để chỉ người rất già.

“Có phải ý ông đang nói đến Faust?”

“Chính nó. Một câu chuyện kỳ lạ. Thật ra nếu có cơ hội thì chắc cũng sẽ có người dám làm vậy đấy.”

“Người ta sẽ tưởng ông thối ra từ nào thì xương khớp kêu răng rắc khi đó mất.” Flora cảm thán, nửa bực mình nửa buồn cười.

Blunt im lặng một hồi. Rồi ông cụp mắt xuống, tránh nhìn thẳng vào Flora, thay vào đó là dán mắt vào một thân cây gần đấy và vu vơ nói với cái cây đó rằng đã đến lúc ông quay trở lại châu Phi.

“Ông lại lên đường thám hiểm à, sẵn bản nữa sao?” Flora hỏi.

“Dự định là vậy. Thường sẽ làm vậy, cô biết đấy, ý tôi là, trò săn bắn các kiểu.”

“Cái đầu thú trong sảnh là do ông bắn hạ, phải không?”

Blunt gật đầu. Rồi ông nói nhát gừng, mặt ửng đỏ, “Có bao giờ thích mấy miếng da đẹp không? Nếu muốn thì tôi có thể lấy về cho cô mấy miếng.”

“Ôi! Làm ơn.” Flora reo lên. “Ông sẽ đem về thật sao? Ông không quên nhé?”

“Tôi sẽ không quên đâu.” Hector Blunt nói.

Rồi ông tiếp tục, đột nhiên nói năng hoạt bát hẳn, “Đã đến lúc tôi phải đi. Tôi không hợp với cuộc sống kiểu này. Bản thân không quen lễ thói cư xử ở đây. Tôi là người cục cằn thô lỗ, không có giá trị cho xã hội kiểu này. Chẳng bao giờ nhớ cách nói năng thế nào cho phải. Vâng, đã đến lúc tôi phải đi.”

“Nhưng ông không đi ngay đấy chứ?” Flora kêu lên. “Không, không phải trong lúc nhà cửa còn đang rối ren như này. Ôi! Làm ơn mà. Nếu ông đi thì...”

Cô khẽ quay đi.

“Cô muốn tôi ở lại sao?” Blunt hỏi, thận trọng nhưng đơn giản.

“Tất cả chúng tôi đều muốn...”

“Ý tôi muốn hỏi riêng cô cơ.” Blunt thẳng thắn.

Flora từ từ quay lại lần nữa và bắt gặp ánh mắt Blunt. “Tôi muốn ông ở lại, nếu, nếu như thế có thể thay đổi được gì...”

“Nó làm thay đổi tất cả.” Blunt nói.

Im lặng bao trùm. Cả hai ngồi xuống chiếc ghế đá cạnh ao cá. Có vẻ như cả hai đều không biết nên nói gì tiếp. Cuối cùng Flora lên tiếng, “Sáng... sáng nay trời thật dễ chịu. Ông biết đấy, nên tôi cứ thấy trong người vui vẻ, dù... dù nhà đang có chuyện. Có lẽ như thế có phần không phải.”

“Cũng tự nhiên thôi mà.” Blunt nói, vẫn kiểu cộc lốc thường lệ. “Chưa gặp bác cô lần nào cho đến hai năm trước phải không? Vậy thì chẳng trách được nếu cô không đau lòng nhiều. Còn tốt hơn là giả vờ đau đớn.”

“Ông luôn có khả năng khiến người khác cảm thấy an ủi kỳ lạ.” Flora nói. “Ông làm mọi thứ thật đơn giản.”

“Giữ mọi thứ đơn giản là một nguyên tắc sống.” Thợ săn lão luyện đáp.

“Không phải lúc nào cũng thế.” Flora chột xuống giọng.

Tôi thấy Blunt quay sang nhìn cô, ánh mắt có lẽ lại mới trở về từ bờ biển châu Phi nào đó. Rõ ràng ông ta đã hiểu lầm thay đổi trong âm điệu của cô theo ý của riêng mình, vì mất một lúc sau, ông ta mới lập bập nói, “Tôi nói, cô biết đấy, cô không cần lo. Ý tôi là về anh bạn trẻ ấy. Bọn thanh tra là lũ ngu độn. Ai cũng biết... hết sức ngớ ngẩn khi nghĩ cậu ấy lại làm chuyện đó. Phải là người ngoài làm. Bọn đầu trộm đuôi cướp. Chỉ có bọn đấy thôi.”

Flora quay sang nhìn ông ta, “Ông thực sự nghĩ vậy sao?”

“Cô không nghĩ thế à?” Blunt lập tức hỏi lại.

“Tôi... ờ, có chứ, tất nhiên rồi.”

Lại im lặng một hồi, rồi Flora chột như vỡ òa, “Tôi... tôi sẽ nói cho ông tại sao sáng nay tôi lại vui mừng đến vậy. Dù ông có nghĩ tôi là người vô tình đến tàn nhẫn hay sao đi nữa thì tôi cũng thà nói cho ông biết còn hơn. Đó là vì ông luật sư đó, ông Hammond. Ông ấy báo cho chúng tôi biết về bản di chúc. Bác Roger đã để lại cho tôi hai mươi ngàn bảng. Nghĩ mà xem... hai mươi ngàn bảng tuyệt đẹp.”

Blunt ngạc nhiên, “Nó quan trọng với cô thế sao?”

“Quan trọng với tôi thế sao? Sao chứ, nó là tất cả. Là tự do, là cuộc sống, không còn âm mưu, đấu đá, lừa dối...”

“Lừa dối?” Blunt lập tức cắt ngang.

Flora có vẻ hơi giật mình.

“Ông hiểu tôi muốn nói gì mà.” Cô gái ấp úng. “Phải ra về biết ơn với mấy cái thứ giẻ rách xấu xí mà mấy người họ hàng giàu có ban cho ông. Năm ngoái là áo, váy và mũ mào.”

“Tôi chả biết gì về mấy chuyện váy áo của các bà các cô; nhưng phải nói là cô luôn xuất hiện rất đẹp.”

“Dù sao thì nó cũng có cái giá của nó.” Flora lại nhỏ giọng. “Thôi đừng nói mấy chuyện khó chịu nữa. Tôi đang hạnh phúc quá. Tôi được tự do. Được tự do làm những gì tôi muốn. Mà không phải...”

Chột cô im bật.

“Không phải làm gì cơ?” Blunt vội gặng hỏi.

“Tôi quên mất rồi. Chẳng có gì đâu.”

Blunt nhặt lấy một cành cây và thọc nó xuống ao cá, hình như đang chọc cái gì đó.

“Ông đang làm gì vậy, Thiếu tá Blunt?”

“Có cái gì đó sáng sáng dưới này. Không biết là cái gì... nhìn như một chiếc trâm vàng. Thôi xong, tôi lỡ khuấy đám bùn lên và nó biến mất rồi.”

“Có lẽ là một chiếc vương miện.” Flora đoán, giống chiếc vương miện Melisande nhìn thấy dưới nước ấy.”

“Melisande.” Blunt trầm ngâm. “Nhân vật trong một vở opera phải không?”

“Vâng, hình như ông biết rất nhiều về opera.”

“Thỉnh thoảng người ta có mời tôi đi.” Giọng Blunt buồn bã. “Thật buồn cười khi nghĩ ra cái trò đó để giải khuây, còn không náo nhiệt bằng mấy người thổ dân vỗ trống nhảy múa.”

Flora cười phá lên. Blunt tiếp tục, “Tôi nhớ nhân vật Melisande có cưới một lão già bằng tuổi cha cô ấy.”

Ông ném một viên đá xuống ao cá, rồi quay sang Flora, thái độ thay đổi hẳn, “Cô Ackroyd, tôi có thể giúp được gì không? Ý tôi là về Paton ấy. Tôi hiểu là cô giờ chắc như đang ngồi trên đồng lửa.”

“Cảm ơn ông.” Giọng Flora lãnh đạm. “Chẳng làm được gì đâu. Ralph sẽ ổn thôi. Tôi đã nhờ được vị thám tử tài ba nhất thế giới, và ông ấy sẽ tìm ra tất cả sự thật.”

Nhận ra tình thế hiện tại, tự dưng tôi thấy không thoải mái. Chúng tôi không hẳn là đang nghe lén, vì hai người ngồi dưới vườn chỉ cần ngẩng đầu lên là thấy được chúng tôi trên này. Dấu vậ lẽ ra tôi nên có ý báo cho họ biết sự hiện diện của chúng tôi trên này ngay từ đầu, nhưng lúc đó ông bạn ngồi cạnh tôi đã ra dấu bằng cách nín tay tôi lại. Rõ ràng là ông ta muốn tôi ngồi im. Giờ bỗng dưng ông ấy cư xử nhanh nhẹn hẳn.

Poirot đứng phắt dậy, miệng đặng hăng, và nói lớn. “Xin thứ lỗi. Tôi không thể để [thưa cô](#) đây cứ thế tâng bốc mình thái quá mà không báo trước sự hiện diện của mình. Người ta hay gọi là nói xấu sau lưng, nhưng trong trường hợp này thì không phải rồi. Để chữa ngượng, tôi xin phép được tham gia cùng hai vị và xin thứ lỗi.”

Nói xong ông đi nhanh xuống dưới, tôi cũng nới gót theo sau, cùng ngồi xuống với hai người họ bên ao cá.

“Đây là ông Hercule Poirot.” Flora giới thiệu. “Tôi chắc ông đã nghe danh ông ấy.”

Poirot khẽ cúi chào, lịch sự nói, “Tôi có được biết danh tiếng của Thiếu tá Blunt đây. Rất vui được diện kiến, thưa ông. Tôi đang cần chút thông tin mà ông có thể giúp.”

Blunt nhìn ông thám tử, dò xét.

“Lần cuối ông thấy ông Ackroyd còn sống là khi nào?”

“Trong bữa tối.”

“Và sau đó ông không hề nghe hay nhìn thấy ông ấy?”

“Không nhìn thấy, nhưng có nghe tiếng.”

“Như thế nào vậy?”

“Tôi đi dạo dọc ngoài sân hiên...”

“Xin lỗi, khi đó mấy giờ vậy?”

“Khoảng chín giờ rưỡi. Tôi đang đi đi lại lại bên ngoài cửa sổ phòng làm việc để hút thuốc. Tôi có nghe tiếng Ackroyd nói chuyện trong phòng ông ấy...”

Poirot chột im lặng, làm điệu bộ phủi bụi.

“Chắc chắn ông không thể nghe được tiếng nói trong phòng làm việc từ vị trí đó ở sân hiên.” Ông lầm bầm.

Ông ấy không nhìn Blunt, nhưng tôi thì có, và hết sức ngạc nhiên khi thấy vị Thiếu tá đỏ bừng mặt.

“Ở tận xó nhà.” Thiếu tá miễn cưỡng phân bua.

“A! Hẳn vậy?” Poirot nói, rồi khẽ rướn người lên, ra vẻ chăm chú muốn nghe nữa.

“Hình như tôi thấy... bóng một phụ nữ biến mất vào bụi cây. Chỉ là thấy một cái bóng trắng vụt qua, ông biết đấy. Chắc là nhìn lầm. Rồi lúc đang đứng ở góc sân hiên đó thì tôi nghe thấy tiếng ông Ackroyd nói chuyện với anh thư ký.”

“Nói chuyện với ông Geoffrey Raymond?”

“Vâng, lúc ấy thì tôi tưởng thế. Có vẻ tôi đã nhầm.”

“Ông Ackroyd không nhắc tên anh ta sao?”

“Ồ, không.”

“Vậy tôi có thể hỏi là tại sao ông nghĩ...”

Blunt chật vật giải thích, “Tự động coi đó chắc chắn phải là cậu Raymond rồi, vì trước khi tôi ra ngoài cậu ta có nói là đang đem giấy tờ đến cho ông Ackroyd. Chẳng nghĩ đó là ai khác.”

“Ông có nhớ những gì mình nghe được không?”

“E là không. Đại loại là chuyện bình thường nhỏ nhặt gì đó thôi. Chỉ nghe lồm bồm được mấy từ. Lúc đó tôi mãi nghĩ chuyện khác.”

“Chuyện nhỏ nhặt.” Poirot lầm bầm. “Sau khi biết ông Ackroyd đã chết, ông có kê lại chiếc ghế ra sát tường lúc vào phòng làm việc không?”

“Ghế? Không, tại sao tôi phải làm vậy?”

Poirot nhún vai không trả lời. Ông quay sang Flora.

“Có một chi tiết tôi mong cô cho tôi hay, [thư cô](#). Khi cô nhìn ngắm những vật dụng trong chiếc tủ bạc cùng bác sĩ Sheppard, con dao có còn ở đấy không?”

Flora mím môi, nói với vẻ bực mình.

“Thanh tra Raglan đã hỏi tôi việc này. Tôi đã nói với ông ấy rồi, giờ tôi sẽ nhắc lại y hệt với ông. Tôi chắc như đinh đóng cột là con dao lúc ấy không hề có ở đó. Ông ấy cứ nghĩ là có, và rằng Ralph đã lên vào lấy nó vào lúc tối muộn. Và, và... Ông thanh tra ấy không thêm tin tôi. Ông ta nghĩ tôi nói thế để... để bao che cho Ralph.”

“Vậy cô có ý bao che không?” Tôi nghiêm mặt hỏi.

Flora giậm chân tức giận, “Lại ông nữa sao, bác sĩ Sheppard! ôi! Thật không thể chịu nổi.”

Poirot khéo léo đổi chủ đề.

“Chuyện ông nói lúc nãy, tôi nghĩ là đúng đấy, Thiếu tá Blunt. Đúng là có cái gì đó lấp lánh dưới ao. Để xem tôi với có tới không.”

Dứt lời ông ấy quỳ xuống bên ao, xắn tay áo lên đến khuỷu, và nhẹ nhàng cho tay xuống nước để không khuấy động lớp bùn dưới đáy. Nhưng bất kể

Poirot đã đề phòng trước, bùn vẫn cuộn xoáy lên, cuối cùng ông ấy đành phải rút tay không lên.

Ông ta tiếc rẻ nhìn mảng bùn dính trên cánh tay. Tôi đưa chiếc khăn mùi xoa của mình cho vị thám tử, ông cầm lấy và cảm ơn rồi rút. Blunt liếc nhìn đồng hồ của mình, nói, “Sắp tới giờ ăn rồi. Chúng ta nên quay vào nhà thôi.”

“Ông ăn trưa cùng chúng tôi luôn chứ, ông Poirot?” Flora mời. “Tôi rất mong ông gặp mẹ tôi. Bà ấy... rất mến Ralph.”

“Tôi rất sẵn lòng, [thưa cô](#).” Thân hình nhỏ bé của ông khẽ cúi xuống.

“Và ông cũng ở lại chứ, bác sĩ Sheppard?”

Tôi lưỡng lự, nhưng do tò mò muốn đi nên tôi chấp nhận lời mời luôn mà không cần vòng vo khách sáo.

“Ờ, được!”

Mọi người cùng đứng dậy, đi về phía ngôi nhà, Flora và Blunt đi trước.

“Nhìn mái tóc mà xem.” Poirot nói nhỏ với tôi, nhìn về phía Flora gật gù. “Tóc vàng óng ả! Họ sẽ là một đôi rất đẹp. Cô ấy và anh chàng Đại úy da ngăm, cao ráo Paton ấy. Có phải không?”

Tôi hiếu kỳ nhìn ông thám tử, nhưng ông ấy lại đang bận ca cẩm khe khẽ về mấy giọt nước nhỏ dính trên cổ tay áo. Người đàn ông này đôi khi làm tôi liên tưởng đến một con mèo. Mắt màu xanh lá và cả thói tỉ mỉ tận mẫn nữa.

“Thế mà lại thành công cốc.” Tôi nói, ra chiều thông cảm. “Tôi tự hỏi dưới ao có cái gì vậy?”

“Ông có muốn xem không?” Poirot chột hỏi.

Tôi nhìn ông ta chòng chọc, và nhận lại một cái gật đầu.

“Bạn hiền của tôi ơi.” Ông ta nói nhỏ, vẻ hờn trách. “Hercule Poirot này không bao giờ liều đặt cược y phục chính tề của mình mà không biết chắc sẽ đạt được mục tiêu. Làm thế thì thật lỗ bịch và ngu ngốc. Mà tôi thì không bao giờ lỗ bịch.”

“Nhưng ông rút tay không lên mà.” Tôi vặn lại.

“Nhiều khi cũng cần thận trọng lời ăn tiếng nói và việc làm. Ông có bao giờ nói hết mọi thứ, tất tần tật mọi thứ, cho bệnh nhân của mình không, bác

sĩ? Tôi nghĩ là không. Ông còn không kể hết mọi chuyện cho cô chị tuyệt vời của mình nữa là, có đúng không? Trước khi tôi rút bàn tay không lên, tôi đã thả vật mình mò được sang tay bên kia rồi. Ông sẽ biết nó là gì ngay đây.”

Ông ta xòe bàn tay trái ra. Giữa những ngón tay đó là một vòng tròn bằng vàng, nho nhỏ và lấp lánh. Một chiếc nhẫn cưới của phụ nữ.

Tôi cầm nó lên.

“Nhìn mặt trong đi.” Poirot chỉ.

Tôi làm theo. Mặt trong nhẫn hiện lên một dòng chữ được khắc nét thanh mảnh: *Từ R., ngày 13 tháng Ba.*

Tôi nhìn Poirot, nhưng ông ta đang bận rộn chuốt lại vẻ ngoài của mình qua một chiếc gương nhỏ bỏ túi. Ông đặc biệt ngắm nghía kỹ bộ ria mép và không buồn để mắt đến tôi. Vậy là tôi tự hiểu ông ấy không tiện chuyện trò lúc này lắm.

CHƯƠNG 10

CÔ HẦU BÀN

Chúng tôi gặp bà Ackroyd ở sảnh. Đứng cùng bà là một người đàn ông già nua nhỏ thó, với chiếc cằm chìa ra và cặp mắt xám sắc lém, khắp người toát lên hai chữ “luật sư”.

“Ông Hammond sẽ ở lại ăn tối cùng chúng ta.” Bà Ackroyd nói. “Ông biết Thiếu tá Blunt phải không, ông Hammond? Còn đây là bác sĩ Sheppard yêu dấu của chúng tôi, cũng là một người bạn thân của Roger đáng thương. Và đây là, để tôi xem nào...”

Đến Hercule Poirot bà ta lúng túng ngừng lại, nhìn từ đầu tới chân. Lúc này Flora mới lên tiếng, “Đây là ông Poirot, mẹ ạ. Con có kể cho mẹ về ông ấy sáng nay.”

“Ồ! Phải rồi.” Bà Ackroyd lạnh nhạt đáp. “Tất nhiên rồi con yêu, tất nhiên rồi. Ông ấy ở đây để tìm Ralph phải không?”

“Ông ấy đến đây để tìm ra ai là người giết bác Roger.” Flora sửa lại.

“Ôi, con yêu.” Bà mẹ kêu lên. “Làm ơn mà, thần kinh mẹ yếu lắm. Sáng nay tôi còn không đứng dậy nổi, tinh thần suy sụp trầm trọng. Chuyện xảy ra thật quá kinh khủng. Tôi vẫn cứ có cảm giác ấy hẵn là một tai nạn hay gì đó. Roger vốn thích chơi với mấy thứ đồ cổ kỳ cục ấy mà. Chắc ông ấy tuột tay hay gì đó.”

Giả thuyết này được lịch sự đón nhận bằng bầu không khí im lặng. Tôi thấy Poirot lại gần vị luật sư và thì thầm nói với ông ta điều gì đó ra vẻ bí mật. Cả hai đứng tách sang phía cửa sổ. Tôi bước ra với họ, rồi chợt thấy hơi ngại.

“Có lẽ tôi đang làm phiền...”

“Không hề.” Poirot nhiệt thành reo lên. “Ông cùng với tôi, bác sĩ ạ, chúng ta sát cánh điều tra vụ này cùng nhau. Không có ông chắc tôi đã bị rối trí rồi. Tôi đang muốn hỏi chút thông tin từ ông Hammond tốt bụng đây.”

“Ông đang phụng sự cho lợi ích của Đại úy Ralph Paton, tôi hiểu.” Viên luật sư cẩn trọng nói.

Poirot lắc đầu.

“Không phải vậy đâu. Tôi đang hành sự vì công lý. Cô Ackroyd đã yêu cầu tôi điều tra cái chết của bác cô ấy.”

Ông Hammond dường như hơi lùi lại.

“Tôi thực sự không thể tin được là Đại úy Paton có thể nào gây ra tội ác này, bất kể những bằng chứng chống lại anh ấy có mạnh thế nào đi nữa. Chỉ duy nhất dựa vào việc anh ấy đang chịu áp lực nặng nề chuyện tiền bạc thì...”

“Cậu ấy chịu nhiều áp lực tiền bạc lắm sao?” Poirot nhanh chóng cắt ngang.

Vi luật sư nhún vai, lạnh nhạt đáp, “Tình trạng đó kéo dài từ lâu rồi. Tiền vào tay Ralph Paton thì cứ trôi như nước ấy. Anh ta lúc nào cũng đòi tiền cha dượng.”

“Gần đây cậu ta có đòi nữa không? Ví dụ như trong năm ngoái chẳng hạn?”

“Tôi không rõ. Ông Ackroyd không nhắc gì chuyện này với tôi.”

“Tôi hiểu rồi. Ông Hammond, tôi có thể tin tưởng là ông nắm rõ các điều khoản trong di chúc của ông Ackroyd đúng không?”

“Dĩ nhiên rồi. Đó là nhiệm vụ chính của tôi ở đây hôm nay mà.”

“Vậy thì, vì ông cũng biết là tôi đang làm việc cho cô Ackroyd, ông không phản đối nếu cho tôi biết về các điều khoản trong di chúc đó chứ?”

“Chúng cũng đơn giản thôi. Tạm bỏ qua mấy ngôn từ pháp lý lắt léo, và sau khi đã thanh toán hết những khoản tiền cũng như các tài sản thừa kế khác...”

“Ví dụ như...” Poirot chen ngang.

Vẻ mặt ông Hammond thoáng ngạc nhiên.

“Một ngàn bảng cho người quản gia, cô Russell; năm mươi bảng cho bà đầu bếp Emma Cooper; năm trăm bảng cho thư ký của ông ấy, ông Geoffrey

Raymond. Rồi cho một số bệnh viện như...”

Poirot giơ tay lên, ra hiệu xin dừng lại.

“À! Các khoản hiến tặng từ thiện tôi không quan tâm lắm đâu.”

“Hẳn rồi. Khoản lợi nhuận từ số cổ phiếu trị giá mười ngàn bảng sẽ được chi trả cho bà Cecil Ackroyd từ giờ cho đến cuối đời. Cô Flora Ackroyd thừa hưởng tức thì hai mươi ngàn bảng. Phần còn lại, bao gồm bất động sản này, cổ phần trong công ty Ackroyd và Con trai, sẽ để lại cho con trai nuôi của ông ấy, Ralph Paton.”

“Ông Ackroyd sở hữu khối tài sản lớn không?”

“Một cơ đồ khổng lồ ấy chứ. Đại úy Paton sẽ trở thành một đại gia trẻ tuổi cho mà xem.”

Im lặng bao trùm. Poirot và vị luật sư nhìn nhau.

“Ông Hammond.” Bà Ackroyd dùng chất giọng bi ai gọi vọng ra từ phía lò sưởi.

Vị luật sư lập tức đáp lại. Poirot kéo tay tôi ra phía cửa sổ.

“Nhìn những bụi hoa diên vĩ kia mà xem.” Ông lớn tiếng tán tụng. “Thật lộng lẫy có phải không? Tạo cảm giác thật thanh thoi và dễ chịu.”

Cùng lúc đó tôi cảm thấy ông ấy như đang ghì mạnh vào cánh tay tôi, hạ giọng nói tiếp, “Ông có thực sự muốn giúp tôi không? Có muốn tham gia vào cuộc điều tra này không?”

“Vâng, có chứ.” Tôi hăng hái đáp. “Được thế thì còn gì bằng. Ông chưa biết cuộc đời của một lão già hủ lậu tẻ ngắt như tôi nó thế nào đâu. Chưa bao giờ được làm gì đặc biệt cả.”

“Tốt, vậy thì chúng ta sẽ thành cộng sự của nhau. Trong một vài phút tới tôi đoán Thiếu tá Blunt thế nào cũng sẽ ra đứng cùng chúng ta. Ông ấy chẳng vui vẻ gì ở cạnh bà mẹ tốt đẹp kia đâu. Giờ có vài điều tôi cần biết, nhưng tôi không muốn thể hiện ra là tôi đang cố bới móc thông tin đó. Ông hiểu không? Vậy nên phần hỏi mấy câu hỏi đó sẽ là của ông.”

“Ông muốn tôi hỏi câu gì?” Tôi hỏi hộp hỏi.

“Tôi muốn ông nhắc đến tên bà Ferrars.”

“Hả?”

“Cứ vờ như vô tình nhắc đến bà ấy, thật tự nhiên vào. Hỏi ông ấy có ở đây khi chồng bà ấy qua đời không, ông hiểu ý tôi mà, đúng không? Rồi khi ông ấy trả lời, hãy để ý nét kỹ mặt ông ấy, nhưng đừng để lộ là mình đang quan sát. Hiểu chứ?”

Tôi chưa kịp đáp lại thì ngay lúc đó, đúng như Poirot tiên đoán, Blunt đã quay ngoắt người, rời nhóm người kia và tiến đến chỗ chúng tôi.

Tôi đề nghị cùng đi dạo bên thềm, ông ấy tán thành, còn Poirot cố tình ở lại.

Tôi dừng lại ngắm nghía một bông hồng đang nở rực rỡ.

“Mấy ngày qua mọi thứ thay đổi chóng mặt quá.” Tôi mở lời. “Tôi còn nhớ mình mới ở đây hôm thứ Tư, vẫn đi đi lại lại dọc bậc thềm này. Ackroyd còn nói chuyện với tôi, người vẫn vui vẻ khỏe mạnh. Và giờ thì... ba ngày sau... Ackroyd đã chết, ông bạn tội nghiệp. Bà Ferrars mới mất đây, ông biết bà ấy phải không? Mà tất nhiên là ông biết rồi.”

Blunt gật đầu.

“Từ hôm đầu lưu lại đây tới giờ, ông có gặp bà ấy không?”

“Đi cùng Ackroyd, do ông ấy rủ. Thứ Ba vừa rồi, hình như thế. Một phụ nữ quyến rũ, nhưng có cái gì đó kỳ lạ. Bí ẩn, chẳng ai biết bà ấy muốn gì.”

Tôi nhìn vào đôi mắt xám bình thản của ông ấy, nhưng chẳng đoán định được điều gì, tôi đành tiếp tục, “Tôi tin là ông từng gặp bà ấy từ trước rồi chứ?”

“Mới lần trước tôi ở đây, khi đó bà ấy cùng chồng mới chuyển về làng này.” Ông ta dừng lại một phút và nói thêm: “Kể cũng lạ, bà ấy đã thay đổi rất nhiều từ đó đến giờ.”

“Thay đổi? Như thế nào?” Tôi hỏi.

“Nhìn già đi cả mười tuổi.”

“Ông có ở đây lúc bà ấy mất không nhỉ?” Tôi cố hỏi bằng giọng tự nhiên nhất có thể.

“Không. Theo những gì tôi nghe người ta nói thì có vẻ như bà ấy đã tự giải thoát để được thanh thản. Nói nghe thật tàn nhẫn, nhưng đúng là vậy.”

Tôi đồng tình, cần trọng đánh giá, “Ashley Ferrars chưa bao giờ là người chồng mẫu mực.”

“Phải nói là một kẻ đê tiện mới đúng.” Blunt nói.

“Không. Anh ta chỉ tốt với tiền và những người có nhiều tiền.” Tôi nói.

“Ôi! Tiền! Mọi rắc rối trên cõi đời này đều từ tiền hoặc thiếu tiền mà ra.”

“Vậy với ông thì ông bị rắc rối với cái nào trong hai cái đó?” Tôi hỏi.

“Tôi thì đủ dùng. Tôi là một trong những người may mắn.”

“Quả thực là vậy.”

“Thú thực là hiện tại thì tôi chẳng còn giàu có gì. Một năm trước có được hưởng một khoản thừa kế, và đã đại dột tin lời người ta đổ hết vào một vụ mạo hiểm.”

Tôi hoàn toàn thông cảm, và cũng chia sẻ với ông ta vụ ngã ngựa tương tự của mình.

Rồi tiếng chuông reo, và cả hai chúng tôi trở vào dùng bữa trưa. Poirot nín tôi lại phía sau một chút.

“*Thế nào?*”

“Ông ấy bình thường.” Tôi nói. “Tôi có thể khẳng định.”

“Không có gì... đáng ngờ sao?”

“Mới cách đây một năm ông ấy có hưởng một khoản thừa kế. Nhưng thế cũng đâu có gì lạ? Ai cũng có thể gặp may được như thế, sao ông ấy lại không?” Tôi lên giọng quả quyết. “Tôi dám thề là ông Blunt chính trực và hoàn toàn trong sạch.”

“Cái đó thì không nghi ngờ gì, không nghi ngờ gì nữa.” Poirot xoa dịu khi thấy tôi bất chợt xung thiên. “Đừng nổi nóng, hãy bình tĩnh lại.”

Ông ấy nói như thể đang đỡ một đứa trẻ hờn cáu vô cớ.

Tất cả chúng tôi, người trước kẻ sau, bước vào phòng ăn. Không thể ngờ là lần cuối tôi ngồi bên chiếc bàn này mới cách đây chưa đầy hai mươi tư

tiếng đồng hồ.

Sau bữa ăn, bà Ackroyd kéo tôi ra ghế xô pha nói chuyện riêng.

“Tôi dù thế nào vẫn thấy tủi thân lắm, bác sĩ ạ.” Giọng ỉ ôi, sâu thẳm của bà bắt đầu kể lể. Tay bà không quên rút ngay ra một chiếc khăn mùi xoa minh họa cho lời nói, bất kể mục đích sử dụng của loại khăn này không phải để chấm nước mắt. “Tủi lắm, vì Roger không chịu tin tưởng tôi. Số tiền hai mươi ngàn bảng đó lẽ ra là phải để lại cho tôi mới đúng, chứ sao lại trao cho Flora. Nghĩ mà xem, có bà mẹ nào cuối cùng lại chẳng vun vén hết cho con cái cơ chứ? Ông ấy nghĩ gì mà lại không tin tôi, cái đó gọi là thiếu tin tưởng đấy.”

“Bà Ackroyd, bà quên Flora là cháu ruột của Ackroyd, là máu mủ ruột thịt của ông ấy.” Tôi ôn tồn giảng giải. “Chuyện sẽ khác nếu như bà là em gái của ông ấy, chứ không phải là em dâu.”

“Thật khốn khổ cho thân tôi. Dù sao tôi cũng là quả phụ đáng thương của ông Cecil nhà tôi, lẽ ra người ta cũng nên để ý đến cảm giác của tôi một chút.” Bà vừa nói vừa lấy khăn chấm chấm lông mi. “Nhưng chuyện tiền bạc thì Roger lúc nào cũng rất lập dị, nếu không muốn nói là hẹp hòi. Flora và tôi bây giờ bị đẩy vào thế khó xử quá mức. Ông ấy thậm chí còn không cho con bé tội nghiệp ấy một khoản trợ cấp đều đặn. Bình thường thì Roger cũng sẵn sàng trả hóa đơn mua sắm của con bé thôi, ông biết đấy, dù có hay tra khảo gay gắt quá đáng, thậm chí còn hỏi sao con bé suốt ngày chạy theo áo với xống làm gì, đúng là đàn ông, nhưng..., à mà tôi đang định nói gì ấy nhỉ? À phải, chúng tôi chẳng có lấy một đồng gọi là phòng thân, bác sĩ ạ. Flora căm ghét cuộc sống thế này lắm, đúng đấy, tôi phải nói con bé rất căm ghét kiểu sống thế này, cực kỳ phẫn uất. Dù tất nhiên nó vẫn yêu mến bác nó hết mực. Nhưng cô gái nào gặp cảnh như thế chẳng bực bội. Vâng, tôi phải nói là kiểu tính toán tiền bạc của Roger hết sức quái đản. Ông ấy thậm chí còn chẳng chịu mua khăn mặt mới, dù tôi đã bảo ông ấy là mấy cái khăn đang dùng thùng lỗ chỗ rồi. Ấy thế mà” - đến đây giọng điệu nói chuyện sụt sùi kia bỗng dưng biến mất, bà Ackroyd chuyển thành nổi đóa, dẫn từng

tiếng một - “cuối cùng ông ấy lại chịu để lại từng đó tiền, những một ngàn bảng, tưởng tượng mà xem, một ngàn bảng, cho người đàn bà đó.”

“Người đàn bà nào cơ?” Tôi ngỡ ngác.

“Thì là cô Russell chứ ai. Cô ta có cái gì đó rất ám muội, tôi vẫn nói thế luôn. Nhưng Roger cấm có chịu để lọt tai một câu dị nghị không hay nào về cô ấy. Cứ nói cô ấy là cái gì mà có bản lĩnh mạnh mẽ, rằng là ông ấy ngưỡng mộ và kính trọng cô ta. Ông ấy cứ luôn miệng ca tụng cô ta hết chính trực, rồi lại độc lập với có đạo đức gì gì đó. Tôi thì tôi thấy cô quản gia này có điều gì đó rất đáng ngờ. Cô ta chắc chắn đã tìm mọi cách để cưới bằng được Roger. Nhưng tôi đã kịp ngăn chặn âm mưu này. Cho nên cô ta luôn căm ghét tôi. Hiển nhiên rồi. Tôi thừa sức nhìn thấu được hết tâm can cô Russell đó.”

Tôi bắt đầu tính đường cắt cơn tử tế bất tận của bà Ackroyd và tránh đi chỗ khác.

Thật may đúng lúc đó ông Hammond bước ra chào tạm biệt, vô tình ứng cứu kịp thời. Tôi lập tức nắm lấy cơ hội, đứng dậy nói, “Về cuộc điều tra chính thức. Các vị muốn nó được tiến hành ở đâu? Ở đây hay quán *Heo rừng?*”

Bà Ackroyd nhìn tôi há hốc miệng, “Cuộc điều tra?” Bà hỏi tôi, mặt đầy vẻ khiếp hãi. “Nhưng chắc chắn sẽ không phải điều tra rồi mà?”

Ông Hammond giả vờ vừa ho khan vừa nói nhỏ ngắn gọn, “Chuyện đó không thể tránh khỏi đâu. Trong tình cảnh như thế này.”

“Nhưng chắc chắn bác sĩ Sheppard có thể dàn xếp ổn thỏa...”

“Khả năng thu xếp của tôi cũng chỉ có hạn.” Tôi lạnh nhạt đáp.

“Nếu cái chết của ông ấy chỉ là do tai nạn...”

“Ông ấy bị giết, bà Ackroyd ạ.” Tôi vẫn lạnh lùng nói.

Bà ấy lại thút thít khóc.

“Giả thuyết tai nạn đó chẳng đứng vững được một phút đâu.”

Bà Ackroyd giương đôi mắt đau đớn nhìn tôi. Tôi chẳng có hơi sức đâu mà dung túng cho cái thói sợ phiền hà ngu ngốc của bà ta nữa.

“Nếu có điều tra chính thức, tôi... tôi sẽ không phải bị thẩm vấn các thứ chứ, phải không?” Bà ta hỏi.

“Tôi không rõ người ta sẽ cần làm những thủ tục gì.” Tôi trả lời. “Tôi đoán anh Raymond sẽ gánh hết những trách nhiệm cho bà. Anh ta là người nắm được hết mọi thông tin tài chính và có thể cung cấp các giấy tờ bằng chứng xác đáng.”

Vị luật sư gật đầu tán thành, nói thêm, “Tôi nghĩ không việc gì phải sợ hãi đâu, bà Ackroyd. Bà sẽ tránh được hết mấy chuyện phiền hà thôi. Giờ, tiện nói về chuyện tiền bạc, hôm nay bà đã có đủ số tiền cần cho chi tiêu rồi chứ?”

Chợt thấy bà Ackroyd nhìn mình dò xét, ông ta vội vã nói thêm.

“Ý tôi là tiền mặt sẵn có để tiêu, bà biết đấy. Nếu không, tôi có thể thu xếp để bà lấy được bao nhiêu bà muốn.”

“Chắc chẳng cần đâu.” Raymond bước ra đứng cạnh, nói xen vào. “Ông Ackroyd có đổi một tờ séc một trăm bảng ngày hôm qua.”

“Một trăm bảng?”

“Vâng. Để trả cho các khoản tiền lương và chi tiêu khác cho ngày hôm nay. Đến thời điểm này vẫn chưa đựng tới.”

“Số tiền đấy giờ đâu rồi? Trên bàn ông ấy sao?”

“Không, ông ấy luôn giữ tiền mặt trong phòng ngủ. Chính xác là cất trong một chiếc hộp da đựng cổ áo^{*}. Thật là một ý tưởng tức cười phải không?”

Hộp da đựng cổ áo là chiếc hộp da tròn để bảo quản riêng cổ áo vì, để tiết kiệm, nam giới châu Âu xưa thường mua một bộ cổ áo và cổ tay sơ mi rời, để mặc với nhiều áo không cổ khác.

“Tôi nghĩ chúng ta nên kiểm tra để chắc chắn số tiền đó vẫn còn nguyên trước khi tôi về.” Vị luật sư đề nghị.

“Tất nhiên là được.” Anh chàng thư ký đồng tình. “Giờ tôi sẽ đưa ông lên đó... Ôi! Tôi quên mất. Cửa hành lang vẫn khóa rồi.”

Hỏi Parker thì chúng tôi được báo người hiện giữ chìa khóa là thanh tra Raglan, và ông ấy đang bận lấy thêm lời khai ở phòng cô quản gia. Một vài

phút sau vị thanh tra nhập hội cùng mọi người ở sảnh, đem theo chiếc chìa khóa phòng. Ông ta mở cửa, chúng tôi tiến vào hành lang, lên chiếc cầu thang hẹp và vào phòng ngủ của Ackroyd. Cửa phòng vẫn mở và bên trong tối om. Các rèm cửa đều đóng và giường vẫn còn được dọn ra sẵn như đêm qua, như đang chờ chủ nhân vào nghỉ. Viên thanh tra kéo rèm và ánh sáng theo nhau ùa vào khắp phòng. Geoffrey Raymond đến thẳng chiếc bàn gỗ hồng sắc, mở ngăn kéo trên cùng.

“Ông ấy cất tiền hớ hênh thật, trong ngăn kéo không khóa. Kể cũng lạ đấy.”

Anh thư ký hơi chau mày, nhưng vẫn hào hứng nói, “Ông Ackroyd hoàn toàn tin tưởng vào gia nhân trong nhà.”

“Ồ! Hẳn thế.” Viên thanh tra nói nhanh.

Raymond lôi gáy một chiếc hộp cổ áo tròn bằng da từ trong ngăn kéo, mở nắp và lấy ra một chiếc ví dày.

“Số tiền ấy đây.” Anh ta nói, giơ lên một cuộn tiền giấy dày. “Tôi chắc chắn ông sẽ đếm được một trăm tờ còn nguyên vẹn, ông Ackroyd nhét nó vào chiếc hộp này tối qua, ngay trước mặt tôi khi ông ấy chuẩn bị thay đồ cho bữa tối, và tất nhiên kể từ đó đến giờ chưa ai đụng đến.”

Luật sư Hammond cầm lấy cuộn tiền và bắt đầu đếm. Bỗng ông ngừng phất lên, “Anh nói một trăm bảng. Nhưng sao đây chỉ có sáu mươi?”

Raymond nhìn ông ta kinh ngạc, “Không lẽ nào.” Anh ta la lên, nhảy chồm tới, lấy lại cuộn tiền, và đếm to từng tờ một.

Ông Hammond nói đúng. Tổng cộng chỉ có sáu mươi bảng.

“Nhưng... tôi không hiểu.” Viên thư ký bàng hoàng, mặt đầy vẻ hoang mang.

Poirot hỏi, “Tối qua trước lúc ăn tối, chính mắt anh nhìn thấy ông Ackroyd để cuộn tiền này vào đó à? Anh có chắc là ông ấy không tiêu gì vào số tiền này trước đó không?”

“Tôi chắc chắn là ông ấy chưa tiêu gì.” Anh ta cả quyết, rồi nói thêm. “Tôi cũng chẳng dại mà lấy một trăm bảng này rồi xuống ăn tối. Sẽ bị cộm

túi.”

“Thế thì vụ này rất đơn giản.” Poirot nhận xét. “Hoặc là tối qua ông ấy đã tiêu bốn mươi bảng vào thời điểm nào đó, hoặc là số tiền đó đã bị lấy trộm.”

“Chỉ có hai khả năng ấy mà thôi.” Viên thanh tra đồng tình, rồi quay sang bà Ackroyd. “Có những gia nhân nào vào đây tối qua?”

“Tôi đoán là có cô hầu phòng vào đây dọn sẵn giường thôi.”

“Cô ấy là ai? Bà biết gì về cô ấy?”

“Cô ấy mới vào làm ở đây chưa được bao lâu.” Bà Ackroyd đáp. “Nhưng đó là một cô gái quê bình thường chất phác.”

“Tôi nghĩ chúng ta phải làm sáng tỏ vấn đề này.” Viên thanh tra nói.

“Nếu là ông Ackroyd tự tiêu số tiền ấy, thì nó có thể liên quan đến bí ẩn vụ án. Bà thấy những gia nhân khác cũng không có gì bất thường đúng không?”

“Ồ, tôi cho là vậy.”

“Chưa bao giờ mất mát gì trong nhà?”

“Không hề.”

“Không có ai rời đi hay làm gì đó tương tự đúng không?”

“À, có cô hầu bàn sắp nghỉ việc.”

“Khi nào?”

“Hình như cô ấy báo xin nghỉ từ hôm qua.”

“Với bà sao?”

“Ồ không. Tôi thì làm sao mà phải động chân động tay đến mấy chuyện của gia nhân. Cô Russell mới là người quản việc nhà.”

Viên thanh tra suy nghĩ mông lung một hồi, rồi ông gật đầu và quyết định, “Có lẽ tôi nên có vài lời với cô Russell, và gặp luôn cả cô Dale dọn phòng đó nữa.”

Poirot và tôi đi cùng ông đến phòng cô quản gia. Cô Russell đón chúng tôi bằng vẻ lạnh lùng thường thấy.

“Elsie Dale đã ở Biệt thự Fernly được năm tháng. Một cô gái dễ thương, làm việc nhanh nhẹn, và hết sức đứng đắn. Xuất thân tốt, lý lịch trong sạch. Không bao giờ táy máy bất cứ thứ gì không thuộc về mình.”

“Thế còn cô hầu bàn?”

“Cô ấy cũng hết sức đàng hoàng và giỏi giang. Rất kín kẽ và đoan trang. Một gia nhân xuất sắc.”

“Thế tại sao cô ấy lại nghỉ việc?” Viên thanh tra hỏi.

Cô Russell nhếch môi.

“Đó không phải việc của tôi. Như tôi được biết ông Ackroyd đã phát hiện cô ấy phạm lỗi gì đó khi làm việc chiều hôm qua. Nhiệm vụ của cô ấy là dọn dẹp phòng làm việc, và hình như cô ấy đã làm xáo trộn một số giấy tờ trên bàn của ông ấy. Ông ấy rất tức giận chuyện đó và cô ấy thông báo xin nghỉ. Đó là những gì tôi nghe được từ cô ấy, nhưng có lẽ ông muốn gặp cô ấy trực tiếp để hỏi?” Viên thanh tra đồng ý. Trước đó tôi đã có thấy cô gái này phục vụ chúng tôi vào bữa trưa. Một cô gái cao ráo, mái tóc nâu uốn xoắn dày xõa xuống phía gáy, và đôi mắt xám rất cương nghị. Cô xuất hiện sau lời triệu tập của quản gia, đứng thẳng lưng và đôi mắt xám nhìn vào chúng tôi không hề xao động.

“Cô là Ursula Bourne?” Viên thanh tra hỏi.

“Vâng, thưa ngài.”

“Tôi được biết là cô sắp nghỉ?”

“Vâng, thưa ngài.”

“Vì sao vậy?”

“Tôi làm xáo trộn một số giấy tờ trên bàn ông Ackroyd. Ông ấy đã hết sức tức giận và tôi nói có lẽ tôi nên xin nghỉ thì hơn. Ông ấy nói tôi đi được càng sớm thì càng tốt.”

“Tối qua cô có vào phòng ông Ackroyd lúc nào không? Dọn dẹp hay gì đó?”

“Không, thưa ngài. Đó là công việc của Elsie. Tôi không bao giờ đến gần khu vực đó của căn nhà.”

“Tôi phải nói cho cô hay, cô gái ạ, là trong phòng ông Ackroyd bị mất một số tiền lớn.”

Cuối cùng thì tôi mới thấy cô lộ chút cảm xúc. Mặt cô bắt đầu đổi màu.

“Tôi không hề hay biết gì về số tiền đó. Nếu ông cho là ông Ackroyd đuổi tôi vì tôi đã lấy nó thì ông lầm rồi.”

“Tôi không hề có ý buộc tội cô đã lấy số tiền đó, cô gái ạ.” Viên thanh tra vội nói. “Đừng vội nổi nóng thế.”

Cô lạnh lùng nhìn ông, khinh khỉnh nói, “Ông có thể lục soát đồ đạc của tôi nếu muốn. Nhưng ông sẽ không tìm được gì đâu.”

Poirot chột chên ngang, “VẬY là chiều hôm qua ông Ackroyd sa thải cô... à, là cô tự nghỉ việc, đúng không?”

Cô gật đầu.

“Cuộc nói chuyện diễn ra bao lâu?”

“Cuộc nói chuyện?”

“Vâng, giữa cô và ông Ackroyd trong phòng làm việc.”

“Tôi... tôi không rõ.”

“Hai mươi phút? Nửa tiếng?”

“Tầm tầm đó.”

“Không lâu hơn?”

“Chắc chắn là không lâu hơn nửa tiếng.”

“Cảm ơn, thưa cô.”

Tôi thắc mắc nhìn Poirot, nhưng ông ta lại đang mãi xếp một số vật dụng trên bàn cho ngay ngắn lại. Mắt ông ta sáng lên.

“Thế là được rồi.” Viên thanh tra nói.

Đợi đến khi Ursula Bourne đi khuất, viên thanh tra mới quay sang cô Russell.

“Cô ấy ở đây bao lâu rồi? Cô có giữ giấy giới thiệu của chủ cũ cô ấy không?”

Không buồn trả lời câu đầu tiên, cô Russell đến thẳng chiếc bàn gần đây, mở ngăn kéo, và lôi ra một xấp giấy tờ được kẹp cẩn thận. Cô rút ra một tờ trong đó và đưa cho thanh tra Raglan.

“Hừm.” Ông ta xem xét. “Không có gì bất thường. Bà Richard Folliott, Marby Grange, Marby. Bà này là ai vậy?”

“Họ chỉ là những người dân quê lương thiện bình thường.” Cô Russell đáp.

“Thế thì” - viên thanh tra trả lại tờ giấy - “chúng ta hãy thử gặp cô kia nào, cô Elsie Dale ấy.”

Elsie Dale là một cô gái hơi mũm mĩm, gương mặt phúc hậu nhưng nhìn hơi ngờ nghệch. Cô nhanh nhẩu trả lời các câu hỏi của chúng tôi, và tỏ ra hết sức lo âu và khổ sở về chuyện số tiền biến mất.

“Tôi không thấy cô ấy có gì đáng ngờ cả.” Viên thanh tra nhận xét, sau khi đã cho Elsie đi. “Thế còn Parker thì sao?”

Cô Russell bĩu môi, không đáp.

“Tôi có cảm giác anh ta có gì đó ám muội.” Viên thanh tra tiếp tục. “Vấn đề là tôi không thấy anh ta có cơ hội làm vậy. Anh ta bận rộn với công việc của mình ngay sau bữa tối, và cũng có bằng chứng ngoại phạm xác đáng suốt cả buổi tối. Riêng chuyện này thì tôi dám chắc, vì tôi đã mất nhiều công sức thống kê đầy đủ rồi. Vậy thôi, cảm ơn cô, cô Russell. Chúng tôi sẽ tạm để nguyên mọi thứ như hiện tại. Có khả năng cao là ông Ackroyd đã tự chi số tiền đó.”

Cô quản gia lạnh nhạt nói câu chúc buổi chiều tốt lành, đuổi khéo chúng tôi trước khi cả ba rời đi.

Tôi rời khỏi biệt thự cùng Poirot. Sau một hồi, tôi lên tiếng phá vỡ sự im lặng

“Tôi thắc mắc không biết cô hầu gái đó đã làm xáo trộn những giấy tờ gì mà Ackroyd tức giận đến như vậy. Không biết có dính dáng gì đến bí ẩn vụ án này không.”

“Viên thư ký có nói là không có giấy tờ gì đặc biệt quan trọng trên bàn.” Poirot trầm ngâm.

“Đúng thế, nhưng...” Chợt tôi im bật.

“Ông lấy làm lạ tại sao Ackroyd lại phải nổi cơn tức giận đùng đùng như vậy chỉ vì một chuyện nhỏ nhặt?”

“Vâng, đúng là vậy.”

“Nhưng liệu đó có phải là chuyện nhỏ nhặt thật không?”

“Tất nhiên rồi. Chúng ta không biết rõ đó là những giấy tờ gì. Nhưng Raymond chắc chắn đã nói...”

“Tạm gác lại lời của anh Raymond một chút, ông thấy cô gái ấy thế nào?”

“Cô nào cơ? Cô hầu bàn ư?”

“Đúng, cô hầu bàn. Ursula Bourne.”

“Cô ấy có vẻ tử tế.” Tôi nói, hơi ngập ngừng.

Poirot nhắc lại câu nói của tôi, nhưng trong khi tôi nhấn mạnh vào từ “tử tế”, thì ông ấy lại nhấn vào “có vẻ”.

“Cô ấy có vẻ tử tế... đúng vậy.”

Thế rồi, sau một hồi im lặng, ông ta lôi vật gì đó từ trong túi mình và đưa cho tôi, “Lại đây, ông bạn của tôi, tôi chỉ cho ông thấy cái này. Nhìn đây.”

Ông đưa tôi tờ giấy mà sáng nay thanh tra Raglan đã soạn và tự tay đưa cho Poirot. Ngay chỗ ngón tay chỉ là một dấu thập nhỏ viết bằng bút chì ở đối diện tên của Ursula Bourne.

“Ông có thể không để ý cái này ngay lúc đó, ông bạn ạ, nhưng chỉ có duy nhất một người trong danh sách không có bằng chứng ngoại phạm xác đáng. Ursula Bourne.”

“Ông nghĩ là...?”

“Bác sĩ Sheppard, tôi dám nghĩ mọi chuyện. Ursula Bourne có thể đã giết ông Ackroyd, nhưng tôi thừa nhận là tôi không thể thấy cô ta có động cơ gì để làm vậy. Thế ông có thấy không?”

Ông ta nhìn tôi chăm chăm, đến nỗi tôi bắt đầu thấy không thoải mái.

“Ông có thể thấy động cơ nào không?” Poirot nhắc lại.

“Không hề, dấu chỉ một chút.” Tôi cam đoan.

Ánh mắt ông ta dịu lại. Poirot làm vẻ tư lự và lẩm bẫm một mình, “Do người tổng tiền là một người đàn ông, vì thế cô ta không thể là kẻ đó được, vậy thì...”

Tôi đặng hăng, bắt đầu với giọng ngờ vực, “Cho đến giờ là vậy.”

Ông ta chột xoay người tôi lại, “Cái gì? Ông đang nói cái gì cơ?”

“Không có gì, không có gì. Chỉ là, nói đúng ra bà Ferrars trong thư nhắc đến một người, chứ không thực sự ghi rõ là một người đàn ông. Nhưng chúng tôi, Ackroyd và tôi, tự động coi đó phải là một người đàn ông.”

Poirot hình như không nghe tôi nói gì. Ông ta lại lẩm bẫm một mình, “Nhưng thế thì rút cục vẫn có khả năng lắm... đúng rồi, chắc chắn là có thể... nhưng rồi... A! Tôi phải sắp xếp lại các suy nghĩ của mình. Phương pháp, trình tự, đây là lúc tôi cần chúng nhất. Mọi mắt xích phải hoàn toàn khớp vào... vào đúng vị trí đã định... nếu không thì tôi hẳn đã đi sai hướng.”

Rồi ông ta bình tĩnh, và lại xoay người tôi lại hỏi: “Marby ở đâu?”

“Ở bên kia Cranchester.”

“Bao xa?”

“Ồ! Chắc khoảng mười bốn dặm.”

“Nếu ông đến đó thì có sao không? Vào ngày mai chẳng hạn?”

“Ngày mai à? Để tôi xem nào, mai là Chủ Nhật. Được, tôi thu xếp được. Ông muốn tôi làm gì ở đó?”

“Để gặp bà Folliott. Tìm hiểu mọi thông tin có thể về Ursula Bourne.”

“Được. Nhưng... tôi không hiểu lắm.”

“Giờ không phải lúc dềnh dàng. Tính mạng một người đàn ông dựa cả vào việc này.”

“Ralph tội nghiệp.” Tôi thở dài. “Mà ông có tin là cậu ấy vô tội không?”

Poirot nhìn tôi, vẻ mặt hết sức nghiêm trọng, “Ông có muốn biết sự thật không?”

“Tất nhiên rồi!”

“Vậy thì tôi sẽ nói ông nghe. Bạn của tôi, mọi tình tiết hiện nay đều đang hướng đến giả thuyết cậu ấy có tội.”

“Cái gì!” Tôi la lên.

Poirot gật đầu.

“Đúng vậy, tay thanh tra ngu ngốc đó luôn xoay mọi việc theo hướng kết quả mà ông ta mong muốn, chẳng trách được, vì ông ta ngu ngốc mà. Tôi thì chỉ muốn tìm ra sự thật, và lần nào, sự thật cũng chỉ tôi đến Ralph Paton. Động cơ, cơ hội, cách thức. Nhưng tôi sẽ lật từng viên đá hòn sỏi lên mà tìm cho ra. Tôi đã hứa với quý cô Flora rồi. Cô ấy đã rất tin tưởng. Dù chỉ là một cô gái nhỏ bé nhưng thực sự rất kiên quyết.”

CHƯƠNG 11

CHUYẾN VIẾNG THĂM CỦA POIROT

Tôi thấy hơi bồn chồn khi rung chuông nhà Marby Grange buổi chiều hôm sau. Không hiểu Poirot muốn tìm kiếm điều gì? ông ấy đã tin tưởng giao cho tôi công việc này. Tại sao chứ? Có phải nguyên nhân gì đó chẳng, như lúc cử tôi đi hỏi dò Thiếu tá Blunt ấy thì là vì ông ấy tiếp tục muốn đứng đằng sau cánh gà? Trong trường hợp trước thì mục đích này có vẻ hết sức thỏa đáng, nhưng tôi lại thấy nó chẳng có nghĩa lý gì với nhà Marby Grange.

Dòng suy nghĩ của tôi chợt bị cắt đứt khi một cô hầu bàn nhanh nhẹn xuất hiện.

Bà Folliott có nhà. Tôi được dẫn vào một căn phòng tiếp khách lớn. Trong lúc chờ đợi nữ gia chủ ra tiếp, tôi hiếu kỳ đưa mắt nhìn quanh. Một căn phòng rộng rãi và trống trải, trang trí bằng một vài món đồ sứ cổ đẹp mắt, tường treo vài bức tranh khắc, khăn phủ bàn và rèm cửa đã sờn cũ. Mọi thứ đều toát lên vẻ nữ tính đúng chất căn phòng cho các quý cô quý bà.

Đang ngắm nghía một bức tranh kiểu Bartolozzi trên tường, tôi ngoảnh đầu lại khi nghe thấy bà Folliott bước vào. Bà cao ráo, mái tóc nâu vấn vợi và trên gương mặt nở một nụ cười rạng rỡ.

“Bác sĩ Sheppard.” Bà nói hơi ngờ ngợ.

“Vâng, tôi là Sheppard.” Tôi đáp. “Tôi phải xin lỗi vì ghé thăm bà đường đột thế này, nhưng tôi đang cần một số thông tin về cô hầu bàn từng làm việc cho bà, cô Ursula Bourne.”

Cái tên vừa được xướng lên thì nụ cười trên gương mặt bà cũng tắt ngấm, và bao nhiêu thái độ nồng hậu nãy giờ cũng biến mất hết. Thay vào đó bà trông hết sức không thoải mái và có vẻ khó chịu. Bà hỏi lại về cảnh giác: “Ursula Bourne à?”

“Vâng. Bà không nhớ cô ấy sao?”

“Ồ, có chứ, tất nhiên là nhớ rồi. Tôi... tôi nhớ rất rõ.”

“Như tôi được biết là cô ấy thôi làm chỗ bà mới khoảng một năm nay?”

“Vâng. Đúng thế, cô ấy đã nghỉ. Có lẽ là tầm đó.”

“VẬY bà có hài lòng với cô ấy trong khoảng thời gian cô ấy làm việc cho bà đó không? Mà tiện đây cho tôi hỏi luôn, cô ấy làm cho bà bao lâu vậy?”

“Ồ! Khoảng một hai năm... Tôi không nhớ chính xác được là bao lâu. Cô ấy... cô ấy làm việc rất tốt. Tôi chắc chắn là ông sẽ thấy vừa lòng với cô ấy. Tôi không biết là cô ấy sắp nghỉ ở Fernly. Tôi chẳng hay biết gì.”

“Bà có thể cho tôi biết đôi điều về cô Ursula Bourne được không?” Tôi hỏi.

“Đôi điều về cô ấy?”

“Đúng vậy, như là cô ấy đến từ đâu, thân nhân là ai... đại để thế?”

Gương mặt bà Folliott lộ rõ vẻ khó chịu hơn bao giờ hết. “Tôi không hề hay biết gì cả.”

“Cô ấy làm việc cho ai trước khi đến chỗ bà?”

“Tôi e là tôi không nhớ.”

Đằng sau vẻ lo âu của bà, tôi thoáng thấy hiện ra một tia giận dữ. Đầu bà ngẩng cao lên, dáng điệu hơi quen quen. “Những câu hỏi ấy có thực sự cần thiết không?”

“Không hề.” Tôi đáp, ra vẻ ngạc nhiên và hối lỗi. “Tôi không hề biết là những câu đó lại làm phiền bà đến vậy. Tôi hết sức xin lỗi.”

Cơn tức giận dường như lắng xuống, thay vào đó là nét bối rối trở lại với gương mặt bà Folliott.

“Ồ! Tôi không phiền trả lời những câu hỏi đó. Tôi có thể cam đoan với ông là vậy. Tại sao tôi lại phiền chứ? Chỉ có điều nghe nó có vẻ hơi kỳ lạ, ông biết đấy. Có vậy thôi. Chỉ có chút kỳ lạ.”

Một ưu điểm khi làm bác sĩ là bạn luôn biết được khi nào người ta đang nói dối bạn. Nhìn vào điệu bộ cử chỉ của bà Folliott thôi tôi cũng có thể khẳng định là bà ấy có khó chịu khi phải trả lời những câu hỏi ấy của tôi, cực kỳ khó chịu là đằng khác. Bà cư xử hoàn toàn không thoải mái và bực bội, chắc chắn có uẩn khúc nào đó đằng sau việc này. Từ thái độ lúng túng

lộ liễu của Folliott, tôi biết bà không quen với việc lừa dối ai bao giờ, và vì thế tỏ ra hết sức bất cứ khi bị buộc phải làm vậy. Đến một đứa trẻ cũng thừa sức nhìn thấu bà.

Nhưng cũng rõ ràng là bà không có ý định nói cho tôi thêm được điều gì. Bất kể bí ẩn xoay quanh Ursula Bourne là gì đi chăng nữa, tôi sẽ không khai thác được từ bà Folliott lấy nửa lời.

Thất bại, tôi đành cáo lỗi lần nữa vì đã làm phiền bà, lấy mũ và ra về.

Tôi ghé qua thăm một vài bệnh nhân nữa trên đường về, và đặt chân đến nhà khoảng sáu giờ tối. Caroline đang ngồi bên bàn trà ngổn ngang tách ấm. Nhìn gương mặt bà chị hiện rõ vẻ hân hoan đang cố kìm nén, tôi hiểu ngay ra chuyện. Đó chắc chắn là dấu hiệu chị ấy đang muốn hoặc moi móc hoặc rêu rao thông tin gì đó. Tôi tự hỏi lần này là mục đích cao cả nào.

“Tôi mới có một buổi chiều hết sức thú vị.” Caroline vào chuyện ngay khi tôi buông được người xuống chiếc ghế hết sức êm ái của mình và hơi chân vào hơi ấm dễ chịu của lò sưởi.

“Vậy sao?” Tôi nói. “Cô Gannett ghé qua dùng trà sao?”

Cô Gannett là “trưởng ban” ngồi lê đôi mách làng tôi.

“Cho cậu đoán lại.” Caroline nói với vẻ tự mãn hết sức. Tôi đoán thêm mấy lần nữa, lần lượt liệt kê ra hết tất cả các tên trong danh sách nhân viên Cục Tình báo của Caroline. Mỗi câu đoán lại bị chị tôi đáp trả bằng một cử lắc đầu đặc trưng. Cuối cùng chị tự động cống nạp thông tin: “Là ông Poirot! Giờ thì, cậu đoán xem là có chuyện gì?” Đầu tôi cũng lờ mờ đoán được mục đích chuyến thăm, nhưng đủ thận trọng để không khai hết với Caroline. “Ông ấy sang đây làm gì?” Tôi hỏi.

“Để gặp tôi, tất nhiên rồi. Ông ấy nói rằng vì mình rất quen thân với cậu em của tôi, nên muốn được làm quen với cô chị quyến rũ của cậu ấy - cô chị quyến rũ của cậu, tôi thật bối rối quá đi, nhưng cậu biết ý tôi nói là gì mà.”

“Ông ấy nói chuyện gì?” Tôi hỏi.

“Ông ấy kể với tôi về bản thân ông ấy và các vụ án mình từng tham gia. Cậu có biết Hoàng tử Paul xứ Mauretania không? Ông ấy mới cưới một vũ

công ấy?”

“Thế ư?”

“Hôm nọ tôi có được đọc một bài báo hết sức hấp dẫn về cô gái ấy trên tờ Society Snippets, úp mở rằng cô ấy thực ra là Nữ Đại Công tước của Nga, con gái của Nga hoàng và chạy trốn thoát khỏi tay của Bolshevik. Chà, có vẻ như ông Poirot từng phá được một vụ án giết người hết sức khó khăn mà cả hai người đó có nguy cơ bị liên đới. Hoàng tử Paul thậm chí đã phải hạ mình tạ ơn ông ấy.”

“Thế Hoàng tử có ban cho ông ấy một chiếc kẹp cà vạt ngọc lục bảo to cỡ quả trứng để đền ơn không?” Tôi hỏi chằm chọc.

“Ông ấy không nhắc đến chuyện đó. Sao vậy?”

“Không có gì.” Tôi đáp. “Em tưởng mấy người ta hay làm thế. Trong truyện trinh thám người ta thường có trò đó. Vị thám tử siêu phàm thường nhận được cả mấy căn phòng ngập tràn ruby, ngọc trai, rồi ngọc lục bảo làm quà cảm tạ từ những khách hàng hoàng gia.”

“Được nghe những chuyện như thế từ chính miệng người trong cuộc kể lại thật là tuyệt vời.” Chị tôi nói đầy hài lòng.

Có lẽ mấy tin tức kiểu đó thì tuyệt vời thật - nhưng với riêng Caroline mà thôi. Tôi cũng thầm thán phục khả năng nhanh nhạy tài tình của ông Hercule Poirot. Trong vô vàn vụ án, ông ta biết được chính xác thị hiếu của một quý bà sống ở làng quê hẻo lánh là như thế nào mà chọn trúng ngay vụ hấp dẫn nhất.

“Vậy ông ta có nói cô vũ công ấy đúng là Nữ Đại Công tước không?” Tôi hỏi.

“Ông ấy không có quyền được tiết lộ điều ấy.” Giọng Caroline hết sức nghiêm trọng.

Tôi tự hỏi không biết lúc đó Poirot mất bao nhiêu công sức để giữ mồm giữ miệng với Caroline - có lẽ là chẳng tốn lấy một giọt mồ hôi nào cũng nên. Hẳn ông ấy đã bóng gió hết với chị tôi bằng kiểu nhướn mày nhún vai thường thấy của ông ấy rồi.

“Thế là cuối cùng, sau tất cả những chuyện này”- tôi tổng kết - “em đoán chị chắc chỉ còn nước quỳ xuống dưới chân mà nâng ông ta thành thánh rồi chứ hả?”

“Đừng có lỗ mãng như thế chứ James. Tôi không hiểu cậu học ở đâu ngoài kia mấy câu thô thiển như vậy.”

“Em chỉ tiếp xúc với thế giới bên ngoài qua các bệnh nhân của em thôi. Thật tiếc là trong số đó không có ai thuộc hàng ngũ vương công quý tộc hay mấy Nga kiều thú vị.”

Caroline đẩy gọng kính lên và nhìn tôi.

“Hôm nay cậu có vẻ cáu bẳn quá, James ạ. Hẳn là do gan của cậu đấy. Uống viên xanh thì phải. Tối nay.”

Nếu thấy tôi lúc ở tại nhà mình, chắc sẽ chẳng ai tin nghề của tôi là bác sĩ y mất. Trong nhà Caroline là người kê đơn thuốc cho cả chị ấy và tôi.

“Lá gan chết tiệt.” Tôi cáu kỉnh nói. “Thế hai người có nói chút gì về vụ giết người không?”

“Dĩ nhiên rồi, James. Làng này bây giờ còn chuyện gì để nói nữa. Tôi còn giúp ông Poirot làm rõ nhiều tình tiết nữa kìa. Ông ấy biết ơn tôi lắm. Ông ấy nói tôi có tố chất của một thám tử thiên bẩm, và cả khả năng nắm bắt tâm lý tuyệt vời về bản chất con người nữa.”

Caroline bây giờ có lẽ đang say trong men của những lời tâng bốc.

“Ông ấy nói rất nhiều về tế bào chất xám của não, và cả chức năng của chúng. Ông ấy nói chất xám của ông ấy là loại thượng hạng nhất.”

“Ông ta hẳn nói vậy rồi.” Tôi ngán ngẩm nói. “Trong đó chắc chắn không có thành phần Khiêm tốn rồi.”

“Sao cậu lại lỗ mãng kinh khủng như dân Mỹ vậy, James. Ông ấy cho rằng việc quan trọng là phải tìm được Ralph sớm chừng nào hay chừng đó, rồi thì thuyết phục cậu ta ra trình diện và tự khai báo các tình tiết về bản thân, ông ấy còn nói cậu ta mất tích từ đầu như vậy sẽ tạo ra những suy đoán rất bất lợi trong cuộc điều tra.”

“Thế chị đáp lại như thế nào?”

“Tôi đồng ý với ông ấy.” Caroline nghiêm trọng trở lại. “Và tôi còn truyền đạt lại ông ta hay về tình hình thiên hạ đã bàn luận thế nào về chuyện này.”

“Caroline.” Tôi gắt lên. “Chị có kể cho ông Poirot những gì chị nghe lỏm được trong rừng hôm nọ không?”

“Tôi có nói chứ.” Caroline dương dương tự đắc.

Tôi đứng lên và bắt đầu đi đi lại lại, và cuối cùng quay sang bà chị, dẫn từng tiếng, “Em hy vọng là chị nhận thức được mình đang làm gì. Chị đang trông dây thòng lọng vào cổ của Ralph Paton đấy, lần này cậu ấy chết chắc rồi.”

“Không hề.” Caroline nói, không có vẻ gì là bối rối. “Tôi còn ngạc nhiên vì cậu vẫn chưa nói với ông ấy việc này.”

“Vì em biết cân nhắc xem những gì nên chia sẻ những gì không.” Tôi nói. “Em rất thương thằng bé đó.”

“Thì tôi cũng vậy. Chính vì thế mà tôi mới bảo cậu đang nói năng vô lý. Tôi không tin là Ralph làm chuyện đó, và do vậy sự thật không thể nào ảnh hưởng đến cậu ấy, và chúng ta phải dốc sức mà giúp ông Poirot điều tra. Sao, thử nghĩ mà xem, rất có khả năng là Ralph ra ngoài với chính cô gái đó vào đêm xảy ra án mạng, và nếu là vậy, thì cậu ấy đã có bằng chứng ngoại phạm rành rành rồi.”

“Nếu cậu ấy có bằng chứng ngoại phạm rõ như vậy, thì tại sao cậu ấy không ra trình diện và khai rõ như thế?” Tôi bẻ lại

“Có thể do sợ kéo cô gái đó vào rắc rối.” Caroline cũng không vừa. “Nhưng nếu ông Poirot tìm ra được cô ta, và thuyết phục cô ấy hiểu đó là trách nhiệm của cô ấy, thì cô ta sẽ tự nguyện ra trình diện và giải oan cho Ralph.”

“Chị đang tưởng tượng một câu chuyện thần tiên lãng mạn để huyễn hoặc bản thân thì có. Chị đọc quá nhiều mấy cuốn tiểu thuyết nhảm nhí rồi đấy Caroline. Em đã bảo chị bao lần rồi.” Tôi thả phịch người xuống ghế lần nữa, hỏi, “Ông Poirot có hỏi thêm gì nữa không?”

“Chỉ hỏi về các bệnh nhân cậu khám sáng hôm đó.”

“Bệnh nhân sáng hôm đó?” Tôi kinh ngạc hỏi lại. “Đúng, bệnh nhân đến phòng khám của cậu. Có những ai và bao nhiêu người.”

“Chị biết được hết mấy chuyện đó để kể với ông ta sao?” Phải nói là Caroline thật phi phàm.

“Sao lại không?” Chị tôi đặc ý nói. “Từ cửa sổ này tôi có thể nhìn thấy lối đi vào phòng khám của cậu. Và tôi còn có một trí nhớ tuyệt vời nữa, James ạ. Phải nói là tốt hơn trí nhớ của cậu rất nhiều là đằng khác.”

“Cái đó thì em chẳng dám nghi ngờ.” Tôi lầm bầm đáp lại mà không cần suy nghĩ.

Chị tôi tiếp tục câu chuyện, bấm ngón tay theo mỗi cái tên.

“Có bà Bennett lớn tuổi, rồi thằng bé ở nông trại tay bị thương ở ngón, Dolly Grice bị kim đâm ngón tay; cả ông phục vụ tàu người Mỹ vào bờ để khám. Để tôi xem... thế là bốn người. À, còn cả ông George Evans già bị nhọt. Và cuối cùng...”

Chị dừng lại hồi lâu.

“Sao?”

Đến đây Caroline đặc thẳng trưng ra vẻ mặt khoái chí. Từng chữ một được chị hạ hê ngân dài ra, “Cô Russell!”

Rồi chị thỏa mãn thả mình vào lưng ghế, trao cho tôi cái nhìn đầy ẩn ý, mà một khi Caroline đã nhìn xoáy ai đầy ẩn ý rồi, thì có muốn giả vờ lơ đi cũng vô dụng.

“Em không hiểu ý chị là gì.” Tôi nói, không được thành thật cho lắm. “Cô Russell đến nhờ em khám qua đầu gối bị đau không được sao?”

“Đầu gối bị đau.” Caroline nhại lại. “Thật nhảm nhí! Làm sao đau bằng tôi với cậu được. Cô ta chắc chắn có ý đồ khác.”

“Là gì?” Tôi vặn lại.

Caroline đành thú thực là chị ấy vẫn chưa đoán được ý đồ đó.

“Nhưng dẫu sao, ông ấy cũng đang cố gắng tìm cho ra ý đồ đó, ý chị là ông Poirot ấy. Người phụ nữ đó có cái gì đó rất ám muội, và ông ta biết điều

đó.”

“Hệt như lời bà Ackroyd nói với em hôm qua. Rằng cô Russell có gì đó ám muội.”

“A!” Caroline nói, ra vẻ nguy hiểm. “Bà Ackroyd! Thêm một người nữa!”

“Thêm cái gì cơ?”

Caroline chẳng thèm giải thích câu nói của mình, chỉ gật gật cái đầu ra vẻ hài lòng, cuộn lại đồng hồ len đang đan, đi lên lầu, khoác chiếc áo cánh lụa màu hoa cà và đeo thêm sợi dây chuyền vàng. Chị ấy gọi đó là thay trang phục cho bữa tối.

Tôi ngồi một mình, mắt nhìn chăm chăm vào ngọn lửa và suy ngẫm về lời Caroline nói lúc nãy. Có đúng là Poirot thực sự đến đây để lấy thông tin về cô Russell, hay đó chỉ là do đầu óc giàu trí tưởng tượng của Caroline suy diễn mọi thứ theo ý mình?

Thái độ cư xử của cô Russell buổi sáng hôm đó rõ ràng không có gì đáng nghi cả. Chí ít là...

Tôi còn nhớ câu chuyện của cô liên tục xoay vào chủ đề dùng thuốc men, và rồi từ đó cô lại chuyển sang các loại thuốc độc và đầu độc. Nhưng thế chẳng có gì đặc biệt cả. Ackroyd không hề bị đầu độc. Dẫu vậy vẫn thật là lạ...

Tôi nghe tiếng Caroline, giọng pha chút gắt gỏng, gọi từ trên tầng.

“James, cậu không nhanh là muộn bữa tối đấy.”

Tôi gấp thêm than vào lò sưởi và ngoan ngoãn lên tầng.

Nếu mua được mấy phút yên bình trong cái nhà này, giá bao nhiêu tôi cũng trả.

CHƯƠNG 12

BÊN BÀN ĂN

Một cuộc điều tra tổng quát được tiến hành vào thứ Hai.

Tôi không định kể chi tiết trình tự buổi điều tra ra đây, như thế không khác nào kể lại mọi chuyện từ đầu vì chẳng có gì mới. Theo thỏa thuận với phía cảnh sát, cũng không ai được để lộ ra ngoài bất cứ thông tin gì. Tôi đứng ra xác nhận nguyên nhân cái chết của ông Ackroyd và ước lượng thời gian tử vong. Nhân viên điều tra có nêu ra sự vắng mặt của Ralph Paton, nhưng không nhấn mạnh quá mức.

Sau buổi điều tra, tôi cùng Poirot có trò chuyện đôi lời với thanh tra Raglan. Viên thanh tra có vẻ rất bi quan: “Tình hình xem ra tệ lắm, ông Poirot ạ. Tôi đang cố gắng nhìn nhận mọi thứ thật công bằng và sáng suốt. Tôi cũng là đồng hương với Đại úy Paton, đã gặp cậu không biết bao nhiêu lần ở Cranchester này rồi. Tôi thực tình không muốn cậu ấy là tội nhân, nhưng dù muốn hay không thì thực tế vẫn hết sức bất lợi. Nếu cậu ấy vô tội, tại sao không ra trình diện? Đúng là chúng tôi có nắm giữ những bằng chứng chống lại cậu ta thật, nhưng vẫn có khả năng tìm ra lời giải thích xác đáng cho những bằng chứng đó cơ mà. Vậy tại sao cậu ấy không ra trình diện và biện minh cho bản thân.”

Lời nói của viên thanh tra hàm chứa nhiều ẩn ý mà lúc đó tôi chưa kịp hiểu hết. Mô tả nhận dạng của Ralph đã được gửi đi khắp các bến cảng và nhà ga ở Anh. Cảnh sát khắp nơi đều đã được thông báo. Những nơi cậu ấy từng lưu trú trong thành phố bị theo dõi, và cả những chỗ được báo là cậu ấy từng hay lui tới cũng vậy. Giữa muôn trùng vòng vây như vậy thì Ralph khó lòng tránh khỏi bị phát hiện. Cậu ấy không có hành lý và, theo thông tin hiện nay nắm được, cũng không xu dính túi. Viên thanh tra tiếp, “Tôi không tìm được bất cứ ai nhìn thấy cậu ấy ở ga tàu đêm đó. Mà ở đây cậu ấy cũng

thuộc dạng có tiếng đấy, lẽ ra phải có ai đó nhận ra cậu ta chứ. Ở Liverpool cũng chẳng có tin tức gì.”

“Các ông nghĩ cậu ấy đến Liverpool sao?” Poirot thắc mắc.

“Thì chỉ là có khả năng đó thôi. Cuộc điện thoại từ ga tàu chỉ ba phút trước khi chuyến tàu tốc hành đi Liverpool khởi hành, hẳn phải có liên quan gì đó chứ.”

“Trừ khi đó là do có người cố tình đánh lạc hướng ông. Có khả năng đó chính là mục đích của cuộc gọi điện thoại ấy.”

“Có lý đấy.” Viên thanh tra reo lên. “Ông thực sự tin đó là nguyên nhân đằng sau cú điện thoại?”

“Ông bạn tôi ơi.” Poirot nghiêm túc nói. “Tôi không biết chắc. Nhưng tôi nói ông hay: tôi tin rằng một khi chúng ta tìm ra lời giải cho cuộc gọi đó, chúng ta cũng sẽ biết được lời giải cho vụ án mạng này.”

“Ông đã từng nói như thế rồi, tôi còn nhớ.” Tôi nhận xét, mắt nhìn ông ấy tò mò.

Poirot gật đầu, nghiêm nghị nói, “Lần nào cũng vậy, tôi luôn bị dẫn về giả thuyết này.”

“Tôi lại thấy nó hoàn toàn không liên quan.” Tôi khẳng định.

“Tôi không nghĩ thế.” Viên thanh tra phản đối. “Nhưng phải thừa nhận ông Poirot đây có vẻ nhấn mạnh vào nó nhiều quá. Chúng ta có những manh mối tốt hơn thế. Các dấu vân tay trên con dao chẳng hạn.”

Bỗng dừng trong phút chốc, dường như vốn tiếng Anh của Poirot bay sạch sẽ. Mỗi lần hào hứng quá mức là ông ta lại thành ra như vậy, “[Ngài thanh tra](#), hãy cẩn trọng với cái gì cụt - cái gì cụt nhì, [gọi là gì nhì](#)? Đường gì nhỏ nhỏ mà không có lối ra ấy.”

Bị bất ngờ, viên thanh tra ngớ người, nhưng tôi nhanh trí hiểu ra, “Ý ông là ngõ cụt có phải không?”

“Chính là nó đó, đường cụt lắt léo, nhưng lại chẳng dẫn đến đâu cả. Những dấu vân tay ấy có thể sẽ như thế đó, chúng sẽ chẳng dẫn ông đi đến đâu đâu.”

“Tôi lại không thấy thế.” Raglan nói. “Có phải ông đang ám chỉ là những dấu tay đó là giả đúng không? Tôi có đọc được những chuyện như thế từng xảy ra rồi, dù bản thân thì chưa bao giờ trải qua bao giờ. Nhưng dù là giả hay thật, thì những dấu tay này chắc chắn sẽ dẫn chúng ta đến một đầu mối nào đó.”

Poirot chỉ nhún vai và khoát tay.

Viên thanh tra sau đó đưa chúng tôi xem nhiều tấm hình dấu vân tay phóng to, và bắt đầu giảng một bài chuyên môn về vân xoắn và vân móc.

“Lại đây nào.” Ông ta nói sau một hồi ba hoa, vẻ hơi bực với vẻ dửng dưng của Poirot. “ông phải thừa nhận rằng những dấu tay này chắc chắn là do có người trong nhà để lại tối hôm đó chứ?”

“Tất nhiên rồi.” Poirot gật đầu tán thành.

“Và tôi cũng đã lấy dấu vân tay của tất cả các thành viên trong nhà Ackroyd, không chừa một ai, xin ông nhớ cho, từ bà già gì đó cho đến hầu bếp.”

Bà Ackroyd mà nghe được người khác gọi mình là bà già thì hẳn sẽ không hài lòng. Bà ấy chắc phải chi cả một gia tài vào đủ loại mỹ phẩm ấy chứ.

“Của tất cả mọi người.” Viên thanh tra nhắc lại, ra vẻ trịnh trọng.

“Kể cả của tôi.” Tôi nói góp vào, không mấy hứng thú. “Chính thế. Không có dấu tay nào khớp cả. Vì vậy chúng ta chỉ còn lại hai khả năng. Một là Ralph Paton, hoặc hai là người đàn ông lạ bí ẩn mà bác sĩ đây kể với chúng ta. Khi chúng ta tìm ra hai người đó rồi thì...”

“Thì hẳn không biết bao nhiêu thời gian quý báu đã bị lãng phí.” Poirot xen vào.

“Tôi không hiểu ý ông lắm, ông Poirot.”

“Ông nói đã lấy dấu tay của tất cả những thành viên trong nhà.” Poirot hạ giọng nhấn mạnh. “Ông có chắc chắn một trăm phần trăm không, ông thanh tra?”

“Tất nhiên rồi.”

“Không bỏ qua bất cứ ai?”

“Không bỏ qua bất cứ ai.” Viên thanh tra cả quyết.

“Cả người còn sống lẫn người đã chết?”

Trong tích tắc mắt viên thanh tra như đại đi, nhìn trân trân vào những dấu tay mà mình “tôn thờ” bấy lâu. Mãi một lúc sau ông ta mới đáp lại được, “Ý ông là...?”

“Của người chết, [ông thanh tra](#).”

Thanh tra Raglan vẫn phải mất thêm vài phút để hiểu ra. Poirot chậm rãi nói, “Tôi cho rằng, những dấu vân tay trên cán dao này là của chính ông Ackroyd. Chuyện kiểm chứng không khó. Thi thể ông ấy vẫn còn đó.”

“Nhưng tại sao? Mục đích ở đây là gì? Không phải là ông định nói đây là một vụ tự sát đó chứ, ông Poirot?”

“A! Không. Giả thuyết của tôi là hung thủ đã đeo găng tay hoặc là có gì đó để lót vào cán dao. Sau khi đã hạ thủ, hắn cầm tay nạn nhân lên và cho nắm quanh phần cán.”

“Nhưng tại sao?”

Poirot nhún vai lần nữa, “Để khiến một vụ án rối rắm trở nên rối ren hơn nữa.”

“Vậy thì để tôi kiểm tra lại. Từ đâu mà ông lại nảy ra ý này?”

“Khi ông đã có lòng tốt chỉ cho tôi xem con dao và đang mài tập trung quá mức vào dấu vân tay các loại. Tôi chẳng hiểu mô tê cái gì mấy thứ xoáy tròn với xoáy móc đó, nói thật là mảng này tôi mù tịt. Nhưng khi quan sát chúng, tôi thấy có vẻ vị trí của các dấu tay hơi kỳ cục. Là tôi thì tôi chẳng cầm con dao theo hướng đó để đâm ai được. Bình thường, nếu ta bẻ ngoặt tay phải ra sau để tự đâm lên vai thì rất khó nhắm trúng.”

Viên thanh tra nhìn ông thám tử nhỏ con chăm chăm. Còn Poirot chẳng có vẻ gì là để ý đến ánh nhìn đó, mài miết phui mấy hạt bụi dính trên tay áo khoác của mình. Cuối cùng Raglan lên tiếng, vẫn cố làm giọng kẻ cả, “Ờ, ý đó nghe cũng có lý đấy. Tôi sẽ kiểm tra lại ngay đây, nhưng ông cũng đừng buồn nếu kết quả không ra được gì.”

Poirot nhìn ông ta đi khuất, rồi quay sang tôi, mắt nhấp nháy, “Lại thế nữa.” Ông ta nhận xét. “Tôi phải cẩn thận hơn với cái tính tự mãn của ông ta mới được. Còn giờ còn lại chúng ta với cách riêng của mình, bạn hiền, ông thấy sao nếu ta đoàn tụ gia đình một chút?”

Cái sự “đoàn tụ gia đình một chút” mà Poirot nói ấy xảy ra nửa giờ sau đó. Chúng tôi ngồi quanh chiếc bàn trong phòng ăn ở Fernly. Poirot ngồi đầu bàn, giống đang chủ tọa cho một cuộc họp hội đồng bí hiểm rùng rợn nào đó. Không có một người phục vụ nào, tất cả chỉ có sáu người chúng tôi ở đây, gồm bà Ackroyd, Flora, Thiếu tá Blunt, cậu Raymond, Poirot và tôi.

Khi mọi người đã đông đủ, Poirot đứng lên và cúi chào. “Thưa quý ông, quý bà, tôi gọi các vị cùng ngồi lại đây vì một mục đích.” Rồi ông ta ngừng lại một chút. “Để bắt đầu, tôi xin có lời thỉnh cầu khẩn thiết với thưa cô.”

“Với tôi sao?” Flora ngạc nhiên.

“Thưa cô, cô đã đính hôn với Đại úy Ralph Paton. Nếu cậu ấy có tin tưởng ai, thì đó phải là cô. Tôi tha thiết xin cô, nếu cô biết cậu ấy đang ở đâu, hãy thuyết phục cậu ấy ra trình diện.” Flora định lên tiếng cắt ngang, nhưng Poirot kịp nói ngay. “Xin cô một phút để tôi được nói hết, cô hãy khoan trả lời ngay cho đến khi đã suy nghĩ thật thấu đáo.

“Thưa cô, càng tránh mặt lâu thì tình thế của cậu ấy càng nguy hiểm. Nếu cậu ấy ra trình diện được ngay bây giờ, thì bất kể các bằng chứng thực tế có bất lợi thế nào đi chăng nữa, Ralph vẫn có cơ hội biện minh cho mình. Nhưng nếu cứ giữ im lặng thế này, cứ trốn chạy như thế này, thì sẽ được gì đây? Chắc chắn chỉ khiến người ta tin chắc một điều mà thôi: cậu ấy nhận thức được rằng mình có tội.

“Thưa cô, nếu cô thực lòng tin Ralph vô tội, thì xin hãy thuyết phục cậu ấy ra trình diện trước khi quá muộn.”

Mặt Flora cắt không còn giọt máu, cô lí nhí nhắc lại, “Quá muộn!”

Poirot rướn người lên phía trước, nhìn thẳng vào cô và nhẹ nhàng nói, “Giờ cô thấy đấy, thưa cô, đích thân ‘bố già’ Poirot này khẩn thiết cầu xin cô. Bố già Poirot đây là người đi nhiều hiểu rộng. Tôi không tìm cách gài

bấy cô đâu, thưa cô. Cô không tin tôi sao? Vậy hãy nói cho tôi biết nơi Ralph đang ăn náu đi.”

Cô gái đứng bật dậy và xoay người đối mặt ông, nói rành mạch từng lời.

“Ông Poirot, tôi xin thề với ông, xin lấy hết danh dự của tôi ra mà thề với ông, là tôi không hay biết Ralph hiện đang ở đâu, và tôi cũng không hề gặp gỡ hay nghe ngóng được tin tức gì từ anh ấy vào cái ngày... cái ngày bác bị giết, và cả từ hôm đó đến giờ.”

Cô ngồi xuống lần nữa. Poirot im lặng nhìn cô một lúc, rồi ông ta đập tay xuống bàn một tiếng quyết đoán.

“Tốt! Nếu cô đã nói vậy,” mặt ông ta đánh lại, “giờ tôi kêu gọi tất cả những người ngồi đây hôm nay, bà Ackroyd, Thiếu tá Blunt, bác sĩ Sheppard, và anh Raymond. Các vị đều là bạn bè và người thân của của người mất tích. Nếu có ai biết Ralph Paton đang ăn náu ở đâu, xin lên tiếng.”

Im lặng một hồi lâu. Poirot nhìn từng người một.

“Tôi xin các vị,” rồi ông ta gằn giọng, “hãy lên tiếng.”

Nhưng tất cả vẫn im lặng, cho đến khi bà Ackroyd cất lời phá tan bầu không khí, giọng meo máu nức nở, “Tôi phải nói là chuyện Ralph mất tích thật là kỳ lạ, hết sức kỳ lạ. Sao lại biệt tăm giữa lúc nước sôi lửa bỏng thế này. Hình như, ông biết đấy, hình như có gì đó đằng sau chuyện này. Flora con yêu, mẹ phải nói là thật hết sức may mắn khi lễ đính hôn của hai đứa chưa được thông bao chính thức.”

“Mẹ!” Flora giận dữ kêu lên.

“Là ông trời thật có mắt.” Bà Ackroyd bày tỏ. “Tôi vẫn một lòng tin tưởng rằng ông trời luôn sáng suốt. Có một đấng thiêng liêng đã định mọi sự cho ta, đúng như câu thoại trong kịch Shakespeare đấy.”

“Chắc là bà không định bắt đấng thiêng liêng đó phải chịu trách nhiệm cho đôi chân to của mình đấy chứ bà Ackroyd?” Geoffrey Raymond hỏi, rồi vô tư cười lớn.

Tôi đoán chắc anh ta chỉ có ý muốn xoa dịu bầu không khí căng thẳng thôi, nhưng bà Ackroyd đã ném cho anh ta ánh nhìn tức tối, rồi rút ra chiếc khăn mùi xoa, tiếp tục tức tưởi, “Flora nhờ thế mà tránh được bao nhiêu ô nhục và điều tiếng khủng khiếp. Tôi không bao giờ nghi ngờ Ralph thân yêu có dính líu gì đến cái chết của ông Roger đáng thương. Tôi không có nghĩ như vậy. Mà tính tôi vốn hay tin người, xưa nay đã thế, từ tấm bé đến giờ. Tôi chẳng dám tin ai xấu xa bao giờ. Nhưng mà, tất nhiên nói đi cũng phải nói lại, chúng ta cũng phải nhớ là Ralph từng tham gia mấy vụ bắn giết khủng khiếp hồi còn trong quân ngũ. Người ta nói đôi khi có những hệ quả kéo dài về sau. Những người đó không thể nhận thức được hành động của mình. Họ mất kiểm soát, ông biết đấy, không thể kiềm chế được.”

“Mẹ!” Flora gắt lên lần nữa. “Mẹ không nghĩ là Ralph làm đấy chứ?”

“Thôi nào, bà Ackroyd.” Blunt nói.

“Tôi không biết nên nghĩ gì đây.” Bà Ackroyd khóc nức nở. “Mọi chuyện thật khiến tôi đau lòng hết sức. Tôi tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra với cái cơ ngơi này, nếu Ralph bị phát hiện có tội.”

Raymond đẩy mạnh ghế ra đằng sau đầy giận dữ. Thiếu tá Blunt vẫn giữ im lặng, nhìn bà ta chăm chăm. Bà Ackroyd vẫn chưa chịu ngừng, “Giống như kiểu chấn thương tâm lý vậy, mọi người biết đấy, và tôi dám nói chắc là Roger để cậu ta thiếu tiền dữ lắm, tất nhiên là với ý tốt mà thôi. Tôi hiểu là các vị đều phản đối tôi, nhưng tôi thực tình thấy hết sức kỳ lạ, sao Ralph không chịu ra trình diện? Mà tôi cũng phải tạ ơn trời đất là lễ đính hôn của Flora vẫn chưa được loan báo rộng rãi.”

“Sẽ công bố vào ngày mai.” Flora nói, giọng bình tĩnh.

“Flora!” Mẹ cô la lên, vẻ thất kinh.

Flora quay sang viên thư ký.

“Anh làm ơn hãy gửi thông báo này tới tờ *Morning Post*. Và cả tờ *The Times* nữa, anh Raymond.”

“Nếu cô chắc chắn làm thế là sáng suốt, thưa cô Ackroyd.” Raymond nghiêm nghị đáp.

Cô quay sang Blunt phân bua, “Ông hiểu mà. Tôi còn làm được gì nữa đây? Giờ mọi chuyện như thế rồi, tôi phải đứng về phía Ralph. Ông hiểu là tôi phải làm vậy mà.”

Rồi cô nhìn ông chờ đợi. Sau một hồi im lặng, ông bất ngờ gật đầu cương quyết.

Bà Ackroyd khóc rú lên, gào thét phản đối. Flora vẫn giữ nguyên gương mặt lạnh lùng, không chút thương xót. Cuối cùng Raymond lên tiếng, “Tôi rất cảm phục mục đích cao đẹp của cô khi làm vậy, cô Ackroyd ạ. Nhưng cô có thấy như thế là hơi hấp tấp không? Xin hãy đợi khoảng một hay hai ngày xem tình hình ra sao đã.”

“Hãy làm luôn vào ngày mai.” Flora cương quyết. “Mẹ khóc lóc thế cũng chẳng được gì đâu, mẹ ạ. Dù con có là người thế nào đi chăng nữa, sẽ không có chuyện con bỏ rơi bạn bè con.”

“Ông Poirot. Ông không thể nói gì được sao?” Bà Ackroyd khóc lóc khẩn khoản

“Chẳng nói được gì nữa đâu.” Blunt chen ngang. “Cô ấy đang làm điều đúng đắn. Tôi xin đứng về phía cô ấy, dù có chuyện gì xảy ra đi chăng nữa.”

Flora đưa tay về phía Blunt, đầy cảm kích, “Cảm ơn ông, Thiếu tá Blunt.”

“Thưa cô.” Poirot lên tiếng. “Xin cho lão già này tán dương tấm lòng can đảm và chung thủy của cô. Và mong cô đừng hiểu lầm tôi nếu tôi thỉnh cầu cô một việc, khẩn khoản thỉnh cầu cô một việc, là hãy hoãn công bố lễ đính hôn này thêm ít nhất hai ngày nữa?”

Flora đắn đo. Poirot tiếp tục, “Tôi thỉnh cầu điều này là vì lợi ích của cả Ralph và của cô, thưa cô. Cô đang bị hoảng loạn. Cô chưa thể lường trước được mọi chuyện rồi sẽ ra sao. Nhưng tôi xin cam đoan là cô chỉ cần đợi hai ngày thôi. Nghiêm túc đấy. Cô đã trao cho tôi nghĩa vụ phải giải quyết vụ việc này, vậy xin cô đừng nên cản trở tôi bây giờ.”

Flora im lặng một lúc rồi đáp, “Tôi không thích như thế, nhưng tôi sẽ tạm nghe theo lời ông.”

Rồi cô ngồi lại xuống ghế. Poirot nhanh chóng trở về ý định ban đầu, “Còn bây giờ, thưa các ông, các bà, tôi xin tiếp tục câu chuyện mình đang nói. Xin hãy hiểu rằng, tôi quyết tâm tìm ra sự thật. Sự thật, dù có xấu xí đến mức nào, thì nó luôn hấp dẫn và đẹp đẽ trong mắt người tìm kiếm nó. Tôi giờ đã có tuổi, năng lực không còn như xưa.” Đến đây ông ta tỏ rõ ý chờ đợi một tiếng phản đối. “Rất có thể đây sẽ là vụ cuối cùng tôi điều tra. Nhưng Hercule Poirot này chắc chắn sẽ không kết thúc sự nghiệp của mình bằng thất bại. Các ông, các bà, tôi xin thông báo cho các vị hay, tôi quyết tâm tìm cho ra mọi việc. Và tôi chắc chắn sẽ tìm ra - bất kể tất cả các vị ở đây có làm gì đi chăng nữa.”

Ông dẫn những lời cuối đây thách thức, như thể đang ném thẳng những từ ấy vào mặt chúng tôi. Tôi cảm thấy hình như tất cả mọi người có hơi ngả người ra phía sau một chút, ngoại trừ Geoffrey Raymond, cậu ta vẫn tỉnh bơ và hài hước như mọi khi, “Ý ông là sao, cái gì mà bất kể chúng tôi có làm gì đi chăng nữa?” Anh ta hỏi, lông mày rướn lên.

“Đúng vậy, thưa ông. Tất cả những người ở đây, mỗi người đều đang giấu giếm tôi điều gì đó.”

Đến đây căn phòng bắt đầu dậy tiếng rì rầm phản đối, ông giơ tay ngăn lại.

“Vâng, vâng, tôi biết mình đang nói gì. Đó có thể là những chi tiết nhỏ nhặt - thậm chí tầm thường - tưởng như không có dây mơ rễ má gì đến vụ án, nhưng thật ra là có. Mỗi người trong các vị đều đang giấu giếm điều gì đó. Thế nào, tôi nói có đúng không?”

Ánh nhìn thách thức và buộc tội của ông ta quét một lượt quanh bàn. Và tất cả các cặp mắt đều sụp xuống khi bị mắt ông chạm đến. Vâng, cả tôi cũng vậy.

“Vậy coi như tôi đã nhận được câu trả lời.” Poirot nói, rồi cười lớn vẻ bí ẩn. Ông lại đứng lên. “Tôi xin kêu gọi tất cả các vị đây. Xin hãy nói cho tôi biết sự thật, toàn bộ sự thật.” Tất cả im lặng.

“Không ai lên tiếng sao?”

Đến lúc này, ông thám tử chỉ cười và nói, “Thật tiếc quá.”

Rồi ông rời khỏi phòng.

CHƯƠNG 13

CHIẾC LÔNG NGỔNG

Tối hôm đó, theo lời yêu cầu của Poirot, tôi sang nhà ông ấy sau bữa tối. Caroline dõi theo tôi bước ra khỏi nhà, không giấu nổi vẻ bức bối. Chị ấy hẳn thèm khát được hộ tống tôi lắm.

Poirot đón tiếp tôi hết sức niềm nở. Ông ta đặt một chai whiskey Ireland (loại này tôi ghét cay ghét đắng) xuống một chiếc bàn nhỏ, bên cạnh có lon soda và một cái ly. Riêng bản thân ông ta bận rộn pha một tách sô cô la nóng. Sau này tôi biết được đó là thức uống ưa thích của Poirot.

Ông lịch sự hỏi thăm bà chị của tôi, mà ông gọi là người phụ nữ thú vị nhất trần đời. Tôi lãnh đạm nói, “Tôi e là ông đã biến chị tôi thành người sống trên mây rồi. Chiều Chủ nhật là thế nào vậy?”

Poirot cười lớn và nháy mắt, “Tôi vốn thích nhờ cậy chuyên gia.” Ông ta nhận xét đầy ẩn ý, không chịu giải thích gì thêm.

“Dù sao thì ông cũng đã biết được tất cả các chuyện ngồi lê đôi mách khắp làng xóm. Cả sự thật và những lời đồn thổi vớ vẩn.”

“Và một lượng lớn thông tin quý báu.” Poirot lặng lẽ thêm vào.

“Ví dụ như...”

Ông ta lắc đầu nguầy nguậy, hỏi ngược lại, “Tại sao ông không nói sự thật với tôi từ đầu? Ở một nơi như thế này, nhất cử nhất động của Ralph Paton làm sao thoát khỏi tai mắt dư luận. Nếu chị của ông không tình cờ đi qua khu rừng ngày hôm đó, thì chắc hẳn sẽ có một ai khác làm vậy.”

“Chắc là sẽ có ai đó đấy.” Tôi bực bội nói. “Ông quan tâm đến các bệnh nhân của tôi làm gì?”

Poirot nháy mắt lần nữa.

“Chỉ có một người trong số đó thôi, bác sĩ ạ. Chỉ có một người thôi.”

“Bệnh nhân cuối cùng?” Tôi đánh liều.

“Tôi nhận thấy cô Russell là một đối tượng nghiên cứu lý thú nhất.” Poirot mấp mề.

“Ông như chị tôi và bà Ackroyd, nghĩ cô ấy có gì đó ám muội sao?” Tôi hỏi.

“Gì cơ? Ông nói gì cơ? Ám muội à?”

Tôi cố gắng hết sức giải thích cho ông ta hiểu.

“Và họ nói thế sao?”

“Chẳng lẽ chiều qua chị tôi nói chưa đủ rõ hết ý đó cho ông sao?”

“Cũng có thể.”

“Họ chẳng có căn cứ nào.” Tôi khẳng định.

“Phụ nữ mà.” Poirot đánh giá. “Họ rất phi thường! Họ cứ tự suy đoán lung tung, và rồi bằng phép màu nào đó, tất cả hóa ra lại đúng. Không, thật đấy. Tiềm thức của họ luôn quan sát hàng ngàn chi tiết nhỏ nhặt, nhưng bản thân họ lại không hề ý thức được điều đó. Và cũng trong tiềm thức họ chấp nối những tiểu tiết vụn vặt đó lại với nhau, và thế là họ gọi kết quả có được là trực giác. Tôi là tôi rất rành về tâm lý họ. Tôi biết rõ những thứ như thế.”

Ngực ông ưỡn ra đầy tự hào, trông kỳ cục đến nỗi tôi phải khố sở mím chặt miệng để không cười phá lên. Rồi ông ta khẽ nhấp một ngụm sô cô la, rồi cẩn thận lau sạch hàng ria. Cuối cùng không nhìn nổi nữa, tôi bật ra, “Tôi ước gì ông có thể nói cho tôi biết trong đầu ông thực sự nghĩ sao về toàn bộ chuyện này?”

Poirot đặt tách xuống, “Ông muốn biết sao?”

“Tôi thực sự muốn biết.”

“Ông cùng thấy những gì tôi thấy. Chẳng phải chúng ta cũng sẽ có cùng suy nghĩ đó sao?”

“Chắc ông có ý cười nhạo tôi rồi.” Tôi khó nhọc nói. “Hẳn nhiên là vậy, tôi vốn đâu có kinh nghiệm với mấy việc kiểu này.”

Poirot cười, vẻ khoan dung, “Ông giống như một đứa bé muốn biết cỗ máy hoạt động như thế nào. Ông muốn được nhìn nhận vụ việc, không phải dưới con mắt của một bác sĩ gia đình, mà là của một thám tử, không quen

biết và cũng không quan tâm đến ai cả, với ông tất cả bọn họ đều là những xa lạ, và đều đáng nghi như nhau.”

“Ông nói rất đúng.”

“Vậy thì để tôi giảng giải cho ông một chút vậy. Đầu tiên là phải nắm được chính xác toàn bộ diễn biến buổi tối hôm đó, luôn ghi nhớ trong đầu là người kể cho ông có thể đang nói dối.”

Tôi nhướn mày.

“Thái độ như thế thì hơi quá đa nghi rồi.”

“Nhưng hết sức cần thiết, tôi bảo đảm với ông là hết sức cần thiết. Giờ quay lại câu chuyện, trước tiên: bác sĩ Sheppard ra khỏi căn nhà lúc chín giờ kém mười. Sao tôi lại biết được?”

“Vì tôi nói với ông như vậy.”

“Nhưng có khả năng ông không nói sự thật, hoặc đồng hồ của ông có thể chạy sai. Nhưng Parker cũng nói là ông ra khỏi căn nhà lúc chín giờ kém mười. Vậy nên chúng ta chấp nhận lời khai đó và tiếp tục đi tiếp. Lúc chín giờ ông đụng phải một người đàn ông ở ngoài cổng biệt thự. Đến đây chúng ta gặp phải, tạm gọi là Bí ẩn về Người lạ giấu mặt đi. Làm sao tôi dám chắc đó là sự thật?”

“Vì tôi đã kể với ông như vậy.” Tôi lặp lại, nhưng Poirot vội cắt ngang.

“A! Tối nay đầu óc ông hiểu hơi chậm rồi, bạn hiền, ông thì biết chắc chuyện là như thế, nhưng làm sao tôi biết chắc được? [A](#), tôi có thể khẳng định với ông rằng người lạ bí ẩn kia không phải là sản phẩm tưởng tượng của ông, vì người hầu của một bà cô tên Gannett cũng gặp anh ta vài phút trước ông, và cũng hỏi cô ấy đường đến biệt thự Fernly. Chúng ta chấp nhận sự xuất hiện của anh ta là thật, và từ đó, chúng ta có thể khá chắc chắn hai điều về anh ta: rằng anh ta không quen thuộc với khu vực quanh đó, và dù anh ta đến Fernly với mục đích gì đi chăng nữa, thì cũng không được bí mật cho lắm, vì anh ta đã hỏi đường đến đó hai lần.”

“Đúng thế, tôi hiểu rồi.”

“Giờ tôi có nhiệm vụ tìm hiểu kỹ hơn về người đàn ông này. Tôi được biết anh ta có uống một ly ở quán *Heo rừng*, và cô phục vụ quán tả anh ta nói giọng Mỹ và từng nhắc đến việc mới từ Mỹ qua đây. Ông khi đó có để ý là anh ta nói giọng Mỹ không?”

“Có, tôi nghĩ là anh ta nói giọng Mỹ.” Tôi nói, rồi suy nghĩ thêm một chút, đầu cố nhớ lại lúc đó, và nói thêm, “Nhưng chỉ hơi lơ lơ.”

“Chính xác. Còn thêm cái này nữa, chắc ông còn nhớ, tôi nhặt được từ nhà hóng mát.”

Poirot giơ ra sợi lông ngỗng. Tôi nhìn nó tò mò. Và rồi một ý nghĩ chợt lóe lên trong đầu tôi, rõ ràng tôi đã đọc đâu đó.

Poirot nhìn thấy sắc mặt tôi thay đổi, gật đầu, “Đúng vậy, heroin, hay còn gọi là ‘tuyết’. Người hít thường cầm chiếc lông ngỗng thế này, và hít vào trong mũi.”

“Diamorphine hydrochloride.” Tôi lầm bầm.

“Cách dùng thuốc kiểu này rất phổ biến ở bên kia đại dương. Có vẻ ta có thêm được một bằng chứng cho thấy người đàn ông đó đến từ Canada hoặc Mỹ.”

“Tại sao khi ấy ông lại chú ý đến căn nhà hóng mát?” Tôi hiểu kỳ hỏi.

“Bạn hiền ạ, viên thanh tra đó đã mặc định rằng bất cứ ai chọn đi lối nhỏ đó đều là để đi tắt vào nhà lớn, nhưng ngay khi nhìn thấy nhà hóng mát đó, tôi đã hiểu ngay rằng người ta cũng có thể dùng lối đó để vào chỗ hẹn là căn nhà hóng mát. Theo lời khai những người trong nhà thì gã lạ mặt không vào bằng cửa trước mà cũng chẳng đi cửa sau. Vậy nếu có ai đó ở trong nhà đã ra gặp anh ta thì sao? Nếu đúng vậy thì còn đâu tiện hơn căn nhà hóng mát nhỏ đó? Tôi đã lục lọi trong đó xem có bằng chứng nào không, và tìm được hai thứ: mẫu vải lanh và chiếc lông ngỗng.”

“Còn mẫu vải lanh? Nó thì làm sao?” Tôi hiểu kỳ.

Poirot nhướn mày, “Ông không dùng tế bào chất xám nào rồi.” Ông ta lãnh đạm nói. “Riêng mẫu vải lanh thì phải rõ rồi chứ.”

“Với tôi thì không được rõ lắm.” Tôi thừa nhận, rồi đánh trống lảng. “Dù sao thì người đàn ông lạ mặt vào trong nhà hóng mát để gặp ai đó. Thế đó là ai?”

“Chính là câu hỏi đó. Ông còn nhớ bà Ackroyd và con gái từ Canada chuyển đến đây sống chứ?”

“Có phải chính vì vậy mà ông cáo buộc họ đang che giấu sự thật không?”

“Có thể. Giờ một điểm khác nữa. Ông nghĩ sao về câu chuyện của cô hầu bàn?”

“Câu chuyện của cô hầu bàn?”

“Câu chuyện cô ấy bị đuổi việc. Liệu có mất đến nửa tiếng đồng hồ để đuổi việc một gia nhân không? Liệu câu chuyện về mấy giấy tờ quan trọng đó có đáng tin? Và nên nhớ, dù cô ấy khai là mình ở trong phòng từ lúc chín rưỡi đến mười giờ, nhưng chẳng có ai đứng ra làm chứng xác minh cho lời khai đó cả.”

“Ông làm tôi rối trí rồi đấy.” Tôi nói.

“Với tôi thì nó lại càng rõ ràng hơn. Nhưng bây giờ ông nói cho tôi biết suy nghĩ và giả thuyết của ông đi.”

Tôi lấy một tờ giấy trong túi ra, xấu hổ phân bua, “Tôi mới nháp lại vài ý thôi.”

“Nhưng tuyệt vời, ông đã có phương pháp. Để nghe xem nào.”

Tôi ngượng nghịu đọc to, “Để bắt đầu, ta phải nhìn sự việc một cách logic...”

“Y hệt lời ông bạn Hastings tội nghiệp của tôi hay nói.” Poirot cắt ngang. “Nhưng mà than ôi! Anh ta chẳng bao giờ làm được đúng như thế.”

“Điểm số 1: Có người nghe ông Ackroyd nói chuyện với ai đó lúc chín giờ rưỡi.

“Điểm số 2: Vào thời điểm nào đó vào buổi tối, Ralph Paton chắc chắn đã vào phòng bằng đường cửa sổ, bằng chứng là dấu giày của cậu ấy.

“Điểm số 3: Ông Ackroyd lo lắng bồn chồn cả buổi tối, và do đó chắc chắn chỉ cho người mình quen vào phòng.

“Điểm số 4: Người nói chuyện với ông Ackroyd lúc chín giờ ba mươi có hỏi ông ta tiền. Chúng ta biết rằng Ralph Paton đang khánh kiệt.

“Từ bốn điểm này suy ra người ở cùng ông Ackroyd lúc chín giờ ba mươi là Ralph Paton. Nhưng chúng ta biết ông Ackroyd vẫn còn sống lúc mười giờ kém mười lăm, do đó người giết ông ta không phải là Ralph. Ralph để cửa sổ mở. Sau đó hung thủ đã vào bằng đường đó.”

“Và ai là hung thủ?” Poirot hỏi.

“Gã lạ mặt người Mỹ. Hẳn ta có thể thông đồng với Parker, và có thể Parker chính là người đã tống tiền bà Ferrars. Nếu vậy, hẳn sau khi nghe lỏm, Parker hiểu là trò chơi đã đến hồi kết, nên đã báo đồng phạm, và tên đó đã thực hiện tội ác bằng con dao mà Parker đưa cho hẳn ta.”

Poirot thừa nhận, “Đó là một giả thuyết cho thấy ông cũng thuộc dạng có đầu óc. Nhưng nó bỏ sót rất nhiều điểm chưa được lý giải thỏa đáng.”

“Ví dụ như...”

“Cuộc điện thoại, chiếc ghế bị kéo ra...”

“Ông thực sự tin chiếc ghế là tình tiết quan trọng?” Tôi cắt lời.

“Có thể là không.” Ông bạn của tôi thừa nhận. “Nó có thể chỉ vô tình được kéo ra, và Raymond hoặc Blunt trong lúc hoảng loạn đã vô thức đẩy nó về chỗ cũ mà không nhớ. Rồi còn có bốn mươi bảng bị biến mất.”

“Biết đâu là do Ackroyd đã đưa nó cho Ralph.” Tôi đề xuất. “Có thể sau khi từ chối lúc đầu, ông ấy đã nghĩ lại.”

“Vẫn có một điểm chưa được giải thích.”

“Là gì vậy?”

“Tại sao Blunt trong đầu lại chắc chắn tin rằng người nói chuyện với ông Ackroyd lúc chín giờ ba mươi chính là Raymond?”

“Ông ấy đã giải thích rồi mà.” Tôi nói.

“Ông nghĩ vậy sao? Thôi tôi sẽ không nói nhiều về điểm này nữa. Giờ nói cho tôi biết, lý do Ralph Paton biến mất là gì?”

“Tình tiết này khó hơn một chút.” Tôi chậm rãi vừa nói vừa nghĩ. “Tôi đành phải diễn giải theo con mắt của một người làm nghề y. Ralph hẳn đã bị

hồn xiêu phách lạc. Nếu bất thành linh phát hiện dượng của mình đã bị giết khi anh ta mới rời đi được mấy phút, sau một cuộc nói chuyện, biết đâu, rất gay gắt, thì anh ta chắc hẳn rất hoảng loạn và rút đi ngay lập tức. Có nhiều trường hợp như thế đã được ghi nhận: họ hành động như kẻ có tội dù bản thân hoàn toàn vô tội.”

“Đúng, đúng là vậy.” Poirot nói. “Nhưng chúng ta cũng không được bỏ qua một điều.”

“Tôi biết ý ông là gì. Nếu là động cơ thì rõ ràng Ralph Paton được thừa hưởng một gia tài khổng lồ nhờ cái chết của cha dượng.”

“Đó là một động cơ.” Poirot đồng tình.

“Một thôi sao?”

“Đúng vậy. Ông có nhận ra rằng có đến ba động cơ riêng rẽ đang hiện rành rành trước mặt chúng ta không? Ai đó chắc chắn đã lấy mất bức thư màu xanh. Đó là một động cơ. Tổng tiền! Ralph Paton có thể là kẻ đã tổng tiền bà Ferrars. Hãy nhớ, theo như những gì Hammond được biết, Ralph Paton gần đây đã không còn cầu xin cha dượng giúp đỡ nữa. Có vẻ anh ta đã có được một nguồn cung tiền bạc từ chỗ khác. Và rồi cả thực tế là anh ta đang ở trong cảnh – ông dùng từ gì nhỉ – khánh kiệt? – mà anh ta sợ sẽ đến tai dượng mình. Và cuối cùng là ý mà ông vừa nói đấy.”

“Ôi trời ơi.” Tôi nói, người hơi giật lùi lại. “Các tình tiết vụ án quả thực chống lại anh ta rồi.”

“Đúng vậy không?” Poirot nói. “Đây chính là điểm mà ông và tôi bất đồng với nhau. Ba động cơ, nghe có vẻ nhiều quá. Tôi lại thiên về hưởng Ralph Paton, dù sao đi nữa, vẫn là người vô tội.”

CHƯƠNG 14

BÀ ACKROYD

Sau cuộc nói chuyện tối hôm đó, sự việc trong tầm nhận thức của tôi đã bước vào một giai đoạn hoàn toàn khác. Toàn bộ câu chuyện này có thể chia làm hai phần rõ ràng và riêng biệt. Phần một bắt đầu từ cái chết của ông Ackroyd vào tối thứ Sáu kéo dài cho đến tối thứ Hai. Mọi diễn biến được kể ra đây đều là những sự việc diễn ra ngay trước mắt tôi và Poirot. Tôi lúc nào cũng kề vai sát cánh cùng ông thám tử. Ông ấy chứng kiến cái gì thì tôi cũng chứng kiến cái đó. Tôi đã cố gắng hết sức để đọc được suy nghĩ trong đầu ông ấy. Và giờ đây tôi mới biết mình đã thất bại. Dù Poirot có cho tôi xem tất cả những bằng chứng ông ta thu nhặt được, ví dụ như chiếc nhẫn vàng chẳng hạn, thì ông ấy vẫn giữ lại những suy luận quan trọng và cũng rất logic trong đầu của mình, ông ta sẵn sàng đưa ra những gợi ý và dấu hiệu để tôi có thể lần theo, nhưng chỉ dừng lại ở đó.

Như tôi đã nói, cho đến buổi tối thứ Hai, mắt tôi thấy những gì thì mắt Poirot cũng thấy từng ấy. Tôi là bác sĩ Watson của ông Sherlock Poirot. Nhưng sau ngày thứ Hai, chúng tôi chia tách mỗi người một ngã. Poirot bận rộn với công việc riêng của ông ấy. Mọi hành tung của ông ấy tôi cũng có nắm được, vì ở King's Abbot, dù muốn hay không, thông tin cũng tự chạy đến tai ta, nhưng tôi không còn là người đầu tiên ông ấy chia sẻ mọi chuyện nữa. Bản thân tôi cũng bận việc riêng mình.

Khi nhìn lại quãng thời gian này, trong đầu tôi luôn liên tưởng đến một bức tranh ghép hình. Tất cả mọi người đều nắm trong tay một mảnh ghép giúp làm sáng tỏ bí ẩn vụ án. Những câu chuyện, những phát hiện mà họ vì vô tình hay cố ý biết được. Nhưng vai trò của mọi người chỉ dừng lại ở chỗ đóng góp các mảnh ghép ấy. Còn để lắp ghép chúng lại một cách hợp lý và logic, ta lại phải nhờ đến biệt tài lầy lừng của Poirot.

Một số tình tiết trong đó, thoạt đầu tưởng chừng không liên quan hoặc hoàn toàn vô nghĩa với vụ án, ví dụ như nghi vấn về đôi bốt đen, nhưng sau đó ta mới bắt đầu khám phá ra ý nghĩa đằng sau nó... Để mô tả lại diễn biến theo đúng trình tự thời gian, tôi sẽ bắt đầu bằng sự việc bà Ackroyd mời tôi đến gặp riêng.

Bà gửi lời mời gặp riêng tôi từ sáng sớm ngày thứ Ba, và vì lời mời nghe có vẻ khẩn thiết, nên tôi vội vã đến đó ngay, tưởng rằng bà ấy đang trong cơn nguy kịch.

Khi tôi đến nơi, quý bà đang nằm trên giường. Bà có vẻ mệt đến mức bỏ qua mọi lễ nghi phép tắc. Bà đưa bàn tay xương xẩu ra cho tôi, và chỉ vào chiếc ghế được kê sẵn sát giường.

“Sao thế bà Ackroyd? Bà có chuyện gì vậy?” Tôi hỏi bằng giọng ân cần hơi giả tạo, đúng kiểu các bác sĩ thăm bệnh thường làm.

“Tôi bị kiệt sức.” Bà Ackroyd thều thào. “Hoàn toàn suy kiệt. Roger tội nghiệp chết là cú sốc thật khủng khiếp quá. Người ta vẫn bảo những chuyện thế này thường không thể cảm thấy gì được ngay, ông cũng biết đấy, mà phải đợi ảnh hưởng về sau này.”

Thương thay cho một vị bác sĩ như tôi, đôi khi bị lương tâm nghề nghiệp ngăn cản mà không thể nói thẳng ra những gì mình nghĩ.

Bằng không, tôi đã trả lời thẳng toẹt với bà ta là “Vớ vẩn!”

Nhưng tôi kìm lại được, thay vào đó tôi chỉ gợi ý một loại thuốc bổ bà ta nên uống. Bà Ackroyd ra vẻ ngoan ngoãn đồng ý. Cuộc nói chuyện có lẽ đến đây là hết. Tất nhiên tôi không dại đến mức tin rằng mình bị lôi đến đây chỉ vì cú sốc từ cái chết của Ackroyd. Nhưng bà Ackroyd vốn hoàn toàn không có khả năng đi thẳng vào vấn đề, mà luôn thích vòng vo tam quốc. Tôi đang suy đoán xem mục đích của cuộc nói chuyện này là gì, thì bà ta đã tiếp tục, “Và do cả vụ đó, ngày hôm qua nữa.”

Đến đây thì bà ấy dừng lại, ý chừng muốn tôi đoán được lời mình đang ám chỉ.

“Vụ nào cơ?”

“Bác sĩ ơi, ông còn phải hỏi nữa sao? Ông quên mất rồi à? Cãi lão nhỏ con khủng khiếp người Pháp hay Bỉ gì gì ấy. Lão ta đã lớn tiếng uy hiếp tất cả chúng ta còn gì. Thần kinh tôi vốn yếu giờ càng bị ảnh hưởng. Ngay sau cái chết của Roger.”

“Tôi rất lấy làm tiếc, bà Ackroyd.” Tôi nói ra chiều thông cảm.

“Tôi không hiểu lão ta có ý gì, sao lại đi to tiếng nạt nộ chúng ta như thế? Tôi thừa biết bốn phận của mình chứ, tôi có năm mơ cũng không dám nghĩ đến chuyện giấu giếm cái gì. Tôi đã dốc lòng hỗ trợ cảnh sát hết sức có thể rồi còn gì.”

Bà Ackroyd dừng lời, tôi chỉ đáp lại, “Hửn thế.”

Trong đầu tôi đã bắt đầu lơ mơ nhìn ra vấn đề ở đây là gì. Bà Ackroyd lại nức nở một tràng, “Không ai được phép nói là tôi không làm tròn bốn phận. Tôi chắc chắn là thanh tra Raglan hoàn toàn hài lòng với tôi. Tại sao một lão kiêu căng tự phụ ở đâu chui ra lại dám la hét, làm mình làm mẩy? Trông cái tướng lỗ bịch của lão ta cũng thật chẳng ra giống gì, nhìn cứ như mấy gã hề Pháp vậy. Tôi không thể hiểu tại sao Flora lại một hai đòi lão ta giúp đỡ trong vụ án này. Con bé chẳng hỏi trước ý tôi lấy một lời. Cứ tự làm theo ý mình. Flora nó độc lập quá mức. Tôi dù sao cũng là người lớn trong nhà, và là mẹ của nó. Nó lẽ ra phải đến gặp tôi hỏi ý kiến trước chứ.”

Tôi chỉ ngồi im lắng nghe.

“Lão ta nghĩ gì vậy? Tôi muốn biết lão ta nghĩ gì mà lại nói năng như thế? Lão ta thực sự nghi ngờ tôi giấu giếm chuyện gì sao? Lão ấy... lão ấy chắc chắn đã có ý buộc tội tôi ngày hôm qua.”

Tôi nhún vai, nói, “Rõ ràng là ông Poirot không có ý ấy đâu, bà Ackroyd ạ. Chỉ cần bà không giấu giếm điều gì thì những lời ông ấy nói chắc chắn không nhằm vào bà.”

Bà Ackroyd vẫn chưa thôi vòng vo, “Gia nhân trong nhà thật quá phiền hà. Họ bàn tán ra vào với nhau. Rồi cứ thế chuyện đồn ra ngoài, mà lần nào cũng vậy, chuyện thật ra chẳng có gì to tát cả.”

“Gia nhân đang bàn tán sao? Họ nói chuyện gì vậy?” Tôi hỏi.

Bà Ackroyd ném cho tôi một cái nhìn sắc lém, khiến tôi hơi hoang mang trong thoáng chốc.

“Tôi chắc chắn là ông phải biết rõ nhất chứ, bác sĩ. Không phải là ông lúc nào cũng đi cùng với ông Poirot sao?”

“Đúng thế.”

“Vậy thì ông nhất định phải biết rồi. Là con bé đó, Ursula Bourne phải không nhỉ? Tất nhiên, chẳng lẽ nào cô ta cũng sắp nghỉ việc. Cô ta chắc chắn muốn gây chuyện phá rối hết mức có thể. Bọn họ lúc nào cũng hăn học. Cùng một giuộc với nhau cả thôi. Giờ thì nếu ông có mặt ở đó, bác sĩ ạ, thì ông chắc chắn sẽ biết chính xác những lời cô ta nói. Tôi lo đến mất ăn mất ngủ, sợ mấy suy nghĩ bậy bạ đó sẽ lan truyền ra ngoài. Nói cho cùng thì ông không thể khai báo tất tần tật mọi chi tiết cho cảnh sát, đúng không? Đôi lúc có mấy chuyện phải để trong nhà đóng cửa bảo nhau, mà cũng chẳng dính dáng gì đến vụ giết người đó. Nhưng khi cô ta hăn học tức tối, thì cô ta chắc chẳng ngại dựng chuyện đâu.”

Tôi đủ tinh ý để nhận ra ngay một mối bất an hiện rõ đằng sau màn khóc lóc tức tưởi này. Những giả thuyết của ông Poirot hoàn toàn có cơ sở. Trong số sáu người ngồi ở bàn ăn ngày hôm qua, ít nhất có bà Ackroyd đang cố tình che giấu điều gì đó. Và tôi đang nắm trong tay cơ hội khám phá ra bí mật đó.

“Nếu tôi là bà, bà Ackroyd ạ, thì tôi đã nói thẳng toẹt hết mọi chuyện rồi.” Tôi nói, không hề nể nang.

Bà ta khẽ kêu lên, “Ôi, bác sĩ, sao ông có thể nói năng thô lỗ như vậy. Nghe cứ như thế, như thế... mà tôi có lý do chính đáng cho mọi chuyện đấy chứ.”

“Thế sao bà không nói rõ luôn ra đây luôn đi?” Tôi gợi chuyện.

Bà Ackroyd rút ra một chiếc khăn mùi xoa viền đấng ten, và nói như khóc.

“Tôi tin rằng bác sĩ có thể nói rõ cho ông Poirot, giảng giải tường tận cho ông ấy hiểu chuyện này, ông biết đấy, vì ông ta dẫu sao cũng là người nước ngoài, khó nắm bắt được quan điểm suy nghĩ của chúng ta. Và ông không

thể biết được, chẳng ai có thể biết được là tôi đã phải gánh chịu những gì đâu. Tôi đã phải sống trong tủ nhục thống khổ suốt bao nhiêu năm qua. Đời tôi nó là như vậy đấy. Tôi không muốn nói xấu người đã khuất, nhưng sự thể đúng là như vậy. Khoản tiền thì cũng không nhỏ lắm, nhưng mà ông Roger cũng đâu cần phải tra đi tính lại như vậy, cứ như thế là ông ấy chỉ kiếm được có vài trăm bạc lẻ mỗi năm vậy, ấy vậy mà thực ra Roger là một trong những người giàu có nhất khu này ấy chứ, ấy là cậu Hammond hôm qua nói với tôi như thế.”

Bà Ackroyd dừng lời, chằm chằm mắt bằng chiếc khăn viền đăng ten của mình.

“Vâng, mấy khoản bà đang nói đến là gì thế?” Tôi cố khơi gợi.

“Mấy khoản tiền chết dẫm ấy. Có mấy hóa đơn tôi chẳng muốn cho Roger xem chút nào. Có những thứ đàn ông không thể hiểu được mà. Ông ấy chắc chắn sẽ nói những món ấy là không cần thiết. Và tất nhiên mấy hóa đơn đó cứ thế chồng chất lên, ông biết đấy, mấy khoản nợ cứ thi nhau kéo vào...”

Bà ta nhìn tôi bằng vẻ thống thiết, như thể đang đợi tôi nói vài lời an ủi với bà ta về cái thói quen mua sắm quái đản này.

“Đúng là hay có kiểu đấy.” Tôi đồng tình.

Rồi giọng bà ta đổi ngoắt, gần giống như đang chửi bới, “Tôi cam đoan với ông, bác sĩ ạ, tôi lo đến sắp suy nhược thần kinh rồi. Đêm đến tôi không thể ngủ được. Còn tim thì cứ đập thành thành. Rồi mới đây tôi có nhận được thư của một ông Scotland, mà thực ra là hai bức thư lận, đều từ các ông Scotland. Một của ông Bruce MacPherson, và thư kia là của Colin MacDonald. Thật là trùng hợp ngẫu nhiên.”

“Chắc không đâu.” Tôi ngán ngẩm nói. “Họ đúng là những quý ông Scotland thật đấy, nhưng tôi đồn rằng với kiểu làm ăn khôn lỏi ấy thì họ phải có tổ tiên dòng dõi với người Do Thái.”

“Mười bảng cho mười ngàn chỉ tính riêng trên kỳ phiếu.” Bà Ackroyd lầm bầm nhớ lại. “Tôi hồi âm lại cho một người trong số họ, nhưng có vẻ khó khăn.”

Bà ta lại dừng lại.

Tôi suy được ra là câu chuyện của chúng tôi đến giờ mới bắt đầu đi vào phần tế nhị. Trần đời tôi chưa thấy ai dẫn dắt vào vấn đề lắt léo như thế này.

“Ông cũng thấy đấy.” Bà Ackroyd hạ giọng. “Giờ tôi chỉ còn biết trông đợi cả vào di chúc thôi, phải không? Mà dĩ nhiên tôi chỉ mong là Roger sẽ để lại cho tôi ít nhiều thôi, chứ tôi không biết chắc là bao nhiêu. Tôi đã nghĩ giá mà tôi được nhìn qua một bản sao di chúc của ông ấy một cái thôi, không phải theo kiểu tọc mạch bất chính, mà chỉ là để tôi liệu cơm gắp mắm.”

Bà ấy liếc xéo sang tôi. Tình hình bây giờ quả thực hết sức nhạy cảm. Cũng may là chỉ cần lời lẽ sử dụng khéo léo một chút là người ta có thể che đậy được cái xấu xí của sự thật trần trụi kia. Bà Ackroyd nói nhanh, “Tôi chỉ dám nói chuyện này với mình ông thôi, bác sĩ Sheppard thân yêu ạ. Tôi tin là ông sẽ không nghĩ oan cho tôi, và sẽ trình bày vấn đề này để ông Poirot kia hiểu cho đúng. Hôm đó là chiều thứ Sáu...”

Bà ta đột nhiên dừng lại, miệng ngậm ngừng.

“Vâng? Vào chiều hôm thứ Sáu. Rồi sao nữa?” Tôi lặp lại, giọng đầy khích lệ.

“Tất cả mọi người đều đã ra ngoài, hay đúng hơn là tôi tưởng mọi người đã ra ngoài. Rồi tôi vào phòng làm việc của Roger - tôi vào đó là có lý do chính đáng - ý tôi là, chẳng có gì vụng trộm lén lút cả. Rồi khi tôi nhìn thấy mấy chồng giấy tờ xếp trên bàn, tự nhiên trong đầu tôi lóe ra một ý: ‘Không biết Roger có để bản di chúc trong ngăn kéo nào đó dưới bàn hay không nhỉ?’ Bản tính tôi vốn hay bốc đồng từ bé, nghĩ sao là làm vậy luôn, hoàn toàn ngẫu nhiên chứ không hề suy tính trước gì cả. Ông ấy cũng bất cẩn bỏ quên chùm chìa khóa ngay ổ khóa ngăn kéo trên cùng.”

“Tôi hiểu rồi.” Tôi nói về thấu hiểu. “Vậy là bà đã lục tìm ở bàn. Bà có tìm được bản di chúc không?”

Bà Ackroyd lại kêu lên khe khẽ, tôi nhận ra ngay là mình vừa lỡ lời.

“Ông nói nghe mới khủng khiếp làm sao. Nhưng sự tình thật sự không đến mức như thế.”

“Tất nhiên là không rồi.” Tôi vội đỡ dành. “Lỗi tại tôi ăn nói bất cần, mong bà bỏ quá cho.”

“Tất nhiên rồi, đàn ông các ông hay ăn nói vụng về. Nếu mà ở vị trí của ông Roger nhà tôi, tôi sẽ chẳng ngại tiết lộ những điều khoản trong chúc thư của mình. Nhưng đàn ông thật thích giữ bí mật, khiến người khác đành phải dùng đến mấy mảnh khóc nho nhỏ để phòng vệ chính đáng.”

“Và kết quả của những mảnh khóc ấy là gì vậy?” Tôi hỏi.

“Đây, tôi đang định nói với ông đây. Khi tôi mới tìm đến ngăn kéo dưới cùng thì Bourne bước vào. Thật là khó xử quá. Dĩ nhiên tôi phải đóng ngăn kéo lại ngay và đứng lên, rồi tôi vội chỉ cho cô ta chú ý mấy vết bụi trên mặt bàn. Nhưng tôi không thích cái cách cô ta nhìn tôi chút nào, dù cử chỉ thì có vẻ vẫn kính cẩn đấy, nhưng ánh mắt cô ta thì rõ là hiểm độc. Kiểu như khinh miệt vậy, ông hiểu ý tôi chứ? Tôi trước nay vốn không thích cô ta. Dù cô ta phục vụ cũng tốt, nói năng lễ phép, cũng ‘Thưa bà’ đầy đủ, và không chống đối khi phải đội nón và đeo tạp dề (mà tôi cam đoan với ông là đám gia nhân bây giờ rất hay cãi lại những yêu cầu như thế), và cô ta cũng ra vẻ biết ý, không ngại đáp lại ngay với khách là ‘Không có nhà’ nếu cô ta phải ra mở cửa thay cho Parker, và cô ta cũng không có kiểu nuốt nước bọt ừng ực trong họng như mấy người hầu bàn khác mỗi khi phục vụ bàn ăn... Để tôi xem nào, tôi nói đến đâu rồi nhỉ?”

“Bà đang nói là bất chấp nhiều đức tính tốt đẹp, bà vẫn không thích Bourne.”

“Quả tình là như vậy. Cô ta có vẻ... kỳ cục, có cái gì đó hơi khác với những gia nhân còn lại. Kiểu hiểu biết quá mức cần thiết, theo đánh giá của tôi là vậy. Thời nay ai cũng thích làm ra vẻ thanh cao đài các, ông không thể nói chắc ai mới là một quý cô thực thụ, ai không phải.”

“Và chuyện gì xảy ra sau đó?” Tôi hỏi.

“Chẳng có gì cả. Cuối cùng Roger bước vào. Lúc đó tôi tưởng ông ấy đã ra ngoài đi dạo rồi. Và ông ấy hỏi: ‘Tất cả chuyện này là sao?’ và tôi đáp: ‘Chẳng có gì. Tôi chỉ vào để lấy chai rượu punch.’ Thế là tôi cầm chai punch và đi ra ngoài. Bourne thì vẫn ở lại trong phòng. Tôi nghe cô ta xin

phép Roger mấy phút để nói chuyện. Tôi đi thẳng lên phòng năm. Tôi thấy bức bối trong người lắm.”

Rồi lại im lặng một lúc.

“Ông sẽ giải thích cho ông Poirot mà, phải không? Tự ông cũng có thể thấy là toàn bộ chuyện này chẳng có gì to tát. Nhưng mà dĩ nhiên, khi ông ta nặng lời chuyện che giấu thông tin thì tôi nghĩ ngay đến việc này. Con bé Bourne đó hẳn đã dựng lên cả một câu chuyện ly kỳ về việc này, nhưng ông có thể giải thích với ông ấy mà, phải không?”

“Chuyện chỉ thế thôi sao?” Tôi nói. “Bà đã kể tôi nghe hết mọi thứ rồi à?”

“Vâng.” Bà Ackroyd ngập ngừng đáp, rồi nói thêm, vẻ kiên quyết hơn: “ô vâng, có vậy thôi.”

Nhưng tôi đã kịp để ý vẻ thoáng lưỡng lự trong lời nói của bà ta ban đầu, và suy ngay được rằng bà Ackroyd vẫn còn chuyện chưa nói ra. Bỗng dưng, trong giây phút đầu óc tôi trở nên nhanh trí xuất thần, tôi hỏi ngay bà một câu, “Bà Ackroyd, có phải chính bà là người mở nắp chiếc tủ bạc không?”

Và lập tức, tôi có ngay đáp án. Gương mặt bà Ackroyd đỏ lên vì tội lỗi mà lớp phấn son kia không tài nào che nổi.

“Làm sao ông biết?” Bà ta thì thầm.

“Vâng đúng là bà?”

“Đúng... tôi... ông thấy đấy... có một hai món đồ bằng bạc cổ, rất lạ và hay ho. Tôi có nghiên cứu đôi chút về chủ đề này. Hôm lâu tôi bắt gặp một tấm hình minh họa về món đồ nhỏ được bán với cái giá khổng lồ ở cửa hàng Christy's. Nhìn nó y hệt như món đồ được trưng trong tủ bạc. Tôi chợt nảy ra ý nghĩ hay là khi nào mình lên London sẽ mang nó theo... và... và hỏi xem nó đáng giá bao nhiêu. Và nếu đúng là món đồ có giá trị thật, thì sẽ đem khoe cho ông Roger, ông ấy sẽ ngạc nhiên và mừng vui biết chừng nào.”

Tôi cố gắng kiềm chế không buông lời trách móc nào, coi như chấp nhận câu chuyện của bà Ackroyd theo đúng lời bà ta kể. Tôi thậm chí còn suýt hỏi thẳng tại sao bà ta lại cần phải lấy thứ mình muốn bằng hành tung lén lút

khả nghi như vậy. Nhưng thay vào đó, tôi lại hỏi, “Tại sao bà lại để nắp tủ mở? Bà quên mất à?”

“Lúc đó tôi hoảng quá. Tôi nghe có tiếng bước chân đang đến ở dọc ngoài sân hiên nên vội ra khỏi phòng ngay. Tôi vừa đặt chân lên trên lầu thì Parker ra mở cửa chính cho ông vào.”

“Đó chắc hẳn là cô Russell rồi.” Tôi suy ngẫm. Bà Ackroyd mới tiết lộ cho tôi một tình tiết cực kỳ thú vị. Ý đồ của bà ta với món đồ bạc của Ackroyd có trong sáng hay không thì tôi không biết, mà cũng không quan tâm. Điều tôi chú ý nhất chính là chi tiết cô Russell chắc chắn đã vào phòng tiếp khách bằng lối cửa sổ, và tôi đã không lầm khi đoán cô bị hụt hơi vì mới phải chạy. Cô ta đã ở đâu được nhỉ? Và trong đầu chợt hiện ra hình ảnh căn nhà hóng mát cùng mảnh vải lanh. Bỗng tôi thốt lên bất thành lời, “Tôi không biết cô Russell có bao giờ hồ vải khăn mùi xoa của cô ấy không nhỉ!”

Bà Ackroyd giật nảy người về phía sau làm tôi nhớ ra mình đang ở đâu. Tôi vội đứng dậy.

“Ông nghĩ có thể giải thích rõ ràng với ông Poirot không?” Bà ta lo lắng hỏi.

“Ồ, tất nhiên rồi. Chắc chắn là được.”

Sau một hồi mắc kẹt giữa một tràng lý do lý trấu bao biện cho hành tung của bà Ackroyd, cuối cùng tôi cũng tìm cách thoát thân.

Bourne lúc này đang ở trong sảnh, và đích thân giúp tôi lấy áo khoác. Lần này tôi có dịp quan sát cô ở khoảng cách gần hơn trước. Rõ ràng là cô ấy vừa mới khóc xong. Tôi bèn hỏi, “Sao cô lại khai với chúng tôi là ông Ackroyd triệu cô đến phòng làm việc hôm thứ Sáu? Giờ tôi nghe được là chính cô mới là người xin phép được nói chuyện riêng với ông ấy?”

Trong một thoáng, cô ta cụp mắt xuống trước ánh nhìn của tôi.

“Tôi cố tình muốn xin nghỉ dù có chuyện gì đi nữa.” Bourne giọng run run.

Tôi không nói thêm gì nữa. Cô hầu bàn ra mở cửa cho tôi. Ngay khi tôi chuẩn bị bước ra khỏi cửa, cô chợt cất tiếng, giọng lí nhí, “Xin lỗi ngài, đã

có bất cứ tin tức gì về Đại úy Paton chưa?”

Tôi lắc đầu, nhìn cô gái dò xét, nhưng Bourne chỉ nói, “Anh ấy phải quay về. Đúng thế... đúng là anh ấy phải quay về.”

Cô nhìn tôi với ánh mắt cầu khẩn, “Không ai biết anh ấy ở đâu sao?”

“Cô có biết không?” Tôi hỏi lại.

Bourne lắc đầu, “Không, thực tình là không. Nhưng ai đó nếu đã là bạn bè của Paton thì phải nói với anh ấy một điều: anh ấy phải quay về.”

Tôi cố tình nấn ná thêm chút nữa, đoán chừng cô có thể sẽ nói thêm gì chẳng. Nhưng câu hỏi tiếp theo của Bourne khiến tôi hết sức ngạc nhiên, “Ông nghĩ án mạng xảy ra khoảng mấy giờ? Khoảng gần mười giờ?”

“Chúng tôi tin là vậy. Tầm từ mười giờ kém mười lăm đến mười giờ.” Tôi đáp.

“Không sớm hơn sao? Không thể là trước mười giờ kém mười lăm được sao?”

Tôi nhìn cô chăm chú. Rõ ràng cô ta đang mong ngóng câu trả lời có.

“Chuyện đó là không thể. Cô Ackroyd vẫn gặp bác cô ấy còn sống lúc mười giờ kém mười lăm.” Tôi nói.

Cô quay đi, cả thân hình như rũ xuống.

“Một cô gái đẹp.” Tôi lẩm bẩm một mình khi bước ra. “Một cô gái tuyệt đẹp.”

Caroline ở nhà. Poirot có ghé qua lúc này, và chị tôi không giấu nổi vẻ hào hứng và cả hệ trọng về cuộc thăm viếng.

“Tôi đang giúp ông ấy giải quyết vụ án.” Chị ấy giải thích.

Tôi cảm thấy trong lòng không được thoải mái lắm. Bản thân Caroline ngày thường thôi đã đủ kinh khủng lắm rồi. Giờ lại có người khuyến khích bản tính soi mói của chị ấy nữa thì không hiểu chị tôi sẽ thành người thế nào?

“Thế là chị định đi lùng sục khắp đầu làng cuối xóm để tìm cô gái bí ẩn của Ralph Paton sao?” Tôi ngán ngẩm hỏi.

“Chuyện đó chẳng cần ai nhờ tôi cũng có thể tự làm.”

Caroline đáp. “Không, đây là việc hệ trọng ông Poirot muốn tôi tìm hiểu giúp ông ấy.”

“Việc gì thế?”

“Ông ấy muốn biết đôi boots của Ralph Paton màu đen hay màu nâu.” Caroline nói, làm vẻ nghiêm trọng ghê gớm.

Tôi nhìn chị khó hiểu, chợt nhận ra mình đã ngu ngốc đến mức khó tin khi không hề có bất cứ ý niệm gì về mấy đôi boots đó. Giờ tôi vẫn không thể hiểu được mục đích của chi tiết ấy là gì.

“Giày đó màu nâu. Em từng nhìn thấy chúng.” Tôi khẳng định.

“Không phải giày, James ạ, mà là boots. Ông Poirot muốn biết đôi boots Ralph mang ở khách sạn có màu nâu hay đen. Chi tiết này quyết định nhiều thứ lắm đấy.”

Ai muốn gọi tôi là đồ mót đặc cũng được, nhưng quả tình tôi không hiểu.

“Thế giờ chị định làm sao để tìm ra?” Tôi hỏi.

Caroline nói chuyện đó chẳng khó gì. Bạn thân nhất của cô giúp việc Annie nhà chúng tôi, tên là Clara, cũng là hầu gái của cô Gannett. Và Clara sẽ mang đôi boots ở *Heo rừng* ra. Toàn bộ việc này vô cùng đơn giản, và với sự trợ giúp của cộng tác viên nhiệt thành là cô Gannett, Clara lập tức được cho nghỉ phép và vấn đề nhanh chóng được giải quyết gọn lẹ.

Đến trưa, chúng tôi đang ngồi dùng bữa thì Caroline tiếp tục đem chủ đề này ra bình luận, cố gắng ra vẻ lãnh đạm, “Về vụ đôi boots của Ralph Paton.”

“Sao, đôi boots làm sao?” Tôi chậm rãi nói.

“Ông Poirot tin rằng chúng hẳn là màu nâu. Nhưng ông ấy đã lầm. Đôi boots đó màu đen.”

Caroline gật gật đầu thỏa mãn. Rõ ràng chị ấy cảm thấy mình đã thắng Poirot một ván.

Tôi không trả lời, cố gắng vận óc suy nghĩ xem màu sắc đôi giày của Ralph Paton thì làm được trò trống gì trong vụ án này.

CHƯƠNG 15

GREOFFREY RAYMOND

Cũng ngay ngày hôm đấy, tôi tiếp tục được chứng kiến thành quả thứ hai từ chiến thuật của Poirot. Đòn tâm lý của ông ấy là một mảnh khóe hết sức tinh vi và hiệu nghiệm, hẳn là do ông ta am hiểu và nắm bắt rất rõ về bản chất con người. Có tật giết mình, chính cảm giác lo sợ pha lẫn tội lỗi đã buộc bà Ackroyd phải thú nhận sự thật. Và bà ta mới chỉ là người đầu tiên chịu đầu hàng mà thôi.

Buổi chiều hôm đó, vừa trở về nhà sau chuyến thăm khám bệnh nhân của mình, tôi đã được Caroline thông báo rằng Geoffrey Raymond vừa mới ở đây về.

“Cậu ấy muốn đến gặp em sao?” Tôi thắc mắc, tay treo áo khoác ngoài sảnh.

Caroline đứng ngay cạnh tôi, hào hứng khoe, “Cậu ấy muốn gặp ông Poirot, mới từ bên nhà ông ấy qua đây vì ông ấy đi vắng. Cậu Raymond đoán là ông Poirot có thể đang ở bên này, hoặc có thể cậu biết ông ấy đang ở đâu chẳng.”

“Làm sao mà em biết được?”

“Tôi đã cố giữ chân cậu ấy lại chờ cậu, nhưng cậu ta nói sẽ quay lại nhà Poirot trong nửa tiếng nữa, rồi đi xuống làng rồi. Tiếc quá, cậu ấy vừa đi khỏi chỉ chừng một phút thì ông Poirot về đây.”

“Về nhà mình sao?”

“Không, về nhà ông ấy chứ.”

“Làm sao chị biết được?”

“Cửa sổ bên hông nhà.” Caroline trả lời ngắn gọn.

Tôi tưởng chuyện chỉ có vậy, nhưng Caroline lại không cho là vậy.

“Cậu không qua đó sao?”

“Qua đâu cơ?”

“Qua nhà ông Poirot chứ còn đâu nữa.”

“Ôi chị Caroline của em, em sang đó làm gì?” Tôi ngán ngẩm nói.

“Cậu Raymond có vẻ rất nóng lòng muốn gặp ông ấy. Cậu chắc cũng muốn nghe xem đó là chuyện gì chứ.”

Tôi nhướn mày, lạnh nhạt trả lời, “Tò mò không phải là bệnh của em. Em có thể sống thanh thoi mà không cần biết chính xác hàng xóm của em đang làm gì hay nghĩ gì. ”

“Vớ va vớ vẩn.” Chị tôi nói. “Trong bụng cậu chắc chắn cũng đang cằn cào muốn biết như tôi thôi, James ạ. Chẳng qua là cậu không dám nói thật lòng mình. Cậu lúc nào cũng phải làm bộ làm tịch.”

“Thật sao, Caroline?” Tôi nói, rút vào phòng khám. Mười phút sau Caroline gõ cửa và bước vào, tay cầm cái gì đó giống như một lọ mứt. Chị nói, “James ạ, tôi muốn phiền cậu đem lọ mứt sơn trà này qua nhà ông Poirot được không? Tôi đã lỡ hứa sẽ biếu ông ấy một lọ rồi. Ông ấy chưa bao giờ được ăn thử mứt sơn trà nhà làm bao giờ cả.”

“Sao Annie không đi?” Tôi lạnh lùng hỏi.

“Con bé đang bận vá đồ. Sai nó không tiện.”

Caroline và tôi nhìn nhau, cuối cùng tôi đầu hàng, đứng dậy và nói, “Thôi được rồi. Nhưng em mà đem cái thứ chết tiệt này sang bên đó thì em sẽ chỉ để ở bậc cửa thôi đấy nhé. Chị hiểu không?”

Chị tôi nhướn mày, nói, “Tất nhiên rồi. Có ai bảo cậu phải làm gì nữa đâu?” Lần này coi như Caroline thắng. Đến khi tôi mở cửa chuẩn bị bước ra, chị tôi mới nói với theo, “Nếu cậu có tình cờ gặp ông Poirot, thì cậu cứ nói cho ông ấy biết vụ đôi bốt nhé.”

Đòn tấn công cuối cùng này đã đánh trúng tim đen của tôi. Tôi đang rất hiếu kỳ muốn biết bí ẩn đằng sau đôi bốt đó là gì. Khi bà giúp việc đội nón Breton ra mở cửa cho tôi, không hiểu sao miệng tôi lại tự động hỏi ông Poirot có nhà hay không.

Thấy tôi, Poirot suýt chút nữa là nhảy căng lên, điệu bộ vô cùng hồ hởi.

“Ngồi đi bạn hiền. Ngồi chiếc ghế lớn này nhé? Hay chiếc nhỏ này vậy? Phòng có nóng quá không?”

Thú thực là tôi thấy nó hơi ngọt ngào, nhưng vẫn lịch sự nói không sao. Các cửa sổ đều đóng, và lửa trong lò thì cháy ngùn ngụt. Poirot nhận xét, “Người Anh các vị bị nghiện không khí thoáng mát. Không khí trong lành thì ở ngoài trời có sẵn rồi đấy thôi. Sao lại còn đem vào trong nhà làm gì? Nhưng thôi ta không nói ba cái chuyện tầm phào đó nữa. Ông có gì cho tôi, phải không?”

“Có, có hai thứ. Một là... cái này... chị tôi gửi.” Tôi nói, tay đưa ra lọ mứt sơn trà.

“Quý cô Caroline mới tử tế làm sao. Bà ấy có nhớ lời hứa. Thế còn điều thứ hai?”

“Thông tin cho ông, hay đại để thế.”

Tôi kể lại cho ông ta cuộc nói chuyện với bà Ackroyd. Ông ta chăm chú lắng nghe, nhưng có vẻ không được hứng thú lắm. Sau cùng ông ta trầm ngâm nói, “Nó làm sáng tỏ được tình hình lúc đó. Và dựa vào đó ta có thể chứng thực lời khai của cô quản gia. Ông có nhớ không, cô ấy nói nhìn thấy nắp tủ bạc mở và đã đóng nó lại khi đi ngang qua.”

“Thế còn lời khai của cô Russell rằng cô ấy vào phòng tiếp khách để kiểm tra hoa có tươi không thì sao?”

“A! Ngay từ đầu chúng ta đâu có tin lời ngụy biện đó mà, có phải không bạn hiền? Hiển nhiên đó chỉ là cái cớ cô ta bịa ra trong lúc vội vã để giải thích cho sự hiện diện của mình mà thôi. Điều này quá rõ rồi, lẽ ra ông không cần hỏi lại mới phải. Tôi đã nghĩ đến khả năng thái độ lo âu của cô ta có thể là do cô ấy có ý đồ lấy cái gì đó ở trong chiếc tủ bạc, nhưng giờ tôi nghĩ chúng ta phải tìm nguyên nhân khác thôi.”

“Vâng. Cô ta đã ra ngoài gặp ai và vì sao?” Tôi nói.

“Ông cho là cô ta ra ngoài gặp ai đó sao?”

“Tôi nghĩ vậy.”

Poirot gật đầu, trả lời với vẻ tự lự, “Tôi cũng vậy.”

Hai chúng tôi lại im lặng một lúc. Sau cùng tôi phá tan bầu không khí, “Mà nhân tiện, chị tôi có lời nhắn muốn tôi chuyển cho ông. Đôi boots của Ralph Paton màu đen, không phải màu nâu.”

Tôi vừa nói vừa thăm dò phản ứng của ông ta. Một thoáng bối rối hiện lên trên gương mặt Poirot, nhưng rồi tiêu tan gần như ngay lập tức.

“Bà ấy hoàn toàn chắc chắn đó đôi boots không phải màu nâu sao?”

“Hoàn toàn chắc chắn.”

“A!” Poirot kêu lên, vẻ tiếc rẻ. “Thế thì tiếc quá.”

Hình như ông ta hơi tiu nghỉu.

Rồi không giải thích gì thêm, Poirot lập tức chuyển chủ đề khác, “Cô quản gia Russell sáng thứ Sáu có sang chỗ ông khám bệnh, thế này có hơi bất lịch sự, nhưng cho tôi mạn phép hỏi nội dung câu chuyện giữa hai người là gì được không, ý tôi là ngoài chuyện thuốc thang đau ốm ấy?”

“Không sao đâu.” Tôi nói. “Sau khi trao đổi về bệnh tình, chúng tôi có nói thêm mấy chuyện ngoài lề về các loại thuốc độc, và khả năng phát hiện ra chúng khó hay dễ, còn cả chủ đề dùng thuốc phiện và người mắc nghiện nữa.”

“Có đặc biệt nhấn mạnh đến cocaine nữa đúng không?” Poirot hỏi.

“Sao ông biết?” Tôi hỏi lại, hơi ngạc nhiên.

Để trả lời tôi, ông bạn bé nhỏ đứng lên và đến thẳng chỗ chõng báo, rút ra một tờ Daily Budget, ra hôm thứ Sáu ngày 16 tháng Chín, và chỉ cho tôi một bài báo về việc buôn lậu cocaine. Bài viết đó có vẻ khá ghê rợn, với cách mô tả cố tình phóng đại để câu khách.

“Chính bài viết này đã tiêm nhiễm cocaine vào đầu cô ấy đấy, bạn hiền ạ.” Poirot nói.

Vẫn chưa hiểu ý ông ấy lắm, tôi toan hỏi thêm thì ngay lúc đó cánh cửa mở và gia nhân báo có Geoffrey Raymond đến xin gặp.

Cậu ta bước vào, chào cả hai chúng tôi, phong thái vẫn tươi vui và tự tin như mọi khi, “Ông thế nào, bác sĩ? ông Poirot, trong có một buổi sáng thôi mà tôi đã đến đây lần thứ hai rồi đấy. Tôi rất mong gặp được ông.”

“Có lẽ tôi nên cáo lui.” Tôi ấp úng lên tiếng.

“Không phiền tôi đâu, bác sĩ ạ. Không hề, chỉ có chút chuyện nhỏ thôi mà.” Anh ta tiếp tục vừa nói, vừa ngồi xuống sau khi Poirot đưa tay ra hiệu mời ngồi. “Tôi đến đây vì có một chuyện muốn được giải bày.”

“Thật sao?” Poirot đáp, lịch sự tỏ vẻ hứng thú lắng nghe. “Ồ, chuyện chẳng có gì đâu, thật đấy. Nhưng đúng ra mà nói, lương tâm tôi cứ bứt rứt suốt từ chiều qua tới giờ. Ông đã buộc tội chúng tôi giấu giếm điều gì đó, ông Poirot ạ. Tôi xin nhận tội. Quả đúng là tôi có điều đang che giấu.”

“Và đó là gì vậy, thưa anh Raymond?”

“Như tôi có nói đấy, chuyện chẳng có gì to tát, chỉ là thế này. Tôi đang mắc nợ, nợ ngập đầu, và khoản thừa kế từ ông Ackroyd là cứu cánh xuất hiện đúng lúc. Năm trăm bảng đó đã cứu tôi một bàn thua trông thấy, và tôi còn để dư được ra một khoản nữa.”

Raymond nhìn chúng tôi, nụ cười tươi rói toát lên vẻ chân thật dễ thương, trông anh ta thật sự rất đáng mến.

“Ông hiểu chuyện này thế nào mà. Mấy tay cảnh sát đa nghi như Tào Tháo... tôi không thích thú nhận với họ là tôi đang bí tiền... lỡ họ lại nghi ngờ lung tung. Nhưng tôi đúng là ngu quá đi mất. Tôi đã ở cùng Blunt trong phòng bi da suốt từ chín giờ bốn lăm đến mười giờ, nên tôi có bằng chứng ngoại phạm rõ ràng, tôi không việc gì phải sợ. Nhưng mà dù sao, ông cũng đã lớn tiếng chuyện che giấu gì gì đó, nên tôi thấy lương tâm cắn rứt ghê gớm, rồi tôi nghĩ tốt nhất là cứ trút hết ra cho khỏi mệt đầu.”

Anh ta đứng lên lần nữa, nhìn chúng tôi cười toe toét. Poirot nhìn anh ta, đầu gật gật tán thành, “Anh làm vậy là khôn ngoan đấy. Anh cũng biết đấy, khi nhận ra mọi người đang có chuyện muốn giấu giếm tôi, tôi đã ngờ rằng đó hẳn chẳng phải là chuyện tốt đẹp gì. Anh đã lựa chọn đúng đắn rồi.”

“Thật mừng vì tôi đã có thể làm sáng tỏ được mọi nghi ngờ.” Raymond vừa cười vừa nói. “Giờ tôi xin cáo lui.”

Cánh cửa vừa đóng sau lưng cậu thư ký trẻ, tôi quay sang, nhận xét, “Vụ chuyện chỉ có thế.”

“Đúng vậy.” Poirot đồng tình. “Chỉ là chuyện nhỏ nhặt, nhưng nếu lỡ anh ta không có trong phòng bi da thì sao... ai mà biết được? Nói cho cùng thì trước nay đã có rất nhiều tội ác gây ra chỉ vì những động cơ trị giá còn ít hơn cả năm trăm bảng, vấn đề hoàn toàn tùy thuộc vào hoàn cảnh và giới hạn chịu đựng của mỗi người. Tất cả chỉ mang tính tương đối thôi, có phải không? Bạn hiền, tổng kết lại, ông có để ý thấy rất nhiều người trong nhà được hưởng lợi từ cái chết của Ackroyd hay không? Bà Ackroyd, cô Flora, cậu Raymond, cô quản gia Russell. Chỉ có duy nhất một người trên thực tế không nhận được gì, đó là Thiếu tá Blunt.”

Âm điệu nhấn mạnh khác thường của ông ta khi nhắc đến cái tên đó khiến tôi khó hiểu. Tôi ngẩng lên, nói, “Tôi không hiểu ý ông.”

“Hai trong số những người bị tôi đe dọa đã khai sự thật với tôi.”

“Ông cho rằng Thiếu tá Blunt cũng đang che giấu điều gì đó sao?”

Poirot hờ hững nhận xét, “Nói đến chuyện này, hình như người ta có câu rằng đàn ông Anh chỉ che giấu duy nhất một điều - tình cảm của họ, phải không nhỉ? Và phải nói rằng Thiếu tá Blunt lại là người không thực sự giỏi che giấu.”

“Đôi khi ngẫm lại, tôi thấy hình như chúng ta đã hơi vội vã khi kết luận một chuyện.”

“Chuyện gì vậy?”

“Chúng ta đã tin rằng người tổng tiền bà Ferrars và kẻ giết ông Ackroyd nhất định phải là một người. Biết đâu chúng ta sai thì sao?”

Poirot gật đầu lia lịa.

“Rất tốt. Thực sự rất tốt. Tôi đã tự hỏi không biết ông có nghĩ đến nó không. Tất nhiên điều đó có thể xảy ra. Nhưng chúng ta phải nhớ một điều. Bức thư đã biến mất. Dầu vậy, như ông mới nói đấy, điều đó không có nghĩa người lấy đi bức thư nhất định phải là hung thủ. Khi ông phát hiện ra xác chết, Parker có thể đã lén lấy bức thư lúc ông không chú ý.”

“Parker sao?”

“Đúng thế, là Parker. Tôi suy đi đoán lại vẫn quay về Parker - không phải với vai trò kẻ giết người - không đâu, hẳn ta không xuống tay giết ông chủ; nhưng còn ai có điều kiện thuận lợi hơn gã quản gia này để khùng bố bà Ferrars đây? Hẳn ta có thể đã nghe ngóng được thông tin về cái chết của ông Ferrars từ một trong những gia nhân ở tư dinh King’s Paddock của bà ấy. Dù sao đi nữa, Parker vẫn có khả năng làm điều đó hơn là một vị khách vãng lai như Blunt chẳng hạn.”

“Parker có thể đã lấy bức thư. Lúc đó tôi phải mất một lúc mới để ý là nó đã biến mất.” Tôi thừa nhận.

“Một lúc đó là bao lâu? Trước hay sau khi Blunt và Raymond vào phòng?”

“Tôi không thể nhớ được.” Tôi chậm rãi nói. “Tôi nghĩ hình như là trước đó - à không, sau đó. Đúng rồi, tôi gần như chắc chắn là sau đó.”

“Phạm vi nghi vấn mở rộng lên ba người.” Poirot trầm tư. “Nhưng Parker vẫn là người có khả năng nhất. Trong đầu tôi giờ định làm một bài kiểm tra nho nhỏ với Parker. Sao, bạn hiền, ông có muốn đi cùng tôi đến Fernly không?” Tôi đồng ý và chúng tôi lập tức lên đường.

Poirot xin gặp cô Ackroyd, và Flora nhanh chóng ra đón tiếp chúng tôi ngay sau đó. Poirot mở lời trước, “Thưa cô Flora, tôi xin được tiết lộ với cô một bí mật nho nhỏ. Tôi vẫn chưa hoàn toàn bị thuyết phục là Parker vô tội. Nên tôi xin đề xuất làm một bài kiểm tra nhỏ, mong được cô hỗ trợ đôi chút. Tôi muốn dựng lại hiện trường một số hành động của ông ta tối hôm đó. Nhưng giờ chúng ta cần nghĩ ra điều gì đó để nói với ông ta... À! Tôi có đây rồi. Tôi sẽ vờ muốn kiểm tra xem liệu từ phía ngoài thêm có nghe được tiếng nói trong khu hành lang nhỏ hay không. Giờ, nếu không phiền, xin các vị rung chuông gọi Parker lên.”

Tôi làm theo và ông quản gia xuất hiện tức thì, ra vẻ trịnh trọng như thường lệ, “Ngài rung chuông gọi tôi, thưa ngài?”

“Đúng vậy, anh bạn Parker tuyệt vời của tôi. Giờ tôi định làm một thí nghiệm nho nhỏ. Tôi đã bố trí Thiếu tá Blunt đứng sẵn phía bên ngoài cửa sổ phòng làm việc. Tôi muốn thử xem liệu có khả năng ai đó nghe được

giọng cô Flora và của chính anh ở trong hành lang hôm đó hay không. Tôi cần chúng ta diễn lại cảnh đó một chút. Có lẽ anh nên đem lên chiếc khay hay vật dụng nào đó mà anh bưng lúc ấy có được không?”

Parker biến mất, và chúng tôi di chuyển đến khu hành lang ngoài phòng làm việc. Ngay lúc đó chúng tôi nghe thấy tiếng thủy tinh va vào nhau “tinh tinh” vọng từ sảnh ngoài, và Parker xuất hiện trở lại ở ngay cửa, tay bưng một chiếc khay đựng một chai xô đa, một chai whisky cổ thon và hai chiếc ly trên đó.

“Xin chờ một phút.” Poirot hô lớn, giơ tay lên, tỏ vẻ nghiêm trọng. “Chúng ta phải sắp xếp mọi thứ theo đúng trình tự. Đúng như sự việc diễn ra lúc đó. Đây là phương pháp riêng tôi vẫn hay dùng.”

“Một nghi thức thật kỳ lạ, thưa ngài.” Parker nói. “Họ gọi là dựng lại hiện trường vụ án phải không nhỉ?”

Ông ta có vẻ khá điềm tĩnh, đứng yên ở ngoài, lịch sự đợi lệnh của Poirot.

“A! Anh ta cũng biết nhiều thứ đấy, Parker tuyệt vời của tôi.” Poirot nói lớn. “Hắn là có đọc qua những truyện phá án rồi. Giờ thì, cảm phiền anh, chúng ta hãy cùng bố trí mọi thứ theo đúng vị trí nào. Anh bước từ sảnh vào – như thế. Quý cô đang – ở đâu nhỉ?”

“Ở đây.” Flora nói, bước ra đứng ngay ngưỡng cửa phòng làm việc.

“Đúng thế, thưa ngài.” Parker xác nhận.

“Tôi mới đóng cửa lại.” Flora tiếp tục.

“Vâng, thưa cô.” Parker đồng tình. “Tay cô vẫn đặt trên tay cầm như bây giờ.”

“Vậy thì triển khai. Bắt đầu diễn.” Poirot nói.

Flora đứng đó với bàn tay vẫn đặt trên tay cầm cửa, và Parker băng qua cánh cửa ở ngoài sảnh đi vào, tay bê chiếc khay.

Ông quản gia dừng lại ngay trước cửa phòng. Flora nói: “Ồ! Parker. Ông Ackroyd đêm nay không muốn bị quấy rầy thêm nữa.”

“Có đúng không nhỉ?” Cô nhỏ giọng hỏi lại.

Parker đáp. “Theo trí nhớ của tôi là vậy, thưa cô Flora, nhưng tôi không nhầm thì cô dùng từ ‘tối’ chứ không phải là ‘đêm’.” Rồi ông ta lớn giọng, âm điệu hơi kịch.

“Vâng, thưa cô. Vậy tôi có nên khóa cửa như mọi khi không?”

“Vâng, làm ơn.”

Parker rút về phía cửa nối sang sảnh, Flora theo chân và bắt đầu leo lên cầu thang chính.

“Như vậy đã được chưa?” Cô hỏi lớn qua vai.

“Thật tuyệt vời.” Vị thám tử hô lên, tay xoa xoa về hài lòng. “Mà nhân tiện, Parker, anh có chắc là trên khay tối hôm đó có hai chiếc ly hay không? Ly thứ hai để cho ai vậy?”

“Tôi luôn bưng lên hai ly, thưa ngài.” Parker đáp. “Liệu ngài còn cần thêm gì nữa không?”

“Vậy là được rồi. Cảm ơn anh.”

Parker rút lui, điệu bộ vẫn trịnh trọng đến phút cuối.

Poirot đứng ở giữa sảnh, mặt mày cau có. Flora bước xuống đứng cùng chúng tôi.

“Thí nghiệm của ông thành công rồi chứ? Tôi không hiểu cho lắm, ông biết đấy...”

Poirot mỉm cười nhìn cô, vẻ độ lượng, “Cô cũng không cần phải hiểu đâu. Nhưng nói tôi hay, có phải đúng là tối hôm đó trên khay của Parker có hai chiếc ly không?”

Flora chau mày suy nghĩ một lúc, cuối cùng cô nói: “Tôi không thể nhớ ra. Chắc là vậy. Đó có phải là mục đích của bài kiểm tra này không?”

Poirot cầm lấy bàn tay cô, vỗ nhẹ và nói, “Cô cứ hiểu thế này đi: tôi luôn muốn kiểm chứng xem mọi người có nói sự thật hay không.”

“Vậy Parker có nói thật không?”

“Tôi thiên về câu trả lời có.” Poirot suy tư.

Vài phút sau hai chúng tôi bước chân trở về phía làng. Tôi tò mò hỏi, “Lúc này ông hỏi về mấy chiếc ly là có ý gì vậy?”

Poirot nhún vai, “Phải vờ hỏi cái gì đó,” ông ta nhận định. “Câu hỏi đó cũng giúp hé lộ ra nhiều điều như những câu khác vậy.” Tôi nhìn ông ta khó hiểu, vị thám tử nói tiếp, vẻ mặt nghiêm trọng, “Dù sao đi nữa, giờ tôi đã biết được điều mình muốn biết, bạn hiền ạ. Chúng ta cứ tạm để đó đi.”

CHƯƠNG 16

MỘT BUỔI TỐI Ở TIỆC MẶT CHỢC

Tối hôm đó chúng tôi có một bữa tiệc chơi mặt chợc nho nhỏ. Trò giải trí này tuy đơn giản nhưng rất được ưa chuộng ở King's Abbot. Khách khứa sẵn sàng đội mưa đội sương, đi giày cao su và mặc áo chống thấm đến chơi sau bữa tối. Họ được mời dùng cà phê và sau đó là bánh, sandwich và trà.

Riêng tối nay, khách của chúng tôi gồm có bà cô Gannett và vị Đại tá Carter sống gần nhà thờ. Những buổi tối như thế này thường là dịp lý tưởng để mọi người bàn tán rôm rả hàng tá các câu chuyện ngồi lê đôi mách, và không ít lần vì mãi nói chuyện mà người ta thậm chí còn quên cả chơi bài. Có thời chúng tôi chơi bài bridge, hay đúng hơn, phải gọi là bài bridge tán gẫu. Nhưng rồi mọi người phát hiện ra mặt chợc đỡ ồn ào và tiện cho việc tán gẫu hơn. Ta sẽ không còn phải tức tối thắc mắc thế quái làm sao mà bạn chơi không chịu đánh quân này quân nọ, và dù chúng tôi vẫn không ngại chỉ trích nhau, nhưng lời nói thái độ không còn gay gắt như trước nữa.

“Tối nay lạnh quá chứ hả, Sheppard?”

Đại tá Carter đứng xoay lưng về phía ngọn lửa. Caroline trước đó đã kéo cô Gannett về phòng để giúp kéo chị ấy thoát khỏi mấy lớp áo xống chồng trên người.

“Làm tôi nhớ đến hồi ở vùng núi Afghanistan.” Ông ta tiếp tục.

“VẬY SAO?” Tôi lịch sự đáp.

“Vụ ông Ackroyd tội nghiệp thật hết sức bí ẩn.” Viên Đại tá nói, tay đón lấy tách cà phê. “Trông thế thôi chứ phức tạp phết đấy, tôi chắc luôn. Nói nhỏ giữa tôi với ông thôi nhé, Sheppard, tôi có nghe nói dính dáng gì đến tổng tiền cơ đấy!”

Viên Đại tá trao cho tôi ánh nhìn của “hai nhà thông thái dành cho nhau”.

“Có liên quan đến một phụ nữ, cái đó thì không nghi ngờ gì.” Ông nói. “Chắc chắn có liên quan đến một phụ nữ.”

Caroline và cô Gannett nhập hội với chúng tôi ngay lúc đó. Cô Gannett nhâm nhi cà phê trong khi Caroline ra bàn mặt chược và đổ các quân bài ra bàn.

“Rửa bài nào.” Đại tá Carter hóm hình nói. “Đúng thế đấy, rửa bài, chúng tôi vẫn gọi thế ở Câu lạc bộ Thượng Hải.”

Riêng tôi và Caroline đều tin rằng Đại tá Carter cả đời chưa đặt chân vào Câu lạc bộ Thượng Hải bao giờ, thậm chí ở châu Á ông ta còn chưa đi đâu xa quá Ấn Độ. Carter từng chiến đấu ở đó suốt thời kỳ Thế chiến thứ I, sống qua ngày với thịt bò muối đóng hộp cùng với mận và mứt táo. Nhưng Đại tá là một quân nhân có chí khí, và ở King’s Abbot chúng tôi cho phép mọi người được thoải mái nuông chiều chút tính cách lập dị của mình.

“Chúng ta bắt đầu chứ?” Caroline nói.

Cả bốn người cùng ngồi xuống bàn. Năm phút trôi qua, không ai nói với nhau câu nào, tất cả đều tập trung nhanh tay sắp các quân cờ trước mặt mình trong thời gian ngắn nhất có thể. Một cuộc đấu trí ngầm diễn ra gay gắt giữa chúng tôi. Cuối cùng Caroline lên tiếng, phá vỡ bầu không khí im lặng, “Đi đi, James. Cậu là Gió Đông*.”

Gió Đông, hay cửa Đông, tên của một trong bốn vị trí người chơi trong ván mặt chược, những vị trí còn lại sắp xếp theo ngược chiều kim đồng hồ, lần lượt là gió Nam, gió Tây và gió Bắc.

Tôi phát quân đầu tiên. Một hai lượt bài trôi qua trong lặng lẽ, chốc chốc lại có những tiếng phán “Tam Sách”, “Nhị Văn”, “Phỗng” đều đều vang lên, và đôi khi chen cả tiếng chữa sai “Không Phỗng” từ cô Gannett do cái tật hấp tấp ăn cả những quân không thuộc lượt của mình.

“Sáng nay tôi có trông thấy Flora Ackroyd.” Cô Gannett khai màn. “Phỗng, à không, không Phỗng. Tôi nhầm.”

“Tứ Văn.” Caroline nói. “Hai người gặp nhau ở đâu?”

“Cô ấy thì không thấy tôi.” Cô Gannett hạ giọng ra điệu trầm trọng ghé gớm. Có lẽ chỉ ở chốn thôn quê nhỏ bé và nhàm tẻ như thế này, những sự vụ như thế mới được coi là to tát.

“A!” Caroline không giấu nổi vẻ hào hứng, thốt lên. “Xuyên.”

“Tôi tưởng ngày nay phải gọi là Xi chứ không phải là Xuyên.” Cô Gannett nói, tạm thời hơi lạc đề.

“Vớ vẩn. Tôi lúc nào cũng gọi là Xuyên hết.” Caroline quả quyết.

“Ở câu lạc bộ Thượng Hải người ta cũng gọi là Xuyên.” Đại tá Carter bênh vực.

Cô Gannett thôi cãi, ỉu xìu xuống. Sau một lúc mê mải với ván bài, Caroline quay lại câu chuyện, “Cô đang nói gì về Flora Ackroyd ấy nhỉ? Cô ấy có đi với ai không?”

“Có quá ấy chứ.” Cô Gannett đáp.

Rồi hai người nhăm nháy trao cho nhau ánh nhìn đầy ẩn ý.

“Thật thế sao?” Caroline hứng thú hỏi lại. “Có thật là thế không? Vậy thì tôi chẳng ngạc nhiên tí nào.”

“Chúng tôi đang đợi lượt bà đánh đẩy bà Caroline.” Viên Đại tá nói. Đôi khi ông ta cố tình ra vẻ bậc nam nhi quân tử: tập trung vào ván bài và dừng dưng với những chuyện bàn tán tầm phào. Nhưng chẳng qua được mắt ai. Cô Gannett tiếp lời, “Nếu chị muốn biết ý em... Ôi trời, có phải chị mới đánh một con Sách không? À không phải, em thấy rồi, là con Văn. Em đang nói đấy, nếu mọi người muốn hỏi ý em, thì phải nói Flora đúng là lớn mạng, số cô ta thật quá may mắn.”

“Thế là sao, cô Gannett?” Viên Đại tá hỏi. “Tôi sẽ Phỗng con Phát ấy. Sao bà lại nói cô Flora đã gặp may? Tôi chỉ thấy cô ấy có bề ngoài rất hấp dẫn, thế thôi.”

“Tôi có thể không biết nhiều về vụ án mạng.” Cô Gannett nói, nhưng bằng giọng điệu của người biết tất cả mọi thứ. “Nhưng có thể nói chắc với ông một điều. Câu hỏi cần quan tâm đầu tiên luôn là ‘Ai là người cuối cùng nhìn thấy nạn nhân còn sống?’ Và người đó sẽ được coi là kẻ tình nghi. Giờ Flora Ackroyd chính là người cuối cùng thấy bác mình còn sống. Chuyện đó hẳn sẽ cực kỳ bất lợi cho cô ấy, thực sự rất bất lợi. Theo ý tôi, dù chưa biết

đúng hay sai, nhưng Ralph Paton lẩn trốn là vì cô ấy, để giúp đánh lạc hướng nghi ngờ cho cô ta.”

“Thôi mà.” Tôi chán ngán phản đối. “Sao bà có thể nghi một cô gái như Flora Ackroyd đủ máu lạnh để đâm bác mình như thế chứ?”

“Biết đâu được.” Cô Gannett đáp trả. “Tôi mới đọc được một cuốn sách trong thư viện về thế giới ngầm ở Paris, nó nói có những nữ sát thủ tàn bạo bậc nhất nhưng bề ngoài lại là những cô gái ngây thơ với gương mặt thiên thần.”

“Đó là ở Pháp.” Caroline nói ngay.

“Thế đấy.” Đại tá cắt ngang mạch chuyện. “Giờ để tôi kể các vị nghe một câu chuyện rất ư ly kỳ, khắp các khu chợ lớn ở Ấn Độ đều đồn đại...”

Và thế là ông ta bắt đầu kể một câu chuyện dài lê thê, và điểm ly kỳ duy nhất của nó nằm ở mức độ nhạt nhẽo kỳ lạ không sao lý giải nổi. Một sự kiện từ thời tám hoánh nào đó ở xứ Ấn Độ xa tít mù khơi tất nhiên không thể sánh bằng một vụ án chấn động mới xảy ra ở ngay King’s Abbot này.

Cuối cùng thì Caroline cũng có thể đưa câu chuyện về hồi kết nhờ may mắn ù ván bài. Sau một hồi đôi co nho nhỏ, chuyện này xảy ra thường xuyên do tôi luôn cố gắng chỉ ra lỗi sai trong cách tính điểm của Caroline, chúng tôi bắt đầu ván mới.

“Gió Đông đi đi.” Caroline nói. “Riêng tôi lại có suy nghĩ khác về cậu Ralph Paton. Tam Vạn. Nhưng giờ tôi cứ tạm giữ trong lòng thôi đã.”

“Thật sao chị? Cô Gannett nói. Xuyên, à nhầm, ý tôi là Phổng.”

“Đúng thế.” Caroline đáp.

“Có phải là về vụ đôi bốt không? Ý em là vụ đôi bốt màu đen?” Cô Gannett nói.

“Gần như thế.” Caroline đáp.

“Chuyện đó theo chị là có ý gì?” Cô Gannett gạn hỏi.

Caroline mím môi, đầu lắc lắc, vẻ như đã biết hết chuyện.

“Phổng. À không, không Phổng. Tôi nghĩ bác sĩ đây suốt ngày ở bên ông Poirot, chắc ông phải biết hết mọi bí mật chứ nhỉ?”

“Có năm mơ mới được vậy.” Tôi dài giọng.

“Cậu James khiêm tốn quá. A! Bốc được con Chiêu.” Caroline nói.

Viên Đại tá huýt sáo. Chủ đề tán gẫu tạm đi vào quên lãng.

“Gió của bà kia,” ông ta nói. “Và bà có hai Phồng Rồng kia. Chúng ta phải cẩn thận một chút kẻo cô Caroline thăng đậm đấy.”

Chúng tôi chơi thêm vài phút mà không đả động gì thêm đến chuyện này.

“Cái ông Poirot này, ông ấy có thật là một thám tử vĩ đại như lời đồn không?” Lần này là Đại tá Carter lên tiếng.

“Là thám tử vĩ đại nhất thế giới từ trước đến nay ấy chứ.” Caroline nhấn mạnh. “Ông ấy phải lui về đây ở ẩn để tránh thiên hạ nhòm ngó đấy.”

“Xuyên.” Cô Gannett phán. “Tôi thấy làng chúng ta thật may mắn. Mà nhân tiện, con bé hầu Clara của tôi, mọi người biết đấy, là bạn thân với Elsie, hầu gái bên Fernly, và đoán xem Elsie đã nói gì với nó? Là trong nhà đã bị mất một số tiền không nhỏ, và cô ta tin rằng, ý tôi là Elsie ấy, vụ này có dính dáng đến cô hầu bàn bên ấy. Tháng này cô ta sẽ xin nghỉ, và ban đêm cô ta khóc đến sưng cả mắt mũi. Tôi thì tôi nghi cô gái này rất có khả năng thông đồng với một băng nhóm nào đó. Cô ta lúc nào cũng lằm lằm lì lì, chẳng bạn bè với ai ở khu này. Ngày nghỉ cô ấy đều đi một mình, tôi phải nói là rất bất thường và cực kỳ khả nghi. Có lần tôi đã mời cô hầu bàn ấy đến dự những tối Giao lưu cho các cô hầu gái nhưng đều bị từ chối, rồi tôi cố hỏi thăm quê quán gia quyến của cô ta, phải nói tôi thấy cung cách của cô hầu bàn đó rất ư xác xược. Bề ngoài thì có vẻ rất kính cẩn đấy, nhưng cô ta cứ tráo tráo ngắt lời tôi mà không thềm nể nang gì.”

Cô Gannett phải tạm dừng lại để lấy hơi, và viên Đại tá sau khi chán ngấy với câu chuyện gia nhân này, liền tận dụng ngay dịp này để nhắc khéo rằng ở Câu lạc bộ Thượng Hải mọi người bắt buộc phải đánh thật nhanh.

Chúng tôi tán thành và đánh nhanh một lượt.

“Cái cô Russell ấy.” Caroline lại gợi chuyện. “Cô ta có đến đây hôm sáng thứ Sáu, giả vờ nhờ James tư vấn cho cái đầu gối. Theo tôi ý đồ của cô ta là thăm dò chỗ cất mấy lọ thuốc độc. Ngũ Vạn.”

“Xuyên,” cô Gannett đáp. “Chị suy đoán thật là phi thường! Em nghĩ có khi chị đúng.”

“Lại nói chuyện thuốc độc,” Đại tá xen vào. “Ờ... gì đây nhỉ? Tôi đánh chưa? Ờ, Bát Sách.”

“Thiên ù!” Cô Gannett reo lên.

Caroline bực mình ra mặt, chị tiếc rẻ, “Một Hồng Trung nhé, và hình như tôi còn có ba cặp nữa.”

“Em cầm hai Hồng Trung hết cả ván luôn này.” Tôi nói vào.

“Cậu lại thế nữa rồi, James. Cậu thật chẳng có tinh thần chơi mạng chược gì cả.” Caroline trách.

Riêng tôi lại thấy mình chơi thế là khôn ngoan. Nếu Caroline ù thì chắc tôi đã mất với chị ấy cả mớ tiền rồi. Món ù của cô Gannett là thấp nhất trong cả hội, như Caroline đã không ngại mà chỉ thẳng ra cho cô ấy.

Gió Đông bắt đầu, và chúng tôi bắt đầu ván mới trong im lặng.

“Tôi sẽ chỉ nói với các vị thế này thôi nhé.” Caroline cất tiếng.

“Vâng?” Cô Gannett vẻ háo hức.

“Ý tôi là những suy đoán của tôi về Ralph Paton ấy.”

“Vâng, chị nói đi.” Cô Gannett có vẻ sốt ruột hơn. “Xuyên!”

“Xuyên dễ thế thì nhát quá đấy! Em nên chơi rộng tay hơn đi.” Caroline cay nghiệt nói.

“Em biết rồi.” Cô Gannett đáp. “Còn chị thì đang nói chuyện Ralph Paton mà?”

“Đúng thế. Thì, tôi có thể đoán được cậu ta đang ở đâu.”

Tất cả chúng tôi lập tức ngừng tay, quay sang nhìn Caroline chăm chăm.

“Thế thì hay rồi đây, bà Caroline. Tự bà cũng đoán được sao?” Đại tá Carter nói.

“Ờ thì, không hẳn. Để tôi kể ra đây cho các vị hay. Mọi người đều biết tấm bản đồ hạt to tướng treo ở tòa thị chính không?”

Cả ba chúng tôi cùng đáp có.

“Hôm rồi, ông Poirot có đi ngang qua đó, ông ta dừng lại và nhìn tấm bản đồ, rồi bình luận mấy lời gì đó, tôi không nhớ được chính xác. Cái gì mà về Cranchester là thị trấn lớn duy nhất nằm gần làng này..., mà tất nhiên là đúng thế thật. Nhưng sau khi ông ta vừa rời đi, thì tôi tự nhiên hiểu ra ngay.”

“Chị hiểu cái gì cơ?”

“Ý của ông ấy. Dĩ nhiên là Ralph đang ở Cranchester rồi.”

Ngay lúc đó tôi đẩy đổ giá gác quần bài của mình. Caroline lập tức quay sang cầu nhàu tính ẩu đoảng của tôi, nhưng cũng không thật chú tâm lắm. Chị ấy còn đang bận tập trung vào giả thuyết mình mới đưa ra. Đại tá Carter hỏi lại, “Cranchester sao, bà Caroline? Làm sao mà là Cranchester được! Nó gần thế cơ mà.”

“Chính thế đấy.” Caroline đắc thắng reo lên. “Đến giờ thì gần như đã rõ là cậu ta không trốn khỏi đây bằng tàu. Chắc hẳn cậu ta chỉ đơn giản là đi bộ đến Cranchester thôi. Và tôi tin là cậu ta vẫn đang ở đó. Chẳng ai có thể ngờ là cậu ta có thể ở gần ngay kề bên như thế.”

Tôi cố chỉ ra mấy điểm bất hợp lý trong giả thuyết đó, nhưng một khi trong đầu Caroline đã cắm rễ một ý tưởng nào đó rồi thì chẳng có gì có thể lay chuyển được.

“Và chị tin là ông Poirot cũng có cùng suy nghĩ đó.” Cô Gannett tổng kết lại. “Thật là một sự trùng hợp lý lạ, nhưng chiều nay tôi có dạo bộ trên đoạn đường dẫn lên Cranchester, và ông ấy có đi lướt qua tôi, đi từ hướng đó về.” Cả bốn chúng tôi nhìn nhau.

“Ôi trời ơi, tôi bị làm sao thế này,” cô Gannett bất ngờ hét toáng lên. “Tôi ù suốt từ nãy tới giờ mà không biết này.” Đang tập trung suy nghĩ cao độ, Caroline tạm thời bị xao nhãng bởi bàn thua không báo trước này. Chị quay sang vạch lỗi cô Gannett rằng trong cổ bài của cô ấy có quá nhiều quân khác nhau và quá nhiều Xuyên nên chẳng đáng để ù. Không hề nao núng, cô Gannett tai vẫn lắng nghe, còn tay vẫn nhiên thu nhặt số thẻ thành quả, “Phải rồi, chị yêu quý, em hiểu ý chị rồi. Nhưng chẳng phải vẫn còn tùy xem cổ bài ban đầu của chị nó như thế nào sao?”

“Em sẽ không bao giờ thắng được quả lớn nếu không dám liều.” Caroline khích bác.

“Thì, chúng ta mỗi người phải có kiểu chơi riêng của mình chứ nhỉ?” Cô Gannett nói. Nhìn xuống đồng hồ của mình, nhận xét: “Nói tóm lại, giờ em đang phất.” Caroline chẳng nói thêm gì nữa, mặt xỉ hần xuống.

Gió Đông qua, và chúng tôi tiếp tục. Annie bắt đầu phục vụ trà. Không khí giữa Caroline và cô Gannett dần trở nên căng thẳng, âu cũng là cảnh thường thấy trong các buổi tối mọi người tụ tập cùng nhau. Thấy cô Gannett hơi ngần ngại đi quân bài của mình, Caroline nhắc, “Em nên đánh nhanh hơn một tí chứ. Người Trung Quốc họ đánh quân bài ra cứ nhoãng nhoãng, nghe lộp độp như chim vỗ cánh ấy, vui tai lắm.”

Mấy phút sau chúng tôi chơi nhanh như người Trung Quốc. Rồi viên Đại tá vui vẻ gọi chuyện, “Sao ông không chia sẻ chút thông tin ra đây cho mọi người cùng nghe đi, Sheppard? Ông kín miệng quá. Tối ngày kề cận bên ông thám tử vĩ đại đó mà không lờ mờ đoán được mọi chuyện đang diễn ra sao?”

“James là một sinh vật phi thường.” Caroline giễu cợt, ánh mắt nhìn tôi đầy bất bình. “Còn lâu mới có chuyện cậu ấy chịu nhả ra một chữ tin tức gì.”

“Em thề với chị, em chẳng biết gì đâu. Mọi suy nghĩ, dự định Poirot đều giữ riêng mình ông ấy biết.”

Viên Đại tá đằng hắng, “Ông ta sáng suốt đấy. Biết giữ mồm giữ miệng thế là tốt. Nhưng mà mấy ông thám tử người nước ngoài kiểu đấy quả cũng thật thú vị. Thế nào cũng đang ngấm ngấm kế sách gì đó cho xem.”

“Phỗng. Và ù.” Cô Gannett sung sướng reo lên.

Không khí ngày càng trở nên căng thẳng. Caroline chứng kiến cô Gannett thắng ba ván liên tiếp, liền đổ bực dọc sang tôi khi mọi người xếp bài ván mới, “Chán cậu thật đấy James. Cậu cứ ngồi trơ như phỗng, chẳng nói năng gì cả.”

“Nhưng mà chị à.” Tôi kêu lên phản đối. “Em thật tình chẳng có gì để nói, nếu mà nói như chị.”

“Vớ vẩn.” Chị tôi nói, tay vẫn không ngừng xếp bài. “Cậu phải biết cái gì đó hay ho chứ.”

Tôi chẳng còn tâm trí đâu mà trả lời. Đầu óc tôi say sưa và ngỡ ngàng. Trước đây tôi có đọc đâu đó về kiểu Chiến thắng hoàn hảo, nghĩa là khi bạn bốc được cả cỗ bài ù ngay từ đầu, nhưng chưa bao giờ mơ sẽ có ngày mình được may mắn đến vậy.

Cố nén cảm giác sung sướng vì chiến thắng, tôi ngửa cả bộ bài xuống bàn, tuyên bố, “Theo như cách người ta gọi của Câu lạc bộ Thượng Hải: Thiên Hồ, Chiến thắng hoàn hảo.”

Mắt viên Đại tá gần như rơi ra ngoài, ông ta kêu lên thán phục, “Ôi thánh thần ơi. Thật là quá sức diệu kỳ, cả đời tôi chưa từng thấy bao giờ!”

Men chiến thắng khiến đầu óc tôi lâng lâng, cộng thêm bị thái độ chế nhạo của Caroline khích bác trước đó, tôi nói tuột, “Và về vụ tin tức hay ho gì đó. Chắc chưa ai nghe về chiếc nhẫn cưới bằng vàng có khắc ngày tháng và dòng chữ ‘Từ R.’ ở mặt trong đúng không?”

Thế là tôi kể hết những gì diễn ra sau đó. Mọi người còn thúc ép tôi nói chính xác địa điểm tìm thấy chiếc nhẫn, và cả ngày tháng in trên đó.

“Ngày 13 tháng Ba.” Caroline nói. “Mới sáu tháng trước mà. A!”

Và sau một hồi tranh luận sôi nổi với đủ thứ ý kiến và phỏng đoán được đưa ra, tất cả đi đến ba giải thuyết cuối cùng:

Theo Đại tá Carter: Ralph đã bí mật cưới Flora. Đây là giải pháp đầu tiên và cũng là đơn giản nhất.

Theo cô Gannett: Roger Ackroyd đã bí mật kết hôn với bà Ferrars.

Theo chị gái tôi: Roger Ackroyd đã bí mật kết hôn với cô quản gia Russell.

Ngoài ra, một giả thuyết thứ tư và có phần không tưởng do Caroline đặt ra sau đó khi chúng tôi lên lầu đi ngủ. Lúc đó, chị bất chợt nói, “Hãy nhớ kỹ lấy lời này của tôi. Phải nói là tôi hơi ngạc nhiên nếu như Geoffrey Raymond và Flora kết hôn.”

“Thế thì chắc chắn nó sẽ phải ghi ‘Từ G.’ chứ không phải ‘Từ R.’” Tôi nhắc.

“Không thể biết chắc được. Có những cô gái chuyên dùng họ để gọi đàn ông, chứ không phải tên. Và cậu còn nhớ những gì cô Gannett nói tối nay mà, về vận may của Flora ấy.”

Thật tình mà nói, tôi không hề nghe cô Gannett đã động gì đến ý đó, nhưng tôi luôn tin tưởng Caroline ở khả năng nắm bắt được những ám chỉ bóng gió. Tôi gợi ý, “Thế còn Hector Blunt thì sao? Nếu có ai...”

“Ngớ ngẩn.” Caroline ngắt lời luôn. “Tôi dám nói ông ta say mê Flora, thậm chí là yêu đến đả đuổi cũng nên. Nhưng mà thực tế ra chẳng có cô gái trẻ nào chịu yêu một ông già bằng tuổi cha mình, trong khi vẫn còn một anh thư ký đẹp trai ở ngay bên cạnh. Cô ta có thể cứ vờn đuổi lửng lơ để cho Thiếu tá Blunt đó tiếp tục mù quáng mà bám theo đó thôi. Các cô gái là chúa ranh mãnh. Nhưng có một điều tôi khẳng định với cậu, James Sheppard. Flora Ackroyd không hề mảy may quan tâm đến cái cậu Ralph Paton đó đâu, chưa bao giờ, từ trước cho đến nay. Chuyện này cậu cứ nghe tôi.”

Tôi ngoan ngoãn tin theo lời chị ấy. Cấm cãi câu nào.

CHƯƠNG 17

PARKER

Đến sáng hôm sau thì tôi nhận ra, hình như trong lúc phấn chấn quá đà vì được Thiên Hồ, tôi đã có chút hồ đồ. Đúng là Poirot chưa từng yêu cầu tôi phải giữ kín tình tiết khám phá chiếc nhẫn đó. Nhưng ngược lại, ông ấy cũng không hề đa động đến nó trong lúc ở Fernly, và như tôi thấy, tôi là người duy nhất biết được là ông ta đã tìm thấy chiếc nhẫn. Cảm giác tội lỗi bắt đầu dâng lên ngày một rõ rệt. Chi tiết ấy đến thời điểm này đã lan đi như gió khắp hang cùng ngõ hẻm. Ở King's Abbot. Tôi chuẩn bị sẵn tinh thần bất cứ giây phút nào ông Poirot cũng có thể nhảy bổ đến trước mặt và mắng nhiếc tôi một trận tưng bừng.

Đám tang chung giữa bà Ferrars và Roger Ackroyd được tổ chức vào lúc mười một giờ. Không khí tang thương và sầu muộn bao trùm buổi lễ. Tất cả thành phần trong gia đình ở Fernly đều có mặt ở đó.

Đến khi buổi lễ kết thúc, Poirot tách riêng khỏi đoàn người, khoác tay tôi và mời đi cùng ông ta trở về tư dinh Larches. Trông gương mặt ông ta có vẻ dăm chiêu căng thẳng, khiến tôi hơi sợ việc mình lỡ lời tối hôm qua đã đến tai ông ấy. Nhưng cuối cùng hóa ra là Poirot đang bận suy nghĩ đến chuyện hoàn toàn khác, ông cất tiếng, “Ông ạ. Chúng ta phải diễn kịch một chút. Với sự trợ giúp của ông, tôi đề xuất chúng ta thử kiểm tra một nhân chứng. Chúng ta sẽ tra hỏi anh ta, dọa cho anh ta sợ rằng sự thật sắp sáng tỏ.”

“Ông đang nói đến nhân chứng nào vậy?” Tôi hỏi, hết sức ngạc nhiên.

“Parker!” Poirot đáp. “Tôi đã yêu cầu anh ta đến nhà tôi sáng nay lúc mười một giờ. Ngay lúc này đây có lẽ anh ta đã đợi sẵn chúng ta ở đó rồi cũng nên.”

“Ông nghĩ sao?” Tôi đánh bạo hỏi, mắt liếc sang Poirot thăm dò.

“Tôi chỉ biết là... tôi vẫn chưa thấy thuyết phục lắm.”

“Ông nghĩ chính anh ta là người tống tiền bà Ferrars sao?”

“Hoặc là thế, hoặc là...”

“Là sao?” Tôi thúc giục, sau một hồi chờ đợi.

“Bạn của tôi, tôi xin nói thú thực với ông: tôi mong đó là anh ta.”

Thái độ nghiêm trọng, cộng thêm vẻ mặt phảng phất cảm xúc gì đó khó hiểu của ông ta khiến tôi chỉ còn biết im lặng.

Vừa về đến Larches, chúng tôi đã được báo là có Parker đang đợi sẵn trong nhà. Thấy chúng tôi bước vào phòng, ông ta lập tức đứng dậy, vẻ kính cẩn. Poirot cất tiếng chào vui vẻ, “Chào buổi sáng, Parker. Xin anh cho chúng tôi một phút.”

Nói đoạn, ông thám tử cời áo khoác và găng tay.

“Xin ngài cho phép.” Parker nói, bước đến bên giúp Poirot. Rồi ông ta đặt gọn tất cả xuống một chiếc ghế gần cửa. Poirot để yên cho ông khách làm mọi việc, vẻ tán thành.

“Cám ơn, anh Parker tốt bụng của tôi. Xin mời anh ngồi. Chuyện tôi sắp phải nói đây chắc sẽ mất chút thời gian đấy.”

Parker ngồi xuống, đầu hơi cúi như thể có lỗi.

“Giờ thì, nói tôi nghe anh nghĩ gì khi tôi mời anh đến đây sáng nay?”

Parker đặng hăng giọng, “Thưa ngài, theo thiển ý của tôi, ngài muốn hỏi vài câu hỏi về ông chủ quá cố của tôi, có lẽ về chuyện riêng chẳng.”

“Chính xác.” Poirot nói, mặt tươi cười. “Có phải anh từng nhiều lần thử tổng tiền người khác không?”

“Thưa ngài!” Viên quản gia kêu lên, đứng phắt dậy.

Poirot điềm tĩnh nói, “Đừng cuống. Đừng làm ra vẻ người trong sạch bị xúc phạm thế chứ. Anh biết rõ toàn bộ câu chuyện tổng tiền này mà, có phải không?”

“Thưa ngài, tôi... tôi chưa... chưa bao giờ...”

“Bị xúc phạm như thế này bao giờ.” Poirot gợi ý. “Vậy thì anh bạn Parker tuyệt vời của tôi, tại sao anh lại lo lắng đến thế khi nghe lỏm được cuộc trò chuyện trong phòng làm việc của ông Ackroyd tối hôm đó, sau khi anh mới nghe loáng thoáng được từ tổng tiền?”

“Tôi không... tôi...”

“Ông chủ cũ của anh là ai?” Poirot đột nhiên đổi giọng quát lớn.

“Chủ cũ của tôi ư?”

“Đúng thế, ông chủ trước của anh trước khi anh đến làm cho Ackroyd ấy.”

“Là Thiếu tá Ellerby, thưa ngài...”

Poirot chột cắt ngang, nói thay luôn một tràng.

“Chính thế, Thiếu tá Ellerby. Thiếu tá Ellerby nghiện ma túy phải không nhỉ? Ông ta đi đâu cũng có anh kề bên. Hồi ông ta ở Bermuda thì xảy ra chuyện: có người đã bị giết. Thiếu tá Ellerby cũng có phần trách nhiệm trong đó. Rồi chuyện đó cũng bị bưng bít. Nhưng anh thì biết hết tất cả. Vậy Thiếu tá Ellerby đã trả bao nhiêu để anh chịu ngậm miệng?”

Parker nhìn Poirot trân trân, miệng há hốc. Người anh ta nhũn như con chi chi, gương mặt xệ xuống. Poirot vẫn thoải mái tiếp tục, “Ông thấy đấy, tôi là tôi đã có đi tìm hiểu chút thông tin. Như tôi đã nói đấy. Hồi đó ông cũng kiếm được một khoản kha khá nhờ tổng tiền kiểu này, và Thiếu tá Ellerby đã tiếp tục chu cấp tiền cho ông cho đến khi ông ấy chết. Giờ tôi muốn nghe vụ khám phá mới nhất của ông.” Parker vẫn nhìn không chớp mắt.

“Chối cãi cũng chẳng có ích gì đâu. Hercule Poirot này đã biết rồi. Vậy tôi nói có đúng không, về ông Thiếu tá Ellerby ấy?”

Dù lòng không muốn chút nào, nhưng Parker vẫn miễn cưỡng gật đầu. Mặt tái mét, anh ta rên rỉ, “Nhưng tôi không hề đụng đến một sợi tóc trên đầu ông Ackroyd. Thề có Chúa chứng giám, thưa ngài, thực tình là tôi không có. Từ đó đến giờ lúc nào tôi cũng nơm nớp lo sợ ngày như thế này sẽ đến. Tôi xin cam đoan với ngài, tôi không... tôi không giết ông ấy.”

Câu cuối giọng Parker gần như gào lên. Poirot nói: “Tôi sẵn sàng tin tưởng anh, bạn của tôi. Anh không có gan, không có can đảm để làm chuyện đó đâu. Nhưng anh phải nói tôi nghe sự thật.”

“Tôi sẽ khai với ông tất cả, tất cả mọi thứ ông muốn biết. Đúng là tối hôm đó tôi có cố gắng nghe lỏm. Có một hai từ tôi nghe được khiến tôi tò mò. Và

ông Ackroyd nói không muốn bị quấy rầy, và ông ấy đóng cửa nói chuyện riêng với vị bác sĩ đây. Tất cả những gì tôi nói với cảnh sát, thề có Chúa đều là sự thật. Tôi nghe được từ tổng tiền, thưa ngài, và thế là...”

Ông ta chợt dừng lại. Poirot gợi ý ngay, “Và ông nghĩ biết đâu ông có thể kiểm soát được gì từ đó?”

“Vâng... thì, vâng, đúng thế, thưa ngài. Tôi đã nghĩ nếu ông Ackroyd đang bị tổng tiền, vậy tại sao tôi không kiểm soát chút món hời từ đó chứ?”

Vẻ tò mò hiện rõ trên gương mặt Poirot. Ông ta ngả người về phía trước.

“Trước đó ông thấy dấu hiệu gì là ông Ackroyd đang bị tổng tiền không?”

“Thực tình thì không, thưa ngài. Lúc đó tôi cũng bất ngờ lắm. Ông ấy vẫn tỏ ra hoàn toàn bình thường như mọi ngày.”

“Ông nghe lỏm được những gì?”

“Không nhiều lắm, thưa ngài. Hôm đó có vẻ tôi không được may cho lắm. Dĩ nhiên tôi phải tập trung làm việc của mình dưới bếp. Và khi tôi lén đến gần phòng làm việc một hai lần gì đó thì đều thất bại. Lần đầu tiên bác sĩ Sheppard bước ra và suýt nữa bắt quả tang tôi tại trận, còn sau đó ông Raymond có đi ngang qua tôi ở sảnh và đi về phía phòng làm việc, nên tôi biết ngay là sẽ chẳng nghe được gì; và khi tôi bưng đồ uống vào thì bị cô Flora chặn ngay từ cửa.” Poirot nhìn anh ta chăm chăm một lúc lâu, như thể để dò xét mức độ thật lòng của anh ta. Parker đáp lại ánh mắt thăm dò đó bằng vẻ thành khẩn.

“Tôi hy vọng ngài tin tôi, thưa ngài. Suốt từ bấy đến nay tôi ăn không ngon ngủ không yên, chỉ lo cảnh sát sẽ đào ra chuyện cũ với Thiếu tá Ellerby và vì thế mà nghi ngờ tôi.”

Cuối cùng Poirot mới lên tiếng, “Tốt lắm. Tôi rất sẵn lòng tin anh. Nhưng có một chuyện tôi phải yêu cầu anh, đó là cho tôi xem sổ sao kê của anh. Tôi đoán anh chắc có sổ sao kê đúng không?”

“Vâng thưa ngài, mà thật ra là tôi có mang nó theo đây.”

Không chút chần chừ, Parker lấy từ trong túi ra một cuốn sổ mỏng, bìa màu xanh, đưa cho vị thám tử. Poirot đón lấy, xem xét kỹ lưỡng từng mục

trong đó.

“A, tôi có thấy anh đã mua 500 bảng Trái phiếu tiết kiệm quốc gia năm nay?”

“Vâng, thưa ngài. Giờ tôi đã tiết kiệm được hơn một ngàn bảng rồi, đó là nhờ mối quan hệ của tôi với... ờ... ông chủ quá cố trước của tôi, Thiếu tá Ellerby. Và tôi năm nay cũng kiếm được chút đỉnh nhờ đua ngựa, thắng cũng đậm lắm. Nếu ngài còn nhớ, có một con ngựa dưới cơ mà không ngờ thắng được con Jubilee. Tôi may mà đã đặt cửa con đó nên kiếm được những 20 bảng.”

Poirot trả lại cuốn sổ.

“Tôi chúc anh buổi sáng tốt lành. Tôi tin là anh đã nói với tôi sự thật. Còn nếu không phải thế, thì anh sẽ gặp rắc rối to đấy, bạn của tôi.”

Khi Parker rời đi, thấy Poirot cầm áo khoác lên lần nữa, tôi bèn hỏi, “Ra ngoài nữa hay sao?”

“Đúng, chúng ta sẽ ghé thăm anh Hammond tuyệt vời một chút.”

“Ông tin câu chuyện của Parker sao?”

“Nhìn mặt anh ta là đủ biết đáng tin. Trừ khi Parker là một diễn viên xuất sắc, chứ có vẻ rõ ràng anh ta thật lòng tin chính ông Ackroyd mới là nạn nhân của vụ tổng tiền.

Mà nếu như vậy thì tức là Parker không biết chút gì về vụ bà Ferrars.”

“Nếu mà như thế thì... là ai đây?”

“[Chính xác!](#) Là ai đây? Nhưng chuyến ghé thăm ông Hammond này sẽ giúp ta đạt được một mục đích. Hoặc sẽ chứng thực cho lời của Parker hoặc là...”

“Là sao?”

Poirot vội đáp, giọng hối lỗi, “Tôi bị nhiễm thói xấu nói không hết câu từ sáng nay. Mong ông bỏ quá cho.”

Lần này đến lượt tôi ngượng ngùng. “Mà tiện đây, tôi có điều muốn thú nhận với ông. Tôi e là mình đã sơ ý làm lộ ra thông tin về chiếc nhẫn.”

“Nhẫn nào cơ?”

“Chiếc nhẫn ông tìm được ở dưới ao cá vàng ấy.”

“A! Vâng.” Poirot kêu lên, miệng cười toe toét.

“Tôi mong ông không thấy phiền? Lỗi là do tôi bất cẩn.”

“Không hề, bạn hiền của tôi, không hề. Tôi đâu có cấm cản gì ông. Ông hoàn toàn có quyền tự do nói những gì mình muốn. Vậy bà ấy chắc phải hứng thú lắm, chị của ông ấy?”

“Đúng là vậy. Nó thành tin giật gân rồi ấy chứ. Mọi người nghĩ ra đủ thể loại giả thuyết từ đó.”

“A! Vâng mà câu trả lời vẫn thật đơn giản. Lời giải thật sự đã lập tức bày ra trước mặt, đúng không?”

“Vậy sao?” Tôi hỏi lại, không chút cảm xúc.

Poirot cười lớn rồi nhận xét, “Người khôn ngoan không bao giờ để lộ chân tướng. Có phải không? Nhưng giờ chúng ta đến nơi rồi, nhà ông Hammond.”

Vị luật sư đang ở trong văn phòng. Nghe có chúng tôi đến, ông ta liền cho người dẫn chúng tôi vào. Hammond đứng lên và chào hỏi chúng tôi theo đúng cung cách khuôn sáo và câu nệ thường thấy.

Poirot vào đề thẳng, “Monsieur, tôi đến đây muốn hỏi một số thông tin quan trọng, mong được ông giúp đỡ. Theo như tôi biết thì ông đại diện cho bà Ferrars quá cố, gia chủ King’s Paddock?”

Tôi nhận thấy trong khoảnh khắc, thoáng ngạc nhiên lướt nhanh qua ánh mắt của vị luật sư, nhưng rồi vẻ thận trọng chuyên nghiệp lại nhanh chóng trở về gương mặt ông ta, như một chiếc mặt nạ.

“Tất nhiên rồi. Mọi việc của bà ấy đều qua tay chúng tôi.”

“Thế thì hay quá. Giờ thì, trước khi tôi hỏi ông bất cứ điều gì, tôi muốn ông lắng nghe qua câu chuyện bác sĩ Sheppard sắp thuật lại đây. Ông bạn của tôi, ông không phiền kể lại cuộc đối thoại giữa ông với ông Ackroyd tối thứ Sáu tuần trước chứ?”

“Không hề.” Tôi đáp, và bắt đầu thuật lại buổi tối kỳ lạ đó.

Hammond chăm chú lắng nghe.

“Tất cả là vậy đấy.” Tôi nói khi kết thúc câu chuyện.

“Tổng tiền.” Vị luật sư lặp lại, vẻ tư lự.

“Ông có thấy bất ngờ không?” Poirot hỏi.

Hammond gỡ kính xuống, lau lau bằng chiếc khăn mùi xoa của mình.

“Không.” Ông ta đáp. “Tôi không thể nói là mình ngạc nhiên. Tôi đã có chút nghi ngờ chuyện gì đó kiểu thế này từng xảy ra rồi.”

Poirot tiếp lời, “Từ chuyện này mà có một số thông tin tôi muốn làm rõ đây. Nếu muốn biết về số tiền bà Ferrars trên thực tế đã chi ra thì chắc chỉ có thể hỏi ông, [thưa ông](#).”

Hammond ngẫm nghĩ một lúc, rồi đáp, “Tôi thấy không vì lý do gì phải giữ kín thông tin này cả. Năm ngoái, bà Ferrars có bán một số chứng khoán nhất định, số tiền đó đã được trả thẳng vào tài khoản của bà ấy, và không được tái đầu tư. Vì thu nhập của bà Ferrars không hề nhỏ, mà bà lại sống rất lặng lẽ sau khi chồng mất, nên có vẻ rõ ràng những khoản tiền đó đã được chi trả cho mục đích đặc biệt gì đó. Có lần tôi đã hỏi bà Ferrars về chuyện này và được trả lời là bà ấy có nghĩa vụ phải chu cấp cho nhiều họ hàng khó khăn của nhà chồng bà ấy. Vậy nên, tất nhiên là tôi cho qua, không hỏi lại nữa. Cho đến bây giờ tôi vẫn luôn đoán khoản tiền ấy chắc đã được trả cho một phụ nữ nào đó đòi bồi thường vì ông Ashley Ferrars. Thật không ngờ chính là Ferrars mới là người bị đòi tiền.”

“Và khoản tiền là bao nhiêu vậy?” Poirot hỏi.

“Tính tổng cộng nhiều khoản lại tôi ước chừng phải được ít nhất hai mươi ngàn bảng.”

“Hai mươi ngàn bảng! Trong một năm!” Tôi kêu lên, không tin vào tai mình.

“Bà Ferrars là người rất giàu có, nên khoản tiền phải chịu để bịt miệng tội giết người chắc chắn không thể khiêm tốn được.” Poirot lãnh đạm nói.

“Liệu tôi còn có thể cung cấp thêm thông tin cho các ông không?” Hammond hỏi.

“Không, tôi cảm ơn ông.” Poirot nói, đoạn đứng lên. “Mong ông hết sức thứ lỗi vì tôi đã làm ông loạn trí.”

“Không hề, không hề.”

Đợi đến khi chúng tôi đã ra ngoài, tôi mới quay sang nhắc, “Từ ‘loạn trí’ ấy, chỉ dùng khi nói đến bệnh rối loạn thần kinh thôi.”

“A!” Poirot kêu lên. “Tiếng Anh của tôi mãi chẳng hoàn thiện được. Một thứ ngôn ngữ kỳ lạ. Lẽ ra lúc đó tôi nên nói làm ông bị xáo trộn mới phải, đúng không?”

“Ý ông lúc đó thì phải là từ ‘quấy rầy’.”

“Cảm ơn ông, bạn hiền. Chính xác là từ đó, ông thật nhạy cảm với câu từ. Giờ thì, anh bạn Parker của chúng ta sao đây nhỉ? Với hai mươi ngàn bảng trong tay, liệu anh ta có chịu tiếp tục làm quản gia nữa không? Tôi không nghĩ vậy. Dĩ nhiên, có khả năng là anh ta đem gửi ngân hàng bằng một cái tên khác, nhưng tôi thiên về hướng tin anh ta đã nói sự thật với chúng ta. Dù Parker có là một tên vô lại đi chẳng nữa, thì cũng chỉ đủ gan làm mấy chuyện vặt vãnh, đầu óc không dám làm mấy chuyện tày đình vậy đâu. Vậy nên ta còn lại một khả năng, Raymond, hoặc, chà, có thể là Thiếu tá Blunt.”

Tôi lập tức phản đối, “Chắc chắn không phải là Raymond. Vì chúng ta đã biết là cậu ta từng cạn tiền đến mức thảm hại chỉ vì năm trăm bảng.”

“Đó là theo lời cậu ấy nói, đúng thế.”

“Và còn về Hector Blunt...”

Poirot cắt ngang, “Để tôi nói ông hay vài điều về ông bạn Hector Blunt tốt đẹp đó. Nhiệm vụ của tôi phải đi tìm hiểu các thông tin kỹ lưỡng. Tôi đã dò hỏi. Khoản thừa kế mà có lần ông ta nhắc tới đó, tôi phát hiện ra nó trị giá gần hai mươi ngàn bảng. Giờ ông thấy sao?”

Tôi ngó người ra, miệng không thốt được lời nào. Cuối cùng, tôi mới lẩm bẩm được, “Không thể như thế được. Một người danh tiếng lẫy lừng như Hector Blunt.”

Poirot nhún vai, “Ai mà biết được chứ? Ít nhất ông ta là người có gan lớn. Phải thừa nhận là tôi cũng không thấy ông ấy giống một kẻ đi tống tiền

người khác lắm, nhưng vẫn còn một khả năng mà ông vẫn chưa hề cân nhắc đến.”

“Khả năng nào vậy?”

“Ngọn lửa, bạn của tôi ơi. Bản thân Ackroyd cũng có thể đã tự đốt bức thư đó và chiếc phong bì màu xanh, cùng mọi chuyện sau khi ông rời đi.”

“Tôi không thấy chuyện đó có thể xảy ra.” Tôi chậm rãi nói. “Tuy vậy, dĩ nhiên, có thể lắm chứ. Biết đâu ông ấy đã đổi ý thì sao.”

Vừa lúc đó chúng tôi đã về đến nhà tôi, và trong một phút không nghĩ ngợi nhiều, tôi đã mời Poirot vào nhà dùng bữa.

Tôi tưởng Caroline chắc sẽ phải hài lòng với tôi lắm khi đưa ông thám tử về nhà thế này, nhưng đàn bà vốn thật khó chiều. Bữa trưa đó chúng tôi ăn sườn miếng, còn gia nhân trong bếp thì được thết món lòng xào hành. Kết quả là chỉ có hai miếng sườn được dọn ra trước mặt ba người cùng với sự xấu hổ.

Nhưng Caroline hiếm khi chịu chào thua trước bất kỳ hoàn cảnh nào. Bằng khả năng diễn xuất siêu hạng, chị tôi giải thích với Poirot rằng dù luôn bị cậu em James cười cợt, nhưng chị ấy vẫn kiên quyết tuân thủ một chế độ ăn chay nghiêm ngặt. Chị không ngừng xuýt xoa khi thưởng thức món còtlet đậu (mà tôi chắc chắn là chị ấy cả đời chưa đụng vào bao giờ), làm vẻ ngon miệng khi ăn hết một miếng bánh mì quét pho mát nướng kiểu xứ Wales và không quên thỉnh thoảng lại chen vào một vài lời cảnh báo về những hiểm họa của những món ăn “mặn”.

Sau bữa trưa, chúng tôi cùng ngồi trước lò sưởi và hút thuốc, Caroline lập tức tấn công Poirot, không kiêng nể, “Vẫn chưa tìm thấy Ralph Paton sao?”

“Tôi nên tìm cậu ta ở đâu đây, [thưa cô!](#)”

“Tôi nghĩ có thể ông đã thấy cậu ta ở Cranchester.” Caroline nói, giọng cố tình nhấn mạnh đầy ẩn ý.

Đáp lại, Poirot trông chỉ thuần vẻ ngơ ngác, “Ở Cranchester? Nhưng sao lại ở Cranchester?”

Tôi vội giải thích giúp ông ta, không quên để chút mỉa mai, “Một nhân sự cốt cán trong mạng lưới thám tử tư đông đảo của chúng tôi có tình cờ thấy ông ngồi trong một chiếc xe ô tô trên đường đi đến Cranchester ngày hôm qua.”

Vẻ ngỡ ngàng của Poirot biến mất, thay vào đó ông cười như muốn hụt hơi, “A, ra là thế! Chỉ là chuyến đi gặp nha sĩ thôi, thế thôi. Răng của tôi, nó bị đau. Tôi đến đó. Răng của tôi, nó lập tức đỡ hẳn. Tôi nói tôi phải trở về ngay. Nha sĩ, ông ấy nói Không. Tốt nhất là phải nhổ nó đi. Tôi cự lại. Ông ấy thì cứ khăng khăng. Thế rồi ông ấy thắng! Cái răng đó sẽ không bao giờ đau lại nữa.”

Caroline xịu xuống như một quả bóng xẹp hơi.

Chúng tôi lại hăng say bàn luận về Ralph Paton. Tôi cả quyết, “Bản tính thì thuộc dạng nhu nhược thật đấy. Nhưng nhất định không phải kẻ tàn ác.”

“A! Nhưng nhu nhược thì thường dẫn đến cái gì nhỉ?” Poirot nói.

“Chính xác đấy!” Caroline tán đồng. “Cứ nhìn James đấy - yếu như sên vậy, phải nhờ tôi trông chừng cho cậu ấy cả đấy.”

Tôi bắt đầu cáu kỉnh, “Chị Caroline yêu dấu của em ơi, chị không thể nói chuyện mà không lôi chuyện riêng tư vào được sao?”

Nhưng Caroline vẫn không chịu buông, “Cậu đúng là yếu đuối mà, James. Tôi lớn hơn cậu tám tuổi đấy. Ôi! Tôi không ngại để ông Poirot đây biết tuổi tôi đâu.”

“Tôi không bao giờ có thể đoán được như thế, thưa cô.” Poirot nói, kèm theo một cái cúi đầu lịch thiệp.

“Lớn hơn tám tuổi. Và tôi luôn coi mình có nghĩa vụ phải trông nom cậu. Giả mà cậu không được dạy dỗ đến nơi đến chốn, thì có Chúa mới biết được là cậu sẽ sa vào con đường lầm lạc nào nữa.”

“Thì em có lẽ đã cưới được một cô vợ xinh đẹp và không ngại mạo hiểm rồi.” Tôi lầm bầm, đưa mắt nhìn trần nhà, và miệng nhả ra những vòng khói tròn.

“Một cô gái ư mạo hiểm!” Caroline dài giọng khinh bỉ. “Mà nếu nói đến các cô gái ư mạo hiểm...”

Chị ấy bỗng bỏ lửng câu.

“Thì sao?” Tôi nói, hơi tò mò.

“Không có gì. Nhưng tôi có thể tìm ai đó sống cách đây không đến một trăm dặm.”

Rồi Caroline quay phắt sang Poirot.

“James cứ khẳng khẳng là ông tin kẻ nào đó trong nhà ấy đã xuống tay giết người. Tôi chỉ có thể khẳng định một điều, đó là ông sai rồi.”

“Tôi không thích mình sai.” Poirot nói. “Đó không phải là, nói thế nào nhỉ, công việc của tôi?”

“Tôi đã nắm được những thông tin khá rõ ràng,” Caroline chẳng thèm để tâm đến lời ông ta vừa nói, vẫn tiếp tục, “nhờ James và những người khác. Theo như những gì tôi nhận thấy, chỉ có hai người có thể có cơ hội làm vậy. Ralph Paton và Flora Ackroyd.”

“Chị Caroline của em ơi...”

“Nào, James, không được chen ngang. Tôi biết mình đang nói gì. Parker đụng cô ta ở ngoài cửa đúng không? Anh ta đâu có nghe được ông bác chúc cô ta ngủ ngon đâu. Có thể Flora đã giết ông ta ngay lúc đó.”

“Caroline!”

“Tôi đâu có nói là cô ta chắc chắn đã làm đâu, James. Tôi chỉ nói là có thể thôi mà. Thật ra, dù đúng là Flora cũng có mắc bệnh của các cô gái trẻ bây giờ, ngông nghênh kiêu ngạo và chẳng biết kính trên nhường dưới, nhưng tôi cũng chẳng bao giờ tin người liễu yếu đào tơ như cô ta đủ sức giết nổi một con gà. Tuy nhiên sự thật thì cứ bày ra đấy. Anh Raymond và Thiếu tá Blunt có bằng chứng ngoại phạm. Bà Ackroyd cũng có nhân chứng lúc đó. Ngay cả cái cô Russell hình như cũng có chứng cứ ngoại phạm nữa là, phải nói là số cô quản gia này đúng là may thật. Vậy còn lại ai? Chỉ còn mỗi Ralph và Flora! Và các vị muốn nói gì thì nói, tôi là tôi không tin Ralph Paton là một kẻ giết người. Chúng tôi biết rõ thằng bé đó từ nhỏ tới giờ.”

Poirot im lặng một hồi, ánh mắt cuốn theo từng dải khói bay lên từ điều xì gà của mình. Cuối cùng đến khi ông ta chịu lên tiếng, thì lại như một con người hoàn toàn khác vậy. Đó là một giọng nói nhẹ bẫng như ở đâu xa xôi vọng về, khiến người ta cảm thấy tò mò khó hiểu.

“Giờ chúng ta thử lấy ví dụ một người đàn ông, một người hết sức bình thường. Tâm tâm anh ta chẳng bao giờ có ý định giết hại ai. Đâu đó trong bản thân anh ta, từ tận sâu trong đáy lòng, tồn tại một con người yếu đuối. Cho đến giờ con người đó vẫn chưa bao giờ thức dậy. Có thể là sẽ không bao giờ, và thế là anh ta sẽ sống an nhiên đến tận lúc xuống mồ, được mọi người kính nể và tôn trọng.

“Nhưng chúng ta thử giả dụ có chuyện gì đó xảy ra. Anh ta đang gặp khó khăn, hay thậm chí là chẳng cần như thế. Anh ta có thể vô tình biết được một bí mật - một bí mật quyết định chuyện sống chết của ai đó. Và phản ứng đầu tiên của anh ta sẽ là muốn khai báo mọi chuyện, thực hiện đúng nghĩa vụ của một công dân lương thiện mẫu mực. Và rồi bỗng dưng con người yếu đuối kia lên tiếng. Đây là cơ hội hái ra tiền, rất nhiều tiền. Anh ta thì muốn tiền - thậm chí là khao khát nó - và thế là mọi chuyện diễn ra thật dễ dàng. Anh ta không được phép làm gì cả, chỉ giữ im lặng. Nhưng đó chỉ là khởi đầu. Lòng tham bắt đầu trỗi dậy mạnh mẽ. Anh ta phải có thêm nhiều tiền hơn nữa - và hơn nữa. Anh ta bị mỏ vàng đang mở ngay dưới chân mình làm cho say mê mụ mị. Rồi anh chàng đó trở thành một kẻ tham lam. Và chính lòng tham đó đã đẩy mọi chuyện đi quá xa.

“Người ta có thể chèn ép một người đàn ông thế nào cũng được, nhưng với một phụ nữ thì không nên vượt quá giới hạn. Người phụ nữ ấy trong tâm tâm luôn khao khát được nói ra sự thật. Đàn ông có biết bao nhiêu người lừa gạt vợ mình nhưng về vẫn ăn ngon ngủ yên đến lúc chết đi, đem theo bí mật xuống mồ! Còn phụ nữ, biết bao bà vợ sau khi lừa dối chồng đã tự hủy hoại cả cuộc đời mình bằng cách đổ hết mọi tội lỗi lên chính người chồng của mình. Họ đã bị chèn ép đến bước đường cùng. Trong một giây khinh suất (mà tất nhiên sau đó họ sẽ hối hận), họ đã nhẹ dạ mà để mặc sự an toàn của mình vào tay kẻ khác, và cuối cùng bị dồn đến bờ vực thẳm,

đành phải công khai sự thật đó để đổi lấy phút giây thanh thản ngăn ngừa cho mình.

“Theo tôi trường hợp của bà Ferrars là như vậy đấy. Áp lực tâm lý đè quá nặng. Như người Anh các ông có câu tục ngữ ‘tham quá mà giết mất con ngỗng đẻ trứng vàng’ vậy. Nhưng chuyện vẫn chưa dừng ở đó. Người đàn ông mà chúng ta đang nói đến phải đối diện với nguy cơ bị vạch mặt. Và anh ta không còn là chính mình của khoảng một năm trước. Lúc này lương tâm của anh ta đã suy kiệt. Anh ta lại đang tuyệt vọng. Anh ta đang chiến đấu một cuộc chiến mà mình nắm chắc phần thua, và anh ta cũng sẵn sàng không từ một thủ đoạn nào trong tay để vùi lấp sự thật, bởi với con người này, bị bại lộ đồng nghĩa với cả cuộc đời bị hủy hoại. Và thế là, nhát dao oan nghiệt đã rơi xuống!”

Poirot lại trầm ngâm. Cả không gian cũng chùng xuống, như thể ông thám tử vừa mới đọc một câu thần chú tĩnh lặng bao trùm căn phòng vậy. Tôi không tài nào diễn tả nổi giọng điệu và cung cách lạ lùng của ông ta khi nói những từ ngữ ấy. Từng lời phân tích lạnh lùng, và cả câu chuyện tàn nhẫn nhưng rất thật mà nó vẽ ra, khơi gợi trong chúng tôi một nỗi khiếp sợ mơ hồ. Poirot nhẹ nhàng tiếp tục: “Rồi sau đó, khi con dao kia được rút ra, anh ta sẽ được trở về làm chính mình, một người bình thường và lương thiện. Nhưng nếu như lòng tham kia lại trỗi dậy lần nữa, thì anh ta cũng sẽ lại xuống tay một lần nữa.”

Caroline một lúc sau mới bừng tỉnh, lên tiếng, “Ông đang nói đến Ralph Paton, những lời ông nói có thể đúng, có thể sai, nhưng ông không có quyền kết tội một người đàn ông chưa từng gặp.”

Điện thoại bất ngờ đổ chuông. Tôi nhanh chân bước ra sảnh và nhắc máy, “Sao cơ? Vâng. Bác sĩ Sheppard đây.”

Tôi im lặng lắng nghe đầu dây bên kia một hai phút, rồi đáp lại ngắn gọn. Đặt ống nghe xuống, tôi trở lại phòng tiếp khách, thông báo, “Poirot, họ mới bắt được một người đàn ông ở Liverpool. Tên anh ta là Charles Kent, người ta tin rằng anh ta chính là kẻ lạ mặt đã đến Fernly đêm đó. Họ muốn tôi đến Liverpool ngay lập tức để nhận dạng anh ta.”

CHƯƠNG 18

CHARLES KENT

Nửa giờ sau, tôi, Poirot và thanh tra Raglan đã yên vị trên tàu đi Liverpool. Viên thanh tra không giấu nổi niềm hứng khởi, mừng rỡ tuyên bố, “Chúng ta có thể lần ra đầu mối về phần tống tiền trong vụ này, chắc chắn không thể thoát được. Theo những gì họ mô tả sơ qua tôi nghe được qua điện thoại, hẳn ta là một tay khó nhằn. Nghiện nữa. Mọi thông tin từ hẳn chắc không khó. Chỉ cần thấy dấu hiệu hẳn có một động cơ nào đó là ta có thể khẳng định chắc chắn: đây chính là kẻ giết ông Ackroyd. Nhưng nếu đúng là vậy thì tại sao anh chàng Paton lại phải lẩn trốn làm gì nhỉ? Toàn bộ vụ việc này cứ rối tinh rối mù. Mà tiện đây, ông Poirot, vụ mấy dấu vân tay ông nói không sai. Đó đúng là của ông Ackroyd thật. Ban đầu tôi cũng đã có nghĩ đến ý đó, nhưng sau đó gạt đi vì nghe nó vô lý quá.”

Tôi cười thầm trong bụng. Thanh tra Raglan rành rành là đang cố cứu vớt chút thể diện. Poirot quay lại chủ đề: “Về gã đàn ông này, anh ta vẫn chưa bị tống giam chứ hả?”

“Không, chỉ mới tạm giữ vì tình nghi thôi.”

“Vậy anh ta có tiết lộ gì về bản thân không?”

“Câm như hến ấy.” Viên thanh tra nhếch mép. “Tôi thấy tay này như thú đánh hơi thấy nguy hiểm. Đã dùng đủ ngón nghề mà vẫn không cạy được mồm hẳn.”

Vừa đến nơi, tôi hết sức ngạc nhiên khi thấy Poirot được chào đón nồng nhiệt. Đón chúng tôi là Đại úy thanh tra Hayes, trước kia anh ta đã từng hợp tác với Poirot mấy vụ, và rõ ràng không ngại tung hê năng lực của ông thám tử đây lên tận mây xanh. Anh ta hồ hởi, “Giờ có ngài Poirot ở đây, chúng ta sẽ chẳng mất nhiều thời giờ đâu. Tôi tưởng ông đã nghỉ hưu rồi chứ, *moosior?*”

“Tôi cũng tưởng thế đấy, anh Hayes đáng mến, tôi cũng tưởng thế. Nhưng nghỉ hưu rồi thấy buồn chân buồn tay lắm! Anh không thể tưởng tượng nổi cái cảnh chỉ sống đều đều cho qua ngày đoạn tháng nó thế nào đâu.”

“Hắn thế rồi. Vậy ngài đến đây để gặp cái gã mà chúng tôi mới tóm được đúng không? Đây có phải là bác sĩ Sheppard không nhỉ? Bác sĩ chắc chắn có thể nhận dạng hắn ta chứ?”

“Tôi không chắc lắm đâu.” Tôi nói, đầy nghi ngờ.

“Làm thế nào mà các vị lần ra được hắn ta vậy?” Poirot thắc mắc.

“Mô tả nhận dạng của hắn đã được lan truyền rộng rãi, như các vị cũng biết đấy. Công bố trên báo đài lẫn cả từng người dân. Phải thừa nhận chỉ căn cứ vào thông tin mơ hồ mà chúng ta nắm trong tay thì khó mà tìm được hắn. Gã này đúng là nói giọng Mỹ, và cũng không phủ nhận là có quanh quẩn ở làng King’s Abbot tối đó. Hắn ta chỉ hỏi vụ đó thì liên quan quái gì đến chúng tôi, và rằng chúng tôi đi chỗ khác chơi - trước khi hắn chịu trả lời bất cứ câu hỏi nào.”

“Liệu tôi có được cùng vào gặp hắn không?” Poirot hỏi.

Viên Đại úy nháy mắt ranh mãnh, “Rất mừng vì có ngài ở đây, thưa ngài. Ngài có quyền làm bất cứ điều gì mình muốn. Thanh tra Japp ở Sở cảnh sát thủ đô hôm nọ có hỏi thăm ngài đấy. Nói là ông ta nghe loáng thoáng là ngài có tham gia vụ này dù không chính thức. Vậy Đại úy Paton đang lẩn trốn ở đâu vậy, thưa ngài, ngài có thể tiết lộ cho tôi không?”

“Tôi e là với tình hình bây giờ nói ra thì không khôn ngoan lắm.” Poirot đáp, giọng nghiêm nghị, khiến tôi đứng cạnh phải mím môi nhịn cười.

Ông thám tử nhỏ con này đóng kịch cũng đạt lắm. Thêm vài ba câu qua lại, chúng tôi được đưa đến chỗ kẻ bị giam.

Anh ta là một thanh niên trẻ, tôi đoán chắc không quá hai mươi hai, hai mươi ba tuổi. Cao, gầy, tay hơi run run, và sức khỏe rõ ràng có dấu hiệu xuống dốc thảm hại. Tóc anh ta màu sẫm, nhưng mắt anh ta xanh ngắt và ánh mắt láo liên gian xảo. Suốt từ bấy tới nay, tôi luôn tin rằng kẻ mình đã gặp đêm đó có cái gì đó rất quen thuộc, nhưng nếu đây quả đúng là anh ta, thì tôi chắc chắn đã lầm. Anh chàng trước mặt tôi đây trông hoàn toàn xa lạ,

chẳng gọi nhắc đến bất cứ người nào tôi từng gặp. Viên Đại úy lên tiếng: “Giờ thì anh Kent, đứng lên đi. Có vài vị khách đến gặp anh đây. Có nhận ra được ai không?”

Kent ném cho chúng tôi cái nhìn âm đạm, không đáp một lời. Tôi thấy ánh mắt anh ta quét qua một lượt ba người chúng tôi, và rồi trở về dừng lại nơi tôi. Viên Đại úy nói: “Chà, thưa ngài, ngài thấy sao?”

“Chiều cao thì tương đồng đấy.” Tôi đáp. “Và nhìn sơ qua vẻ bề ngoài thì có vẻ đúng là người mà chúng ta đang tìm. Ngoài ra thì tôi không thể khẳng định gì thêm.”

“Mấy chuyện này là để làm cái quái gì vậy?” Kent hỏi. “Các ông âm mưu điều gì? Thôi nào, cứ nói thẳng toẹt ra đi! Các ông nghi ngờ tôi đã làm gì?”

Tôi gật đầu, nói, “Chính là anh ta đấy, tôi nhận ra giọng nói.”

“Ông nhận ra giọng tôi, có phải không? Ông đã nghe thấy tôi ở đâu cơ chứ?”

“Vào tối thứ Sáu tuần trước, ngoài cổng biệt thự Fernly. Anh có hỏi đường tôi đến đó.”

“Tôi có làm vậy sao?”

“Anh có thừa nhận chuyện đó không?” Viên thanh tra hỏi.

“Tôi chẳng thừa nhận gì hết, cho đến khi các người nói tôi biết các người định làm gì tôi.”

“Anh không đọc báo mấy hôm nay sao?” Poirot lúc này mới chịu mở miệng.

Gã thanh niên nheo mắt, “Ra là chuyện đó, có phải không? Tôi nghe nói có một lão nào đó bị xử ở Fernly. Vậy là các ông định đổ vấy cho tôi làm chuyện đó, có phải không?”

“Anh có mặt ở đó đêm ấy.” Poirot từ tốn.

“Làm sao mà ngài biết được, thưa ngài?”

“Nhờ cái này.” Poirot lôi từ túi ra vật gì đó và giơ lên.

Là chiếc lông ngỗng chúng tôi tìm được trong căn nhà hóng mát.

Ngay lập tức mặt anh ta biến sắc. Tay anh ta hơi giơ lên.

“Tuyệt.” Poirot nói, giọng trầm trầm.

“Không, anh bạn ạ, chiếc lông này rỗng không. Nó nằm lại chỗ mà anh đã vớt trong căn nhà hóng mát tối đó.”

Charles Kent lộ rõ vẻ hoang mang.

“Lão thám tử oắt con ở đâu chui ra này, sao cái quái gì lão cũng biết thế. Có lẽ ông nhớ điều này: báo chí có nói rằng ông già ấy bị xử tầm từ mười giờ kém mười lăm đến mười giờ.”

“Đúng là vậy.” Poirot đồng tình.

“Vậy đấy, có đúng thật là như thế không? Đó là tôi nghe người ta nói thế.”

“Quý ông đây sẽ nói cho anh biết.” Poirot đáp, chỉ sang thanh tra Raglan.

Viên thanh tra lúng túng, hết nhìn Đại úy Hayes lại quay sang Poirot. Cuối cùng, sau khi nhận được tín hiệu đồng ý, ông ta mới khẳng định, “Đúng vậy. Từ mười giờ kém mười lăm đến mười giờ.”

“Thế thì các ông giữ tôi ở đây cũng chẳng được gì,” Kent nói. “Tôi rời khỏi biệt thự Fernly từ chín giờ mười lăm. Các ông có thể dò hỏi ở quán Dog and Whistle. Quán rượu đó cách Fernly cả dặm, ngay vệ đường đến Cranchester. Tôi nhớ tối đó tôi có cãi vã chút chuyện om sòm ở đấy. Cũng tầm mười giờ kém mười lăm gì đó. Các ông hiểu chưa?”

Viên thanh tra Raglan ghi ghi chép chép vào cuốn sổ tay của mình.

“Giờ sao?” Kent thúc giục.

“Chúng tôi sẽ cho kiểm tra thông tin này.” Viên thanh tra nói. “Nếu những lời anh vừa nói là đúng, anh sẽ không phải chịu phiền phức gì đâu. Mà tiện đây, anh làm gì ở biệt thự Fernly tối đó vậy?”

“Đến đó gặp người.”

“Ai vậy?”

“Đó không phải là việc của các ông.”

“Học cách nói năng lễ độ chút đi, anh bạn ạ.” Viên Đại úy cảnh cáo.

“Việc quái gì mà phải lễ với độ. Tôi đến đó có việc riêng của tôi, thế thôi. Nếu tôi đã lượn đi trước khi vụ giết người xảy ra, thì cảnh sát các ông chẳng

làm gì được tôi.”

“Tên của anh là Charles Kent.” Poirot lên tiếng. “Quê anh ở đâu nhỉ?”

Gã thanh niên nhìn ông ta chăm chăm, rồi cười nhếch miệng, “Tôi dân Anh chính gốc.”

“Vâng.” Poirot đăm chiêu đáp. “Tôi cũng nghĩ anh là người Anh. Tôi đoán anh sinh ở Kent.”

Gã thanh niên lại nhìn ông thám tử chăm chăm.

“Sao? Vì tên tôi hả? Tên thế thì làm sao? Chẳng lẽ cứ thẳng nào tên Kent thì phải đẻ ra ở cái hạt đó hay sao?”

“Dựa vào một số điều kiện nhất định thì tôi có thể đoán như vậy.” Poirot cố ý đáp. “Dựa vào một số điều kiện nhất định, anh hiểu mà.”

Giọng ông ta nhấn mạnh đầy ẩn ý, khiến cho hai viên cảnh sát hiếu kỳ. Về phần Charles Kent, cậu ta giận đến tím mặt, và trong một khoảnh khắc, tôi đã tưởng cậu ta sắp nhảy xổ vào Poirot. Tuy nhiên, có vẻ cậu ta đã nghĩ lại, và chỉ quay đi, miệng làm điệu cười hềnh hếch.

Poirot gật gật đầu, ra vẻ hài lòng, và quay bước ra khỏi cửa. Ngay lập tức hai viên cảnh sát theo sau. Raglan nói, “Chúng ta sẽ kiểm chứng lại lời khai đó của anh ta. Dù vậy tôi không nghĩ anh ta đang nói dối. Nhưng anh ta cũng sẽ phải khai rõ anh ta đã làm gì ở Fernly tối đó. Tôi thấy có vẻ như chúng ta đã tóm được kẻ tổng tiền rồi. Cơ mà, nếu câu chuyện anh ta kể là đúng, thì anh ta hẳn đã không thể có dính dáng gì đến việc giết người. Lúc bị bắt trên người anh ta chỉ có mười bảng thôi, chứ không hề có cục tiền nào cả. Tôi đoán bốn mươi bảng kia đã được đưa cho anh ta - dù số lượng tiền giấy còn lại thì không khớp lắm, nhưng tất nhiên hoàn toàn có khả năng anh ta đã tiêu mất một khoản trước đó rồi. Ông Ackroyd chắc chắn đã đưa tiền cho anh ta, anh ta cầm tiền là chuồn luôn. Mà chuyện Kent là sinh quán của anh ta là sao vậy? Cái họ Kent đó thì liên quan gì ở đây chứ?”

“Hoàn toàn chẳng có gì đâu.” Poirot ôn tồn đáp. “Chỉ là chút suy đoán nho nhỏ của tôi ấy mà. Tôi thì tôi vốn nổi tiếng với mấy trò suy đoán nho nhỏ như vậy rồi.”

“Thật thế sao?” Raglan nói, cố gắng sẫm soi ông thám tử bằng con mắt hiếu kỳ.

Viên Đại úy chột phá lên cười, “Tôi đã nghe thanh tra Japp nói câu đó nhiều lần rồi. Ngài Poirot và mấy trò suy đoán nhỏ nhỏ của ông ta! Thế nào ông ta cũng sẽ nói: mấy khả năng kỳ lạ đó vượt quá tầm hiểu biết của tôi, nhưng lần nào những trò ấy cũng trúng phóc.”

“Anh lại chế giễu tôi rồi.” Poirot mỉm cười, nói. “Nhưng mà thôi, không sao. Rồi anh xem, đôi khi người trẻ cười hôm trước, hôm sau đến lớp già chúng tôi cười đấy.”

Rồi ông ta gật gật đầu với họ, ra vẻ thâm trầm uyên bác, và đi thẳng ra ngoài đường.

Tôi và Poirot ăn trưa cùng nhau ở một khách sạn. Giờ thì tôi biết chắc rằng toàn bộ vụ án đã sáng tỏ trước mắt ông. Ông ấy đã có được đầu mối cuối cùng mình cần để lên đến chân tướng sự thật.

Nhưng cũng lúc đó tôi cũng nhận ra một sự thật khác. Tôi đã đánh giá quá cao thái độ tự tin của ông ta ở mọi thời điểm, và đồng thời tôi cũng đã mặc nhiên cho rằng những chi tiết khó hiểu trong mắt tôi thì chắc hẳn với ông ấy cũng vậy.

Câu đố hóc búa nhất với tôi chính là gã Charles Kent đã làm gì ở Fernly. Hết lần này đến lần khác, tôi đặt câu hỏi đó ra trong đầu và mãi vẫn không nhận được câu trả lời hay lý giải nào thỏa đáng. Cuối cùng tôi đành đánh liều hỏi dò ý kiến của Poirot. Ông ta trả lời ngay tắp lự,

“[Bạn tôi ơi](#)“, tôi thì tôi không dò đoán, mà là tôi biết.”

“Thật sao?” Tôi hỏi, giọng ngờ vực.

“Đúng thế, giờ nếu tôi nói rằng anh ta đã đến Fernly đêm đó vì anh ta được sinh ra ở Kent, thì chắc ông chẳng thấy có liên quan gì, có phải không?”

Tôi nhìn ông ta không chớp mắt.

“Tất nhiên, tôi thấy chẳng liên quan gì cả.” Tôi đáp, chẳng tỏ chút hào hứng.

“À!” Poirot kêu lên, vẻ thông cảm. “Cha cha, cũng không sao. Tôi vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.”

CHƯƠNG 19

FLORA ACKROYD

Sáng hôm sau, tôi vừa mới về đến nhà sau một lượt thăm khám bệnh nhân như thường lệ thì chợt nghe thanh tra Raglan gọi với theo. Tôi dừng xe lại, đợi viên thanh tra đi lên. Ông ta mở lời trước, “Chào buổi sáng, bác sĩ Sheppard. Cha cha, chứng cứ ngoại phạm kia hoàn toàn chính xác.”

“Của Charles Kent hả?”

“Của Charles Kent. Cô phục vụ quán Dog and Whistle, tên là Sally Jones, cô ta vẫn nhớ nguyên anh ta hôm đó. Tôi giờ ra sáu tấm hình khác nhau, cô ta nhận đúng mặt anh chàng này. Đúng là mười giờ kém mười lăm anh ta bước vào quán, và Dog and Whistle nằm cách biệt thự Fernly hơn một dặm thật. Cô gái đó có nói trên người anh ta lúc đó có rất nhiều tiền - cô ấy thấy anh ta rút ra cả một xấp tiền giấy từ trong túi. Cô phục vụ hơi ngạc nhiên, nhìn thấy hạng người như anh ta, chân đi giày bóng loáng. Món đó số tiền bốn mươi bảng tiêu vào vừa vụn.”

“Anh chàng đó vẫn không chịu giải thích lý do chuyển thăm đến Fernly ngày hôm đó à?”

“Gã đó rõ là cứng đầu cứng cổ. Tôi đã nói chuyện điện thoại với Hayes ở Liverpool sáng nay.”

“Hercule Poirot có nói ông ấy biết được lý do gã thanh niên đến đó tối xảy ra án mạng.” Tôi nhớ lại.

“Ông ta có nói sao?” Viên thanh tra reo lên hào hứng.

“Có.” Tôi đáp mà giọng bức bối. “Ông ấy nói cậu ta đến đó bởi vì cậu ta được sinh ra ở Kent.”

Tôi bỗng thấy lòng nhẹ nhõm hẳn khi có ai đó san sẻ cái cảm giác mình là gã ngốc đê nặng suốt từ hôm qua đến nay.

Raglan mặt mũi ngơ ngác, nhìn tôi khó hiểu một hồi. Rồi mặt ông ta giãn ra một nụ cười tinh quái, tay vỗ mạnh lên trán như mới ngộ ra điều gì,

“Nhưng hẳn đã đến đây. Tôi có lúc cũng từng nghĩ như thế. Ôi ông bạn tôi nghiệp, vậy nên ông ấy mới phải từ bỏ tất cả mà lui về chốn này. Việc riêng trong gia đình, hẳn là thế. Ông ấy có một thằng cháu trai, đầu óc cũng không được bình thường lắm, như ông ta vậy.”

“Poirot có cháu bị thế sao?” Tôi ngạc nhiên hỏi lại.

“Có. Ông ấy chưa bao giờ nhắc đến chuyện này với ông sao? Tôi nhớ không nhầm thì thằng bé khá là ngoan ngoãn dễ bảo, nhưng mà lại bị hâm hâm dở dở, tội lắm.”

“Ai nói cho ông biết vậy?”

Một lần nữa, nụ cười nhếch mép lại hiện lên trên gương mặt thanh tra Raglan.

“Chị gái cậu, cô Sheppard chứ ai, cô ấy kể hết cho tôi vụ này.”

Quả thực, Caroline đúng là hết sức phi phạm. Chị ấy sẽ không bao giờ ăn ngon ngủ yên cho đến khi đào xới bằng được những bí mật kín kẽ nhất của gia đình người ta. Đáng tiếc là tôi chẳng bao giờ có thể cấy được vào đầu óc chị mình cái nguyên tắc lịch sự cơ bản nhất, đó là có những chuyện chỉ nên giữ riêng cho mình biết.

“Lên xe đi, thanh tra.” Tôi nói, tay với ra mở cửa. “Chúng ta sẽ cùng đến Larches và cập nhật cho ông bạn Bỉ của chúng ta tin tức mới này.”

“Được thôi, tôi tán thành. Xét cho cùng thì dù ông ta có hơi gàn dở thật nhưng cũng nhờ ông ấy nhắc chút thủ thuật mà tôi biết được vụ dấu vân tay. Ông ấy luôn quan tâm đến anh chàng Kent này, nhưng ai mà biết được, lẽ đâu đằng sau đó có cái gì đó hữu ích cho điều tra thì sao.”

Poirot chào đón chúng tôi bằng phong thái lịch sự vui vẻ như thường lệ.

Ông ta lắng nghe thông tin mà chúng tôi đem đến, thỉnh thoảng gật gật đầu. Viên thanh tra kết thúc câu chuyện, hơi ừ rử, “Có vẻ không có gì đáng nghi đúng không? Một gã không thể vừa uống rượu trong quán vừa giết một người ngồi cách đây cả dặm được.”

“Các ông đã thả anh ta chưa?”

“Vẫn chưa biết chúng tôi còn có thể làm gì khác hay không. Chúng tôi không thể giam giữ anh ta chỉ vì tội lừa đảo chiếm đoạt tiền được. Chẳng có bằng chứng chết tiệt nào.”

Viên thanh tra bực tức quăng một que diêm vào vỉ sắt lò sưởi. Poirot nhặt nó lên và đặt trả ngay ngắn vào một chiếc hộp đựng diêm nho nhỏ. Ông ta chỉ máy móc làm vậy, chứ như tôi quan sát, đầu óc ông ấy rõ ràng đang vẫn vơ tận đâu. Cuối cùng vị thám tử lên tiếng, “Nếu tôi là các ông, thì tôi sẽ chưa vội thả ngay cậu Charles Kent đó.”

“Ý ông là sao?”

Raglan nhìn Poirot dò xét.

“Thì như tôi nói đó. Tôi sẽ không thả anh ta vội.”

“Ông không định nói là anh ta có dính dáng gì đến vụ giết người đó chứ?”

“Tôi nghĩ có thể là không, nhưng vẫn chưa ai thể nói chắc được điều gì.”

“Nhưng chẳng phải tôi mới nói với ông là...”

Poirot giơ tay ngăn phản đối, “Đúng thế, đúng thế, tôi có nghe. Tôi đâu có điếc hay bị ngờ nghệch, tạ ơn Chúa lòng thành. Nhưng ông thấy đấy, ngay từ đầu ông đã tiếp cận vấn đề từ sai, sai... hướng, từ đó có đúng không nhỉ?”

Viên thanh tra khó chịu nhìn ông ta, “Tôi không biết từ đâu mà ông có cái suy nghĩ ấy. Này nhé, chúng ta đều biết ông Ackroyd còn sống vào lúc mười giờ kém mười lăm. Ông cũng thừa nhận là như thế, có phải không?”

Poirot nhìn đối phương một giây, rồi lắc đầu, miệng cười toét:

“Tôi chẳng thừa nhận điều gì mà chưa... được chứng minh!”

“Thì chúng ta đã có đủ chứng cứ rồi đấy thôi. Chúng ta có lời khai của cô Flora làm bằng chứng.”

“Rằng cô ấy vào chúc bác cô ấy ngủ ngon sao? Nhưng tôi, tôi không hoàn toàn tin mọi lời nói của quý cô ấy với tôi đâu, không hề, dù cô ấy có xinh đẹp và quyến rũ đến cỡ nào đi chăng nữa.”

“Nhưng gớm đã, ông bạn, Parker có nhìn thấy cô ấy bước ra khỏi cửa phòng mà.”

“Không.” Poirot bất chợt cao giọng phản đối. “Vấn đề nằm ở những việc mà anh ta không thấy ấy. Tôi đã tự kiểm chứng lại điều này bằng thử nghiệm nho nhỏ hôm nọ rồi, ông có nhớ không, bác sĩ? Parker thấy cô ấy đứng ở bên ngoài cửa, tay cô ấy đặt trên nắm chốt cửa. Ông ta không thực sự thấy cô ấy từ trong phòng bước ra.”

“Nhưng... cô ấy còn có thể ở đâu trước lúc đó cơ chứ?”

“Có lẽ ở cầu thang.”

“Cầu thang?”

“Đó là chút suy luận của tôi... đúng thế.”

“Nhưng cầu thang ấy chỉ dẫn lên phòng ngủ ông Ackroyd mà thôi.”

“Chính xác.”

Viên thanh tra nhìn trần trời, “Ông cho là cô ấy đã lên phòng ngủ bác mình sao? Chà, tại sao lại không nhỉ? Sao cô ta phải nói dối làm gì?”

“A! Đó chính là câu hỏi mấu chốt đấy. Cái đó còn tùy thuộc vào việc cô ấy đã làm gì trên phòng, có đúng không?”

“Ý của ông là... món tiền sao? Gỡm đã, ông đang muốn ám chỉ cô Ackroyd chính là kẻ đã lấy trộm bốn mươi bảng đó sao?”

“Tôi chẳng ám chỉ gì cả.” Poirot đáp. “Nhưng tôi xin nhắc ông nhớ. Cuộc sống trước đây của hai mẹ con nhà đó chẳng dễ dàng gì đâu. Có bao nhiêu là hóa đơn phải giải quyết, họ luôn phải vật lộn với mấy món tiền nhỏ lặt vặt. Roger Ackroyd vốn lại là người chi li chuyện tiền bạc. Cô Flora chắc chắn đã lâm vào đường cùng vì một khoản tiền cũng không lớn lắm. Các ông có thể tự đoán ra chuyện gì xảy ra lúc đấy. Cô Flora lấy tiền, rồi đi xuống cầu thang nhỏ. Đến giữa cầu thang thì cô nghe được tiếng ly chén khe khẽ va vào nhau từ sảnh vọng vào. Cô ấy lập tức hiểu ngay âm thanh đó là gì: Parker đang đi lên phòng làm việc. Bằng mọi giá cô Flora không được để người khác bắt gặp mình đang ở cầu thang, vì Parker sẽ không quên điều này, và anh ta sẽ thấy sự hiện diện của cô ấy ở đó thật bất thường. Nếu số tiền bị mất, Parker chắc chắn sẽ nhớ đã nhìn thấy cô Flora đang bước xuống cầu thang ấy. Cô ấy chỉ có đủ thời gian chạy xuống cửa phòng làm việc, tay

đặt lên năm chốt cửa, làm điệu bộ cô ấy mới bước từ trong ra khi Parker xuất hiện ở hành lang. Vì quá bất ngờ, Flora chỉ kịp ứng phó bằng suy nghĩ đầu tiên hiện ra trong đầu, đó là lặp lại yêu cầu của Roger Ackroyd lúc tối, rồi sau đó về phòng mình.”

“Phải, nhưng sau đó,” viên thanh tra vẫn khẳng khái, “cô ấy chắc phải hiểu ra sự thật trong hoàn cảnh này hệ trọng đến mức nào chứ? Toàn bộ vụ việc giết bác cô ấy đều dựa vào điểm then chốt này mà!”

Poirot nói, giọng thờ ơ, “Sau đó thì thưa cô Flora có gặp chút khó khăn. Cô chỉ nghe gia nhân báo là cảnh sát đang ở đó và đã có một vụ trộm xảy ra. Theo lẽ tự nhiên, cô ấy kết luận ngay rằng vụ trộm món tiền đó đã bị phát hiện. Suy nghĩ duy nhất của cô ta là cứ một mực khai theo câu chuyện mình bịa ra. Khi biết được ông bác của mình đã chết khi cô ấy lên cơn hoảng loạn. Các cô gái trẻ thời nay không dễ ngất xỉu nếu như không vì một cơn chấn động cực kỳ mạnh đâu, thưa ông. Là vậy đó. Đã trót đâm lao thì phải theo lao, cô Flora buộc phải khai theo câu chuyện của cô ấy dựng lên, bằng không thì sẽ phải thú nhận tất cả. Và một cô gái trẻ đẹp thì sẽ không thích thừa nhận mình là một tên trộm, đặc biệt là trước mặt những người luôn tôn trọng và ngưỡng mộ cô. Cô ấy thì không hề muốn đánh mất những tình cảm đó.”

Raglan giáng năm đấm uỳnh xuống bàn, cả quyết, “Tôi không tin chuyện này. Nó... nó không có chút cơ sở nào cả. Mà ông... ông đã biết chuyện ngay từ đầu đến giờ sao?”

“Tôi đã nghĩ đến khả năng này ngay từ đầu.” Poirot thừa nhận. “Tôi luôn tin rằng thưa cô Flora đang che giấu chúng ta điều gì đó. Để tự kiểm chứng, tôi đã thực hiện một thử nghiệm nho nhỏ mà tôi mới nói với ông đây. Bác sĩ Sheppard đi cùng tôi khi ấy.”

“Một bài thử cho Parker, ông nói thế mà.” Tôi nói, hơi hậm hực.

“Bạn tôi ơi, như tôi đã bảo ông khi đó, tôi cần có ai đó nói vài lời.” Poirot giọng hối lỗi.

Viên thanh tra đứng lên, tuyên bố, “Chỉ còn duy nhất một cách thôi. Chúng ta phải đến đối chất với quý cô ấy ngay lập tức. Ông sẽ đến Fernly

cùng tôi, né ông Poirot?”

“Chắc chắn rồi. Bác sĩ Sheppard sẽ lấy xe ông ấy đưa chúng ta đi.”

Tôi đồng ý ngay.

Sau khi xin gặp cô Ackroyd, chúng tôi được dẫn vào phòng chơi bida. Flora và Thiếu tá Hector Blunt đang ngồi trên chiếc ghế dài bên cửa sổ. Viên thanh tra lên tiếng: “Chào buổi sáng, cô Ackroyd. Chúng tôi có đôi lời xin được nói riêng với cô được không?”

Blunt lập tức đứng dậy và tránh sang phòng khác.

“Có chuyện gì vậy.” Flora lo lắng hỏi. “Xin đừng đi, Thiếu tá Blunt.” Rồi cô quay sang phía viên thanh tra hỏi. “Ông ấy ở lại đây có được không?”

“Nếu như cô muốn.” Viên thanh tra lạnh lùng đáp. “Có vài vấn đề tôi có nghĩa vụ phải hỏi cô, thưa cô, nhưng tôi thấy nên nói với riêng cô thì hơn, và tôi chắc chắn cô cũng sẽ muốn thế khi nghe câu hỏi.”

Flora nhìn ông ta trân trân. Tôi thấy gương mặt cô biến sắc sang trắng bệch. Rồi cô quay sang nói với Blunt, “Tôi muốn ông ở lại, làm ơn, vâng, tôi thực sự muốn thế. Dù chuyện viên thanh tra cần nói với tôi là gì đi chăng nữa, thì tôi vẫn muốn ông nghe nó.”

Raglan nhún vai chào thua.

“Chà, nếu cô muốn thì cứ vậy đi. Giờ thì, cô Ackroyd, ông Poirot đây đã đề xuất với tôi một khả năng. Theo ý của ông ấy, cô đã không hề vào phòng làm việc tối hôm thứ Sáu, rằng cô không hề gặp ông Ackroyd để chúc ngủ ngon, mà thay vì ở phòng làm việc, cô khi đó đang đi xuống cầu thang từ phòng ngủ của bác cô thì nghe thấy tiếng Parker đi qua sảnh.”

Flora lập tức chuyển ánh nhìn sang Poirot. Ông ấy gật đầu lại với cô.

“Thưa cô, ngày hôm trước khi tất cả chúng ta cùng ngồi lại quanh bàn, tôi đã có ý khẩn nài cô hãy trung thực với tôi. Nếu có chuyện gì không chịu kể với bố già Poirot này thì ông ta cũng sẽ tìm ra. Có phải như thế không? Cô thấy đấy, tôi sẽ nhẹ nhàng với cô chuyện này. Cô đã lấy số tiền đó, có phải không?”

“Số tiền đó?” Blunt kêu lên kinh ngạc.

Một khoảng im lặng kéo dài chừng một hai phút.

Rồi Flora đứng dậy và nói, “Ông Poirot nói đúng. Tôi đã lấy tiền. Tôi đã ăn trộm. Tôi là một tên trộm, đúng thế, một tên trộm tầm thường như bạn. Giờ thì các ông đã biết. Tôi mừng vì chuyện này cuối cùng cũng đã được sáng tỏ. Mấy ngày qua thật là một cơn ác mộng!”

Chợt cô ngồi thụp xuống, hay tay ôm lấy mặt, giọng nói khàn đục lọt qua kẽ tay, “Các ông không biết cuộc sống của tôi nó mệt mỏi như thế nào kể từ khi bước chân vào căn nhà này đâu. Ao ước nhiều thứ, rồi phải bày kế để có được chúng, dối trá, lừa lọc, hết hóa đơn này đến hóa đơn khác dồn dập, suốt ngày phải khát lần khát nữa... ôi! Tôi cảm ghét chính mình mỗi khi nghĩ đến nó! Đây chính là điểm chung khiến tôi và Ralph đến với nhau. Cả hai chúng tôi đều là những con người yếu nhược! Tôi thấu hiểu anh ấy, tôi thông cảm cho anh ấy - bởi vì sâu thẳm bên trong, tôi cũng như thế. Chẳng ai trong hai người chúng tôi đủ mạnh mẽ để đứng một mình. Chúng tôi đều là những sinh vật yếu đuối, khốn khổ và hèn hạ.” Cô ngước lên nhìn Blunt và bỗng giậm chân tức giận: “Tại sao ông lại nhìn tôi như thế, như thế là ông không dám tin vậy? Có thể tôi là một tên trộm thật - nhưng dù sao giờ thì tôi đã được là con người thật. Tôi sẽ không phải nói dối nữa. Tôi sẽ không phải giả vờ là kiểu con gái mà ông thích, trẻ trung, ngây thơ và trong sáng. Tôi không quan tâm ông có muốn nhìn thấy tôi nữa hay không. Tôi cảm ghét bản thân tôi, khinh thường chính tôi - nhưng có một điều mà các ông phải tin tôi, nếu nói ra sự thật khi đó mà có thể giúp gì cho Ralph, tôi sẵn sàng nói ra tất cả. Nhưng tôi đã chứng kiến mọi thứ từ đầu và nhận thấy rằng như thế sẽ chẳng giúp gì được cho Ralph, thậm chí nó còn khiến vụ án này càng thêm bất lợi cho anh ấy hơn bao giờ hết. Tôi sẽ không bao giờ làm gì tổn hại cho Ralph chỉ để bao che cho bản thân mình.”

“Ralph.” Blunt cất lời. “Tôi hiểu rồi... luôn luôn là Ralph.”

“Ông không hiểu.” Giọng Flora đã đến mức tuyệt vọng. “Ông sẽ không bao giờ hiểu được đâu.”

Cô quay sang viên thanh tra, “Giờ thì tôi thừa nhận mọi chuyện; tôi đã lâm vào cảnh khốn kiệt đến mức kiệt quệ. Tôi không hề gặp bác tôi tối hôm

đó kể từ khi ông ấy rời bàn ăn. Còn về món tiền đó, các ông có thể làm bất cứ thủ tục điều tra nào các ông muốn. Đẳng nào chuyện gì cũng đã đến mức này rồi!”

Rồi bất chợt Flora lại òa khóc lần nữa, hai tay úp lên mặt và chạy ào ra khỏi phòng.

“Vậy ra,” giọng viên thanh tra không chút xúc động, “chuyện là thế đó.”

Ông ta có vẻ hơi hoang mang, như người bị mất phương hướng, không biết nên làm gì tiếp theo.

Blunt bước lên, nói nhỏ, “Thanh tra Raglan, số tiền đó do ông Ackroyd đưa cho tôi vì có việc đặc biệt cần đến. Cô Ackroyd chưa bao giờ đụng vào đó. Khi cô ấy nói là do cô ấy, thật ra là cô Ackroyd đang nói dối để chống đỡ cho Đại úy Paton đấy. Lời tôi nói mới là sự thật, và tôi sẵn sàng ra ở tòa và tuyên thệ để bảo chứng cho những gì mình nói.”

Rồi ông hơi cúi giật xuống, vẫn điệu bộ dứt khoát kiểu quân đội đó, và quay ngoắt đi, bước ra khỏi căn phòng.

Poirot chợt vụt chạy theo ông ta. Vị thám tử bắt kịp Blunt trong sảnh, “[Thưa ông](#) - xin chờ một phút, tôi xin ngài, nếu ngài rộng lượng cho tôi.”

“Sao vậy, thưa ngài?”

Blunt rõ ràng là đang mất kiên nhẫn. Ông đứng lại với vẻ miễn cưỡng bực bội với Poirot. Poirot liền vào thẳng vấn đề, “Là thế này. Tôi không hề bị câu chuyện tưởng tượng của ông đánh lừa đâu. Không, không hề. Sự thật là chính cô Flora đã lấy số tiền đó. Nhưng dù sao đi chăng nữa, câu chuyện ông tưởng tượng ra cũng khéo lắm, tôi rất hài lòng. Hành động ông vừa làm thật cao cả. Ông là người nhanh trí mà diễn cũng nhanh nữa.”

“Ông tin hay không thì tùy, tôi chẳng quan tâm, cảm ơn ông.” Blunt lạnh lùng đáp.

Rồi ông ta tránh người lần nữa, chuẩn bị sắp bỏ đi, nhưng Poirot rõ ràng không hề thấy bị xúc phạm, vẫn cương quyết kéo cánh tay ông ta lại.

“A! Nhưng ông phải nghe tôi đây. Tôi còn có điều này cần nói. Ngày hôm trước tôi đã có nhắc đến những chuyện mọi người đang che giấu. Rất tốt,

ngay từ ban đầu đến giờ tôi đã nhận ra ông cũng có điều muốn giấu. Quý cô Flora, ông yêu cô ấy bằng cả trái tim. Ngay từ giây phút đầu tiên ông gặp cô ấy, có phải không? Ôi! Đừng ngại khi nói đến những chuyện thế này - tại sao những người sống trên đất Anh này lúc nào cũng nghĩ cần tránh nhắc đến tình yêu, như thể đó là bí mật gì đó đáng hổ thẹn lắm vậy? Ông yêu thưa cô Flora. Ông đã dùng mọi cách để che giấu tình cảm đó trước mặt mọi người. Làm thế là tốt - đúng là nên làm như thế. Nhưng hãy nghe lời khuyên của Hercule Poirot này: đừng che giấu tình cảm đó với chính cô ấy.” Khi Poirot bắt đầu nói, Blunt tỏ rõ vẻ hờ hững, nhưng những lời cuối dường như đã khiến ông ấy không thể thờ ơ được nữa.

“Ông nói thế là sao?” Ông ta đột ngột hỏi.

“Ông nghĩ rằng cô ấy yêu cậu Đại úy Ralph Paton -nhưng tôi, Hercule Poirot này, có thể cam đoan với ông không phải là vậy đâu. Quý cô Flora chấp nhận Đại úy Paton chỉ để làm vừa lòng bác cô ấy, và bởi vì cô ấy coi cuộc hôn nhân này như một cơ hội để thoát khỏi cuộc sống tù túng, ngột ngạt ở đây. Cô Flora mến cậu ta, và giữa hai người là sự cảm thông và thấu hiểu sâu sắc lẫn nhau. Nhưng tình yêu thì hoàn toàn không hiện hữu! Người thưa cô Flora đem lòng yêu không phải là Đại úy Paton.”

“Ông nói vậy có ý cái quái quỷ gì thế?” Blunt hỏi.

Tôi nhận thấy gương mặt rám nắng của ông đỏ bừng lên.

“Ông có mắt mà như mù, thưa ông. Mù! Cô gái ấy, tuy còn trẻ nhưng là người có lòng trung thành. Ralph Paton đang trong cơn hoạn nạn, lương tâm cô ấy không cho phép cô ấy bỏ rơi anh ta.”

Tôi nhận thấy đã đến lúc mình cần phải góp lời vào để giúp chuyện tốt đẹp này tới bờ tới bến, bèn làm vẻ hào hứng xen vào, “Chị tôi có nói với tôi tối hôm rồi là Flora chưa từng để tâm đến một xu của Ralph Paton, và sẽ không bao giờ quan tâm. Chị tôi luôn luôn đứng trong mấy chuyện này.”

Blunt chẳng thèm để ý đến thiện chí của tôi, chỉ nói với Poirot, “Ông có thực sự nghĩ rằng là...” ông ta bắt đầu, rồi bỏ lửng câu nói.

Blunt vốn là kiểu người không có tài ăn nói, ông ấy luôn phải vật lộn để chấp nối từ ngữ diễn tả suy nghĩ của mình. Poirot thì lại không biết tạt đó

của Blunt, liền nói ngay;

“Nếu ông còn nghi ngờ tôi, thì cứ thử tự hỏi cô ấy đi, [thưa ông](#). Nhưng có lẽ ông không còn quan tâm đến... chuyện món tiền bị mất đó...”

Miệng Blunt thốt ra cái gì đó giống như một nụ cười, nhưng lại đầy tức giận, “Ông nghĩ tôi sẽ để bụng chuyện đó để dẫn vật cô ấy sao? Roger vốn là một gã luôn khó chịu chuyện tiền nong. Cô ấy đã bị rơi vào cảnh khó xử và không dám nói với ông ta. Thật là một cô gái đáng thương. Một cô gái đơn độc đáng thương.”

Poirot nhìn ra phía cánh cửa bên hông đầy ẩn ý, lẩm bẫm, “[Quý cô](#) Flora hình như đã ra ngoài vườn thì phải.”

“Tôi thật là một gã ngu ngốc đủ đường.” Blunt thành linh kêu lên. “Chúng tôi đã có cuộc nói chuyện kỳ lạ mới đây. Giống như vở kịch Đan Mạch đó vậy. Nhưng ông quả là một người khả kính, ông Poirot. Cám ơn ông.”

Ông ta chộp lấy tay Poirot đầy biết ơn, nắm chặt đến nỗi đối phương phải nhăn mặt vì đau. Rồi ông ta sai bước đến cánh cửa hông và đi ra vườn.

“Không hẳn là ngốc đủ đường.” Poirot lẩm bẫm, nhẹ nhàng xoa xoa bàn tay bị thương. “Chỉ có một đường thôi - đường yêu.”

CHƯƠNG 20

CÔ RUSSELL

Thanh tra Raglan như vừa chịu một cú sốc nặng nề.

Tất nhiên ông ấy cũng chẳng tin gì vào lời nói dối anh hùng cứu mỹ nhân của Blunt. Raglan ca cẩm không ngừng trên đường trở về làng.

“Thế là hỏng hết, thay đổi tất cả mọi thứ, tất tần tật. Không biết là ông đã bao giờ nghĩ đến điều này chưa, [thưa ông](#) Poirot?”

“Tôi cũng nghĩ thế, phải, tôi cũng nghĩ vậy. Ông cũng thấy đấy, tôi thì tôi có thời gian làm quen với ý nghĩ này rồi.”

Còn thanh tra Raglan chỉ mới được chứng kiến câu chuyện bày ra trước mắt mình cách đây nửa giờ, quay sang nhìn Poirot khó chịu. Rồi ông ta lại trở về với bài ca thán cho công sức điều tra đã đổ sông đổ bể của mình:

“Giờ mấy cái bằng chứng ngoại phạm ấy. Coi như vứt đi! Hỏng hẵn. Phải làm lại từ đầu hết. Tìm hiểu xem chính xác từng người một đang làm gì từ chín giờ ba mươi trở đi. Chín giờ ba mươi - giờ ta sẽ chuyển sang tập trung vào mốc thời gian đó. Ông đã đứng về gã thanh niên Kent ấy - chúng tôi trước mắt sẽ chưa cho thả cậu ta ngay. Giờ để tôi xem xem - chín giờ bốn mươi lăm ở quán *Dog and Whistle*. Nếu chạy nhanh cậu ta có thể đến nơi trong vòng mười lăm phút. Chỉ còn khả năng giọng người đàn ông nói chuyện với ông Ackroyd mà anh Raymond nghe được là của cậu ta - đòi tiền và bị ông Ackroyd từ chối. Nhưng còn có một tình tiết chưa rõ ràng - anh ta chắc chắn không phải là người đã gọi điện tối hôm đó. Nhà ga nằm cách Fernly nửa dặm theo hướng ngược lại, nghĩa là hơn một dặm rưỡi tính từ *Dog and Whistle*, và anh chàng Kent đó vẫn còn ở quán cho đến mười giờ mười. Cú điện thoại chết tiệt! Cứ đến đây là bị hóc.”

“Quả đúng là thế. Thật là khó hiểu.” Poirot đồng tình. “Chỉ có khả năng là Đại úy Paton đã trèo vào phòng dựng mình và phát hiện ông ấy đã bị giết,

có lẽ chính cậu ta đã gọi điện. Chắc do quá hoảng loạn, sợ mình bị đổ tội, nên đã chuồn đi. Có thể thế, đúng không?”

“Vậy tại sao cậu ta còn gọi điện?”

“Hắn là vẫn chưa chắc ông nhà còn sống hay đã chết. Nghĩ rằng mình nên gọi bác sĩ đến đó càng sớm càng tốt, nhưng lại không muốn tự để lộ chân tướng. Đúng rồi đấy, giờ tôi tin là thế, các vị thấy giả thuyết đó sao? Nghe cũng có lý đó chứ?”

Viên thanh tra ưỡn ngực vẻ tự hào. Nhìn vẻ khoái chí của ông ta, chúng tôi biết giờ có góp ý thêm lời nào thì cũng vô dụng.

Vừa hay xe đã về đến nhà tôi. Thấy nhiều bệnh nhân đang ngồi chờ mình từ lúc nào không hay, tôi vội vào khám ngay cho họ, và đành để Poirot tự đi bộ cùng viên thanh tra về đồn cảnh sát.

Sau khi tiễn bệnh nhân cuối cùng rời phòng khám, tôi thông thả sang căn phòng nhỏ phía sau ngôi nhà mà mình gọi là phân xưởng - tôi vẫn còn hết sức tự hào về thành quả chiếc đài không dây do tôi tự chế. Caroline ghét phân xưởng của tôi. Tôi cất mọi dụng cụ của mình vào căn phòng nhỏ này, và Annie bị cấm thò chổi hay khay hút vào đây mà phá hoại. Đang cầm cùi chĩnh sửa chiếc đồng hồ báo thức mà mọi người trong nhà hay kêu ca là luôn luôn sai giờ, tôi giật thót khi thấy cánh cửa bật mở và đầu của Caroline thò vào, “Ôi! Cậu đây rồi, James.” Chị nói, vẻ trách móc. “Ông Poirot muốn gặp cậu.”

“Trời ạ...” Tôi gất. Sự xuất hiện đột ngột của bà chị làm tôi giật mình, lỡ tay đánh rơi một chi tiết vào cỗ máy tinh vi của chiếc đồng hồ. “Nếu ông ấy muốn gặp em, chị cứ bảo ông ấy vào đây.”

“Vào đây sao?” Caroline ái ngại hỏi lại.

“Vâng, em nói là vào đây.”

Caroline hứ một tiếng không hài lòng và rút lui. Lát sau chị trở lại, dẫn đường cho Poirot, rồi trở ra, không quên sập cửa đánh rầm.

“A ha! Bạn hiền.” Poirot lên tiếng, bước đến với hai bàn tay xoa xoa vào nhau. “Ông không dễ thoát khỏi tôi đâu, ông thấy chưa!”

“Xong việc với ông thanh tra rồi chứ?” Tôi hỏi.

“Hiện tại thì rồi. Còn ông, ông khám hết các bệnh nhân rồi sao?”

“Vâng.”

Poirot ngồi xuống, nhìn tôi, cái đầu hình quả trứng nghiêng sang một bên, điệu bộ hí hửng.

“Ông bị sốt rồi.” Ông ta lên tiếng, “Ông vẫn còn một bệnh nhân phải gặp.”

“Không phải ông đấy chứ?” Tôi ngạc nhiên kêu lên.

“A, không phải tôi, tất nhiên. Tôi thì tôi khỏe như vâm ấy. Không đâu. Nói thật với ông, tôi có một âm mưu nho nhỏ. Chẳng là tôi rất muốn gặp riêng một người, ông hiểu cho. Mà tôi thấy không nên lộ liễu mời cô ấy sang nhà mình, cả làng sẽ bàn ra tán vào - mà thì họ chắc chắn sẽ tò mò nếu bắt gặp quý cô ấy đến nhà tôi, vì dù sao cô ấy cũng là phụ nữ. Nhưng riêng ông thì không sao, vì trước đây cô ấy đã từng ghé đến đây khám bệnh rồi.”

“Cô Russell!” Tôi thốt lên.

“Chính xác! Tôi rất mong được nói chuyện với cô ấy, nên tôi đã mạo muội thay mặt ông gửi cho cô ấy một lời nhắn nho nhỏ và hẹn gặp ở phòng khám của ông rồi. Ông không bực tôi chứ?”

“Ngược lại là đằng khác.” Tôi nói. “VẬY chắc là tôi được phép có mặt trong buổi nói chuyện này chứ?”

“Tất nhiên rồi! Đây là phòng khám của ông mà!”

“Ông biết đấy.” Tôi nói, quăng chiếc kim đang cầm xuống bàn. “Chuyện này thật kỳ lạ, ngoài sức tưởng tượng, toàn bộ câu chuyện này. Cứ mỗi khi có tình tiết nào mới xuất hiện là y như rằng toàn bộ cục diện sẽ thay đổi, giống như mỗi khi ta lắc lắc chiếc kính vạn hoa vậy. Giờ thì ông nói tôi nghe, sao ông lại nóng lòng muốn gặp cô Russell vậy?”

Poirot nhướn mày, miệng lẩm bẫm, “Không phải là quá rõ rồi sao?”

“Ông lại thế nữa.” Tôi càu nhàu, “Ông luôn thấy mọi thứ đều rõ ràng, rồi cứ thế bỏ mặc tôi mò mẫm trong đám mây mù này.”

Poirot lắc đầu nguầy nguậy với tôi, “Ông trêu tôi rồi. Lấy ví dụ vụ [thưa cô](#) Flora chẳng hạn. Viên thanh tra đã hết sức ngạc nhiên, nhưng ông, ông thì không.”

“Tôi có năm mơ cũng chẳng ngờ cô ấy chính là người đã ăn trộm tiền cả.” Tôi phản đối.

“Cái đó, thì có lẽ không. Nhưng tôi đã quan sát vẻ mặt của ông và không giống như thanh tra Raglan, ông không hề biểu lộ chút kinh ngạc hay khó tin gì cả.”

Tôi ngẫm nghĩ một lát, rồi nói, “Có lẽ ông đúng. Ngay từ đầu tôi luôn có linh cảm Flora đang cố che đậy điều gì đó, vậy nên khi sự thật được tiết lộ, trong thâm tâm tôi không hề thấy bất ngờ. Nhưng thanh tra Raglan thì câu lăm đăm, tội nghiệp ông ấy. ”

“A! [Cái đó thì phải!](#) Ông thanh tra đáng thương, ông ấy phải thay đổi toàn bộ những suy nghĩ và phán đoán trong đầu. Tôi đã lợi dụng lúc ông ấy đang hoang mang để thuyết phục ông ta làm giúp tôi chút chuyện.”

“Chuyện gì thế?”

Poirot lôi từ túi ra một tờ giấy. Trên đó có viết vài chữ, và ông ấy đọc to lên.

“Sau nhiều ngày nỗ lực tìm kiếm tung tích Đại úy Ralph Paton, con trai nuôi của ông Ackroyd tại biệt thự Fernly, nạn nhân xấu số của vụ thảm kịch ngày thứ Sáu tuần trước, cảnh sát đã tìm thấy Đại úy Paton ở Liverpool, khi anh ta đang trên đường chuẩn bị lên tàu sang Mỹ.”

Ông gập lại tờ giấy trong tay, “Bạn tôi, cái này sẽ xuất hiện trên báo sáng mai.”

Tôi ngây người nhìn ông ta, mắt quên chớp, “Nhưng... nhưng đó đâu phải sự thật! Cậu ta đâu có ở Liverpool!”

Poirot nhìn tôi cười toe toét, “Trí não của ông hoạt động nhanh đấy! Không, cảnh sát không hề tìm thấy cậu ấy ở Liverpool. Thanh tra Raglan cũng vạn bất đắc dĩ mới cho phép tôi gửi mẫu tin này đến cánh báo chí, đã thế tôi còn không thể tin tưởng ông ấy mà chia sẻ ý định của mình. Nhưng

tôi đã cam đoan với thanh tra rằng một khi tin này xuất hiện trên báo, kết quả nhất định sẽ hết sức thú vị, thế là ông ấy đành chịu thua, sau khi đặt điều kiện là ông ấy sẽ không chịu trách nhiệm dù bất kỳ lý do gì đi nữa.”

Tôi ngậy người nhìn Poirot. Ông ta mỉm cười đáp lại. Sau cùng tôi trả lời, “Tôi chịu, không hiểu nổi ông đang đợi cái gì sau tin này.”

“Ông nên vận dụng tế bào chất xám của mình đi chứ.” Poirot cau mặt.

Ông ta đứng dậy và đến bên chiếc bàn chế tác xộn lộn tôi đang ngồi.

“Ông chắc phải có tình yêu với máy móc lắm nhỉ.” Poirot nói, mắt nhìn qua một lượt đồng đồng ngang mà tôi bày ra.

Ai cũng có thú vui riêng. Tôi lập tức khoe với Poirot chiếc đài không dây tự chế của mình. Thấy ông ta có vẻ hào hứng hưởng ứng, tôi bèn cho ông ta xem thêm một hai món đồ khác mà tôi tự phát minh, chỉ là mấy thứ lặt vặt, nhưng rất hữu ích trong nhà. Cuối cùng ông ta kết luận, “Lẽ ra ông nên đi làm nhà phát minh mới đúng, chứ không phải bác sĩ. Nhưng tôi mới nghe tiếng chuông, bệnh nhân của ông tới rồi đó. Chúng ta đến phòng khám thôi.”

Trước đây tôi đã có lần bị ấn tượng những nét yêu kiều còn lưu lại trên gương mặt của cô quản gia. Sáng nay tôi lại ngỡ ngàng thêm một lần nữa. Trong bộ váy đen đơn giản, dáng dấp thanh cao, lưng thẳng kiêu hãnh, và phong thái vẫn đầy vẻ tự tin và độc lập như mọi khi, cô nhìn chúng tôi bằng đôi mắt thăm to tròn, hai bên má không còn nhợt nhạt như mọi khi mà ửng hồng khác lạ. Tôi hiểu rằng thời con gái, cô Russell chắc chắn phải là bậc giai nhân hết sức kiều diễm.

“Chào buổi sáng, thưa cô.” Poirot cất lời. “Xin mời cô ngồi. Bác sĩ Sheppard đây thật tốt bụng khi cho phép tôi tận dụng phòng khám này để gặp riêng cô, có một số việc mà tôi rất nóng lòng muốn được trao đổi với cô đây.”

Cô Russell ngồi xuống, vẫn bình thản và lạnh lùng như mọi khi. Nếu đúng trong lòng cô ấy có chút bối rối nào, thì rõ ràng nó không hề khuấy động đến lớp mặt nạ bên ngoài của cô.

“Nếu ông cho phép thì tôi xin nói cách làm việc thế này hình như có hơi lạ lùng.” Cô nhận xét.

“Cô Russell, tôi có tin muốn báo cho cô.”

“Hẳn vậy!”

“Charles Kent đã bị bắt tại Liverpool.”

Gương mặt cô bất động, chỉ có đôi mắt hơi mở to, rồi cô hỏi, giọng thoảng vẻ thách thức, “Thế thì sao?”

Nhưng trong khoảng khắc đó tôi chợt nhận ra cảm giác quen thuộc kỳ lạ đã ám ảnh tâm trí tôi bấy lâu nay, có cái gì đó trong phản ứng của cô rất giống với thái độ thách thức của Charles Kent. Hai giọng nói, một khàn đục và lỗ mãng, một quý phái cay độc, nhưng thật kỳ lạ lại có chung một âm sắc. Cảm giác quen thuộc khi tôi gặp anh ta lần đầu ngoài cổng biệt thự Fernly chính là vì điểm tương đồng đến cô Russell đây.

Tôi nhìn sang Poirot, ánh mắt đầy kinh ngạc với phát hiện của mình, và dường như ông ấy trao cho tôi một cái gật đầu vô hình.

Đáp lại câu hỏi của cô Russell, ông thám tử giơ hai tay lên theo một cử chỉ rất Pháp, nhũn nhặn nói, “Tôi nghĩ có thể cô quan tâm, vậy thôi.”

“Thế thì, tôi không để tâm lắm.” Cô Russell trả lời. “Mà rút cục tên Charles Kent này là ai vậy?”

“Thưa cô, hẳn ta chính là người đàn ông đã xuất hiện ở Fernly tối xảy ra án mạng.”

“Thật sao?”

“May cho anh Kent này là anh ta có bằng chứng ngoại phạm. Từ mười giờ kém mười lăm anh ta ở một quán đông người cách đây một dặm.”

“Đúng là may cho anh ta.” Cô Russell điềm nhiên nhận xét.

“Nhưng chúng tôi vẫn chưa biết anh ta làm gì ở Fernly, ví dụ như anh ta đến gặp ai chẳng hạn.”

“Tôi e là tôi không thể giúp gì cho các ông được rồi.” Cô quản gia lịch sự đáp. “Tai tôi chẳng nghe ngóng được điều gì về chuyện này. Nếu việc chỉ có vậy...”

Cô Russell ngậm ngừng hơi nhắc người như sắp sửa đứng dậy. Nhưng Poirot ngăn cô lại.

“Không hẳn chỉ có vậy.” Ông ta dụi dằm nói. “Sáng nay vụ việc mới có thêm tình tiết mới. Giờ thì có vẻ như thời điểm ông Ackroyd bị hạ sát không phải là mười giờ kém mười lăm, mà có thể là trước đó. Từ khoảng giữa chín giờ kém mười, khi bác sĩ Sheppard rời đi, và mười giờ kém mười lăm.”

Tôi thấy gương mặt cô quản gia bỗng biến sắc, chuyển sang một màu trắng bệch. Cô lao người về phía trước, dáng người chông chênh, “Nhưng cô Ackroyd đã nói... cô Ackroyd đã nói...”

“Cô Ackroyd đã thú nhận mình đã nói dối. Cô ấy không hề bước nào phòng làm việc buổi tối hôm đó.”

“Vậy thì...”

“Vậy thì có vẻ như anh chàng Charles Kent này chính là người mà chúng ta đang tìm kiếm. Anh ta đến Fernly, và không thể giải thích anh ta đã làm gì ở đó...”

“Tôi có thể nói cho các ông biết cậu ấy làm gì ở đó. Cậu ấy không hề động đến một sợi tóc trên đầu ông Ackroyd, thậm chí còn chưa bao giờ đến gần phòng làm việc. Cậu ta không làm chuyện đó, tôi có thể cam đoan với ông.”

Cô Russell đổ người về phía trước. Cái thần thái đỉnh đạc sắt đá thường ngày cuối cùng cũng đã sụp đổ hoàn toàn. Vẻ sợ hãi và tuyệt vọng giờ đây ngự trị trên gương mặt cô.

“Ông Poirot! ông Poirot! ôi, xin hãy tin tôi.”

Poirot đứng dậy và bước đến bên cô, bàn tay ông ta vỗ nhẹ xuống cô và an ủi.

“Có chứ... có chứ, tôi sẽ tin cô. Tôi buộc phải khiến cô nói ra, cô hiểu cho.”

Trong giây lát cô bùng lên nghi ngờ, “Những lời ông vừa nói có phải sự thật không?”

“Rằng Charles Kent là bị tình nghi giết người? Đúng, đó là sự thật. Chỉ có cô mới cứu được cậu ta mà thôi, bằng cách nói cho chúng tôi biết lý do cậu ta có mặt ở Fernly.”

“Cậu ta đến đây để gặp tôi.” Cô hấp tấp nói, giọng nhỏ đi. “Tôi đã ra ngoài để gặp...”

“Ở trong căn nhà nghỉ mát, có, tôi biết.”

“Làm sao mà ông biết?”

“Thưa cô, công việc của Hercule Poirot là biết được mọi thứ mà. Tôi biết cô đã ra ngoài đầu giờ tối hôm đó, rằng cô đã để lại một lời nhắn trong căn nhà nghỉ mát, thông báo thời gian nào cô sẽ có mặt tại đó.”

“Đúng, tôi đã làm thế. Tôi có nghe tin từ Charles, báo rằng sắp tới đây. Tôi không dám để cậu ấy vào trong nhà. Tôi đã trả lời lại theo địa chỉ Charles gửi cho tôi và nói chúng tôi sẽ gặp nhau ở căn nhà nghỉ mát, và mô tả tỉ mỉ đường đi lối lại để Charles có thể tìm ra nữa. Rồi sau đó tôi sợ là Charles sẽ không chịu kiên nhẫn đợi ở đó, nên tôi đã chạy ra ngoài và để lại một mảnh giấy ghi tôi sẽ có mặt tại đó lúc chín giờ mười. Không muốn gia nhân trong nhà thấy mình, nên tôi đã chui ra bằng lối cửa sổ phòng tiếp khách. Khi quay lại tôi đụng phải bác sĩ Sheppard, tôi nghĩ ông ấy sẽ lấy làm lạ. Lúc ấy tôi thở hổn hển vì mới phải chạy xong. Tôi không hề biết là ông ấy được mời đến ăn tối hôm đó.” Cô dừng lại.

Poirot động viên, “Tiếp tục đi. Cô đã ra ngoài gặp cậu ấy lúc chín giờ kém mười. Hai người đã nói gì với nhau.”

“Chuyện này khó nói lắm. Ông thấy đấy...”

“Thưa cô.” Poirot ngắt lời. “Trong chuyện này tôi phải biết toàn bộ sự thật. Những gì cô kể với chúng tôi hôm nay sẽ không bao giờ đi xa hơn bốn bức tường này. Bác sĩ Sheppard sẽ giữ kín câu chuyện này, và tôi cũng vậy. Hãy hiểu rằng tôi sẽ giúp cô. Cậu Charles Kent này, cậu ta là con trai cô, có phải không?”

Cô gật đầu, mặt đỏ bừng.

“Không một ai biết cả. Chuyện đó từ lâu lắm... rất lâu rồi... từ hồi ở Kent. Tôi khi ấy chưa kết hôn...”

“Vậy nên cô lấy tên của hạt đó để làm họ cho cậu ấy. Tôi hiểu rồi.”

“Tôi phải làm việc. Tôi cố gắng chi trả tiền ăn và tiền ở cho thằng bé. Tôi chưa bao giờ nói với Charles tôi là mẹ nó. Nhưng thằng bé lớn lên lại thành hư hỏng, uống rượu, rồi còn nghiện nữa. Tôi lại cố lo tiền cho nó đi Canada. Một hai năm nay tôi không nghe tin tức gì từ Charles. Thế rồi, bằng cách nào đó, thằng bé biết được tôi là mẹ nó. Nó viết thư xin tiền tôi. Cuối cùng, tôi nghe nó nói là đang trở về nước. Nó nói là sắp đến gặp tôi ở Fernly này. Tôi không dám đưa nó vào trong nhà. Tôi luôn được người ta hết sức... hết sức kính trọng. Nếu lỡ để ai đó sinh nghi, thì thế nào vị trí quản gia của tôi cũng sẽ lung lay. Vậy nên tôi đã để lại lời nhắn cho thằng bé như tôi mới nói với các ông đây.”

“Và sáng hôm đó cô đến đây để gặp bác sĩ Sheppard?”

“Vâng. Tôi đã muốn biết liệu có thể làm được gì không. Charles không phải là thằng bé hư hỏng, cho đến khi nó sa vào nghiện ngập.”

“Tôi hiểu rồi.” Poirot nói. “Giờ chúng ta tiếp tục với câu chuyện đi. Tối đó cậu ta đến căn nhà nghỉ mát?”

“Đúng thế, Charles đợi tôi ra gặp. Nó rất lỗ mãng và cục cằn. Tôi đã phải đem theo tất cả số tiền mình có và đưa cho nó. Chúng tôi có nói chuyện một chút, rồi Charles bỏ đi.”

“Lúc đó là mấy giờ?”

“Chắc phải tầm chín giờ hai mươi hay hai lăm. Khi tôi trở vào nhà đồng hồ vẫn chưa đến chín rưỡi.”

“Cậu ấy đi lối nào?”

“Đi thẳng theo lối nó vào, bằng đoạn đường mòn nối ra đường chính ở ngay bên trong cổng ấy.”

Poirot gật đầu.

“Thế còn cô, cô đã đi đâu?”

“Tôi trở vào nhà. Thiếu tá Blunt khi ấy đang đi đi lại lại ngoài hiên nhà, vậy nên tôi phải đi tránh sang đường vòng đến cánh cửa hông. Đúng lúc đó là chín giờ ba mươi, như tôi có nói.”

Poirot gật đầu lần nữa, tay ghi chép lại một hai câu vào cuốn sổ tay nhỏ.

“Tôi nghĩ vậy là được rồi. Ông ta nói về tư lự.”

“Tôi có phải...” cô Russell ngập ngừng. “Tôi có phải kể hết chuyện này với thanh tra Raglan không?”

“Có lẽ sẽ phải thế đấy. Nhưng chúng ta chưa cần vội. Chúng ta cứ từ từ từng bước, theo thứ tự và phương pháp. Charles Kent vẫn chưa chính thức bị kết tội giết người. Tình hình có thể có những biến chuyển mới, khi đó có khi câu chuyện của cô không còn hệ trọng nữa.”

Cô Russell đứng dậy.

“Cảm ơn ông rất nhiều, ông Poirot. Ông thật tử tế, quả thực hết sức tử tế. Ông... ông tin tôi đúng không? Rằng Charles không hề liên quan đến vụ giết người tàn độc này!”

“Có vẻ đến đây chúng ta có thể khẳng định rằng người nói chuyện với ông Ackroyd trong phòng đọc lúc chín giờ ba mươi không thể là con trai cô được. Xin hãy can đảm lên, [thưa cô](#). Mọi việc rồi sẽ đâu ra đấy thôi.”

Cô Russell ra về, còn lại tôi và Poirot ngồi lại.

“Vậy chuyện là thế đấy.” Tôi nói. “Lần nào chúng ta cũng lại trở về với Ralph Paton. Làm thế nào mà ông phát hiện ra cô Russell mới chính là người mà Charles Kent đến gặp? Ông để ý thấy nét tương đồng sao?”

“Tôi đã suy đoán cô ấy có liên hệ với một người đàn ông nào đó từ lâu, trước cả khi chúng ta gặp trực tiếp anh ta cơ. Ngay từ lúc chúng ta tìm thấy chiếc lông ngỗng đó. Chiếc lông ngỗng khiến tôi nghĩ đến thuốc phiện, và tôi có nhớ lời kể của ông về buổi sáng cô Russell ghé đến chỗ ông. Sau đó tôi tìm thấy bài viết về cocaine trong tờ báo sáng hôm đó. Tất cả dường như đã rõ. Cô Russell sáng hôm ấy đã nghe tin tức về ai đó, một người bị nghiện thuốc phiện, rồi cô ấy đọc được bài báo, và đến hỏi ông một số câu thăm dò. Cô ta có nhắc đến cocaine, vì chủ đề bài báo là về cocaine. Sau đó, khi ông tỏ ra quá quan tâm, cô ấy nhanh chóng lái sang các câu chuyện thám tử và những loại thuốc độc không để lại dấu vết. Tôi đã nghi ngờ đó hẳn phải là con trai hoặc anh em trai, hoặc một mối quan hệ ràng buộc không mong muốn nào đó. A! Nhưng giờ tôi phải đi. Đến giờ ăn trưa rồi.”

“Ở lại ăn trưa cùng chúng tôi luôn đi.” Tôi gợi ý.

Poirot lắc đầu, nháy mắt tinh quái.

“Không nên thêm một bữa nữa hôm nay. Tôi không nên bắt [thưa cô](#) Caroline phải ăn chay trong hai ngày liên tiếp được.”

Tôi chợt nhận ra rằng khó có thứ gì trên đời qua được mắt Hercule Poirot.

CHƯƠNG 21

MẪU TIN TRÊN BÁO

Caroline, tất nhiên, nhìn thấy cô Russell đi vào phòng khám. Tôi đã tiên liệu được chuyện này, và đã chuẩn bị sẵn một kịch bản công phu về khớp gối đau nhức của cô Russell. Nhưng Caroline lại không có hứng chất vấn lúc này. Lý lẽ chị ấy đưa ra là chị đã biết rõ cô Russell đến đây để làm gì và tôi mới là người không hiểu chuyện.

“Để moi tin từ cậu.” Caroline cả quyết. “Để moi tin tức từ cậu, theo một cách vô liêm sỉ nhất, tôi chắc chắn luôn. Đừng có ngắt lời. Tôi dám cá là cậu thậm chí còn không hề hay biết là cô ta đang lấy thông tin từ cậu cơ. Đàn ông thật hết sức đơn giản. Cô ta biết cậu là cánh tay phải của ông Poirot, thế nên tìm cách dò hỏi tin tức. Cậu có biết tôi nghĩ gì không James?”

“Cái đó trình độ của em không thể tưởng tượng ra nổi đâu. Đầu óc chị nghĩ ra được quá nhiều thứ phi thường mà.”

“Mia mai người khác chẳng tốt lành gì đâu. Tôi nghĩ cô Russell biết rất rõ về cái chết của ông Ackroyd nhưng không chịu thừa nhận hết.”

Dứt lời Caroline tựa lưng vào ghế, nhìn tôi đắc thắng.

“Chị thực sự nghĩ vậy sao?” Tôi lơ đãng hỏi lại.

“Hôm nay sao cậu ù lì quá, James ạ. Người chẳng có chút sinh khí. Chắc chắn là tại lá gan của cậu nữa đây.”

Cậu chuyện của chúng tôi sau đó chuyển sang mấy chủ đề bệnh tật lật vạt.

Mẫu tin do Poirot sáng tác đúng hẹn xuất hiện trên mặt báo sáng ngày hôm sau. Tôi hoàn toàn mù mờ về mục đích đằng sau đoạn tin ấy, nhưng tác động của nó lên Caroline thì phải nói là rất dữ dội.

Chị ấy mở màn bằng tuyên bố, với độ chính xác bằng không, rằng chị ấy đã nói thế ngay từ đầu rồi mà. Tôi nhướn mày, nhưng không phản đối. Tuy nhiên, Caroline hẳn thấy lương tâm hơi cắn rứt nên đã chữa lại một chút,

“Có thể tôi không nói thẳng ra là Liverpool, nhưng tôi đã biết ngay là cậu ấy sẽ cố gắng trốn sang Mỹ. Crippen* cũng đã làm thế mà.”

Hawley Harvey Crippen (1862-1910) là nhân vật có thật trong lịch sử, một bác sĩ người Mỹ đến London năm 1896, vì ngoại tình với thư ký riêng của mình nên đã giết chết vợ rồi giấu xác xuống hầm rượu trong nhà. Crippen cùng cô thư ký sau đó đã cố gắng lên tàu bỏ trốn sang New York nhưng không thành công. Cuối cùng ông ta bị kết án treo cổ, còn người tình của ông được xử vô tội.

“Nhưng không thành công lắm.” Tôi nhắc chị.

“Khổ thân thằng bé, vậy là họ đã bắt cậu ấy. Tôi thấy James ạ, cậu có nghĩa vụ phải giúp thằng bé tránh án treo cổ.

“Chị muốn em làm gì đây?”

“Thì, cậu là người làm nghề y, có đúng không? Cậu đã biết Ralph Paton từ khi cậu ta còn là một đứa trẻ. Không thể chịu trách nhiệm tâm thần. Chỉ cần cậu đó thôi, hẳn thế. Hôm bữa tôi mới đọc được là người ta sống rất vui vẻ Broadmoor*, nó giống như một câu lạc bộ thượng lưu vậy.”

Broadmoor là một bệnh viện đặc biệt ở miền nam nước Anh, chuyên dùng để giam giữ tội phạm tâm thần nguy hiểm.

Nhưng lời của Caroline lại nhắc tôi nhớ đến một chuyện khác.

“Em không hề biết Poirot có một người cháu bị khờ?” Tôi tò mò hỏi.

“Cậu không biết sao? Ồ, là ông ấy kể hết với tôi đấy. Tôi nghiệp thằng bé. Cả nhà ông ấy vì chuyện này mà phiền muộn suốt bấy lâu nay. Đến lúc này thì họ vẫn giữ thằng bé ở nhà, nhưng bệnh tình ngày càng trầm trọng đến mức họ sợ sẽ phải gửi thằng bé vào một viện nào đó.”

“Em đoán là đến lúc này chắc chị phải biết gần như mọi chuyện cần biết về gia cảnh ông Poirot rồi nhỉ.” Tôi bắt đầu hơi bực.

“Cũng gần hết.” Caroline đáp, vẻ mãn nguyện. “Nếu trút được hết tâm sự với một ai đó thì người ta chắc chắn sẽ nhẹ nhõm lắm.”

“Có thể thế, nếu họ làm như vậy một cách tự nguyện. Còn chuyện họ có thích bị ai đó quấy rầy đến khi nào khai hết ra những chuyện thầm kín hay

không thì lại là một vấn đề khác đấy.”

Caroline chỉ nhìn tôi ra chiều thông cảm, theo kiểu một con chiên tử vì đạo đang hưởng thụ cái chết cao cả mà dân ngoại đạo như tôi không hiểu được.

“Cậu cứ kín đáo thái quá, James ạ. Cậu ghét chuyện trò hay chia sẻ tin tức với người khác, rồi cậu lại nghĩ mọi người ai cũng phải như cậu. Tôi thấy mình chẳng bắt ép ai phải mở mồm bao giờ cả. Ví dụ nếu chiều nay ông Poirot có sang đây như đã hứa, thì có năm mơ tôi cũng không thất lễ đến mức thắc mắc với ông ấy về vị khách đến Larches sáng sớm nay là ai.”

“Sáng sớm nay sao?” Tôi hỏi.

“Rất sớm nhé. Trước cả người giao sữa. Đúng lúc tôi đang vô tình liếc nhìn ra cửa sổ, tại cái màn gió tự nhiên đung đưa. Là một người đàn ông. Ông ta ngồi trong một chiếc xe đóng cửa kín mít, người trùm khăn áo sù sụ. Tôi chẳng thể thấy được gương mặt ông ta. Nhưng để tôi nói cậu nghe suy đoán của tôi, rồi cậu xem, tôi sẽ lại đoán đúng lần nữa.”

“Chị đoán là ai?”

Caroline chột hạ giọng, làm vẻ bí ẩn.

“Một chuyên gia Nội vụ.” Chị ấy thì thầm.

“Một chuyên gia Nội vụ.” Tôi ngạc nhiên nhắc lại. “Ôi trời ơi chị Caroline!”

“Cứ nhớ lấy lời tôi, James, rồi cậu sẽ thấy, lần này tôi lại đoán đúng cho mà xem. Cái cô Russell đó đến đây hôm thứ Sáu vì mấy lọ thuốc độc của cậu. Roger Ackroyd có lẽ chỉ đơn giản bị bỏ độc trong thức ăn tối ngày hôm đó.”

Tôi cười phá lên.

“Thật ngớ ngẩn.” Tôi kêu lên. “Ông ấy bị đâm vào cổ. Chị cũng biết thế mà.”

“Bị đâm sau khi chết, James ạ, để đánh lạc hướng.” Caroline vẫn quả quyết.

“Ôi bà chị yêu dấu của tôi.” Tôi nói. “Chính em là người khám nghiệm tử thi, thì em phải biết mình đang nói gì chứ. Vết thương ấy không phải bị đâm sau khi nạn nhân đã tử vong, mà nó chính là nguyên nhân dẫn đến cái chết, và những chuyện như thế thì không thể nhầm được.”

Không chịu khuất phục, Caroline vẫn một mực ra vẻ ta đây biết tuốt. Cái kiểu đó làm tôi khó chịu, vậy nên tôi phải tiếp tục giảng giải, “VẬY Caroline, xin chị nói cho em biết, em có bằng y khoa hay không?”

“Cậu có bằng y khoa, cái đó thì tôi không chối, James ạ. Nhưng trong đầu cậu lại không hề có chút xíu xíu trí tưởng tượng nào.”

“Ông trời ban hết cho chị rồi, còn đâu cho em nữa.” Tôi ngán ngẩm nói.

Buổi chiều hôm đó, khi Poirot qua chơi như đã hẹn, tôi lại được dịp giải trí khi chứng kiến màn dàn binh bố trận công phu mà Caroline giăng ra cho ông hàng xóm. Chị gái tôi, không dám hỏi thẳng vào vấn đề, cố vận đủ mọi phương kế có thể tưởng tượng ra để dò hỏi về chủ đề vị khách bí ẩn. Qua ánh mắt hấp háy tinh quái của Poirot, tôi biết ngay là ông ấy đã hiểu ra được mục đích của bà chị mình. Không hề nao núng, ông thám tử vẫn một mặt giữ nguyên vẻ ôn tồn, mặt khác vẫn chặn thành công hết mọi ngón đòn của chị tôi, đến nỗi đến lượt chị ấy mất phương hướng, không biết nên tiếp tục câu chuyện như thế nào.

Sau khi, đã tận hưởng cuộc chơi nho nhỏ, ông ta đứng lên và gợi ý đi dạo.

“Tôi cần đi bộ cho người nhẹ nhõm một chút.” Poirot giải thích. “Ông cũng đi cùng tôi chứ, bác sĩ? Và có lẽ sau đó, cô Caroline đây sẽ pha cho chúng ta chút trà.”

“Rất sẵn lòng.” Caroline nói. “Liệu ông... ờ... khách của ông cũng đến dùng trà luôn chứ?”

“Bà thật rộng lượng.” Poirot nói. “Nhưng không, bạn tôi đang nghỉ ngơi. Có lẽ hôm nào rảnh cô nên sớm qua làm quen với cậu ấy.”

“Hình như là bạn cũ của ông, có người nói với tôi thế.” Caroline nói, cố gắng tung ra đòn cảm tử cuối cùng.

“Họ nói vậy sao?” Poirot lầm bầm. “Chà, chúng ta nên khởi hành thôi.”

Cuộc đi dạo theo hướng đến Fernly. Tôi đã đoán trước là vậy. Dạo này tôi đã dần bắt kịp được phương pháp của Poirot. Mọi hành động nhỏ nhất tương như ngẫu nhiên nhưng kỳ thực lại có mối liên kết đến toàn bộ sự việc. Cuối cùng ông ta lên tiếng, “Tôi có nhiệm vụ cho ông đây, bạn hiền. Tối hôm nay, ở nhà tôi. Tôi muốn sắp xếp một cuộc họp mặt nho nhỏ. Ông sẽ đến dự chứ, được không?”

“Chắc chắn rồi.” Tôi đáp.

“Tốt. Tôi cũng cần một số người khác ở đó: bà Ackroyd, [tiểu thư](#) Flora, Thiếu tá Blunt, anh Raymond. Tôi muốn ông làm sứ giả báo tin giúp tôi. Cuộc đoàn tụ này sẽ bắt đầu vào đúng chín giờ. Ông giúp tôi mời họ được chứ?”

“Rất hân hạnh; nhưng sao ông không thể tự mình đi mời họ?”

“Bởi vì họ sẽ hỏi lại mấy câu: Tại sao? Để làm gì? Họ sẽ đòi tôi trình bày ý định với họ. Và như ông đã thấy đấy, bạn hiền, tôi lại không thích phải giải trình những ý nghĩ của mình cho đến thời điểm chín muồi.”

Tôi khẽ cười. Poirot tiếp lời, “Anh bạn Hastings mà tôi đã kể cho ông đấy, thường nói tôi cứ cảm như hến, chẳng chịu hé răng gì cả. Nhưng anh ấy nói thể có phần bất công. Chứ thực ra, tôi không hề giữ kín thông tin nào riêng cho mình. Tôi chỉ giữ những đánh giá của cá nhân tôi về mọi người xung quanh thôi.”

“Khi nào thì ông muốn tôi giúp đây?”

“Ngay bây giờ, nếu ông đồng ý. Chúng ta cũng đến gần nhà đó rồi.”

“Ông không vào sao?”

“Không, tôi thì tôi sẽ đi dạo loanh quanh, gặp lại ông sau ở cổng canh trong mười lăm phút nữa.”

Tôi gạt đầu và lên đường làm nhiệm vụ. Thành viên duy nhất có mặt ở nhà khi tôi đến là bà Ackroyd, đang nhâm nhi tách trà sáng. Bà đón tiếp tôi với vẻ biết ơn.

“Thật cảm ơn ông quá, bác sĩ.” Bà nói nhỏ. “Nhờ ông đã nói rõ chút vấn đề nho nhỏ đó với ông Poirot. Nhưng đúng là họa vô đơn chí. Ông đã chắc

nghe về chuyện của Flora phải không?”

“Chính xác là chuyện gì cơ?” Tôi cẩn trọng hỏi.

“Chuyện đính ước mới. Giữa Flora và Hector Blunt. Tất nhiên là không thể đẹp đôi bằng với Ralph được. Nhưng nói cho cùng, hạnh phúc bao giờ cũng là trên hết. Con bé Flora cần là một người đàn ông già dặn hơn một chút, chững chạc và có thể làm chỗ dựa vững chắc, mà xét ra Hector cũng thực sự là người rất đàng hoàng, theo kiểu riêng của ông ấy. Ông đã đọc được tin về Ralph bị bắt giam trên báo sáng nay rồi chứ?”

“Có. Tôi có đọc.” Tôi đáp.

“Thật kinh khủng.” Bà Ackroyd nhắm mắt và khẽ rùng mình. “Geoffrey Raymond đang phải chạy đôn chạy đáo. Phải gọi điện lên tận Liverpool. Nhưng đồn cảnh sát ở đó không chịu hé lộ thêm bất cứ thông tin nào với anh ta. Mà thật ra, họ còn nói là không hề bắt được Ralph. Anh Raymond chắc chắn tất cả chuyện này đều là nhằm lẫn gì đó, một... họ gọi là gì nhỉ? Tin vịt của cánh báo giới. Tôi đã cấm mọi người đả động đến chuyện này trước mặt gia nhân. Thật là ê chề nhục nhã. Thử tưởng tượng nếu Flora đã cưới anh chàng này rồi thì không biết còn ra sao.”

Bà Ackroyd nhắm mắt vẻ khổ não. Tôi bắt đầu không biết nên làm thế nào để chuyển lời mời của Poirot.

Trước khi tôi kịp mở miệng, bà Ackroyd lại tuôn thêm một tràng, “Ông đã ở đây hôm qua phải không, với cái ông thanh tra Raglan kinh khủng ấy? Một kẻ quá ư là hung bạo. Ông ta dọa cho Flora đến phát khiếp, khiến con bé phải nhận là nó đã lấy món tiền từ trong phòng bác Roger xấu số. Mà chuyện kỳ thực rất đơn giản, có gì đâu. Đứa cháu cứng muốn mượn bác mình vài bảng, nhưng không muốn làm phiền vì ông ấy đã có lệnh nghiêm cấm như thế. Con bé cũng tiện biết bác ấy cất tiền ở đâu, nên nó cứ lên thẳng phòng và lấy đủ số tiền mình cần.”

“Cô Flora giải thích như thế sao?” Tôi hỏi.

“Ôi bác sĩ yêu dấu của tôi, ông biết mấy đứa con gái trẻ người non dạ thường yếu bóng vía thế nào mà. Người ta mớm lời ra sao thì nó cũng chỉ biết nói theo thôi, ông thì chắc chắn là biết hết mấy trò thôi miên hay nhồi sọ

gì gì đó mà. Viên thanh tra đã quát mắng vào mặt con bé, cứ hét mãi từ “ăn cắp” nhiều lần cho đến khi Flora đáng thương bị ức chế thần kinh, (hay là phức cảm nhỉ? Tôi rất hay nhầm hai từ đó với nhau,) và thế là con bé nghĩ đúng là mình đã ăn cắp tiền. Tôi đã một lần nhìn thấy trò này rồi. Nhưng tôi cũng phải cảm ơn toàn bộ câu chuyện hiểu lầm này, vì hình như nhờ thế mà hai người đó đến gần với nhau - ý tôi là Hector và Flora ấy. Và tôi xin nói ông hay tôi từng rất lo lắng về Flora trong quá khứ: thế nào mà có lần tôi đã sợ có cái gì đó giống kiểu thấu hiểu lẫn nhau nảy sinh giữa con bé và anh Raymond trẻ tuổi. Cứ nghĩ mà xem!” Bà Ackroyd ré lên sợ hãi. “Một anh thư ký quèn, trong người quả thực không xu dính túi.”

“Chắc bà sẽ sốc dữ dội lắm.” Tôi nói. “Giờ thì, thưa bà Ackroyd, tôi có một lời nhắn từ ông Hercule Poirot dành cho bà.”

“Cho tôi sao?”

Bà Ackroyd trông hơi hoảng hốt.

Tôi vội trấn an bà và giải thích sơ sơ về ý định hẹn gặp chung mọi người của Poirot.

“Tất nhiên rồi.” Bà Ackroyd nói, nhưng vẫn hơi nghi hoặc. “Nếu ông Poirot đã nói vậy thì chắc chúng tôi phải đến thôi. Mà tất cả chuyện này là gì vậy? Tôi muốn biết trước.”

Tôi thú thực với bà rằng bản thân tôi cũng không biết nhiều hơn bà.

“Tốt thôi,” cuối cùng bà Ackroyd nói, vẫn còn hơi miễn cưỡng. “Tôi sẽ báo với những người khác, chúng tôi sẽ có mặt ở đó đúng chín giờ tối.”

Ngay sau đó tôi ra về, và gặp lại Poirot tại điểm đã hẹn.

“Tôi e là mình đã ở đó lâu hơn mười lăm phút,” tôi tổng kết lại. “Nhưng một khi quý bà đáng mến đó bắt đầu nói thì khó mà kịp chen một lời vào.”

“Không thành vấn đề đâu,” Poirot nói, ra chiều thông cảm. “Tôi thì tôi đã có khoảng thời gian thư thái ở đây. Khu vườn này thật là thơ mộng.”

Chúng tôi lên đường về nhà. Ngay khi về đến nơi, ngạc nhiên thay, đích thân Caroline ra mở cửa. Rõ ràng là chị đang trông ngóng chúng tôi.

Chị đặt một ngón tay lên môi. Mặt đây vẻ nghiêm trọng xen lẫn háo hức.

“Ursula Bourne,” chị nói, “cô hầu bàn ở Fernly. Cô ấy đang ở đây. Tôi đã mời cô ấy vào phòng ăn. Trông cô ấy rất khổ sở, thật tội nghiệp. Khăng khăng đòi gặp ông Poirot ngay. Tôi đã làm hết sức có thể. Mời cô ấy uống một tách trà nóng. Nhìn thấy một cô gái trong tình trạng thảm hại như thế ai mà không động lòng.”

“Trong phòng ăn sao?” Poirot hỏi.

“Lối này,” tôi nói, tay mở rộng cửa.

Ursula Bourne đang ngồi bên bàn, mặt vùi vào hai cánh tay khoanh lại trước mặt. Thấy chúng tôi bước vào, cô ngẩng đầu lên. Mắt cô sừng húp vì khóc.

“Ursula Bourne,” tôi lầm bầm.

Nhưng Poirot đã đi lên trước tôi, hai bàn tay mở rộng hướng về phía cô gái.

“Không, tôi nghĩ như thế là chưa chính xác rồi. Đây không phải là Ursula Bourne, phải không, con gái của ta – mà là Ursula Paton? Phu nhân của Ralph Paton.”

CHƯƠNG 22

CÂU CHUYỆN CỦA URSULA

Cô gái lặng người nhìn Poirot. Thế rồi, lớp vỏ dè dặt thường ngày của cô hoàn toàn sụp đổ, cô gật đầu và lại òa lên tức tưởi.

Caroline lách qua tôi, nhanh chóng đến bên và vòng tay ôm cô gái, vỗ nhẹ lên vai cô an ủi.

“Được rồi, được rồi, cô gái yêu quý của tôi.” Giọng chị nhẹ nhàng, “Chuyện rồi đâu sẽ có đó thôi. Cô sẽ thấy, mọi chuyện rồi sẽ ổn.”

Ẩn sâu bên trong bản tính tọc mạch và ham buôn chuyện giật gân của Caroline là một con người rất ấm áp. Trong một thoáng, chị ấy thậm chí còn không để tâm đến tiết lộ sừng sờ của Poirot khi nhìn thấy nỗi khổ của cô gái.

Lập tức, Ursula ngồi dậy và lau nước mắt, nói, “Tôi thật yếu đuối và ngu ngốc quá.”

“Không, không hề, con gái của ta,” Poirot dịu dàng. “Tất cả chúng tôi đều hiểu được một tuần vừa qua nặng nề như thế nào.”

“Hắn cô phải khổ tâm lắm,” tôi nói thêm.

“Và rồi phát hiện ra rằng ông đã biết,” Ursula tiếp lời. “Làm thế nào mà ông biết được? Có phải Ralph kể với ông không?”

Poirot lắc đầu. Cô gái tiếp tục, “Ông biết tôi đến đây vì chuyện gì. Chính là cái này...”

Cô giơ lên một mảnh báo nhàu nhĩ, và tôi nhận ra ngay đó là mẫu báo có đăng tin của Poirot.

“Họ nói là Ralph đã bị bắt. Vậy nên giờ mọi thứ đều vô nghĩa. Tôi chẳng cần phải che giấu làm gì nữa.”

“Báo chí không phải lúc nào cũng là sự thật đâu, thưa cô,” Poirot nói nhỏ, vẻ hổ thẹn. “Dẫu sao, tôi nghĩ đã đến lúc cô kể ra mọi chuyện. Sự thật chính

là điều chúng ta cần bây giờ.”

Cô gái lưỡng lự, nhìn ông ta đầy vẻ hồ nghi. Poirot nhẹ nhàng nói, “Cô không tin tôi. Nhưng dù sao cô cũng đã đến đây tìm tôi rồi, có phải không? Tại sao vậy?”

“Bởi vì tôi không tin Ralph là thủ phạm,” cô gái lí nhí nói. “Và tôi nghĩ rằng ông là một thám tử tài giỏi, ông sẽ tìm ra sự thật. Và còn...”

“Vâng...?”

“Tôi nghĩ ông là người tử tế.”

Poirot gật đầu lia lịa.

“Thế là tốt, phải, thế là rất tốt. Nghe này, tôi thực lòng tin rằng chồng của cô vô tội, nhưng không may mọi tình tiết đều khớp cả. Nếu tôi muốn cứu anh ta, tôi phải biết hết mọi thứ cần biết - ngay cả khi như thế làm cho vụ này có vẻ bất lợi hơn cho anh ta đi nữa.”

“Vậy là ông đã hiểu,” Ursula nói.

“Vậy cô sẽ kể toàn bộ câu chuyện cho tôi chứ? Kể từ đầu.”

“Tôi hy vọng ông sẽ không mời tôi ra khỏi phòng,” Caroline lên tiếng, tự kiếm một chiếc ghế bành êm ái và ngồi xuống. “Tôi chỉ muốn biết,” chị tiếp tục, ‘là tại sao cô bé này lại phải giả trang làm hầu bàn?’

“Giả trang?” tôi ngạc nhiên hỏi.

“Tôi nói thế đấy. Tại sao lại phải làm vậy, cô bé? Để liêu mình đánh cược cuộc đời sao?”

“Để sống,” Ursula lạnh nhạt nói.

Được động viên, cô bắt đầu câu chuyện mà tôi xin được khái lược lại như sau:

Theo lời Ursula Bourne, cô là con trong gia đình Ireland bảy người, vốn có dòng dõi quý tộc nhưng bị lụn bại. Sau cái chết của cha cô, hầu hết các cô con gái trong nhà đều bị đuổi ra ngoài đường để tự kiếm tiền nuôi thân. Chị cả của Ursula được gả cho Đại úy Folliott. Bà ấy chính là người tôi đã đến gặp hôm Chủ nhật, giờ thì tôi đã rõ căn nguyên tại sao bà ấy lại xấu hổ như vậy. Ursula quyết tâm tự kiếm tiền nuôi thân, nhưng lại không hứng thú lắm

với nghề làm gia sư kiêm bảo mẫu, dù đây là công việc hay nhận những cô gái không có kinh nghiệm. Ursula thích làm “hầu bàn cho gia chủ” hơn. Để ngụy tạo kinh nghiệm, cô nhờ chị gái cô đóng vai làm gia chủ chứng nhận cô từng có thời gian làm việc cho bà. Tại Fernly, ngoại trừ thái độ xa cách khiến cô chịu một số lời đàm tiếu không hay như chúng ta đều thấy, Ursula thực sự làm rất tốt công việc của mình, một cô hầu nhanh nhẹn, có năng lực và chu đáo.

“Tôi rất thích công việc này,” cô giải thích. “Và tôi cũng có rất nhiều thời gian riêng tư nữa.”

Thế rồi cô gặp Ralph Paton, tình yêu giữa hai người sâu đậm đến mức cả hai quyết định bí mật kết hôn. Ralph đã thuyết phục cô làm vậy, dù bản thân cô hơi miễn cưỡng. Anh ta đã nói rõ rằng cha dượng của mình sẽ không chịu chấp nhận để anh ấy cưới một cô gái xuất thân bần hàn. Tốt nhất là nên kết hôn trong bí mật, và sau đó đợi đến lúc thích hợp sẽ thông báo tin này với ông ấy.

Và thế là đám cưới diễn ra, Ursula Bourne trở thành Ursula Paton. Ralph cũng đã tuyên bố anh ta dự định trả hết nợ, tìm một công việc, và sau đó, đến khi nào anh gây dựng được cơ nghiệp đủ sung túc để nuôi cô, và có thể độc lập với cha dượng, họ sẽ báo tin này với ông ấy.

Nhưng với những người như Ralph Paton, chuyện làm lại cuộc đời nói dễ hơn làm. Anh ta giấu kín về cuộc hôn nhân này vì hy vọng như thế có thể dễ thuyết phục cha dượng mình chịu trả nợ hơn, và từ đó giúp anh ta làm lại từ đầu. Nhưng Roger Ackroyd khi phát hiện ra những khoản tiền nợ khổng lồ của Ralph đã giận lôi đình, và không đồng ý ra tay giúp đỡ. Một vài tháng trôi qua, và rồi Ralph trở về Fernly để thử thuyết phục lần nữa. Lần này Roger Ackroyd không tốn thời gian vòng vo. Từ trước đến nay ông ấy luôn ao ước có ngày Ralph sẽ cưới Flora, và đã đề xuất thẳng mong muốn của mình với chàng trai trẻ.

Và từ đây bản tính nhu nhược của Ralph Paton lại bắt đầu bộc phát. Như mọi lần, anh ta chọn con đường dễ dàng và nhanh chóng. Theo như tôi thấy, cả Flora và Ralph đều không hề có chút tình yêu. Với cả hai, đây chỉ đơn

thuần là một vụ làm ăn đôi bên cùng có lợi. Roger Ackroyd thẳng thắn trình bày mong ước của mình, và họ đều đồng ý. Flora chấp nhận đánh đổi để có lấy cơ hội tự do, tiền của và một tương lai rộng mở, còn Ralph tất nhiên không hề có chung chí hướng với cô. Nhưng anh ta đang rơi vào cảnh khốn cùng về tài chính. Anh nắm lấy cơ hội này. Các món nợ của anh sẽ được trả. Anh có thể giữ sạch nợ nần mà làm lại từ đầu. Ralph vốn không phải là người biết nhìn xa trông rộng, nhưng tôi có thể đoán được rằng anh ta chỉ mơ hồ tin rằng cuộc đính ước với Flora sau một thời gian rồi sẽ sớm đi vào dĩ vãng. Cả hai người đều thống nhất rằng tin này thật sự nên được giữ bí mật. Ralph lo lắng khi phải che giấu thông tin này với Ursula. Anh hiểu rằng với tính cách mạnh mẽ, cương quyết và làm gì cũng phải rõ ràng rành mạch của cô, Ursula sẽ không chấp nhận được những chuyện như thế này.

Thế rồi giây phút quyết định ấy đã đến, Roger Ackroyd vốn luôn tự ý áp đặt tất cả, đã chủ động tuyên bố về mối đính ước này. Ông ta nói không với bất cứ lời phản đối nào. Về phần Ursula, cô nghe tin này như bị sét đánh ngang tai. Nghe tin cô đòi gặp, Ralph vội vàng trở về từ London. Họ gặp nhau trong rừng, nơi mà chị gái tôi đã nghe lỏm được một phần cuộc nói chuyện. Ralph khẩn khoản yêu cầu cô giữ im lặng thêm một thời gian nữa, nhưng Ursula cương quyết không chịu thêm bất cứ bí mật nào nữa. Cô sẽ nói hết với ông Ackroyd sự thật ngay lập tức. Đôi vợ chồng chia tay trong cãi vã.

Kiên định với quyết định của mình, Ursula đã tìm gặp riêng Roger Ackroyd nói chuyện vào ngay chiều hôm đó, và trình bày toàn bộ sự thật với ông. Bão tố đã nổi lên. Chuyện có thể sẽ còn nghiêm trọng hơn nếu Roger Ackroyd khi đó đang không phiền muộn về cái chết của bà Ferrars. Tuy nhiên, như vậy cũng đã đủ tệ hại. Ackroyd không thuộc tuýp người dễ dàng tha thứ cho bất cứ hành vi lừa dối nào ngay dưới mũi ông. Người khiến ông tức giận nhất vẫn là Ralph, nhưng Ursula cũng phải chịu một phần trách nhiệm, vì theo ông, chính cô đã cố tình “giăng bẫy” Ralph vì người cha giàu có của anh ta. Cả hai đã nói ra những lời không thể tha thứ được.

Cũng tối hôm đó Ursula đã gặp Ralph như đã hẹn ở căn nhà hóng mát nhỏ, sau khi lên ra khỏi ngôi nhà bằng cửa bên. Cuộc nói chuyện của họ biến thành trận cãi vã kịch liệt. Anh kết tội cô vì đã phá hủy hoàn toàn mọi kế hoạch của anh khi đã tiết lộ sự thật không đúng lúc. Ursula trách mắng Ralph vì đã bắt cá hai tay.

Cuối cùng họ rời đi, mỗi người mỗi ngả. Khoảng nửa giờ sau đó xác của ông Roger Ackroyd được phát hiện. Và cũng kể từ đêm đó Ursula không còn gặp lại hay nghe được tin tức gì từ Ralph nữa.

Khi câu chuyện đã sáng tỏ, tôi nhận ra toàn bộ chuỗi sự kiện này càng lúc càng theo hướng đáng ngại cho Ralph. Nếu Ackroyd còn sống, chắc chắn sẽ không có chuyện ông ta giữ nguyên di chúc - tôi đủ hiểu bạn mình để biết rằng đó sẽ là việc đầu tiên ông ấy nghĩ đến. Cái chết của ông ấy đến thật đúng lúc cho Ralph và Ursula Paton. Không lấy làm lạ khi người vợ trẻ nhất quyết giữ kín chuyện này và đóng cho tròn vai của mình đến vậy.

Dòng suy ngẫm của tôi bất chợt bị cắt ngang bởi giọng nói của Poirot. Và qua âm điệu nghiêm trọng trong từng lời nói của vị thám tử, tôi hiểu rằng ông ta cũng nhận thức rõ ràng tình thế hiện tại bất lợi thế nào.

“Thưa cô, tôi phải hỏi cô một câu hỏi, và cô phải trả lời thành thật, vì giờ đây tất cả đều đang dựa cả vào đó: Cô và Đại úy Ralph Paton chia tay nhau ở căn nhà hóng mát lúc mấy giờ? Giờ hãy suy nghĩ một chút trước khi trả lời tôi thật chính xác.”

Cô gái nửa cười nửa khóc, nghe thôi cũng đã biết đó là một nụ cười chua xót.

“Ông nghĩ là tôi chưa bao giờ nghĩ đi nghĩ lại chi tiết đó trong đầu hay sao? Đúng chín giờ rưỡi là tôi ra ngoài để gặp anh ấy. Thiếu tá Blunt đang đi đi lại lại ngoài hiên nên tôi phải đi vòng ra sau bụi cây để tránh ông ấy. Khi tôi ra được đến nhà hóng mát thì chắc phải cỡ chín giờ ba mươi ba phút. Ralph đang chờ tôi ở đó. Tôi gặp anh ấy khoảng mười phút - không thể lâu hơn được, vì đến lúc tôi vào lại trong nhà là mười giờ kém mười lăm.”

Giờ thì tôi hiểu ra vì sao hôm trước Ursula lại cứ hỏi đi hỏi lại tôi một câu hỏi như vậy, rằng liệu có khả năng xác định lại thời điểm Ackroyd bị giết là

trước mười giờ kém mười lăm, chứ không phải sau đó, hay không.

Câu hỏi tiếp theo của Poirot cho thấy ông ấy cũng có cùng suy nghĩ này, “Ai là người rời khỏi căn nhà hóng mát trước?”

“Tôi.”

“Để Ralph Paton lại trong căn nhà nghỉ mát?”

“Vâng - nhưng ông chớ nên nghĩ là...”

“Thưa cô, tôi nghĩ gì không quan trọng. Cô đã làm gì khi trở lại căn nhà?”

“Tôi lên thẳng phòng mình.”

“Và ở lại đó đến khi nào?”

“Đến khoảng mười giờ.”

“Có ai có thể làm chứng chuyện đó không?”

“Làm chứng? Là tôi ở trong phòng sao?Ồ! Không. Nhưng chắc chắn là thế... ôi! Tôi hiểu rồi, họ sẽ nghĩ... họ có thể sẽ nghĩ là...”

Tôi nhìn thấy vẻ sợ hãi bất chợt hiện lên trong mắt cô. Poirot nói nốt giúp Ursula, “Rằng chính cô là người đã vào bằng lối cửa sổ và đâm chết ông Ackroyd khi ông ấy đang ngồi trên ghế? Phải, chính xác họ sẽ nghĩ như vậy đấy.”

“Chỉ có kẻ ngốc mới nghĩ ra chuyện như thế,” Caroline giọng phẫn nộ.

Chị tiếp tục vỗ về Ursula.

Cô gái lại vùi mặt vào đôi bàn tay, lí nhí nói, “Kinh khủng, thật kinh khủng.”

Caroline trù mếu lắc người cô, dỗ dành, “Đừng lo, cô bé của ta, ông Poirot đây không nghĩ thế thật đâu. Còn về chồng của cô, tôi phải nói thẳng là tôi thấy anh ta chẳng ra gì. Chạy trốn một mình và bỏ mặc cô đối mặt với cơn nguy khốn này.”

Nhưng Ursula lắc đầu nguầy nguậy, kêu lên, “Ồ không đâu. Không phải như thế đâu. Ralph không hề chạy trốn vì bản thân anh ấy. Giờ thì tôi hiểu rồi. Khi anh ấy nghe được tin cha dượng mình bị sát hại, có lẽ anh ấy đã tưởng tôi là người giết ông ấy.”

“Cậu ấy không nghĩ vậy đâu.” Caroline nói.

“Tôi đã thật tàn nhẫn với anh ấy tối hôm đó, đối xử với anh ấy thật nghiệt ngã và gay gắt. Tôi đã không thèm nghe anh ấy cố gắng giải thích, tôi đã không tin là anh ấy thực sự quan tâm đến tôi như vậy. Tôi chỉ đứng đó mà chì chiết anh ấy, nói ra những lời lạnh lùng nhất, tàn nhẫn nhất trong đầu mình, cố gắng bằng mọi cách làm tổn thương anh ấy.”

“Cậu ấy sẽ không sao đâu,” Caroline nói. “Đừng bao giờ lo lắng về những lời cô nói với cánh đàn ông. Họ toàn là những người kiêu ngạo nên trừ khi cô tâng bốc họ, bằng không thì họ sẽ không bao giờ tin những lời cô nói đâu.” Ursula chuyển sang bồn chồn lo lắng, hay tay cô cứ xoắn bện vào nhau.

“Khi vụ ám sát bị phát giác mà vẫn không thấy anh ấy đâu, tôi đã hết sức đau khổ. Đúng là tôi đã một lần từng nghi ngờ thủ phạm là Ralph, nhưng rồi tôi biết chắc là anh ấy không thể làm vậy, anh ấy không thể... Nhưng tôi đã ước, giá như anh ấy có thể đường hoàng trở về mà tuyên bố rằng mình không có liên quan gì đến chuyện này. Tôi biết là anh ấy rất quý mến bác sĩ Sheppard, nên đã đoán là biết đâu bác sĩ Sheppard biết được anh ấy đang trốn ở đâu chẳng.”

Cô quay sang nhìn tôi.

“Vì thế nên tôi đã nói những lời ấy với ông hôm trước. Tôi đã nghĩ nếu ông biết anh ấy ở đâu, ông có thể chuyển lời nhắn ấy đến cho anh ấy.”

“Tôi sao?” Tôi thốt lên.

“Làm sao mà James biết được cậu ấy ở đâu?” Caroline lập tức thắc mắc.

“Chuyện đó rất khó xảy ra, tôi biết,” Ursula thừa nhận, “nhưng Ralph vẫn thường nhắc đến bác sĩ Sheppard, và tôi biết rằng anh ấy có thể coi bác sĩ là người bạn thân nhất ở làng King’s Abbot này.”

“Cô gái yêu dấu của ta,” tôi phân bua, “tôi hoàn toàn không biết hiện Ralph đang ẩn náu ở đâu.”

“Đúng vậy đấy.” Poirot nói thêm.

“Nhưng...” Ursula giơ mảnh báo viền bị xé nham nhờ.

“A! Cái đó,” Poirot nói, hơi hồ thẹn, “mớ ba xàm ấy mà, thưa cô. [Chẳng có gì đâu](#). Tôi không hề tin lấy một giây là Ralph đã bị bắt.”

“Nhưng nếu thế thì...” cô gái vẫn ấp úng.

Poirot nhanh chóng tiếp tục, “Có một điều tôi muốn biết thêm - liệu tối đó Đại úy Paton có đi giày hay ủng không?”

Ursula lắc lắc đầu, “Tôi không tài nào nhớ được.”

“Tiếc thật! Nhưng cũng dễ hiểu thôi, chẳng có lý gì cô phải để ý nó cả. Giờ thì, thưa cô,” ông ta mỉm cười với cô gái, đầu nghiêng sang một bên, ngón tay trỏ của ông giơ lên lắc lắc, “không còn câu hỏi nào nữa. Và xin đừng tự hành hạ bản thân. Hãy can đảm lên, và đặt niềm tin vào Hercule Poirot này.”

CHƯƠNG 23

CUỘC ĐOÀN TỤ NHỎ NHỎ CỦA POIROT

“Giờ thì,” Caroline lên tiếng, đứng dậy, “cô bé này sẽ đi lên lầu và nằm nghỉ. Đừng lo, cháu gái của ta. Ông Poirot sẽ làm tất cả mọi thứ có thể cho cô, chắc chắn là như thế.”

“Tôi phải trở lại Fernly.” Ursula ngập ngừng nói. Nhưng Caroline vẫn giữ chặt lấy cô, không cho cô có bất cứ hành động phản đối nào.

“Vớ vẩn. Giờ cô sẽ do tôi chăm sóc. Dù thế nào đi nữa, cô hiện tại cứ ở đây, có phải không, ông Poirot?”

“Kế hoạch như thế là hợp lý nhất,” ông người Bỉ nhỏ con tán thành. “Tôi nay tôi xin phép làm phiền cô đây - xin thứ lỗi cho tôi, thưa cô - tham dự vào cuộc đoàn tụ nhỏ nhỏ của tôi. Chín giờ tối, tại tư gia của tôi. Cô nhất định phải có mặt.”

Caroline gật đầu, và đỡ Ursula ra khỏi phòng. Cánh cửa đóng lại sau lưng họ. Poirot thả người xuống ghế lần nữa.

“Đến giờ vẫn tiến triển tốt,” ông nhận định. “Mọi chuyện đang tự động sáng tỏ.”

“Tình thế càng ngày càng u tối cho Ralph Paton,” tôi rầu rĩ nói.

Poirot gật đầu.

“Phải, đúng là thế. Nhưng đã lường trước được rồi mà, có phải không?”

Tôi nhìn ông, chưa hiểu ngay ý nghĩa câu nói đó. Ông ấy ngả người ra ghế, mắt nhắm hờ, hai bàn tay áp lại, đầu các ngón tay chạm vào nhau. Bất chợt ông ta thở dài và lắc đầu, “Có gì vậy?” tôi hỏi.

“Có những lúc tôi ao ước giá có anh bạn Hastings của tôi ở đây. Tôi đã có kế với ông về anh ta rồi đấy, anh bạn đang định cư ở Argentina ấy. Lúc nào cũng vậy, mỗi khi tôi có một vụ lớn nào đó là đều có anh ấy ở bên. Và

Hastings đã giúp đỡ tôi - phải, anh ấy thường hay trợ giúp cho tôi. Bởi anh ta có một biệt tài là hay lỡ miệng mà vô tình nói trúng sự thật, chính bản thân anh ấy cũng không nhận thức được điều đó, tất nhiên rồi. Có những lúc anh ta nói lung tung, nghe hết sức ngớ ngẩn, vậy mà những nhận định ngớ ngẩn ấy lại hé lộ sự thật ra trước mắt tôi! Mà anh ta cũng có thói quen ghi chép lại những vụ hay ho nữa kìa.”

Tôi ngượng ngùng hăng giọng, “Nói đến đây,” tôi mở lời, nhưng rồi lại im bật.

Poirot ngồi thẳng lên trên ghế. Mắt ông ta sáng rực, “Thì sao? Ông đang định nói gì thế?

“Chẳng là, thú thực, tôi đã đọc được một số tác phẩm của Đại úy Hastings, và tôi nghĩ, sao mình không thử làm gì đó tương tự. Bỏ lỡ thì tiếc lắm... cơ hội trăm năm có một thế này... có lẽ là lần duy nhất trong đời tôi được tham gia những việc như thế này.”

Tôi bỗng thấy người nóng bừng lên, và nói năng càng lúc càng lắp bắp.

Poirot nhảy ra khỏi ghế. Tôi được một phen hoảng hồn khi ông ta định đến ôm chầm tôi theo kiểu Pháp, nhưng may thay ông ta kìm lại được.

“Nhưng như vậy thật là tuyệt diệu - ông đã ghi chép lại mọi suy nghĩ của ông về vụ án này ngay từ đầu đến giờ ư?”

Tôi gật đầu.

“Tuyệt vời!” Poirot kêu lên. “Cho tôi xem nào - ngay lập tức.”

Hơi bị bất ngờ trước lời yêu cầu đột ngột như vậy. Tôi đã cố vặn óc để lắp ráp lại mọi chi tiết quan trọng để ghi chép. Tôi ấp úng phân bua với Poirot, “Hy vọng ông không phiền nếu thỉnh thoảng tôi có hơi... ờ... riêng tư quá.”

“Ồ! Tôi hoàn toàn hiểu được mà; ông thỉnh thoảng vẫn thấy tôi là một lão buồn cười, và có lẽ cả lối bịch mà phải không? Chuyện đó chẳng hề chi. Hastings, anh ta không phải lúc nào cũng lịch thiệp đâu. Tôi thì tôi chẳng chấp nhận mấy chuyện vặt vãnh đó đâu.”

Vẫn hơi nghi ngại, tôi lục lọi mấy ngăn kéo dưới bàn, lôi ra một xấp giấy nháp tay lộn xộn và đưa cho ông thám tử. Với chút hy vọng về khả năng

được xuất bản trong tương lai, tôi đã cố ý chia ghi chép của mình thành các chương riêng biệt, và buổi tối hôm qua là lần cập nhật cuối cùng của tôi, viết về chuyến viếng thăm của cô Russell. Vì vậy trong tay Poirot là tổng cộng hai mươi chương.

Tôi để ông ta lại một mình đọc nó.

Tôi có ca bệnh cách đó hơi xa nên phải ra ngoài. Đến khi trở về, đồng hồ đã chỉ hơn tám giờ tối, đợi tôi là một đĩa đồ ăn tối nóng hổi trên khay, cùng với thông báo rằng ông Poirot và chị gái tôi đã dùng bữa cùng nhau từ bảy rưỡi, sau đó ông khách đã vào xưởng của tôi để đọc nốt tập ghi chép.

“James ạ, tôi hy vọng cậu biết mình phải cẩn thận với những gì cậu nói về tôi trong đó chứ?” Caroline nói.

Miệng tôi há hốc. Khi viết tôi đã chẳng buồn giữ kẽ chút nào. Đọc được vẻ hoảng hốt trên gương mặt tôi, Caroline nói tiếp, “Dù gì chuyện đó cũng không quan trọng lắm, ông Poirot sẽ biết phải nghĩ gì. Ông ấy hiểu tôi hơn cậu.”

Tôi bước vào xưởng chế tác của mình. Poirot đang ngồi bên cửa sổ. Bản thảo được đặt ngay ngắn trên chiếc ghế cạnh ông. Một tay đặt trên xấp giấy, ông ta lên tiếng, “Eh bien, tôi xin được có lời khen tặng dành cho ông, vì tính khiêm nhường của ông!”

“Ồ!” tôi nói, hơi lùi lại vì ngạc nhiên.

“Và cả tính kín đáo nữa,” ông ta nói thêm.

Tôi lại ‘ồ’ lần nữa. Ông bạn tôi tiếp tục, “Hastings thì không viết như vậy. Trong tất cả các trang, rất, rất nhiều từ ‘tôi’ được dùng. Anh ta nghĩ gì, hay anh ta làm gì. Nhưng ông, ông thì lại đặt bản thân mình về phía sau; chỉ có một hai lần là thể hiện cá nhân mình, trong những đoạn về cuộc sống tại tư gia chẳng hạn.”

Mặt tôi hơi ửng lên trước ánh nhìn khích lệ của Poirot. “Thành thực mà nói, ông nghĩ sao về nó?” Tôi hồi hộp hỏi dò.

“Ông muốn nghe ý kiến chân thành của tôi?”

“Vâng.”

Poirot tạm gác bản tính bông đùa của mình sang một bên. “Một bản tường thuật rất tỉ mỉ và chính xác,” ông ta ân cần nói. “Ông đã ghi chép lại toàn bộ các sự việc một cách trung thực và đầy đủ, nhưng đồng thời ông cũng kín đáo thể hiện bản thân ở mức độ vừa phải với quan điểm của chính ông trong đó.”

“Vậy nó có giúp gì được cho ông không?”

“Có. Tôi phải nói là nó đã giúp ích cho tôi rất nhiều. Đi thôi, chúng ta phải sang nhà tôi và dựng sân khấu cho màn biểu diễn nho nhỏ của tôi nào.”

Caroline đã đợi sẵn ở sảnh. Tôi nghĩ chị ấy đang hy vọng được mời đi cùng với chúng tôi. Poirot xử lý tình hình một cách khéo léo, giọng ông ta tiếc nuối, “Tôi rất mong có cô tham dự, *mademoiselle*, nhưng trong tình cảnh này, làm vậy sẽ không khôn ngoan cho lắm. Cô hiểu cho, tất cả những người có mặt tối nay đều là nghi phạm. Trong số đó, tôi sẽ tìm ra một người là kẻ đã giết ông Ackroyd.”

“Ông thực sự tin vậy sao?” tôi nói, đầy vẻ hồ nghi.

“Tôi thấy là ông vẫn còn chưa tin,” Poirot lãnh cảm đáp. “Vậy là ông chưa chịu nhìn nhận năng lực thực sự của Hercule Poirot này rồi.”

Ngay lúc đó Ursula bước xuống cầu thang. Poirot nói với cô, “Sẵn sàng chưa, con gái? Thế là tốt rồi. Chúng ta sẽ cùng đi đến nhà tôi. Quý cô Caroline, xin hãy tin tôi, tôi đang làm tất cả những gì có thể để đáp lại tấm thịnh tình của cô. Chúc buổi tối tốt lành.”

Chúng tôi lên đường. Caroline như một chú cún tội nghiệp không được dẫn đi dạo, đành đứng ở trước cửa chăm chú nhìn theo chúng tôi.

Phòng khách của tư dinh Larches đã được chuẩn bị tươm tất. Trên bàn đặt sẵn nhiều siropes và ly, cùng một đĩa bánh quy. Ghế ngồi được chuyển thêm từ các phòng khác sang.

Poirot chạy tới chạy lui để sắp xếp mọi thứ. Kéo chiếc ghế ra chỗ này, chuyển cái đèn ra chỗ kia, thỉnh thoảng lại cúi xuống chỉnh một tấm thảm trải dưới sàn. Đặc biệt, ông ta có vẻ quan trọng hóa quá mức khoản ánh sáng. Có bao nhiêu đèn trong phòng Poirot đều xoay hết sang phía dãy ghế

đã được xếp cụm lại với nhau, khiến một góc phòng sáng rực, trong khi phía bên này chỉ là khoảng tối lơ mờ. Tôi đoán đây là chỗ ông Poirot sẽ ngồi.

Ursula và tôi ngồi yên xem ông ta làm. Ngay lúc đó có tiếng chuông reo.

“Họ đến rồi,” Poirot nói. “Tốt, tất cả đã sẵn sàng.”

Cửa mở và đoàn khách từ Fernly ủa vào. Poirot bước lên chào bà Ackroyd và cô Flora trước.

“Thật vinh hạnh được đón tiếp quý bà và quý cô đây,” ông ta nói. “Và cả Thiếu tá Blunt và anh Raymond nữa.” Viên thư ký vẫn vui vẻ như thường lệ. Anh ta cười lớn, nói, “Ý tưởng tuyệt vời này là sao vậy? Một cỗ máy khoa học nào hay sao? Chúng tôi có phải đeo mớ dây nhợ lòng thòng quanh cổ tay để đo nhịp tim xem có tội hay gì không? Có cái phát minh đó mà phải không nhỉ?”

“Tôi đã có đọc qua, đúng vậy,” Poirot thừa nhận. “Nhưng tôi thì tôi lại là người cổ hủ. Tôi dùng phương pháp cũ thôi. Tôi chỉ vận động bằng chút tế bào chất xám này. Giờ thì chúng ta bắt đầu thôi - nhưng trước tiên, tôi có một thông báo tới toàn thể quý vị.”

Dứt lời ông ta đến bên cầm tay Ursula và dắt cô lên. “Đây là bà Ralph Paton. Cô ấy đã kết hôn với Đại úy Paton từ tháng Ba vừa qua.”

Bà Ackroyd bỗng ré lên, không tin vào tai mình: “Ralph! Đã kết hôn! Tháng Ba! Ôi! Nhưng thật vô lý. Làm sao cậu ấy có thể đã kết hôn được?”

Bà nhìn Ursula trân trân, như thể mới gặp cô lần đầu. “Kết hôn với Bourne sao?” Bà ta vẫn ngờ ngợ. “Thật sao, ông Poirot, tôi không tin ông.”

Ursula mặt đỏ bừng và mở miệng chuẩn bị nói thì Flora đã ngăn cô lại.

Nhanh chóng bước đến đứng cạnh Ursula, cô quàng tay cô gái vào cánh tay mình, nói, “Xin cô đừng bận tâm khi thấy chúng tôi ngạc nhiên. Mong cô hiểu cho, chúng tôi không hề biết chuyện này. Cô và Ralph đã giữ bí mật rất tốt. Tôi nghe tin này cảm thấy... rất vui.”

“Cô Ackroyd, cô thật tử tế,” Ursula nhẹ nhàng nói. “Và cô hoàn toàn có quyền giận dữ. Ralph đã cư xử không tốt, nhất là với cô.”

“Cô không cần phải lo lắng về chuyện đó,” Flora nói, vỗ nhẹ bàn tay Ursula an ủi. “Ralph đã bị dồn vào bước đường cùng và buộc phải chọn lối thoát duy nhất đó. Nếu là tôi có lẽ tôi cũng đã làm vậy. Dù vậy tôi đã nghĩ anh ấy hoàn toàn có thể tin tưởng ở tôi để chia sẻ bí mật này. Tôi sẽ không bán đứng anh ấy.”

Poirot gõ nhẹ tay xuống bàn, đặng hắng.

“Cuộc họp mặt sắp bắt đầu rồi,” Flora nói. “Ông Poirot đã ra hiệu chúng ta nên tạm dừng để tập trung. Nhưng xin cô cho tôi biết một điều. Ralph đang ở đâu? Cô hẳn phải biết điều đó hơn ai hết.”

“Nhưng tôi không hề biết,” Ursula đau đớn bật khóc. “Thế đấy, tôi không hề biết.”

“Không phải anh ta đã bị bắt ở Liverpool rồi hay sao?” Raymond xen ngang. “Trên báo họ đăng thế mà.”

“Cậu ta không ở Liverpool,” Poirot nói ngắn gọn.

“Thực ra,” tôi góp vào, “không ai biết cậu ta đang ở đâu.”

“Ngoại trừ Hercule Poirot chứ hả?” Raymond nói.

Bị giễu cợt, Poirot chỉ nghiêm nghị đáp, “Tôi thì tôi biết mọi thứ. Xin hãy nhớ cho.”

Geoffrey Raymond nhướn mày.

“Tất cả mọi thứ sao?” Anh ta chột huýt sáo một tiếng, nói tiếp. “Cái đó đòi hỏi hơi nhiều thứ đấy.”

“Ý ông là ông thực sự có thể đoán được nơi trú ẩn của Ralph Paton hay sao?” Tôi ngờ vực.

“Ông có thể gọi đó là đoán. Còn tôi gọi đó là biết, bạn của tôi ạ.”

“Ở Cranchester sao?” Tôi đánh bạo hỏi.

“Không,” Poirot nghiêm nghị đáp, “không phải ở Cranchester.”

Đến đó thì ông ta không nói thêm gì nữa, chỉ ra hiệu mời mọi người ngồi xuống ghế. Khi tất cả đã an tọa, cánh cửa mở lần nữa và hai người khác bước vào và ngồi xuống gần phía cửa. Đó là Parker và cô quản gia.

“Vậy là đã đông đủ,” Poirot nói. “Tất cả đã ở đây.”

Giọng ông ta đầy vẻ mãn nguyện. Và sau câu nói ấy, tôi cảm thấy dường như không khí trong phòng bỗng dưng ngọt ngào, cảm giác khó chịu lan truyền trên khắp những gương mặt đang được xếp ngòai cạnh nhau ở phía bên kia căn phòng. Đó là dấu hiệu của một cái bẫy, và cái bẫy đã đóng sập lại.

Poirot trịnh trọng đọc lớn một danh sách cầm trên tay, “Bà Ackroyd, cô Flora Ackroyd, Thiếu tá Blunt, anh Geoffrey Raymond, phu nhân Ralph Paton, John Parker, Elizabeth Russell.”

Ông ta đặt tờ giấy xuống bàn.

“Mục đích của tất cả chuyện này là gì vậy?” Raymond mở mồm.

“Danh sách tôi mới đọc,” Poirot đáp, “Là danh sách của những người bị tình nghi. Tất cả các vị ngòai ở đây đều đã có cơ hội giết ông Ackroyd...”

Lập tức bà Ackroyd khóc lóc thảm thiết, cuống họng bắt đầu hoạt động hết công lực, “Tôi không thích thế này,” bà ta kêu gào. “Tôi không thích thế này. Tôi muốn đi về nhà.”

“Bà không thể về nhà, thưa bà,” Poirot lạnh lùng nói, “cho đến khi bà nghe hết những lời tôi nói.”

Ông ta dừng lại một chút, rồi hắng giọng, “Tôi xin được nói từ đầu. Khi cô Ackroyd yêu cầu tôi điều tra vụ án, tôi đã đến biệt thự Fernly với bác sĩ Sheppard tốt bụng đây. Tôi đã đi bộ cùng ông ấy dọc hiên nhà, tại đây tôi được chỉ cho dấu chân bên bậu cửa sổ. Từ đây thanh tra Raglan đã dẫn tôi theo lối đường mòn để đi ra con đường chính từ cổng vào nhà. Mắt tôi đã bị hút vào căn nhà hóng mát nhỏ, tôi đã lục soát kỹ lưỡng trong đó và tìm thấy được hai vật: một mảnh vải lanh được hồ và một chiếc lông ngỗng rỗng. Mảnh vải lanh gợi ý cho tôi đến một chiếc tạp dề của người hầu. Khi thanh tra Raglan cho tôi xem danh sách những người trong nhà, tôi đã lập tức để ý thấy một trong số các gia nhân - Ursula Bourne, cô hầu bàn - không có ai xác nhận bằng chứng ngoại phạm. Theo lời khai của cô ấy, cô đã lên phòng ngủ từ chín giờ ba mươi đến mười giờ. Nhưng giả sử thay vào đó cô ấy đã có mặt ở nhà nghỉ mát thì sao? Nếu vậy, cô ấy hẳn ra gặp ai đó. Giờ nhờ bác sĩ Sheppard chúng ta đều biết rằng có ai đó từ bên ngoài đã vào trong nhà tối

hôm đó, chính là kẻ lạ mặt ông ấy đã gặp ở ngay ngoài cổng. Nhìn qua thì có vẻ như bài toán của chúng ta đã được giải, và kẻ lạ mặt đó đã đến nhà nghỉ mát đó để gặp Ursula Bourne. Khá chắc chắn là anh ta đã đến căn nhà đó, nhờ có chiếc lông ngỗng kia. Ngay lập tức trong đầu tôi hiểu ngay rằng đây là một người dùng thuốc phiện, và người này đã học thói quen hít ‘tuyết’ từ phía bên kia đại dương vì kiểu hút này phổ biến ở bên đó hơn so với tại đất nước này. Người bác sĩ Sheppard gặp nói giọng Mỹ, tức là hoàn toàn trùng khớp với giả định này.

“Nhưng tôi bị vướng ở một điểm. Khoảng thời gian lại không trùng khớp. Ursula Bourne chắc chắn đã không có mặt tại nhà nghỉ mát trước chín giờ ba mươi, trong khi đó người đàn ông đã ở đó từ khoảng hơn chín giờ. Dĩ nhiên, tôi có thể cho rằng anh ta đợi ở đó nửa giờ đồng hồ. Chỉ còn một giả định khác thay thế vào đó là tối hôm ấy đã có hai cuộc gặp mặt diễn ra ở nhà nghỉ mát. Eh bien, ngay khi tôi thử theo hướng giả định mới này thì tôi tìm ra được hàng loạt các dữ kiện quan trọng. Tôi phát hiện ra cô Russell quản gia đã đến gặp bác sĩ Sheppard sáng hôm đó, và đã tỏ ra rất quan tâm đến các cách chạy chữa cho người bị nghiện thuốc phiện. Chắp nối câu chuyện này với tình tiết chiếc lông ngỗng, tôi đi đến kết luận rằng người đàn ông lạ mặt đó đến Fernly để gặp cô quản gia, chứ không phải Ursula Bourne. Vậy thì Ursula Bourne đến chỗ hẹn ấy để gặp ai đây? Tôi không phải mất nhiều thời giờ suy ngẫm. Trước tiên tôi tìm thấy một chiếc nhẫn - một chiếc nhẫn cưới - với dòng chữ ‘Từ R.’ và ngày tháng khắc trên đó. Thế rồi tôi nắm được thông tin rằng có người nhìn thấy Ralph Paton đi vào con đường mòn dẫn đến nhà hóng mát lúc chín giờ hai mươi lăm, và rồi tôi nghe kể về một cuộc trò chuyện diễn ra trong khu rừng gần làng ngay chiều hôm ấy - một cuộc trò chuyện giữa Ralph Paton và một cô gái chưa rõ danh tính nào đó. Từ đó tôi sắp xếp hai sự kiện vào nhau một cách rất rõ ràng và gọn ghẽ. Một cuộc hôn nhân bí mật, một lễ đính ước được công bố ngay trong ngày xảy ra thảm kịch, một cuộc cãi vã nảy lửa trong rừng, và một cuộc gặp gỡ ở căn nhà hóng mát tối đó.

“Thật tình cờ, điều này lại chứng minh cho tôi một điều, đó là cả Ralph Paton và Ursula Bourne (hay Ursula Paton) đều là những người có động cơ

mạnh mẽ nhất, đều muốn loại bỏ vật cản là ông Ackroyd ra khỏi đường đi. Và sự kiện này cũng bất ngờ làm sáng tỏ một điểm then chốt khác nữa. Đó là Ralph Paton không thể là người ở cùng ông Ackroyd trong phòng làm việc lúc chín giờ ba mươi.

“Vậy chúng ta lại mở ra một câu hỏi khác, cũng là câu hỏi thú vị nhất của vụ án. Ai là người đã ở trong phòng cùng ông Ackroyd lúc chín giờ ba mươi? Không thể là Ralph Paton, khi đó cậu ta đang gặp vợ mình ở ngoài căn nhà hóng mát. Không thể là Charles Kent, cậu này đã rời đi trước đó. Vậy thì là ai? Tôi đã thử đặt ngược lại một câu hỏi hết sức táo bạo, và cũng hết sức khôn ngoan: Liệu thực sự có người ở trong phòng với ông ta không?”

Poirot ngả người về phía trước và đắc thắng ném từng chữ cuối về phía chúng tôi, rồi lại ngả ra phía sau với điệu bộ của một người mới tung ra đòn quyết định.

Tuy nhiên, Raymond lại có vẻ như không bị tác động chút nào trước đòn tấn công ấy, nhẹ nhàng lên tiếng phản đối: “Tôi không rõ có phải ông đang cố gắng biến tôi thành một kẻ nói dối hay không, ông Poirot, nhưng tình tiết này đâu chỉ dựa vào mỗi lời khai của tôi - có lẽ ngoại trừ những lời cụ thể mà tôi đã nghe được. Xin hãy nhớ, Thiếu tá Blunt cũng nghe được là ông Ackroyd đang nói chuyện với ai đó. Ông ấy ở ngoài hiên, nên có thể chỉ nghe được loáng thoáng, nhưng rõ ràng là ông ấy có nghe được giọng nói đang trò chuyện với nhau.”

Poirot gật đầu, trầm tư đáp, “Tôi đã quên mất. Nhưng Thiếu tá Blunt lại tưởng rằng chính anh là người đang nói chuyện với ông Ackroyd khi ấy.

Trong một khoảnh khắc Raymond dường như hơi giật lùi người lại. Rồi anh ta kịp lấy lại bình tĩnh, nói, “Giờ Blunt biết ông ấy đã nhầm.”

“Đúng thế,” viên Thiếu tá đồng tình.

“Nhưng phải có lý do gì đó thì ông ấy mới nghĩ đến anh.” Poirot vẫn điềm đạm. “Ô! Xin khoan,” ông ta giơ bàn tay lên ra hiệu ngăn lại, “tôi biết nguyên nhân anh định nói ra đây là gì - nhưng như vậy vẫn chưa đủ. Chúng ta phải lần mò những chỗ khác nữa. Tôi sẽ trình bày thế này. Ngay từ đầu vụ

án, có một điều đã khiến tôi phải chú ý - bản chất của những lời mà anh Raymond nghe được. Tôi đã hết sức ngạc nhiên khi thấy không một ai bình phẩm gì về những lời ấy, hay cảm thấy chúng có gì đó không bình thường.” Ông ta dừng lại, và sau đó nhẹ nhàng trích dẫn từng từ: “‘Những yêu cầu tôi xuất tiền đạo này thường xuyên quá, nên tôi e là mình không thể đáp ứng nổi yêu cầu này của ông được...’ Các vị không thấy có gì kỳ lạ hay sao?”

“Tôi không thấy thế,” Raymond lên tiếng. “Ông ấy vẫn thường đọc cho tôi thảo thư từ như thế mà, sử dụng gần như chính xác những từ đó.”

“Chính xác,” Poirot kêu lên. “Đó chính là phát hiện của tôi. Liệu có ai lại dùng lối diễn đạt đó trong đối thoại thông thường với người khác không? Vậy đây không thể là một đoạn trong một cuộc đối thoại thực sự. Giờ thì, nếu ông ấy đang đọc to một bức thư...”

“Ý ông là ông ấy đang đọc to nội dung một bức thư,” Raymond chậm rãi nói. “Nếu như vậy, thì ông ấy phải đang đọc cho ai đó nghe.”

“Nhưng tại sao? Chúng ta không hề có bằng chứng cho thấy còn có ai khác trong phòng khi ấy. Xin hãy nhớ, ngoài giọng ông Ackroyd ra thì chúng ta không hề nghe được giọng của bất cứ ai khác.”

“Chắc chắn một người sẽ không đọc to những bức thư kiểu đó cho mình mình nghe được - trừ khi ông ta, ờ, lên cơn điên.”

“Anh đã hoàn toàn quên mất một điều,” Poirot nhẹ nhàng nói: “Người lạ mặt xuất hiện trước nhà vào ngày thứ Tư trước đó.”

Tất cả đều nhìn ông thám tử khó hiểu.

“Đúng thế đấy,” Poirot nói, đầu gật lia lịa, “vào hôm thứ Tư. Bản thân anh chàng ấy thì không quan trọng. Nhưng hăng mà anh ta đại diện thì lại khiến tôi rất chú ý.”

“Công ty máy ghi âm,” Raymond há miệng kinh ngạc. “Giờ tôi hiểu rồi. Một chiếc máy ghi âm. Có phải ý ông là thế không?”

Poirot gật đầu.

“Anh còn nhớ ông Ackroyd đã dự tính đầu tư vào một chiếc máy ghi âm. Tôi thì tôi vì tò mò đã tự dò hỏi công ty ấy. Họ trả lời tôi rằng ông Ackroyd

đã mua một chiếc máy ghi âm từ đại diện của họ. Còn tại sao ông ấy lại che giấu anh chuyện này thì tôi không rõ.”

“Ông ấy hẳn muốn làm tôi ngạc nhiên,” Raymond lẩm bẩm. “Ông ấy có cái tính hơi trẻ con là thích khiến người khác phải ngạc nhiên. Chắc định giấu vào trong tay áo một hai ngày để ghi âm trộm. Có lẽ muốn nghịch nó như đồ chơi cũng nên. Phải đấy, có vẻ khớp. Ông nói cũng đúng - chẳng có ai lại đi dùng những từ ngữ như thế trong trò chuyện thông thường cả.”

“Từ đây ta có thể giải thích,” Poirot nói, “tại sao Thiếu tá Blunt lại nghĩ anh là người ở trong phòng làm việc. Những lời ông ta nghe lồm bồm được chỉ là những câu ra lệnh gì đó, và thế nên trong tiềm thức ông ta ngộ nhận là anh thư ký đang ở cùng bạn mình. Còn đầu óc của ông ấy lại đang vướng bận vào một chuyện khác - một bóng trắng mà ông ấy chợt thấy vụt qua. Ông ấy đã đoán đó là cô Ackroyd. Tất nhiên, trên thực tế, người ông nhìn thấy là Ursula Bourne với chiếc tạp dề trắng khi cô ấy đang linh ra căn nhà nghỉ mát.”

Raymond dường như đã tỉnh lại sau cú bất ngờ đầu tiên. “Dù sao đi chăng nữa,” anh nhận xét, “khám phá này của ông, dù rất tài tình (phải nói là tôi chưa bao giờ nghĩ đến), vẫn không khiến bản chất tình hình có gì khác, ông Ackroyd vẫn còn sống lúc chín giờ ba mươi, vì ông ấy đang nói vào chiếc máy ghi âm. Có vẻ như rõ ràng anh chàng Charles Kent gì đó đã nằm ngoài lập luận này rồi. Còn về phần Ralph Paton...?”

Anh ta ngập ngừng, liếc sang Ursula.

Gương mặt cô chợt đổi màu vì tức giận, nhưng vẫn cố bình tĩnh trả lời, “Ralph và tôi chia tay nhau ngay trước mười giờ kém mười lăm. Anh ấy không hề đi đến gần ngôi nhà, tôi có thể đảm bảo điều đó. Anh ấy không có ý định làm vậy. Dù có ra sao chồng tôi chắc chắn không muốn đối diện với cha dượng mình khi ấy. Anh ấy chắc sẽ khiếp vía nếu gặp phải ông ấy.”

“Không phải là tôi dám nghi ngờ gì câu chuyện của cô,” Raymond phân bua. “Tôi luôn tin chắc là Đại úy Paton vô tội. Nhưng chúng ta phải nghĩ đến phiên tòa - và những câu hỏi người ta sẽ hỏi. Anh ấy đang trong tình huống bất lợi nhất, nhưng nếu anh ấy chịu ra trình diện...”

Poirot chen ngang, “Anh muốn khuyên như vậy sao? Rằng cậu ta nên ra trình diện?”

“Chắc chắn rồi. Nếu ông biết anh ta ở đâu...”

“Theo tôi thấy thì anh vẫn chưa tin là tôi đã nắm được vụ án này. Mà tôi mới nói với anh tức thì đây rằng tôi biết hết mọi thứ. Sự thật về cú gọi điện, về dấu chân trên bậc cửa, về nơi ẩn náu của Ralph Paton...”

“Cậu ta đang ở đâu?” Blunt lập tức hỏi.

“Không xa đây lắm,” Poirot mỉm cười đáp.

“Ở Cranchester phải không?” tôi hỏi.

Poirot quay sang tôi, “Ông lúc nào cũng hỏi tôi câu đó. Ý tưởng về Cranchester đeo bám mãi đã thành thành kiến trong đầu ông mất rồi. Không, anh ấy không ở Cranchester. Anh ta ở... kia!”

Ông ta chỉ ngón trỏ về một hướng. Tất cả quay đầu theo. Ralph Paton đang đứng ngay lối cửa ra vào.

CHƯƠNG 24

CÂU CHUYỆN CỦA RALPH PATON

Giây phút ấy trôi qua thật sự không mấy dễ chịu với tôi.

Tôi gần như chẳng nhận thức được chuyện gì diễn ra sau đó, ngoại trừ những tiếng á ồ cảm thán vì ngạc nhiên! Cho đến khi tôi trấn tĩnh được bản thân để nhận ra chuyện gì đang xảy ra, thì Ralph Paton đã đứng cạnh vợ cậu, hai người tay trong tay, và cậu ấy mỉm cười với tôi từ bên kia căn phòng.

Poirot cũng đang mỉm cười, đồng thời ngúc ngoắc ngón tay về phía tôi. Ông ta hỏi, “Không phải tôi đã nói với ông ít nhất ba mươi sáu lần là không thể che giấu bí mật nào với Hercule Poirot này rồi sao? Bằng cách này hay cách khác, ông ta cũng sẽ tìm ra hay sao?”

Ông ta quay sang những người còn lại, “Có một ngày, các vị còn nhớ, chúng ta đã có một buổi họp mặt quanh một chiếc bàn - đúng sáu chúng ta. Tôi đã khẳng định với năm người ở đó là họ đang che giấu điều gì đó trước mặt tôi. Đã có bốn người chịu nhả ra bí mật của họ. Chỉ có bác sĩ Sheppard là không chịu thú nhận. Nhưng ngay từ đầu tôi đã nghi ngờ. Bác sĩ Sheppard đã đến quán *Heo rừng* tối đó với hy vọng tìm được Ralph. Ông ấy đã không gặp được anh ta ở đó; nhưng giả sử, tôi tự hỏi, nếu ông ấy gặp anh ta trên đường về nhà thì sao? Bác sĩ Sheppard là bạn của Đại úy Paton, và ông ấy mới bước thẳng ra từ hiện trường vụ án. Ông ấy hẳn hiểu rõ tình hình có vẻ rất bất lợi cho cậu ta. Có lẽ ông ấy còn biết nhiều hơn cả những người khác...”

“Đúng thế,” tôi rầu rĩ nói. “Giờ tôi nghĩ đã đến lúc mình nói hết ra tất cả. Tôi đã đến gặp Ralph chiều hôm đó. Ban đầu cậu ta vẫn chưa tin tưởng ở tôi để tâm sự, nhưng sau đó cậu ấy kể hết với tôi về cuộc hôn nhân của mình, và tình cảnh thảm hại mà cậu ấy đang gặp phải. Ngay khi vụ giết người được phát hiện, tôi đã nhận ra ngay rằng một khi những sự việc ấy lộ ra ngoài, mọi nghi ngờ sẽ đổ dồn lên Ralph - hoặc nếu không phải cậu ta, thì sẽ là

người con gái cậu ấy yêu. Tối hôm đó tôi có trao đổi thẳng tình hình với Ralph. Và cậu ấy đã muốn bằng mọi giá phải đánh lạc hướng dư luận, đưa người vợ ra khỏi vòng nghi vấn, vậy nên cậu ấy chấp nhận giải quyết bằng cách...”

Tôi ngập ngừng, và Ralph giúp tôi hoàn thành nốt câu chuyện, “Bằng cách cuốn xéo khỏi đây,” cậu huých toẹt. “Các vị thấy đấy, Ursula sau khi chia tay tôi đã trở vào nhà. Tôi đã nghĩ có thể cô ấy sẽ cố gắng nói chuyện lại với cha dượng tôi. Ông ấy buổi chiều đã rất thô lỗ với cô ấy rồi. Tôi mừng rỡ tưởng rằng có thể cha dượng sẽ lại lẳng mạ cô ấy thêm lần nữa, đến mức không thể chấp nhận được, mà không nhận ra cô ấy đang làm gì...”

Cậu ta dừng lại. Ursula buông tay chõng, giật mình lùi lại, “Anh nghĩ như thế, Ralph! Anh thực sự nghĩ rằng em có thể đã làm thế sao?”

“Chúng ta hãy trở về với hành động đáng trách của bác sĩ Sheppard nào,” Poirot lạnh nhạt nói. “Bác sĩ Sheppard đã bằng lòng làm những gì trong khả năng để giúp cậu ta. Ông ấy đã che giấu Ralph thành công khỏi tai mắt của cảnh sát.”

“Ở đâu cơ?” Raymond hỏi. “Trong tư gia của ông ta sao?”

“À, không, không hề,” Poirot nói. “Anh nên tự vấn bản thân bằng câu hỏi này như tôi đã làm. Nếu một vị bác sĩ muốn che giấu một chàng trai trẻ, ông ấy sẽ chọn nơi nào? Đó nhất định phải là một nơi nào đó gần ông ấy. Tôi đã nghĩ đến Cranchester. Một khách sạn? Không. Nhà trọ? Càng dứt khoát là không. Vậy thì ở đâu mới được? A! tôi đã có đáp án. Một viện điều dưỡng. Một nơi lưu trú của những người không đủ năng lực thần kinh. Tôi đã thử giả thuyết của mình. Tôi đã bịa ra câu chuyện về đứa cháu trai gặp vấn đề thần kinh. Tôi đã xin ý kiến tư vấn của [thưa cô](#) Sheppard xem viện nào là thích hợp nhất. Cô ấy đã cho tôi tên của hai viện gần Cranchester mà em trai cô hay gửi bệnh nhân tới đó. Tôi đã đi tìm hiểu. Đúng vậy, bệnh viện xác nhận là có một bệnh nhân đã được đích thân bác sĩ điều trị của anh ta đưa đến vào sáng sớm hôm Chủ nhật. Bệnh nhân đó, dù được đăng ký dưới một cái tên khác, nhưng không khó để tôi xác định đó là Đại úy Paton. Sau một

số thủ tục cần thiết, tôi được phép đưa anh ta đi. Anh ấy đã đến nhà tôi vào sáng sớm hôm qua.”

Tôi buồn bã nhìn ông ta, lầm bầm, “Viên chuyên gia Nội vụ của Caroline. Vậy mà tôi không bao giờ đoán ra!”

“Giờ ông đã hiểu tại sao tôi lại đặc biệt nhấn mạnh đến sự kín đáo của ông khi nhận xét tập bản thảo đến vậy,” Poirot nói nhỏ. “Nó bám rất sát sự thật theo một giới hạn nhất định, nhưng lại không kể ra hoàn toàn sự thật, phải không, ông bạn?”

Tôi quá bối rối, không còn tâm trí đâu để tranh cãi lúc này. Ralph liền lên tiếng, “Bác sĩ Sheppard là một người bạn trung thành, ông ấy đã một lòng đứng về phía tôi bất chấp sóng gió xảy đến. Ông ấy đã làm những gì mà ông ấy nghĩ là tốt nhất cho tình hình. Giờ nhờ có ông Poirot khuyên giải mà tôi hiểu được rằng như thế không thực sự là cách tốt nhất. Lẽ ra tôi nên đường hoàng trình diện và chấp nhận mọi hậu quả. Các vị hiểu cho, trong viện chúng tôi chẳng bao giờ có tờ báo nào để đọc. Tôi không hề biết chuyện gì đang diễn ra bên ngoài.”

“Bác sĩ Sheppard là tấm gương về khả năng giữ bí mật,” Poirot lãnh cảm nói. “Nhưng tôi, tôi luôn khám phá ra mọi bí mật dù là nhỏ nhất. Đó là công việc của tôi.”

“Giờ chúng tôi có thể nghe anh tường thuật về những gì đã xảy ra tối hôm đó chứ?” Raymond có vẻ mất kiên nhẫn.

“Các vị đã biết hết cả rồi.” Ralph đáp. “Tôi chẳng còn gì nhiều để kể. Tôi rời khỏi nhà nghỉ mát lúc chín giờ bốn mươi lăm, bước ra phía đường, đầu cố gắng suy nghĩ xem nên làm gì tiếp theo - nên chọn con đường nào phía trước. Tôi thừa nhận là mình không có bất cứ bằng chứng ngoại phạm nào, nhưng tôi xin thề độc với các vị rằng tôi không hề đến gần phòng làm việc, và không hề nhìn thấy cha dượng còn sống - hay đã chết. Dù người ta có đồn đoán gì đi chăng nữa, tôi vẫn mong tất cả các vị ở đây tin tôi.”

“Không có chứng cứ ngoại phạm,” Raymond lầm bầm. “Thiệt xui quá. Tôi tin cậu, dĩ nhiên, nhưng chuyện này giờ khó đấy.”

“Thế mà lại khiến cho mọi thứ thật đơn giản,” Poirot vui vẻ nói. “Quả thực hết sức đơn giản.”

Tất cả chúng tôi quay sang nhìn ông ấy.

“Các vị không hiểu ý tôi sao? Không à? Là thế này - để cứu Đại úy Paton, kẻ thủ ác thực sự phải thú tội.”

Ông nhìn chúng tôi khắp một lượt.

“Đúng vậy - ý tôi là vậy đấy. Các vị có thể thấy, tôi đã không mời thanh tra Raglan đến đây. Đó là vì một lý do. Tôi không muốn nói với ông ta tất cả những gì tôi biết, chí ít thì trong tối nay.”

Ông ta rướn người về phía trước, bỗng dừng giọng nói và cả con người ông ta dường như đã thay đổi. Trong phút chốc, ông ta trở thành một người đáng sợ.

“Tôi xin tuyên bố với các vị - tôi biết kẻ đã giết ông Ackroyd hiện đang có mặt ngay trong căn phòng này. Và tôi xin được nói với người ấy rằng: Ngày mai, sự thật sẽ đến tai thanh tra Raglan. Hiểu chứ?”

Một bầu không khí im lặng căng thẳng bao trùm. Đang lúc đấy bà giúp việc đội chiếc nón Breton bước vào với một bức điện tín trên khay. Poirot đón lấy và xé mở.

Bỗng giọng Blunt vang lên, vẫn lối nói nhát gừng đó, “Kẻ giết người trong số chúng tôi, ông nói thế sao? Ông biết - là kẻ nào?”

Poirot đã đọc xong bức điện, lập tức vò nhàu nó trong tay.

“Tôi biết, ngay lúc này đây.”

Ông ta đập nhẹ lên cục giấy bị vò,

“Cái gì vậy?” Raymond hỏi ngay.

“Một bức điện - từ trên một con tàu đang trên đường đến Mỹ.”

Căn phòng im lặng chết người. Poirot đứng dậy, cúi chào.

“[Thưa quý ông, quý bà](#), cuộc họp mặt của tôi đến đây xin được kết thúc. Xin hãy nhớ - sự thật sẽ được chuyển đến thanh tra Raglan vào buổi sáng.”

CHƯƠNG 25

TOÀN BỘ SỰ THẬT

Poirot khẽ ra hiệu cho tôi ở lại sau cùng cho đến khi mọi người về hết. Tôi làm theo, đi thẳng đến bên lò sưởi, đầu suy ngẫm, chân lấy mũi giày cời những khúc gỗ đang cháy trong lò.

Tâm trạng tôi bối rối vô cùng. Lần đầu tiên tôi cảm thấy mình hoàn toàn mơ hồ về ý nghĩa những lời Poirot nói. Trong một khoảnh khắc, tôi thiên về hướng tin rằng những gì mình vừa nghe được chỉ là những lời khoa trương thái quá của ông ta - rằng ông thám tử chỉ đang “diễn một vở kịch” như cách nói của mình, để tô vẽ cho bản thân thêm vẻ kỳ bí và quan trọng. Nhưng dù bản thân muốn nghĩ vậy, tôi vẫn buộc phải tin vào một sự thật hiện rõ đàng sau nó. Trong lời nói của Poirot chứa đựng vẻ đe dọa thực sự - giọng điệu thẳng thắn và thành thật ấy là không thể chối cãi. Nhưng tôi vẫn tin rằng ông ta đang đi theo một chiến thuật hoàn toàn sai lầm.

Khi cánh cửa đóng lại sau lưng thành viên sau cùng của nhà Fernly, Poirot bước đến bên lò sưởi.

“Chà, bạn của tôi,” ông ta nói nhỏ, “vậy ông nghĩ sao về tất cả chuyện này?”

“Tôi chẳng biết nên nghĩ gì,” tôi thú thực. “Mục đích ở đây là gì? Tại sao không đến thẳng chỗ thanh tra Raglan và khai hết sự thật mà lại đưa ra lời cảnh báo với kẻ thủ ác làm gì?”

Poirot ngồi xuống, với tay kéo ngăn kéo và lấy ra một chiếc xì gà Nga. Ông ta hút thuốc trong im lặng, một lúc sau mới lên tiếng, “Hãy dùng tế bào chất xám nho nhỏ của ông đi. Tôi làm gì cũng có lý do cả.”

Tôi ngậm ngừng một chút, rồi chậm rãi nói, “Ý nghĩ đầu tiên xuất hiện trong đầu tôi là bản thân ông không biết ai là thủ phạm, nhưng ông chắc chắn rằng kẻ đó đang ở trong đám người đến đây ngày hôm nay. Vì thế nên ông đã lớn tiếng hăm dọa để bắt tên giết người phải thú nhận tội ác?”

Poirot gật đầu tán thành.

“Một ý tưởng thông minh, nhưng không phải sự thật.”

“Tôi đã nghĩ, có thể một khi ông khiến hẳn tin rằng ông đã biết, ông có thể khiến hẳn sợ hãi mà phải bước ra ánh sáng - không nhất thiết là bằng cách thú nhận. Hẳn ta có thể cố gắng bịt miệng ông như đã làm trước đó với ông Ackroyd quá cố - trước khi ông kịp hành động vào sáng ngày mai.”

“Một cái bẫy với bản thân tôi là môi nhử! Cám ơn, bạn tôi! Nhưng tôi không đủ anh dũng đến mức liều mạng mình như vậy.”

“Vậy thì tôi chẳng thể hiểu được ông. Chắc chắn ông đã liều lĩnh tạo cơ hội cho tên giết người chạy trốn khi báo động cho hẳn như vậy.”

Poirot lắc đầu, nghiêm mặt nói, “Hẳn ta không thể trốn được đâu. Có một lối thoát duy nhất - và con đường đó lại không dẫn tới tự do.”

“Ông thực sự tin rằng một trong số những người có mặt ở đây tối nay đã làm việc giết người đó sao?” tôi vẫn hỏi, đầy hoài nghi.

“Đúng thế, ông bạn của tôi.”

“Là ai vậy?”

Không khí chìm trong im lặng nặng nề. Thế rồi Poirot quẳng đầu điếu xì gà vào ngọn lửa trong lò và bắt đầu nói bằng giọng trầm trầm, đầy ưu tư.

“Tôi sẽ dẫn ông lần theo con đường mà tôi đã đi. Từng bước một, ông sẽ đi cùng tôi, và tự ông sẽ thấy rằng tất cả những tình tiết đều nhất loạt chỉ về một người. Giờ, để bắt đầu, có hai tình tiết và một khoảng chênh lệch về thời gian khiến tôi đặc biệt chú ý. Đầu tiên là cú điện thoại. Nếu Ralph Paton quả thực là kẻ giết người, thì cú điện đó trở nên hoàn toàn vô nghĩa và ngớ ngẩn. Do vậy, tôi thề khăng định, Ralph Paton không phải là kẻ thủ ác.

“Tôi tin rằng cú điện thoại đó không thể do một người trong nhà thực hiện, nhưng tôi tin rằng thủ phạm chắc chắn nằm trong số những nhân vật có mặt trong buổi tối chết chóc đó. Do đó, tôi đã kết luận rằng cú điện thoại nhất định đến từ một kẻ đồng lõa. Tôi không thực sự hài lòng lắm với suy luận đó, nhưng tôi cứ tạm để nó đấy.

“Tiếp đến tôi điều tra về động cơ của cú điện thoại. Điều này không hề dễ dàng. Tôi chỉ có thể lần theo nó dựa vào kết quả mà nó gây ra mà thôi. Tức là nhờ cú điện thoại ấy, vụ giết người đã được phát hiện ngay trong tối hôm đó, bằng không rất có thể sẽ phải đợi đến sáng hôm sau. Ông có đồng ý điểm này không?”

“Ờ... có,” tôi thừa nhận. “Đúng như ông nói, ông Ackroyd trước đó đã ra lệnh không ai được quấy rầy ông ấy, vì vậy sẽ khó có khả năng ai đó nào vào phòng làm việc tối hôm ấy.”

“Rất tốt. Sự việc này rất khớp có phải không? Nhưng bức tranh vẫn còn rất mờ mịt. Thời điểm phát hiện vụ giết người: buổi tối hôm đó sẽ có lợi thế gì hơn so với buổi sáng hôm sau? Giả thuyết duy nhất tôi có thể bám vào đó là kẻ giết người, nếu biết được chính xác thời điểm án mạng được phát hiện, sẽ có thể đảm bảo mình có mặt tại hiện trường ngay khi cánh cửa phòng bị phá - hoặc gần như ngay sau đó. Và giờ chúng ta lại đến với tình tiết thứ hai - chiếc ghế được kéo ra khỏi bức tường. Viên thanh tra Raglan đã gạt bỏ chi tiết này khi cho rằng nó không quan trọng. Tôi thì ngược lại, luôn thấy đây là một điểm cực kỳ quan trọng.

“Trong bản ghi chép của ông, ông có phác thảo khá chính xác sơ đồ phòng làm việc. Nếu lúc này ông có nó trong tay, ông sẽ thấy rằng - chiếc ghế đã bị kéo ra khỏi vị trí trước đó của nó, như Parker đã chỉ ra - và nó đã được ai đó đặt thẳng hàng giữa cánh cửa và cửa sổ.”

“Chiếc cửa sổ!” tôi nói nhanh.

“Ban đầu tôi cũng như ông, cũng nghĩ ngay đến chiếc cửa sổ. Tôi đã thử tưởng tượng rằng chiếc ghế đã được kéo ra nhằm mục đích che một vật gì đó gắn với cửa sổ, để bất cứ ai vào phòng bằng cửa phòng không thể nhìn thấy nó. Nhưng tôi đã bác bỏ ngay đề xuất này, bởi dù chiếc ghế là kiểu ghế bành lưng cao, nó gần như chẳng che khuất được chiếc cửa sổ, ngoại trừ phần khung trượt và sàn nhà. Không, bạn tôi, nhưng xin hãy nhớ rằng ngay trước cửa sổ có kê một chiếc bàn, để đây sách báo trên đó. Giờ thì cái ghế được kéo ra lại hoàn toàn che được chiếc bàn - và ngay lập tức, tôi đã bắt đầu lờ mờ đoán ra được sự thật ẩn giấu ở đó.

“Giả sử trên bàn đó có vật gì người khác không nên nhìn thấy? Có cái gì mà kẻ giết người đã đặt ở đó chẳng? Dầu vậy tôi vẫn chưa thể có ý niệm đó là vật gì. Nhưng tôi lại biết một số chi tiết rất thú vị xoay quanh nó. Ví dụ như nó phải là một vật dụng gì đó mà thủ phạm không thể cầm theo sau khi đã giết người. Đồng thời nó buộc phải được di dời ngay sau khi sự việc được phát hiện. Và ghép nối với lời thông báo qua điện thoại, và cơ hội tên giết người có thể có mặt khi người ta tìm ra thi thể nạn nhân.

“Giờ, có bốn người ở hiện trường khi cảnh sát đến nơi. Ông, Parker, Thiếu tá Blunt, và anh Raymond. Parker tôi loại trừ ngay lập tức, vì dù thời điểm án mạng được phát hiện có là lúc nào đi chăng nữa, thì anh ta luôn chắc chắn là người có mặt sớm ở hiện trường. Thêm vào đó chính anh ta đã nói cho tôi biết về chiếc ghế bị kéo ra. Vì vậy, Parker không có dấu hiệu khả nghi, (chỉ với việc giết người thôi. Tôi vẫn nghi có thể anh ta đã tống tiền bà Ferrars). Tuy nhiên, Raymond và Blunt vẫn nằm trong vòng nghi vấn, vì trong trường hợp án mạng được phát hiện vào sáng sớm hôm sau, có khả năng họ sẽ đến hiện trường quá muộn để ngăn vật dụng trên bàn bị phát hiện.

“Giờ thì đó là vật dụng gì? Ông đã nghe thấy lập luận của tôi về đoạn hội thoại anh Raymond nghe lỏm được đúng không? Ngay khi tôi biết được từng có đại diện của một hãng ghi âm đến biệt thự, ý tưởng về một chiếc máy ghi âm đã cắm rãnh trong đầu tôi. Ông còn nhớ lời tôi nói trong phòng này chưa đầy một giờ trước không? Tất cả bọn họ đều đồng ý với giả thuyết của tôi - nhưng có một điểm mấu chốt mà họ dường như đã bỏ qua. Nếu đúng là ông Ackroyd đã dùng một chiếc máy ghi âm tối đó, thì tại sao không chiếc máy ghi âm nào được tìm thấy?”

“Tôi chưa bao giờ nghĩ đến điều này,” tôi nói.

“Chúng ta biết có một chiếc máy ghi âm được bán cho ông Ackroyd. Nhưng nó lại không hề xuất hiện trong kiểm kê tài sản của ông ấy. Vậy nên, nếu có vật dụng nào đó đã được lấy đi khỏi chiếc bàn, thì lẽ nào nó chính là chiếc máy ghi âm ấy? Nhưng vẫn còn những khó khăn nhất định trên đường đi. Mọi người, tất nhiên, khi ấy đều đổ dồn sự chú ý vào nạn nhân xấu số.

Tôi cho rằng bất cứ ai cũng có thể đến bên chiếc bàn mà những người khác trong phòng lúc đó không hề biết. Nhưng một chiếc máy ghi âm có kích thước không hề nhỏ, không thể nhét gọn vào túi áo được. Chắc chắn nó cần một vỏ bọc không nhỏ nào đó để giấu vào.

“Ông đã hình dung ra cái đích mà tôi đang nhắm đến đâu chưa? Hình dáng của tên giết người đang dần lộ rõ. Một người đã có mặt ở hiện trường ngay lập tức, nhưng lại không thể ở đó nếu vụ việc được phát hiện vào sáng hôm sau. Một người đã mang một đồ đựng nào đó có thể chứa vừa chiếc máy ghi âm...”

Tôi xen ngang, “Nhưng tại sao lại phải di dời chiếc máy đó? Mục đích ở đây là gì?”

“Ông giống như anh Raymond. Ông đã nghiễm nhiên cho rằng những lời nghe được lúc chín giờ ba mươi là giọng ông Ackroyd nói vào chiếc máy ghi âm. Nhưng xin hãy xem xét kỹ phát minh hữu dụng này một chút, ông sẽ nói vào chiếc máy đó, có phải không? Và sau đó một thư ký hay nhân viên đánh máy nào đó sẽ bật nó lên để nghe lại, và giọng nói của ông sẽ vang lên một lần nữa.”

“Ý của ông là...” tôi giật mình.

Poirot gật đầu.

“Đúng, ý tôi là vậy đấy. Ông Ackroyd đã chết trước lúc chín giờ ba mươi. Và tiếng chúng ta nghe được là từ chiếc máy ghi âm phát ra, chứ không phải ông ấy.”

“Và tên giết người đã bật nó lên. Vậy thì hẳn ta hẳn phải ở trong phòng vào quanh thời điểm chín giờ ba mươi đó?”

“Có thể. Nhưng chúng ta cũng không loại trừ khả năng một thiết bị máy móc nào đó đã được sử dụng - một thứ thiết bị nào đó có tính năng giống hẹn giờ, hay thậm chí đơn giản hơn cả một chiếc đồng hồ hẹn giờ. Nhưng trong trường hợp đó hình dung về tên hung thủ trong đầu chúng ta phải bổ sung thêm hai khả năng nữa. Đó phải là một người biết rõ việc ông Ackroyd mua chiếc máy ghi âm và đồng thời phải có đủ kiến thức cần thiết về máy móc.

“Đó là những gì tôi có trong đầu khi chúng ta tính đến dấu chân trên bậu cửa sổ. Trước mắt tôi ở đây mở ra ba khả năng: (1) Chúng có thể đúng là do Ralph Paton để lại. Anh ta đã đến Fernly tối hôm đó, và có thể đã trèo vào phòng làm việc, rồi phát hiện ra cha dượng mình đã chết ở đó. Đó là một giả định. (2) Dấu chân ấy có thể là của một ai khác tình cờ giày cũng có đế đinh cao su. Nhưng những thành viên trong nhà đều đi giày đế hoa văn gọn sóng, và tôi không tin việc người ngoài có cùng kiểu giày với Ralph Paton chỉ là trùng hợp. Cậu Charles Kent, như chúng ta đã biết theo lời khai của cô phục vụ quán Dog and Whistle, đi một đôi boots ‘bóng bẩy so với anh ta’. (3) Những dấu vết đó là do ai đó cố ý để lại nhằm chuyển hướng nghi ngờ về phía Ralph Paton. Để kiểm tra kết luận này, cần phải xác minh một số chi tiết nhất định. Cảnh sát đã thu giữ một đôi giày của Ralph tại quán *Heo rừng*. Ralph hay bất cứ ai khác đều không thể đi đôi giày ấy vào tối hôm thứ Sáu, vì chúng được xếp sạch sẽ ở dưới lầu. Theo giả thuyết của cảnh sát, Ralph vào thời điểm đó đã đi đôi khác cùng loại, và tôi đã tìm ra đúng là anh ta có hai đôi như thế. Giờ để giả thuyết của tôi là đúng, tên hung thủ tối hôm ấy cần phải đi đôi giày của Ralph - trong trường hợp này thì Ralph hẳn phải có một đôi thứ ba khác loại. Vì tôi khó có thể tin cậu ta dùng đến ba đôi giống nhau được - đôi giày thứ ba có khả năng cao là boots. Tôi đã nhờ chị của ông kiểm chứng về chi tiết chủng loại của đôi giày còn lại này - cố tình nhấn mạnh đôi chút về vấn đề màu sắc, xin thú thực là để tung hỏa mù cho mục đích thực sự đằng sau.

“Ông biết kết quả cuộc điều tra của cô ấy. Ralph Paton đã đi một đôi boots. Câu hỏi đầu tiên tôi dành cho cậu ta khi cậu ấy đến nhà tôi sáng hôm qua là cậu ấy đã đi đôi giày nào vào buổi tối chết chóc đó. Cậu ấy đã trả lời ngay là đi boots - thực tế cậu ấy vẫn còn đi chúng khi đó vì chẳng còn đôi nào khác để đi.

“Vậy chúng ta đã tiến được một bước nữa trong việc phác họa tên giết người - một kẻ đã có cơ hội lấy đôi giày của Ralph Paton ngày hôm ấy.”

Ông ta dừng lại, và rồi nói thêm, giọng hơi lên cao một chút, “Còn có một điểm nữa. Thủ phạm chắc chắn phải là người đã có cơ hội ăn cắp con dao

trong chiếc tủ bạc. Ông có thể nói bất cứ ai trong nhà cũng có thể làm vậy, nhưng tôi xin nhắc ông rằng Flora Ackroyd đã khẳng định rất chắc chắn rằng con dao không hề có trong chiếc tủ bạc khi cô ta ngắm nghĩa đồ vật trong đó.”

Ông ta dừng lại lần nữa.

“Giờ chúng ta tóm tắt lại lần nữa - tất cả đều đã rõ. Một người có mặt ở *Heo rừng* trước buổi tối hôm thứ Sáu, một người đủ thân thiết với Ackroyd để biết ông ta đã mua một chiếc máy ghi âm, một người có năng khiếu máy móc, và đã có cơ hội để lấy đi con dao trong chiếc tủ trước khi cô Flora đến, một người có sẵn một vật đựng phù hợp bên mình để giấu chiếc máy ghi âm - ví dụ như một chiếc túi đen chẳng hạn - và một người đã có vài phút ở một mình trong phòng sau khi vụ việc được phát hiện, khi Parker đi gọi cảnh sát. Sự thật, người đó chính là bác sĩ Sheppard!”

CHƯƠNG 26

VÀ CHỈ CÒN SỰ THẬT TRẦN TRỤI

Bầu không khí im lặng chết chóc bao trùm căn phòng khách.

Bất chợt tôi cười lớn, nói, “Ông bị điên rồi.”

“Không hề,” Poirot điềm tĩnh nói. “Tôi không hề bị điên. Chính khoảng thời gian chênh lệch là chi tiết đầu tiên khiến tôi chú ý đến ông - ngay từ ban đầu.”

“Chênh lệch thời gian sao?” tôi hỏi, hơi khó hiểu.

“Đúng thế. Ông sẽ nhớ rằng tất cả mọi người đều đồng ý - trong đó có cả chính ông nữa - rằng mất khoảng năm phút để đi bộ từ cổng vào đến biệt thự - và còn nhanh hơn nếu ông đi tắt qua bên hiên. Nhưng ông rời khỏi nhà lúc chín giờ kém mười - theo như lời khai của cả ông và Parker, vậy mà phải đến chín giờ đúng ông mới đi qua cổng gác. Tối hôm đó trời lạnh, không phải là một buổi tối lý tưởng để người ta có hứng thong thả tản bộ; tại sao ông lại mất đến mười phút để đi một quãng đường năm phút? Ngay từ ban đầu tôi đã nhận ra rằng chỉ có duy nhất mình ông có thể đảm bảo rằng cửa sổ phòng làm việc đã được chốt chặt hay không. Ông Ackroyd hỏi ông là ông đã chốt kỹ hay chưa, chứ ông ấy không hề tự mình kiểm tra. Vậy giả sử cửa sổ phòng làm việc vẫn chưa được chốt thì sao? Liệu có phải mười phút đó là để ông chạy vòng ra bên ngoài biệt thự, thay giày, trèo vào qua lối cửa sổ, giết chết ông Ackroyd, rồi ra đến cổng là vừa lúc chín giờ? Tôi đã quyết định gạt bỏ giả thuyết đó vì rất có khả năng một người đang căng thẳng như ông Ackroyd tối hôm đó rất dễ nghe tiếng ông trèo vào, và sau đó hẳn sẽ xảy ra vật lộn. Nhưng lại giả sử ông đã giết chết ông Ackroyd trước khi ông rời đi thì sao - vì ông đã đứng sẵn bên ghế của ông ấy? Rồi ông đi ra ngoài theo lối cửa chính, chạy vòng ra nhà nghỉ mát, lôi đôi giày của Ralph Paton mà ông đã đem theo trong túi xách, xỏ vào, đi chúng qua bùn, và để lại dấu chân trên bực của sổ, ông trèo vào, khóa phòng làm việc từ bên trong, chạy trở ra

nhà nghỉ mát, thay đôi giày của mình, và chạy vội ra cổng. (Tôi đã thử diễn lại những việc này ngày hôm trước, khi ông đang ở cùng bà Ackroyd - mất đúng mười phút). Rồi về nhà - lấy làm bằng chứng ngoại phạm - vì ông đã hẹn giờ chiếc máy ghi âm lúc chín giờ ba mươi.”

“Ông Poirot yêu dấu của tôi,” tôi nói bằng một giọng mà bản thân nghe cũng thấy xa lạ và gượng gạo, “ông quá mê mải với vụ việc này trong thời gian quá lâu rồi. Tôi giết ông Ackroyd thì được cái quái gì chứ?”

“Sự an toàn. Chính ông là người đã tống tiền bà Ferrars. Còn ai biết rõ về nguyên nhân cái chết của ông Ferrars hơn vị bác sĩ đã khám nghiệm cho ông ta đây? Khi ông nói chuyện với tôi lần đầu lúc ở trong vườn, ông đã có nhắc đến một khoản thừa kế có được khoảng một năm trước. Tôi đã không thể tìm ra bất cứ manh mối nào cho khoản thừa kế đó. Ông phải bịa ra lý do nào đó để giải thích cho hai mươi ngàn bảng lấy được từ bà Ferrars. Món tiền đó đã không sinh lợi nhiều cho ông. Ông đã gần như mất trắng vì đầu cơ - thế rồi ông dồn ép bà Ferrars quá đà, khiến bà ấy phải tự giải thoát theo một cách mà ông không ngờ tới. Nếu như Ackroyd biết được sự thật, ông ấy chắc chắn sẽ không dung thứ cho ông - cuộc đời ông sẽ bị hủy hoại vĩnh viễn.”

“Vậy còn cú điện thoại?” tôi hỏi vặn lại. “Tôi đoán ông chắc cũng có lời giải thích hợp lý cho nó chứ?”

“Tôi phải thú nhận với ông, lần này tôi đã tưởng như bị rơi vào ngõ cụt không lối thoát khi biết được đúng là một cuộc gọi được nối máy tới nhà ông từ ga King’s Abbot. Ban đầu tôi nghĩ là ông chỉ đơn giản dựng lên câu chuyện về cuộc gọi đó. Quả là một nước đi thông minh, ông cần phải viện ra một cái cớ nào đó để đường đường chính chính trở lại Fernly, có mặt cùng mọi người phát hiện ra thi thể nạn nhân, đồng thời có cơ hội di dời chiếc máy ghi âm - thứ giúp ông ngụy tạo bằng chứng ngoại phạm. Tôi vẫn còn hết sức mơ hồ về cách ông sắp xếp được cuộc gọi này, cho đến khi tôi đến gặp chị ông ngay hôm sau án mạng và dò hỏi cô ấy về bệnh nhân nào ông đã khám buổi sáng hôm đó. Tôi hoàn toàn không nghĩ đến cô Russell khi hỏi. Chuyển viếng thăm của cô ấy thật là một sự trùng hợp may mắn, vì nó giúp

đánh lạc hướng chú ý của ông khỏi mục đích thực sự trong những câu hỏi của tôi. Tôi đã tìm được cái mình cần tìm. Trong số những bệnh nhân của ông sáng hôm đó có một người phục vụ trên một con tàu thủy đến Mỹ. Còn có ai thích hợp hơn ông ta để giải mã cho câu hỏi ai là người lên tàu đi Liverpool tối hôm đó? Và sau đó, ông ấy sẽ theo tàu nhõ neo sang bờ bên kia của đại dương, tức là hoàn toàn nằm ngoài tầm với của điều tra viên. Tôi để ý thấy con tàu Orion nhõ neo ngày thứ Bảy, và đã nhờ lấy được tên của viên phục vụ rồi đánh điện vô tuyến để hỏi ông ấy một câu hỏi duy nhất. Đây là hồi âm của ông ta, như ông đã thấy mới đến tay tôi trong cuộc họp mặt.”

Poirot giơ lời nhắn ra cho tôi, “Không sai. Bác sĩ Sheppard đã nhờ tôi để lại lời nhắn tại nhà một bệnh nhân. Tôi sẽ phải gọi cho ông ấy từ nhà ga để báo lại về hồi đáp của họ. Nội dung hồi đáp là ‘Không trả lời.’”

“Đây là một nước đi cao tay,” Poirot nói. “Cuộc gọi đó rất thật. Chị gái ông đã chứng kiến ông nghe máy. Nhưng đó là độc thoại, chỉ có duy nhất một người nói những lời cần nói - chính là ông!”

Tôi khẽ ngáp, nói, “Tất cả những điều này hết sức thú vị - nhưng lại chẳng có chút thực tế nào.”

“Ông nghĩ là không sao? Hãy nhớ những gì tôi đã nói: sự thật sẽ đến tai thanh tra Raglan vào buổi sáng. Nhưng, vì người chị gái đáng thương của ông, tôi sẵn sàng mở cho ông một lối thoát khác. Ví dụ như dùng thuốc ngủ quá liều chẳng hạn. Ông có hiểu ý tôi không? Nhưng Đại úy Ralph Paton phải được minh oan - [chuyện này không còn phải bàn](#). Tôi xin có ý kiến là ông nên hoàn thiện bản thảo hết sức thú vị của ông - nhưng bỏ kiểu kín đáo trước đó của ông đi.”

“Có vẻ như đầu ông luôn tràn ngập các ý tưởng,” tôi nhận định. “Ông đã nói xong chưa?”

“Giờ ông nhắc làm tôi nhớ đến một chuyện, đúng là vẫn còn một điểm nữa cần nói. Rằng sẽ không khôn ngoan chút nào cho ông nếu cố gắng bịt miệng tôi như đã làm với ông Ackroyd. Cách làm việc đó chẳng có công hiệu gì với Hercule Poirot này đâu, ông hãy hiểu.”

“Ông bạn Poirot kính mến của tôi,” tôi nói, hơi mỉm cười. “Dù tôi có là người thế nào đi nữa, thì tôi cũng không phải là kẻ ngốc.”

Tôi đứng dậy, vươn vai ngáp khẽ.

“Cha, cha, tôi phải về thôi. Cảm ơn ông vì một buổi tối hết sức thú vị và có nhiều điều đáng học hỏi.”

Poirot cũng đứng dậy và như thường lệ, cúi chào một cách lịch sự khi tôi ra khỏi phòng.

CHƯƠNG 27

ĐÔI LỜI GIẢI BÀY

Năm giờ sáng. Tôi đã thối mệ - nhưng tôi phải hoàn thành nốt nhiệm vụ của mình. Cánh tay tôi đau nhức vì phải viết không ngừng nghỉ.

Một kết thúc kỳ lạ cho bản thảo của tôi. Trước đây tôi đã định sẽ công bố nó vào một ngày nào đó, để làm bằng chứng về một thất bại của Poirot! Thật kỳ lạ khi mọi việc cuối cùng lại thành ra như vậy.

Ngay từ đầu tôi đã có dự cảm rằng tai ương sắp ập đến, bắt đầu từ khoảnh khắc tôi nhìn thấy Ralph Paton và bà Ferrars ghé tai nhau trò chuyện gì đó. Khi ấy tôi đã nghĩ bà đang kể hết bí mật với cậu ta. Dù sau đó hóa ra tôi đã lầm, nhưng suy nghĩ đó vẫn không thôi ám ảnh tôi, kể cả sau khi tôi vào phòng làm việc với Ackroyd tối hôm đó, cho đến khi ông ấy nói cho tôi sự thật.

Ông bạn Ackroyd già đáng thương. Tôi vẫn luôn mừng vì ít ra mình đã cho ông ấy một cơ hội. Tôi đã giục ông ấy đọc hết bức thư đó trước khi quá muộn. Hay, để tôi nói thẳng thế này: nhìn từ góc độ của tôi mà nói, với một gã đầu nóng như lửa như Ackroyd, chẳng phải ngăn ông ấy đọc bức thư đó sẽ là có lợi nhất cho tôi đó sao? Như vậy rõ ràng tôi đã cho ông ấy cơ hội chứ không phải không. Tâm trạng lo lắng bồn chồn của ông ta tối hôm đó là một diễn biến tâm lý thú vị. Ông ấy biết rõ nguy hiểm đang tới gần. Vậy mà ông ấy vẫn không hề nghi ngờ tôi.

Con dao là một nước đi ngoài dự tính ban đầu. Lẽ ra tôi đã sử dụng một thứ hung khí tiện dụng nào đó của riêng mình, nhưng khi nhìn thấy con dao nằm trong chiếc tủ bạc, ngay lập tức trong đầu tôi lóe ra một ý nghĩ: đây chẳng phải là một phương án tối ưu hơn hay sao? Một hung khí không thể khiến cảnh sát lần ra mình.

Tôi nghĩ mình đã lên kế hoạch giết ông ấy ngay từ đầu. Ngay khi biết bà Ferrars đã chết, tôi đã biết chắc rằng bà ấy hẳn đã thú nhận hết mọi chuyện

với Ackroyd trước khi tự vẫn. Khi gặp nhau, tôi thấy ông ta có vẻ bị kích động dữ dội, tôi đã nghĩ có lẽ ông ta đã biết được sự thật, nhưng vẫn không thể tin vào điều đó, nên muốn cho tôi một cơ hội biện bạch.

Vì vậy tôi về nhà và bắt đầu suy tính các khả năng có thể xảy ra. Nếu cuối cùng rắc rối chỉ đổ lên mỗi mình Ralph thì chẳng hại điều chi. Chiếc máy ghi âm ông ấy đưa cho tôi hai ngày trước để chỉnh sửa. Máy có hồng đầu đó, và tôi đã thuyết phục Ackroyd để tôi đem về thử sửa giúp, thay vì gửi trả lại. Tôi đã làm những gì mình cần, và để nó trong chiếc giỏ xách đem theo mình tối hôm đó.

Tôi khá hài lòng với tài viết lách của mình. Ví thử như còn cách diễn tả nào có thể khéo léo hơn như câu dưới đây, “Bức thư đến tay ông ấy lúc chín giờ kém hai mươi. Đúng chín giờ kém mười, tôi để ông ấy lại và bức thư vẫn chưa được đọc hết. Ngập ngừng đặt tay lên tay cầm cánh cửa, tôi ngoái nhìn lại và thầm hỏi liệu mình còn có thể làm gì được nữa không.”

Tất cả đều là sự thật, các bạn thấy đấy. Nhưng giả sử tôi thêm một hàng dấu ba chấm sau câu đầu tiên! Thì liệu có ai thắc mắc chính xác chuyện gì đã diễn ra trong khoảng thời gian mười phút để trống đó?

Khi đứng ra cửa và nhìn lướt căn phòng lại một lượt, tôi thấy khá hài lòng. Mọi thứ đâu đã vào đấy. Máy ghi âm đã được đặt trên bàn cạnh cửa sổ, hẹn giờ tắt lúc chín giờ ba mươi (cơ chế hoạt động của thiết bị này khá là tinh vi - dựa theo nguyên tắc làm việc của một chiếc đồng hồ báo thức), và chiếc ghế bành cao đã được kéo ra để che khuất nó từ phía cửa.

Phải thú thực rằng tôi đã hơi giật mình khi đụng phải Parker ở ngoài cửa. Tôi cũng đã ghi chép lại đầy đủ và trung thực chi tiết này vào đây.

Và rồi vào thời điểm cái xác được phát hiện, sau khi đã cử Parker đi gọi điện cho cảnh sát, tôi có dùng một câu diễn tả hết sức đúng đắn: “Tôi bắt tay vào làm công việc của mình!” Chút việc nhỏ thôi - nhét chiếc máy ghi âm vào trong giỏ của mình và đẩy chiếc ghế dựa lại vào tường, đúng như vị trí ban đầu của nó. Tôi không thể ngờ Parker có thể để ý đến chiếc ghế này. Theo logic thì anh ta phải bị kích động dữ dội khi nhìn thấy cái xác đến mức

chẳng thể thấy được những thứ xung quanh mới đúng. Nhưng tôi đã đánh giá thấp bệnh nghề nghiệp của một gia nhân lâu năm.

Giá mà tôi có thể biết trước được rằng cô Flora sẽ nói cô ấy đã thấy bác mình còn sống lúc mười giờ kém mười lăm. Tình huống này khiến tôi bối rối khủng khiếp. Mà thực ra, từ đầu đến cuối vụ việc còn có rất nhiều chi tiết phát sinh khiến đầu óc tôi rối tung rối mù. Đường như tất cả đều góp tay, mỗi người một chút, giúp tôi che giấu sự thật.

Nỗi sợ lớn nhất của tôi trong toàn bộ vụ việc chính là Caroline. Tôi đã sợ rằng chị ấy có thể đoán ra. Bản thân tôi đã hơi giật mình với cái cách nói chị ấy nói về “bản tính yếu đuối” của tôi hôm trước.

Chà, chị ấy sẽ không bao giờ biết được sự thật. Như Poirot đã nói, còn có một lối thoát...

Tôi có thể tin tưởng ông ấy. Ông ấy và thanh tra Raglan sẽ biết cách sắp xếp mọi việc giữa hai người với nhau. Tôi rất mong có thể để Caroline đứng ngoài việc này. Chị ấy rất yêu thương tôi, và cả tự hào về tôi nữa... Cái chết của tôi sẽ khiến chị tôi phải đau buồn, nhưng nỗi buồn nào rồi cũng sẽ qua...

Sau khi hoàn thành bản thảo này, tôi sẽ đóng gói hết nó vào một phong bì và gửi đến địa chỉ của Poirot.

Và rồi - tiếp theo là gì đây? Thuốc an thần? Coi như công lý đã được thực thi. Như thế không có nghĩa là tôi nhận bất cứ phần trách nhiệm nào về cái chết của bà Ferrars.

Đó là hậu quả do chính bà ấy gây ra. Tôi không thấy chút tiếc thương nào cho bà ấy.

Tôi cũng không thương tiếc gì cho bản thân.

Đã đến lúc dùng đến mấy viên thuốc an thần.

Nhưng tôi vẫn ước, giá mà Hercule Poirot không có ngày nghỉ hưu để mà về đây trông bí như thế này.

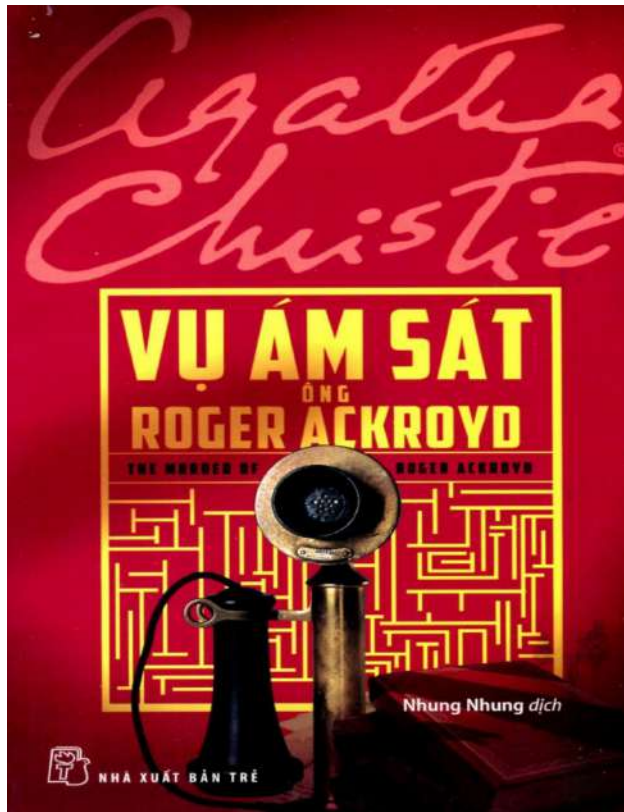


Table of Contents

[CHƯƠNG 1](#)

[CHƯƠNG 2](#)

[CHƯƠNG 3](#)

[CHƯƠNG 4](#)

[CHƯƠNG 5](#)

[CHƯƠNG 6](#)

[CHƯƠNG 7](#)

[CHƯƠNG 8](#)

[CHƯƠNG 9](#)

[CHƯƠNG 10](#)

[CHƯƠNG 11](#)

[CHƯƠNG 12](#)

[CHƯƠNG 13](#)

[CHƯƠNG 14](#)

[CHƯƠNG 15](#)

[CHƯƠNG 16](#)

[CHƯƠNG 17](#)

[CHƯƠNG 18](#)

[CHƯƠNG 19](#)

[CHƯƠNG 20](#)

[CHƯƠNG 21](#)

[CHƯƠNG 22](#)

[CHƯƠNG 23](#)

[CHƯƠNG 24](#)

[CHƯƠNG 25](#)

[CHƯƠNG 26](#)

[CHƯƠNG 27](#)